

THƯ MỤC QUỐC GIA THÁNG 8 NĂM 2025

THÔNG TIN HỌC VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. Khích Á Uy. Tớ là vua đọc sách : 10 phương pháp đọc sách siêu đỉnh / Khích Á Uy ; Minh hoạ: Đào Thời Gian ; Hà Linh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 62 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Học hành không vật vờ). - 45000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 阅读之星非我莫属:十个阅读好方法 s604956

2. Kỷ yếu Kỷ niệm 100 năm Báo chí cách mạng Việt Nam : Báo chí cách mạng Cà Mau những chặng đường lịch sử vẻ vang / Phạm Văn Tri, Nguyễn Bé, Hồ Việt Trung... ; Ảnh: Thanh Minh... - S.l. : S.n., 2025. - 199 tr. : ảnh ; 29 cm s605281

3. Nguyễn Quốc Vương. Đọc sách và con đường gian nan vạn dặm : Tự sự về giáo dục và văn hoá đọc của "một người bán sách rong" / Nguyễn Quốc Vương. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 392 tr., 10 tr. ảnh màu ; 18 cm. - 110000đ. - 1000b

Phụ lục cuối chính văn s605009

4. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật - 65 năm một chặng đường (1960 - 2025). - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 351 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 200b s605481

TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

5. Bài tập Tin học 12 - Tin học ứng dụng / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Nguyễn Việt Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 135 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 10000đ. - 34000b s605353

6. Cao Đình Khôi. Mở khoa tư duy AI: Từ "Mù tịt" đến "Sành sỏi" / Cao Đình Khôi. - H. : Dân trí, 2025. - 298 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 1000b s603572

7. CCNA LabPro / Đội ngũ giảng viên VnPro b.s. - Tái bản lần 3. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 27 cm. - 298000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trung tâm Tin học VNPRO

T.1. - 2025. - 289 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối chính văn s605272

8. Chip Huyen. Thiết kế hệ thống học máy : Quy trình lập cho các ứng dụng hoàn chỉnh = Designing machine learning systems : An iterative process for production-ready applications / Chip Huyen ; Dịch: Đỗ Hữu Thiệu, Nguyễn Sỹ Khánh. - H. : Công Thương, 2025. - 535 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 375000đ. - 1500b s605656

9. Coding 6 lập trình với Scratch 3 : Hành trang cho tương lai. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 192 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 250000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện VIETSTEM. - Phụ lục: tr. 189-192 s605756

10. Dịch Dương. ChatGPT thực chiến : Tối ưu nội dung bằng AI. Gia tăng hiệu suất công việc. Sáng tạo video marketing / Dịch Dương, Phan Trạch Bản, Lý Thế Minh ; Huyền Trang dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 263 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: ChatGPT与AIGC 实战指南 s603557

11. Đoàn Minh Phụng. Lập trình Python / Đoàn Minh Phụng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 198 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 118000đ. - 500b s605420

12. Đường vào lập trình Python nâng cao / Nguyễn Ngọc Giang (ch.b.), Lê Minh Cường, Phan Xuân Vọng... - H. : Hồng Đức, 2025. - 599 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 289000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 596 s603841

13. Giải mã kiến thức thi tốt nghiệp Trung học phổ thông môn Tin học : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Quang Vĩnh Chánh (ch.b.), Phạm Thị Thảo Hiền, Lê Hữu Kỳ Quan... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 328 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 139000đ. - 1500b s605433

14. Giáo trình Thiết kế website / Trần Văn Đại (ch.b.), Võ Ngọc Đại, Ngô Lê Quân... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 353 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 168000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn. - Thư mục cuối chính văn s603730

15. Hướng dẫn thực hành Excel từ cơ bản đến nâng cao. - H. : Lao động, 2025. - 207 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (UNICA). - 268000đ. - 10000b

Thư mục: tr. 207 s603929

16. Lập trình với Scratch 3 : Hành trang cho tương lai. - Tái bản lần 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 184 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 250000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện VIETSTEM. - Phụ lục: tr. 162-184 s605754

17. Lê Văn Quốc Anh. Giáo trình Lập trình hướng đối tượng : Dành cho ngành Công nghệ thông tin / Lê Văn Quốc Anh (ch.b.), Trần Thị Mỹ Tiên, Trần Đức Doanh. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 208 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 232000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 207 s605210

18. Luyện đề thực chiến ôn thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh / Đặng Ngọc Khương (ch.b.), Lê Sỹ Bình, Võ Thành Được... - H. : Dân trí, 2025. - 403 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 2000b s605339

19. Microsoft Office Excel 2019 : Nội dung đào tạo tương thích với bài thi MOS (Microsoft Office Specialist). - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - v, 120 tr. : ảnh, bảng ; 28 cm. - 97000đ. - 3000b s605241

20. Microsoft Office PowerPoint 2019 : Nội dung đào tạo tương thích với bài thi MOS (Microsoft Office Specialist). - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - vii, 209 tr. : ảnh, bảng ; 28 cm. - 78000đ. - 2000b s605240

21. Microsoft Office Word 2019 : Nội dung đào tạo tương thích kỳ thi MOS (Microsoft Office Specialist). - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - v, 148 tr. : ảnh, bảng ; 28 cm. - 78000đ. - 3000b s605242

22. 500 bài tập Toán - Văn - Anh trọng tâm lấy điểm cao lớp 6 : Giải chi tiết / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 155 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 150000đ. - 20000b s603559

23. 500 bài tập Toán - Văn - Anh trọng tâm lấy điểm cao lớp 7 : Giải chi tiết / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 158 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 150000đ. - 20000b s603561

24. Nguyễn Đình Hoa Cương. Giáo trình Quản trị mạng / Nguyễn Đình Hoa Cương, Nguyễn Minh Đức. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 145 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 109000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phú Xuân. - Phụ lục: tr. 140-144. - Thư mục: tr. 145 s603411

25. Nguyễn Hoa Cương. ChatGPT : Khai phá trí tuệ nhân tạo trong kỷ nguyên số / Nguyễn Hoa Cương. - H. : Dân trí, 2025. - 240 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 234-235 s603498

26. Nguyễn Hoa Cường. Thời đại AI : Làm thế nào để ChatGPT hiệu quả / Nguyễn Hoa Cường. - H. : Dân trí, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 195-196 s603499
27. Nguyễn Thế Tùng. Bí quyết làm chủ Google Docs - Ứng dụng thực tế, thành thạo sau 1 tuần / Nguyễn Thế Tùng. - H. : Dân trí, 2025. - 98 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b s603564
28. Nguyễn Thế Tùng. Bí quyết làm chủ Google Sheets - Ứng dụng thực tế, thành thạo sau 15 ngày / Nguyễn Thế Tùng. - H. : Dân trí, 2025. - 251 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 298000đ. - 3000b s603566
29. Nguyễn Thế Tùng. Bí quyết làm chủ Google Slides - Ứng dụng thực tế, thành thạo sau 1 tuần / Nguyễn Thế Tùng. - H. : Dân trí, 2025. - 87 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b s603565
30. Nguyễn Thị Mai Trang. Mạng máy tính / Nguyễn Thị Mai Trang. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 223 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 107000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ Thông tin. - Thư mục: tr. 223 s603711
31. Quiz! Khoa học kì thú: Khoa học lạ đời : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Do Ki Sung ; Sun Tzô dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 187 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 44. 황당 과학 s604151
32. Richdad Lộc. Thành thạo Canva trong 21 ngày : Khù khờ cũng giỏi Canva đến kinh ngạc / Richdad Lộc. - H. : Lao động, 2025. - 281 tr. : minh hoạ ; 19x24 cm. - 298000đ. - 10000b
Đầu bìa sách ghi: Unica s604830
33. Siêu trọng tâm lý thuyết dạng bài và bài tập lớp 6 môn Toán, Tiếng Anh và Khoa học tự nhiên : Phù hợp cho cả 3 bộ sách Kết nối tri thức, Cánh Diều, Chân trời sáng tạo / Nguyễn Thị Linh Trang (ch.b.), Nguyễn Nhật Ánh, Đỗ Khắc Hùng... - H. : Dân trí, 2025. - 221 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 160000đ. - 30000b s605558
34. Siêu trọng tâm lý thuyết và dạng bài lớp 7 - Toán, Tiếng Anh và Khoa học tự nhiên : Chương trình mới : Phù hợp cho cả ba bộ sách: Kết nối tri thức, Chân trời sáng tạo, Cánh Diều. - H. : Lao động, 2025. - 232 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 20000b s603913
35. Sổ tay kiến thức Toán - Văn - Anh lớp 6 : Bám sát khung Chương trình GDPT mới / Đỗ Ngọc Miên, Lê Văn Tiến, Minh Tú, Thanh Hà. - H. : Dân trí, 2025. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 99000đ. - 2000b s604874
36. Sổ tay kiến thức Toán - Văn - Anh lớp 7 : Bám sát khung Chương trình GDPT mới / Đỗ Ngọc Miên, Lê Văn Tiến, Minh Tú, Thanh Hà. - H. : Dân trí, 2025. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 99000đ. - 2000b s604875
37. Sổ tay kiến thức Toán - Văn - Anh lớp 9 : Bám sát khung Chương trình GDPT 2018, dùng cho cả 3 bộ Sách giáo khoa mới / Đỗ Ngọc Miên, Đỗ Đường Hiếu, Lê Văn Tiến... - H. : Dân trí, 2025. - 295 tr. : minh hoạ ; 17 cm. - 99000đ. - 2000b s604876
38. Tăng cường Tin học quốc tế IC3 GS6 - Level 1 digital literacy : Sử dụng Windows 10 & Microsoft office 365. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - vi, 104 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 82000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: IIG Việt Nam s605246

39. Tăng cường Tin học quốc tế IC3 GS6 - Level 2 digital literacy : Sử dụng Windows 10 & Microsoft office 365. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - vi, 103 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 82000đ. - 4000b
ĐTTS ghi: IIG Việt Nam s605247
40. Tăng cường Tin học quốc tế IC3 GS6 - Level 3 digital literacy : Sử dụng Windows 10 & Microsoft office 365. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - iv, 56 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 60000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: IIG Việt Nam s605248
41. Thu Hương. Tranh tài giải đáp câu hỏi : Dành cho học sinh tiểu học / Thu Hương s.t., b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 94 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b s603726
42. Trần Đức Huyền. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy và học môn Công nghệ thông tin : Dành cho giáo viên và học sinh. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Trần Đức Huyền, Phan Minh Tân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 140 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 75000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 91-140 s603980
43. Trần Ngọc Mai. Tri thức và trưởng thành / Trần Ngọc Mai. - H. : Thế giới, 2025. - 235 tr. ; 19 cm. - 183000đ. - 2000b s604677
44. Trương Hoàng Vinh. Giáo trình Cấu trúc dữ liệu và giải thuật / Trương Hoàng Vinh (ch.b.), Dương Hữu Thành, Nguyễn Thị Trâm Anh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 230 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 158000đ. - 400b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ thông tin. - Thư mục: tr. 230 s605267
45. Tuyển tập đề thi Tin học trẻ bảng A, D1 / Bùi Việt Hà. - H. : Thế giới. - 27 cm. - 160000đ. - 3000b
T.3. - 2025. - 279 tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 254-278. - Thư mục: tr. 279 s605218
46. Vạn vật vạn hành : Từ vi tế bào tới hố đen Vũ trụ. - H. : Dân trí, 2025. - 319 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 550000đ. - 2500b
Tên sách tiếng Anh: How everything works : From brain cells to black holes s605445

TRIẾT HỌC

47. Allen, James. Khi người ta tư duy / James Allen ; Nguyễn Mạnh Hùng dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 93 tr. ; 16 cm. - 79000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: As a man thinketh s604656
48. Amara, HeatherAsh. Con đường trở thành Nữ thần chiến binh - Hành trình chuyển hoá bản thân = Warrior goddess training - Companion workbook / HeatherAsh Amara ; Nguyễn Hiền dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 239 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b s603765
49. Amara, HeatherAsh. Con đường trở thành Nữ thần chiến binh - Nuôi dưỡng trí tuệ mỗi ngày = Warrior goddess wisdom - Daily inspiration for women / HeatherAsh Amara ; Thái Dương dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 230 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b s603763
50. Amara, HeatherAsh. Con đường trở thành Nữ thần chiến binh - Rũ bỏ "những điều phải làm" = Warrior goddess training - Become the woman you are meant to be / HeatherAsh Amara ; Tiểu Long dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 239 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b s603762

51. Amara, HeatherAsh. Con đường trở thành Nữ thần chiến binh - Trở thành chính mình đích thực = The warrior goddess way - Claiming the woman you are destined to be / HeatherAsh Amara ; Thái Dương dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 247 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b s603764
52. Amirante, Chiara. Chữa lành trái tim : Liệu pháp tinh thần: Nghệ thuật để yêu thương và hiểu về bản thân / Chiara Amirante ; Trần Ngọc Huỳnh chuyển ngữ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 337 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b
 Nguyên tác: La guarigione del cuore s603463
53. An. Châm chậm gặp gỡ, từ từ bên nhau / An.. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 146 tr. ; 17 cm. - 88000đ. - 1000b s605004
54. Ariely, Dan. Bản chất của dối trá : Chúng ta đã dối gạt mọi người và chính mình như thế nào? / Dan Ariely ; Lê Trung Hoàng Tuyển dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công Thương, 2025. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 149000đ. - 3000b
 Tên sách tiếng Anh: The (honest) truth about dishonesty s605663
55. Ariely, Dan. Phi lý một cách hợp lý = Irrationally yours : Câu trả lời hài hước cho những hiện tượng tâm lý kỳ quặc / Dan Ariely ; Minh họa: William Haefeli ; Lê Nguyễn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công Thương, 2025. - 306 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b s605662
56. Ba Gàn. Đời / Ba Gàn. - H. : Lao động, 2025. - 166 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b
 Tên thật tác giả: Bùi Long Thành s603891
57. 3 phút mở đầu thuyết phục bất kỳ ai : Phương pháp thuyết trình "đỉnh cao" chạm cảm xúc / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 167 tr. : minh họa ; 21 cm. - 150000đ. - 20000b s603554
58. Bác Hồ - Tấm gương giản dị / S.t., kể lại: Tạ Văn Sang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 105 tr. ; 19 cm. - (Rèn nhân cách - Luyện tài năng). - 28000đ. - 3000b s604280
59. Bác Hồ - Tấm gương khiêm tốn / S.t., kể lại: Bùi Văn Như. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 73 tr. ; 19 cm. - (Rèn nhân cách - Luyện tài năng). - 22000đ. - 3000b s604287
60. Bác Hồ - Tấm gương tiết kiệm / S.t., kể lại: Tạ Văn Sang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 93 tr. ; 19 cm. - (Rèn nhân cách - Luyện tài năng). - 25000đ. - 3000b s604281
61. Bành Khải Bình. Giải mã tâm lý học : Nhận diện & kiểm soát cảm xúc tiêu cực như một chuyên gia. Nâng cao hiệu quả & đạt tới hạnh phúc đích thực / Bành Khải Bình ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 382 tr. ; 21 cm. - 158000đ. - 5000b
 Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 生活中的情绪心理学: 来自内心深处的福流. - Phụ lục: tr. 373-382 s603569
62. Biết ơn nhiều hơn sẽ hạnh phúc hơn / Sbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 156 tr. ; 19 cm. - (Quà tặng cuộc sống). - 78000đ. - 30000b s604930
63. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people : Con đường thành công / Dale Carnegie ; Jackie Nguyen dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 213 tr. ; 22 cm. - 86000đ. - 3000b s603465
64. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm - Bí quyết để thành công = How to win friends & influence people / Dale Carnegie ; Nguyễn Hiến Lê dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 171 tr. ; 15 cm. - 66000đ. - 2000b s605047

65. Carnegie, Dale. Quãng gánh lo và vui sống - Tinh hoa được chắt lọc = How to stop worrying and start living / Dale Carnegie ; Nguyễn Hiến Lê dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 207 tr. ; 15 cm. - 66000đ. - 2000b s605046
66. Cẩm nang kỹ năng - Tư duy sáng tạo : Kiến thức và kỹ năng sống cho trẻ em. - H. : Kim Đồng, 2025. - 53 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.3). - 35000đ. - 11000b s604024
67. Chân Huyền. Sống bình thản với bệnh nan y / Chân Huyền. - In lần 2. - H. : Thế giới, 2025. - 214 tr. : ảnh ; 21 cm. - 129000đ. - 500b s603679
68. Chiu Healing. Lời chỉ dẫn của Vũ trụ - Để Vũ trụ cùng bạn quyết định / Chiu Healing. - H. : Dân trí, 2025. - 221 tr. ; 17 cm. - 85000đ. - 1500b s604918
69. Chu Dịch đại truyện / Lê Anh Minh dịch, chú. - H. : Dân trí, 2025. - 361 tr. ; 24 cm. - 170000đ. - 500b
Thư mục: tr. 7. - Phụ lục: tr. 273-361 s605620
70. Cô Linh Nasao. Hạnh phúc tự thân / Cô Linh Nasao. - H. : Lao động, 2025. - 190 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 286000đ. - 2000b s604771
71. Dám quả quyết dám tâm huyết / Sbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 159 tr. ; 19 cm. - (Quà tặng cuộc sống). - 78000đ. - 30000b s604931
72. Dawson, Peg. Kỹ luật bản thân / Peg Dawson, Richard Guare ; Ngô Cẩm Ly dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 395 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Smart but scattered guide to success s605664
73. Dodsworth, Laura. Giải phóng tâm trí chống lại thao túng / Laura Dodsworth, Patrick Fagan ; Trọng Nghĩa dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 309 tr. ; 21 cm. - 144000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Free your mind s603645
74. Dr. Hiro. Thao túng tâm lý trong giao tiếp : Thủ thuật tâm lý giúp nhận diện hành vi thao túng và bảo vệ bản thân khỏi sự kiểm soát của đối phương / Dr. Hiro ; Lại Minh Tâm dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 279 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b s604980
75. Dumont, Theron Q. Luật tập trung : Càng tập trung, càng phát triển / Theron Q. Dumont ; Linh Chi dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 255 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Vượt thời gian). - 139000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: The power of concentration s604676
76. Dương Ngọc Dũng. Kinh Dịch & cấu hình tư tưởng Trung Quốc = 易經與中華思想的構型 / Phiên dịch, biên khảo: Dương Ngọc Dũng, Lê Anh Minh. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 928 tr. : bảng ; 24 cm. - 390000đ. - 500b s605622
77. Đinh Bạt Hoàng. Khéo léo bắt chuyện / Đinh Bạt Hoàng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 184 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 399000đ. - 5000b s603473
78. Đoàn Anh Chung. Giáo trình Tâm lý học trẻ em / Đoàn Anh Chung (ch.b.), Lê Thị Thu Hà. - H. : Lao động, 2025. - 201 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 300b
Thư mục: tr. 196-201 s603915
79. Đức Nhân Writer. Deep life - Sống sâu trong thời đại nhanh / Đức Nhân Writer. - H. : Dân trí, 2025. - 227 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b s603563
80. Fromm, Erich. Sở hữu hay hiện hữu / Erich Fromm ; Vũ Thị Hồng Ngân dịch. - H. : Lao động, 2025. - 336 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: To have or to be s603883

81. Gian nan đừng vội nản / Sbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 149 tr. ; 19 cm. - 78000đ. - 30000b s604868

82. Gmitter, Aria. Horror tarot : Sách hướng dẫn / Aria Gmitter, Minerva Siegel ; Ill: Abigail Larson ; Hải Minh dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 91 tr. ; 13 cm. - 320000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Horror tarot deck guidebook s604670

83. Go Eun Ji. Chúc bạn một ngày ấm áp : Gửi bạn cái ôm dịu dàng từ gấu chữa lành Ggongdal : Truyện tranh / Go Eun Ji ; Lê Thuỷ Dung dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 302 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 너의 하루가 따스길 바라; Tên sách tiếng Anh: A cozy day for you s603687

84. Goleman, Daniel. Trí tuệ xúc cảm : Lý giải tại sao người kém thông minh lại thành công hơn những người thông minh / Daniel Goleman. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương, 2025. - 475 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Emotional intelligence: Why it can matter more than IQ. - Thư mục: tr. 437-469 s605618

85. Gray, Kyle. Nâng cao tần số năng lượng cá nhân / Kyle Gray ; Ni Nguyễn dịch. - H. : Lao động, 2025. - 334 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Huyền học). - 179000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Raise your vibration s604774

86. Gutting, Gary. Triết học có thể làm gì = What philosophy can do / Gary Gutting ; Dương Ngọc Dũng dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 382 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 2000b s603761

87. Hà Yên. Mạnh mẽ : 6+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 81 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 3000b s605134

88. Hà Yên. Quan tâm : 6+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 83 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 3000b s605133

89. Hà Yên. Thật thà : 3+ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 94 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 3000b s605135

90. Haanel, Charles F. Thực hành Manifest : Nắm bắt quy luật vũ trụ, khai mở trí tuệ tâm thức, vận dụng sức mạnh của luật hấp dẫn để hiện thực hoá ước mơ / Charles F. Haanel ; Phạm Tú Trinh dịch. - H. : Lao động, 2025. - 347 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b s603876

91. Hay, Louise L. Chữa lành nỗi đau = You can heal your life / Louise L. Hay ; Cẩm Xuân dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 269 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b s603491

92. Hoa Tara. Sống hạnh phúc / Hoa Tara. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động, 2025. - 308 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 369000đ. - 1000b s603904

93. Hoàng Thu Hà. Khai vận nhân mệnh: Làm chủ cuộc đời : Hành trình thấu hiểu bản thân, kiến tạo cuộc sống có chủ đích / Hoàng Thu Hà. - H. : Thế giới, 2025. - 322 tr. ; 21 cm. - 239000đ. - 1000b s603651

94. Horowitz, Mitch. Ứng dụng manifest : Cosmic habit force : Thấu hiểu quy luật vũ trụ, vận dụng luật hấp dẫn, kết nối trí tuệ tâm thức để mở khoá tiềm năng và phát triển bản thân / Mitch Horowitz ; K. L. Hoàng dịch. - H. : Lao động, 2025. - 330 tr. ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b s605064

95. Housel, Morgan. Quy luật bất biến của bản chất con người và tâm lý làm giàu / Morgan Housel ; Hoàng Thị Minh Phúc dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 407 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Same as ever: A guide to what never changes s605661

96. Hứa rằng cậu sẽ luôn mỉm cười với chính mình / Whenimfeeling ; Phương Hà dịch. - H. : Lao động, 2025. - 198 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 119000đ. - 2000b s604768

97. Joseph Nguyen. Nghĩ nhiều làm sao chill? : Thoát khỏi lo âu, nghi ngờ, tự tổn thương mà không cần cố gắng tỏ ra tích cực / Joseph Nguyen ; Lê Hoàng Thạch dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 219 tr. ; 19 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Don't believe everything you think (Expanded edition) s604929

98. Ken Watanabe. Người thông minh giải quyết vấn đề như thế nào? / Ken Watanabe ; Minh hoạ: Allan Sanders ; Việt Anh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 142 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Problem solving 101 - A simple book for smart people s603490

99. Khát vọng vô bờ chứ đừng đại khờ / Sbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 160 tr. ; 19 cm. - 78000đ. - 3000b s604869

100. Khích Á Uy. Tớ có trí nhớ siêu phàm : 10 phương pháp hữu ích nâng cao trí nhớ / Khích Á Uy ; Minh hoạ: Đào Thời Gian ; Hà Linh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 62 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Học hành không vất vả). - 45000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 记忆大师诞生啦:十个提高记忆力好方法 s604961

101. Kim Mi Kyung. 25 là thanh xuân, 40 là rực rỡ / Kim Mi Kyung ; Nguyễn Lan Hương dịch. - H. : Lao động, 2025. - 221 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 김미경의 마흔 수업; Tên sách tiếng Anh: Life begins at 40 s603873

102. Kirby Phạm. 74 lá thư tay - Đổi hình là đổi đời : Thấu hiểu, đồng cảm và chia sẻ / Kirby Phạm. - H. : Thế giới, 2025. - 231 tr. ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b s603666

103. Kleon, Austin. Nghệ thuật "đánh cắp" ý tưởng : 10 bí mật không ai nói với bạn về sáng tạo / Austin Kleon ; Tô Duy dịch ; Tạ Quốc Kỳ Nam h.đ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2025. - 152 tr. : minh hoạ ; 15 cm. - 99000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Steal like an artist : 10 things nobody told you about being creative s604693

104. Lancer, Darlene. Hẹn hò, yêu, và chia tay một người ái kỷ : Các công cụ cần thiết để cải thiện hoặc chấm dứt mối quan hệ với người ái kỷ và tình trạng bạo hành / Darlene Lancer ; Rose Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 330 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Dating, loving, and leaving a narcissist s603500

105. Langer, Ellen J. Sức mạnh tâm trí : Chìa khoá chăm sóc sức khoẻ từ bên trong / Ellen J. Langer ; Saigon Books dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 295 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The mindful body : Thinking our way to chronic health. - Thư mục: tr. 285-295 s603659

106. Lenoir, Frédéric. Triết học về sự ham muốn / Frédéric Lenoir ; Thanh Hằng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 239 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Le désir, une philosophie s603482

107. Lê Văn Thịnh. Làm chủ phương pháp trị liệu dòng thời gian = Timeline therapy : Ứng dụng trong coaching - trị liệu - chữa lành / Lê Văn Thịnh, Phạm Thị Thanh Thủy, Trần Đức Hưng. - H. : Dân trí, 2025. - 267 tr. ; 24 cm. - 386000đ. - 1000b s603602

108. Lữ Bạch. 21 ngày định vị bản thân : Nói không với sự trì hoãn / Lữ Bạch ; Hoàng Thuỳ Anh Thư dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 357 tr. : bảng ; 21 cm. - 198000đ. - 1000b s603818

109. Lưu Tân Xuân. Tâm bình dị chí tiến thủ / Lưu Tân Xuân ; Bùi Linh Linh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 175 tr. : ảnh ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s605758

110. Lưu Tổ Bình. Tiến hoá nội tâm cùng Carl Jung / Lưu Tổ Bình ; Phạm Kim Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 333 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 做一个内心强大的人 s603786

111. Lý Cư Minh. Đòi người trên bàn tay : Giải mã những bí ẩn trên bàn tay con người / Lý Cư Minh ; Dịch: Khôi Nguyên, Nhân Thảo. - H. : Hồng Đức, 2025. - 230 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b s603773

112. Lý Thế Cường. Sự thông minh trong hài hước : Nói tình tẻ, dễ vào tim / Lý Thế Cường ; Hà Dung dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 247 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 有趣可抵岁月漫长 s603785

113. Melyan, Gary G. Sổ tay Kinh dịch : 64 chiêm quẻ ứng dụng trong cuộc sống / Gary G. Melyan, Wen Kuang Chu ; Huỳnh Văn Thanh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 191 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s603774

114. Mèo Vũ Trụ. Tiểu vũ trụ 2 - Tô màu thế giới 12 chòm sao / Mèo Vũ Trụ ; Minh hoạ: Bình An. - H. : Thế giới, 2025. - 98 tr. : tranh vẽ ; 16x20 cm. - 89000đ. - 3000b s604686

115. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình : Những lá thư ấn tượng nhất (Phiên bản song ngữ Trung - Việt) / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: 愿你成为最好的自己 : 写给自己的999封信

T.1. - 2025. - 164 tr. : ảnh s604974

116. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình : Những lá thư ấn tượng nhất (Phiên bản song ngữ Trung - Việt) / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 愿你成为最好的自己 : 写给自己的999封信

T.2. - 2025. - 164 tr. : ảnh s604973

117. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 愿你成为最好的自己 : 写给自己的999封信

T.2: Mong bạn trở thành phiên bản hạnh phúc nhất. - 2025. - 195 tr. s604924

118. Minh Niệm. Hiểu về trái tim : Nghệ thuật sống hạnh phúc / Minh Niệm. - Tái bản lần thứ 32. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 479 tr. ; 21 cm. - 158000đ. - 10000b s603485

119. Minh Vũ. Cùng thần tượng nuôi dưỡng ước mơ / Minh Vũ b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 95 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Thấu hiểu tâm lý tuổi học sinh). - 72000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 95 s605546

120. Minh Vũ. Hãy yêu con theo cách khác, được không? / Minh Vũ b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 91 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Thấu hiểu tâm lý tuổi học sinh). - 72000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 90-91 s605544

121. Minh Vũ. Khi trái tim bỗng dừng "lạc nhịp" / Minh Vũ b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 99 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - (Thấu hiểu tâm lý tuổi học sinh). - 72000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 98-99 s605547
122. Minh Vũ. Người lớn ơi, hãy nghe con nói! / Minh Vũ b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 98 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Thấu hiểu tâm lý tuổi học sinh). - 72000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 98 s605545
123. Montell, Amanda. Đừng để suy nghĩ thôi miên cảm xúc / Amanda Montell ; Trần Ngọc Hà Ngân dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 283 tr. ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The age of magical overthinking : Notes on modern irrationality s604978
124. Moon APT -Luyện thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh - Tổng ôn phần Tư duy logic : Chương trình mới... / Hà Quang Hưng, Bùi Đức Thịnh. - H. : Dân trí, 2025. - 351 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 20000b s605455
125. Mr. Q. Không sao đâu, lại bắt đầu / Mr. Q ; Zic dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 223 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 105000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: It's okay, let's start again s604872
126. Murphy, Joseph. Sức mạnh tiềm thức = The power of your subconscious mind / Joseph Murphy ; Dịch: Bùi Thanh Châu, Mai Sơn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 335 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 5000b s603445
127. Muthig, Michaela. Tâm lý học kẻ mạo danh / Michaela Muthig ; Bontayu dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 219 tr. ; 20 cm. - 139000đ. - 2000b
Tên sách nguyên bản: Und morgen fliege ich auf s603647
128. Neese, Ashley. Thở đi đã vội vã làm chi? : Cẩm nang chữa lành trong từng bước đi / Ashley Neese ; Nam Bình dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 287 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The Chinese edition is originally published s603787
129. Ngẫm chuyện nhân sinh : 40 bài học cuộc đời / The Wisdom. - H. : Hồng Đức, 2025. - 127 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 128000đ. - 1000b s605048
130. Ngọc Quyên. Thấu hiểu bản thân định hướng sự nghiệp cùng số học Pytago / Ngọc Quyên. - H. : Dân trí, 2025. - 242 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 369000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Vũ Thị Quyên s603587
131. Ngô Úc Nam. Bạn có phải là người EQ thấp? : Khi cảm xúc cũng cần trí tuệ / Ngô Úc Nam ; Song Hạo dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 207 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 高情绪价值. - Phụ lục: tr. 199-207 s603646
132. Nguyên Phong. Muôn kiếp nhân sinh = Many live - Many times / Nguyên Phong. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 17 cm. - 148000đ. - 5000b
Tên thật tác giả: Vũ Văn Du
T.2. - 2025. - 644 tr. s604331
133. Nguyễn Chí Thanh. Sống tỉnh thức / Nguyễn Chí Thanh. - H. : Lao động, 2025. - 290 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 185000đ. - 500b s603890
134. Nguyễn Hạnh. Quãng gánh lo đi : 12+ / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên ; Minh hoạ: Kim Ngân. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 117 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 40000đ. - 2000b s605036

135. Nguyễn Hạnh. Tình mẫu tử : 12+ / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 99 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 40000đ. - 2000b s605037

136. Nguyễn Thanh Bình. Nửa kiếp hiện sinh : Tuyên ngôn tự do hiện sinh của tôi / Nguyễn Thanh Bình. - H. : Thế giới, 2025. - 224 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 500b
Bút danh tác giả: Bình Alex s603678

137. Những câu chuyện về siêng năng kiên trì : 12+ / Võ Ngọc Châu tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 84 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 25000đ. - 2000b s605035

138. Nichols, Michael P. Nghệ thuật lắng nghe để cải thiện các mối quan hệ / Michael P. Nichols, Martha B. Straus ; Nguyễn Tiến Nam dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 598 tr. ; 21 cm. - 190000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The lost art of listening : How learning to listen can improve relationships s603858

139. One cup of Thi. Vừa đi vừa hát : Vì đời dài nên phải sống vui / One cup of Thi. - H. : Thế giới, 2025. - 175 tr. ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b s603649

140. Ông Văn Năm. Các chuyên đề Triết học : Dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh thuộc khối ngành Kinh tế, Tài chính - Ngân hàng / Ông Văn Năm. - H. : Tài chính, 2025. - 420 tr. : bìa ; 24 cm. - 299000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh s605505

141. Parm K. C. Khi nỗi đau tuột khỏi tay cậu, có một con người toàn vẹn ở đó / Parm K. C. ; Yuki dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 150 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: You will feel whole again s604681

142. Parrish, Shane. Những mô hình tư duy vĩ đại = The great mental models / Shane Parrish, Rhiannon Beaubien ; Brian Nguyễn dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 150000đ. - 2000b

T.1: Những nguyên tắc cốt lõi = General thinking concepts. - 2025. - 239 tr. s605555

143. Parrish, Shane. Những mô hình tư duy vĩ đại = The great mental models / Shane Parrish, Rhiannon Beaubien ; Brian Nguyễn dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 195000đ. - 2000b

T.3: Hiểu đơn giản hệ thống, toán học để giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống = Systems and Mathematics. - 2025. - 422 tr. s605590

144. Parrish, Shane. Những mô hình tư duy vĩ đại = The great mental models / Shane Parrish, Rhiannon Beaubien ; Brian Nguyễn dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 195000đ. - 2000b

T.4: Hiểu đơn giản kinh tế học, nghệ thuật để giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống = Economics and Art. - 2025. - 486 tr. s605557

145. Peck, M. Scott. Con đường chẳng mấy ai đi : Tâm lý học kinh điển về tình yêu, phẩm giá và hành trình trưởng thành tinh thần / M. Scott Peck ; Lâm Đặng Cam Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Dân trí, 2025. - 343 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The road less traveled : A new psychology of love, traditional value and spiritual growth s605538

146. Phạm Đình Phương Đông. Tổng Cự Nghinh Tân / Phạm Đình Phương Đông, Trần Ngọc Ánh. - H. : Thế giới, 2025. - 185 tr. : hình vẽ ; 13 cm. - 899000đ. - 2200b s604672

147. Phí Linh Giang. Tôi đã sống một cuộc đời phi truyền thống : Hành trình học hỏi của một tiến sĩ người Việt trẻ tại hơn 30 quốc gia / Phí Linh Giang. - H. : Thế giới, 2025. - 199 tr. : ảnh ; 19 cm. - 179000đ. - 1000b s604682

148. Phương Bùi. Những cái kẹt = Where the troubles lie / Phương Bùi ; Infinity Team dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 217 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 155000đ. - 1000b s604926

149. Robbins, Heather Roan. Starcodes astro oracle : Bộ bài và sách hướng dẫn / Heather Roan Robbins ; Văn Anh dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 262 tr. ; 13 cm. - 300000đ. - 3000b s604671

150. Robinson, Ken. Imagine if...: Tặng những người tạo nên điều kì diệu : Cuốn sách truyền động lực cho các nhà giáo / Ken Robinson, Kate Robinson ; Ngô Thu Trang dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 191 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Imagine if: Creating a future for us all s603682

151. Rovira, Alex. Bí mật của may mắn = Good luck / Alex Rovira, Fernando Trías de Bes ; Dịch: Nguyễn Văn Phước, Khánh Thuỷ. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 158 tr. ; 17 cm. - 70000đ. - 5020b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: La buena suerte - Claves de la prosperidad s604904

152. Rutherford, Albert. Nghệ thuật tư duy phản biện : Xác định thông tin sai lệch. Đặt câu hỏi chính xác... / Albert Rutherford ; Mai dịch. - H. : Lao động, 2025. - 278 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The art of thinking critically. - Thư mục: tr. 269-278 s604775

153. Sanders, Jayneen. Cảm xúc của con màu gì? : Trò chuyện để giúp con phát triển trí tuệ cảm xúc : Hữu ích cho phụ huynh và trẻ 3+ / Jayneen Sanders ; Minh hoạ: Cherie Zamazing ; Phương Thuý dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 39 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Phát triển trí tuệ cảm xúc). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Talking about feelings s603538

154. Sandrini, Matt. Kỷ luật bản thân - Sức mạnh lớn từ hành động nhỏ : Loại bỏ căng thẳng, quản lý thời gian hiệu quả, chữa lành bản thân và cân bằng cuộc sống / Matt Sandrini ; Xù dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 271 tr. ; 19 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Invest your time: Work less, achieve more, master your life s604981

155. Saxby, Elliott. Thực hành Shadow work : Chuyển hoá bóng tối, cân bằng tính nam và tính nữ trong mỗi chúng ta / Elliott Saxby ; Marguerite dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 287 tr. ; 24 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The inner marriage : A guide to masculine and feminine polarity work s603606

156. Seneca - Suy ngẫm về tri thức và đức hạnh : Chiêm nghiệm lẽ sống, tìm về bình yên nội tại và tôi luyện sự can trường theo chủ nghĩa khắc kỷ / 1980 Books b.s. - H. : Lao động, 2025. - 223 tr. ; 19 cm. - 159000đ. - 2000b s604767

157. Sherman, Nancy. Kỷ luật khắc kỷ : Đánh thức bản lĩnh, nuôi dưỡng tự tôn, phát triển bản thân, cân bằng cuộc sống / Nancy Sherman ; Thảo Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 323 tr. : ảnh ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Stoic wisdom : Ancient lessons for modern resilience s605548

158. Shino Maki. 43 kĩ năng kiểm soát tức giận : Những kĩ năng cơ bản phụ huynh và nhà trường cần dạy cho trẻ - Phòng tránh bạo lực học đường : Dành cho trẻ em / Shino Maki, Nakanawa Fumiko ; Trương Thuý Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 111 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 62000đ. - 2000b s604211

159. Sổ tay bí kíp chinh phục ước mơ / Bizbooks b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 83 tr. : bảng ; 19 cm. - (Bizbooks - Sách dành cho doanh nhân). - 120000đ. - 1000b s605083

160. Sơn Nguyễn. Tiếng Anh cho trái tim / Sơn Nguyễn. - H. : Thế giới, 2025. - 203 tr. ; 18 cm. - 98000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Công Sơn s604675
161. Tạ Quốc Kế. Sổ tay điền tỉnh & nóng giận / Tạ Quốc Kế ; Giang Lê dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 160 tr. ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s604969
162. Thế giới quanh em - Sự đối lập = My world - Opposite : Song ngữ Việt Anh : 2+ / Hermione Redshaw ; Minh hoạ: Amy Li ; Thuý Loan dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon). - 32000đ. - 3000b s605647
163. Tôn Tịnh. Học cách đối mặt với thất bại / Tôn Tịnh ; Snow dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 60 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bách khoa toàn thư vui nhộn). - 198000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Trung: 漫画趣味抗挫力启蒙书 s603421
164. Tôn Tịnh. Sức mạnh của sự tự tin / Tôn Tịnh ; Snow dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 60 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - (Bách khoa toàn thư vui nhộn). - 198000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Trung: 漫画趣味自信力启蒙书 s603626
165. Trần Đức Chính. 75 sự thật thay đổi cuộc sống mãi mãi / Trần Đức Chính. - H. : Dân trí, 2025. - 129 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 119000đ. - 10000b s604910
166. Trần Thanh Nga. Tantra - Hợp nhất linh hồn / Trần Thanh Nga. - H. : Thế giới, 2025. - 191 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 500b s603640
167. Trần Việt Quân. Góc nhìn đa chiều - Cổ học tinh hoa : Rèn trí sáng suốt từ tinh hoa ngàn năm của cổ nhân / Trần Việt Quân ch.b. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 219 tr. : sơ đồ ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 130000đ. - 10000b s603739
168. Trần Việt Quân. Không lùi bước - Vượt qua mọi giới hạn / Trần Việt Quân (ch.b.) ; Nhóm Tủ sách Tinh hoa b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 303 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 165000đ. - 10000b s603718
169. Trí Viễn. Sống đơn giản - Cội nguồn của tâm an / Trí Viễn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 259 tr. ; 21 cm. - (Bách Trí Minh Đạo). - 160000đ. - 2000b s603814
170. Trí Viễn. Tề gia dưỡng người - Nền tảng của hạnh phúc / Trí Viễn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 247 tr. ; 21 cm. - (Bách Trí Minh Đạo). - 160000đ. - 2000b s603799
171. Trí Viễn. Trí tuệ xử thế - Làm nên đại sự / Trí Viễn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 273 tr. ; 21 cm. - (Bách Trí Minh Đạo). - 160000đ. - 2000b s603815
172. Trí Viễn. Tu dưỡng bản thân - Cách sống của người quân tử / Trí Viễn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 263 tr. ; 21 cm. - (Bách Trí Minh Đạo). - 160000đ. - 2000b s603813
173. Trinh Nguyễn. Ngày ấy buông tay hoá ra là chuyện tốt / Trinh Nguyễn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 237 tr. ; 17 cm. - 105000đ. - 3000b s605005
174. Trúc Từ. Mình cứ bình thường mà sống / Trúc Từ. - H. : Công Thương, 2025. - 173 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 79000đ. - 1000b s604652
175. Trưởng thành cùng vĩ nhân: Socrates / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Mỹ Dung, Hiền Diệu... ; Vẽ: Thế Vinh... - Tái bản lần 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 91 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 60000đ. - 10000b s603748
176. Túc Dịch Minh. Vương Dương Minh toàn thư : Tri hành hợp nhất: Chủ nghĩa hành động / Túc Dịch Minh b.s. ; Nguyễn Thanh Hải dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 802 tr. ; 24 cm. - 520000đ. - 500b

Tên sách tiếng Trung: 王阳明全书 s603755

177. Tuệ An. Nhật ký cha mẹ bình an : Mỗi ngày một câu hỏi trí tuệ để khai mở hạnh phúc / Tuệ An. - H. : Dân trí, 2025. - 427 tr. ; 21 cm. - 225000đ. - 2000b s603582

178. Tuệ An. Từ bạn đời đến bạn đạo / Tuệ An, Chân Nguyên. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 225000đ. - 2000b

T.3: Cha mẹ bình an - Đời con bưng nở : Nghệ thuật nuôi dạy con từ hạnh phúc của cha mẹ. - 2025. - 315 tr. : hình vẽ s603581

179. Tùng Phi Tông. Bạn không cần phải tỏ ra hoàn hảo đến thế / Tùng Phi Tông ; Phạm Hồng Yến dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 426 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 允许你自己:遇见完整的自己 s603795

180. Tuỳ Nham. Tâm lý học biến thái / Tuỳ Nham ; Minh Thuận dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 380 tr. : ảnh ; 21 cm. - 159000đ. - 5000b s603641

181. Tyler, Simon. Kỹ năng tư duy thực chiến / Simon Tyler ; Trà My dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 239 tr. ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The attitude book : 50 ways to positively affect your life and work s604653

182. Uẩn Tinh. Giữa bão giông ta tìm thấy chính mình / Uẩn Tinh. - H. : Lao động, 2025. - 198 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 5000b s603874

183. Uông Dương. Giỏi nhìn người, khéo bắt chuyện / Uông Dương, Dư An ; Chan Yu Xuan dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 261 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 155000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 能识人, 会说话: 一本书搞定职场社交 s603783

184. Vạn Lợi Quán Như. 365 ngày tâm an / Vạn Lợi Quán Như b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 365 tr. ; 15 cm. - 105000đ. - 2000b s604902

185. Wiest, Brianna. The mountain is you: Nếu không giải quyết vấn đề, bạn sẽ trở thành vấn đề / Brianna Wiest ; Nguyễn Thanh Nhân dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 303 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The mountain is you : Transforming self-sabotage into self-mastery s603777

186. Won Jung Mee. Là gia đình nhưng cũng là người lạ / Won Jung Mee ; Khánh Huyền dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 221 tr. ; 19 cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 가족이지만 타인입니다; Tên sách tiếng Anh: We're family, but we're strangers s604871

187. Ying Shu. Cùng bạn trưởng thành = Let's grow up together : Trích dẫn song ngữ Việt - Anh / Ying Shu b.s. ; Dương Thanh Trà dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 207 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 99000đ. - 2000b s604889

188. Yun Subin. Đúng thời điểm, hoa sẽ nở / Yun Subin ; Lan Anh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 169 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Tâm lý học ứng dụng). - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 때가 되면 너의 정원에 꽃이 필 거야 s604937

TÔN GIÁO

189. Andrew Olendzki. Bản ngã không bám chấp = Untangling self : Nghiên cứu Phật học để biết mình là ai! / Andrew Olendzki ; Phạm Hoàng dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 143 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b s603775
190. Ấn Quang. Liễu phàm tứ huân hay phương pháp tu phúc - tích đức cải tạo vận mệnh = 了凡四訓修福放德造命法 / Ấn Quang b.s. ; Dịch: Tuệ Châu, Bùi Dư Long. - H. : Hồng Đức, 2025. - 65 tr. ; 20 cm. - 20000b s603817
191. Brahm, Ajahn. Hạnh phúc mỗi ngày : Trích dẫn hay giúp mỗi ngày khai mở = Happy everyday: 365 enlightening quotes / Ajahn Brahm ; Tuệ An dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 367 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 128000đ. - 3000b s604911
192. Chân Quang. Tứ Diệu Đế - Bản tuyên ngôn của Phật = The four noble truths - The Buddha's proclamation / Chân Quang. - H. : Thế giới, 2025. - 199 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s603648
193. Chùa Thầy - Di tích quốc gia đặc biệt / Nguyễn Xuân Trung, Trần Trung Hiếu, Nguyễn Thị Hương Mai, Lưu Thị Dung. - H. : Dân trí, 2025. - 528 tr. : hình vẽ, ảnh ; 26 cm. - 880000đ. - 2000b s603636
194. Chuyên đề Don Bosco : Gia đình SaLêDiêng Don Bosco Việt Nam : Chuyên đề Giáo dục dành cho mọi gia đình / Nguyễn Xuân Quang, Micae Rua Gia Thi, Hoàng Việt... ; Chuyển ngữ: Nguyễn Hoàng, Hà Hiến ; B.s.: Nguyễn Trí Dũng... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 18000đ. - 2000b
T.91. - 2025. - 47 tr. : ảnh, tranh màu s605258
195. Có hẹn với sự phụ - Hoà thượng Thánh Nghiêm / Quả Đông, Quả Huy, Quả Tĩnh... ; Thiền Đức dịch. - H. : Dân trí. - 15 cm. - (Cẩm nang Trí tuệ - Học tập suốt đời). - 68000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 235 tr. s604897
196. Có hẹn với sự phụ - Hoà thượng Thánh Nghiêm / Tạ Thủy Dung, Trần Tú Mai, Lý Thuần Ân, Hùng Thanh Lương ; Diệu Liên dịch. - H. : Dân trí. - 15 cm. - (Cẩm nang Trí tuệ - Học tập suốt đời). - 60000đ. - 3000b
T.8. - 2025. - 211 tr. s604898
197. Diệu Hoài. 33 truyện Phật cho em : Phỏng từ Kinh Bách Dụ / Diệu Hoài b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 71 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 3000b s603600
198. Đạo Chứng. Niệm Phật chuyển hoá tế bào ung thư / Đạo Chứng giảng ; Thích Minh Quang dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 197 tr. ; 21 cm. - 2000b
Phụ lục: tr. 112-174 s603788
199. Đạt Lai Lạt Ma XIV. Phát tâm bồ đề : Nguyên tác: Generating the mind of enlightenment & what can religion contribute to mankind? : Trình bày song ngữ Anh - Việt / Đạt Lai Lạt Ma XIV ; Dịch: Phan Châu Pha, Tiểu Nhỏ ; H.đ.: Võ Quang Nhân, Nguyễn Minh Tiến. - H. : Hồng Đức, 2025. - 129 tr. ; 19 cm. - 68000đ. - 1000b s605065
200. Đi gặp mùa xuân: Hành trạng Thiền sư Thích Nhất Hạnh / Tặng thân Làng Mai. - In lần 7. - H. : Thế giới, 2025. - 405 tr. ; 24 cm. - 114b
Phụ lục: tr. 387-402. - Thư mục: tr. 403-405 s603697
201. Đình Thanh Tùng. Tâm Phật - Nghệ thuật mê làm / Đình Thanh Tùng. - H. : Thế giới, 2025. - 142 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 109000đ. - 1000b s604678
202. Đỗ Hữu Long. Sống an nhiên - Ứng dụng Phật pháp trong học đường / Đỗ Hữu Long. - H. : Dân trí, 2025. - 131 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s603515

203. Esper, Joseph. Giải pháp của thánh nhân đối với những vấn đề thường gặp trong cuộc sống : Từ sự giận dữ, sự buồn chán và cảm dỗ tới thói tham ăn, ngôi lê đòi mách và thói tham lam / Joseph Esper ; Nguyễn Đình Dương chuyển ngữ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 543 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b s603462

204. Giác Nhường. Bước đầu học Chơn lý / Giác Nhường. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 276 tr. ; 22 cm. - (Tủ sách Phật học vườn tâm). - 80000đ. - 1000b s603464

205. Hàn Sơn. Thơ Hàn Sơn - Thập Đắc / Thích Tuệ Thông dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 208 tr. ; 21 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Thiền viện Trúc Lâm - Đà Lạt s603791

206. Hoài Tố. Tứ phần luật Tỳ kheo ni giới bốn / Hoài Tố b.s. ; Dịch: Tam Tạng Phật Đà Da Xá, Thích Nữ Diệu Sơn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 265 tr. ; 21 cm. - 3000b

Thư mục: tr. 265 s603812

207. Huệ Khải. Nhân quả theo giáo lý Cao Đài = Cause and effect as viewed by Caodaism / Huệ Khải. - H. : Hồng Đức, 2025. - 87 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Nghiên cứu Đại Đạo). - 2500b

Tên thật tác giả: Lê Anh Dũng s603796

208. Javier, Edgar G. Nhân chủng học và truyền giáo : Sách nhập môn cho các nhà truyền giáo nhập thế / Edgar G. Javier ; Trần Xuân Sang chuyển ngữ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 327 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Anthropology and mission : A primer for incarnational missionaries. - Thư mục: tr. 311-327 s603461

209. Jigme Rinpoche. Sống hài hoà với cảm xúc = Working with the emotions : Những chỉ dẫn đơn giản giúp tâm hồn thanh thản / Jigme Rinpoche ; Dịch: Hoàng Lan, Đỗ Ngọc Sơn ; H.đ.: Thanh Phạm... - Tái bản lần 2. - H. : Thế giới, 2025. - 153 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s603685

210. Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật kinh : Âm - Nghĩa / Cư-Ma-La-Thập Hán dịch ; Đoàn Trung Còn Việt dịch ; Nguyễn Minh Hiền h.đ. ; Nguyễn Minh Tiến chú giải. - H. : Hồng Đức, 2025. - 85 tr. ; 24 cm. - 35000đ. - 3000b s603842

211. Kinh Ngũ bách danh Quán Thế Âm / Quảng Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 64 tr. ; 26 cm. - 5000b s605666

212. Lâm Kiến Đức. Tâm thức và giải thoát - Lý thuyết tâm thức Phật giáo dưới góc nhìn so sánh / Lâm Kiến Đức ; Phạm Hoài Phong dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 631 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 581-622 s605619

213. Long Thọ Bồ Tát. Luận Đại Trí Độ = Mahāprajñāpāramitāsāstra : Di cảo / Long Thọ Bồ Tát ; Thích Tuệ Sỹ dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 21 cm. - (Long Mãnh tùng thư). - 200000đ. - 500b

T.1, Q.1-5. - 2025. - 370 tr. s603396

214. Lối vàng ý ngọc / Nhuận Duy biên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 178 tr. ; 15 cm. - (Vĩnh Nghiêm tùng thư). - 2000b s604835

215. Luật nghi Khất sĩ diễn kệ. - Tái bản lần 1. - H. : Hồng Đức, 2025. - 148 tr. ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Khất sĩ s603779

216. Lý Tứ. Vô đối môn / Lý Tứ. - H. : Dân trí, 2025. - 357 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s603531
217. Maggagavesaka Bhikkhu. Tĩnh lặng dẫn lối / Maggagavesaka Bhikkhu. - H. : Thế giới, 2025. - 406 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1000b
Tên thật tác giả: Đỗ Quang Trung. - Phụ lục: tr. 385-406 s603663
218. Merton, Thomas. Không ai là một hòn đảo = No man is an island / Thomas Merton ; Thanh Bằng chuyển ngữ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 432 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 1000b s603460
219. Michie, David. Đạo Phật giữa đời thường : Hạnh phúc tự tại giữa thế gian vô thường / David Michie ; Huỳnh Văn Thanh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 287 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 1000b s603760
220. Murrphy-O'Connor, Jerome. Thần học Tân ước : Thần học về thư thứ hai gửi tín hữu Côrintô / Jerome Murrphy-O'Connor ; Nguyễn Đức Thông dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 287 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b
Nguyên tác: New testament theology the theology of the second letter to the corinthians s603452
221. Naoki Nabeshima. Giải thoát bất thiện nhân : Quan niệm của Đại sư Thân Loan về bản chất con người / Naoki Nabeshima ; Thích Nữ Huệ Đắc dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 158 tr. ; 18 cm. - 80000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 108-158 s604908
222. Nghĩ về thầy tôi / Nguyễn Quang Tuyền, Dương Anh Sơn, Nguyễn Hoàng Đông... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 118 tr. : ảnh màu ; 18 cm. - 500b
Phụ lục: tr. 107-117 s604628
223. Như Ngộ. Thúc đẩy giáo dục Phật giáo - Nếu không phải chúng ta thì ai? / Như Ngộ ; Dịch: Diệu Minh, Lương Giải. - H. : Dân trí, 2025. - 170 tr. ; 18 cm. - 90000đ. - 2000b s604905
224. Như Thành. Suối Linh ngậm chảy / Như Thành. - H. : Hồng Đức, 2025. - 99 tr. ; 18 cm. - 700b s605060
225. Osho. Căn bệnh Phật : Sự bất chước đầy cám dỗ : Những bài nói từ 1/1/77 đến 31/1/77 : Sách tham khảo / Osho ; Nguyễn Trung Giang dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 431 tr. ; 21 cm. - (Nhật ký Huyền môn). - 198000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The Buddha disease s603394
226. Quán Như. Sổ tay Đi chùa / Quán Như b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 163 tr. : ảnh ; 15 cm. - 10000b s604834
227. Quảng Khâm. Lời Thầy dạy / Quảng Khâm ; Dịch: Nhuận Duy, Hạnh Huy. - H. : Dân trí, 2025. - 251 tr. ; 15 cm. - 120000đ. - 1000b s604890
228. Ruiz, Miguel. Bốn thoả ước = The four agreements : Bí quyết sống tự do, bình an, hạnh phúc giữa thế giới bất định / Don Miguel Ruiz, Janet Mills ; Nguyễn Phi Vân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Dân trí, 2025. - 189 tr. ; 19 cm. - 130000đ. - 3000b s604982
229. Sấm giảng thi văn toàn bộ của Đức Huỳnh giáo chủ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 520 tr. : ảnh ; 28 cm. - 5000b
ĐTTS ghi: Phật giáo Hoà Hảo. - Phụ lục: tr. 504-520 s605259

230. Shunryu Suzuki. Không phải bao giờ cũng vậy = Not always so : Tinh thần đích thực của Thiền / Shunryu Suzuki ; Minh Tánh Nguyễn Duy Nhiên dịch. - H. : Lao động, 2025. - 221 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 1000b s603928

231. Strong, John S. Đức Phật Thích Ca - Nghiên cứu về cuộc đời một vĩ nhân thế giới / John S. Strong ; Như Hiếu dịch ; Thích Thiện Chánh h.đ. - H. : Thế giới, 2025. - 271 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 1895b

Thư mục: tr. 243-260 s603657

232. Thánh Nghiêm. Bảo vệ môi trường tâm linh / Thánh Nghiêm ; Phổ Giác dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 94 tr. ; 15 cm. - (Pháp âm Pháp Cổ). - 36000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 88-94 s604893

233. Thánh Nghiêm. Cẩm nang Học Phật / Thánh Nghiêm ; Diệu Liên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 87 tr. ; 15 cm. - (Trí tuệ ngữ lục - Cẩm nang Trí tuệ). - 30000đ. - 3000b s604895

234. Thánh Nghiêm. Học Quán Âm, hành Quán Âm / Thánh Nghiêm ; Vạn Lợi dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 135 tr. ; 15 cm. - (Học Phật nhập môn - Cẩm nang Trí tuệ). - 45000đ. - 5000b s604892

235. Thánh Nghiêm. Nhà có tiểu Bồ tát / Thánh Nghiêm ; Diệu Liên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 131 tr. ; 15 cm. - (Ứng dụng cuộc sống - Cẩm nang Trí tuệ). - 45000đ. - 3000b s604894

236. Thánh Nghiêm. Phật pháp trong đời sống thường ngày / Thánh Nghiêm ; Hương Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 43 tr. ; 15 cm. - (Ứng dụng cuộc sống - Cẩm nang Trí tuệ). - 20000đ. - 3000b s604900

237. Thánh Nghiêm. Tâm an thân tự tại / Thánh Nghiêm ; Diệu Thường dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 147 tr. ; 15 cm. - (Trường dưỡng tâm linh - Cẩm nang Trí tuệ). - 45000đ. - 3000b s604891

238. Thánh Nghiêm. Tịnh độ nhân gian / Thánh Nghiêm ; Phổ Giác dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 63 tr. ; 15 cm. - (Trường dưỡng tâm linh - Cẩm nang Trí tuệ). - 25000đ. - 3000b s604896

239. Thánh Nghiêm. Trải nghiệm và tận hưởng cái đẹp trong cuộc sống / Thánh Nghiêm ; Hương Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 136 tr. ; 15 cm. - (Ứng dụng cuộc sống - Cẩm nang Trí tuệ). - 45000đ. - 3000b s604899

240. Thích Chân Pháp Nguyễn. Ân tình : Tu học theo con đường của Thiền sư Thích Nhất Hạnh. Hành trang nuôi lớn chúng ta trong mạch pháp / Thích Chân Pháp Nguyễn. - In lần thứ 5. - H. : Hồng Đức, 2025. - 405 tr. : ảnh ; 21 cm. - 249000đ. - 500b s603756

241. Thích Chân Quang. Đất = Earth / Thích Chân Quang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 124 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 1500b s603459

242. Thích Đồng Bổn. Biên niên sử Giới đàn Tăng Việt Nam thế kỷ XX / Thích Đồng Bổn b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Hồng Đức, 2025. - 295 tr. : minh họa ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. - Phụ lục: tr. 267-292. - Thư mục: tr. 293-295 s603843

243. Thích Đồng Tâm. Đủ duyên ta lại tương phùng / Thích Đồng Tâm. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 132 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 68000đ. - 2000b s604938

244. Thích Đức Thiện. Tóm tắt tham luận Hội thảo quốc tế Đại lễ Vesak LHQ 2025 / Ch.b.: Thích Đức Thiện, Thích Nhật Từ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 195 tr. ; 20 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hội đồng Trị sự s603793

245. Thích Nhất Hạnh. Đi sao cho vững vàng = How to walk / Thích Nhất Hạnh ; Chân Trắng Vô Ưu dịch ; Minh họa: Jason DeAntonis. - H. : Dân trí, 2025. - 127 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 72000đ. - 2000b
Nguyên tác: How to walk s604870
246. Thích Nhất Hạnh. Nhật tụng thiền môn : Năm 2015 - Ấn bản miền Nam. Toàn bằng quốc văn. Có thể sử dụng cho cả hai tông phái Thiền và Tịnh Độ / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản có hiệu đính, bổ sung. - H. : Thế giới, 2025. - 485 tr. ; 24 cm. - 240000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 353-485 s603696
247. Thích Nhật Từ. Sổ tay tình nguyện viên đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc 2025 / Thích Nhật Từ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 279 tr. : minh họa ; 20 cm. - 3000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hội đồng Trị sự. - Phụ lục: tr. 233-279 s603784
248. Thích Nữ Giới Hương. Tri ân người khai trí : Ngày Nhà giáo Việt Nam - 20/11 / Thích Nữ Giới Hương. - H. : Hồng Đức, 2025. - 273 tr. : ảnh ; 22 cm. - (Tủ sách Bảo Anh Lạc 96). - 150000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 265-273 s603804
249. Thích Tánh Trí. Pháp thiết thực hiện tại / Thích Tánh Trí. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 102 tr. ; 21 cm. - 3000b s603450
250. Thích Thanh Từ. Phương pháp tọa thiền / Thích Thanh Từ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 71 tr. : ảnh ; 17 cm. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Method of meditation s605058
251. Thích Thiện Đạo. Tâm kinh hoa sen - Sen đã nở / Thích Thiện Đạo. - H. : Hồng Đức, 2025. - 192 tr. ; 19 cm. - 150000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 187-192 s605085
252. Thích Thông Lạc. Đạo đức làm người / Thích Thông Lạc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 2000b
T.1. - 2025. - 235 tr. : ảnh s603448
253. Thích Thông Lạc. Đạo đức làm người / Thích Thông Lạc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 2000b
T.2. - 2025. - 265 tr. : hình vẽ s603449
254. Tịnh Độ tư tưởng luận / Max Muller, Ấn Quang, Chân Không... ; Pháp Hiền biên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 438 tr. ; 24 cm. - (Pháp nghĩa Tịnh Độ phổ thông). - 300000đ. - 400b s605621
255. Tolle, Eckhart. Sức mạnh của tĩnh lặng = Stillness speaks / Eckhart Tolle ; Nguyễn Văn Hạnh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 151 tr. : ảnh ; 21 cm. - 68000đ. - 3000b s603444
256. Tôn giáo trong xây dựng hệ giá trị Việt Nam / Lê Văn Lợi, Nguyễn Thắng Lợi, Lê Thị Thuỳ Linh... - H. : Hồng Đức, 2025. - 459 tr. : bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Dân tộc và Tôn giáo s603840
257. Tông Ấn. Kiến thức cơ bản về lễ nghi Phật giáo / Tông Ấn ; Như Ngọc dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 311 tr. ; 15 cm. - 125000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 301-311 s604901
258. Trần Nhân Tông. Cư trần lạc đạo phú / Trần Nhân Tông ; Nguyễn Thế Đăng chú giảng. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 135 tr. ; 19 cm. - 89000đ. - 1500b s604692

259. Trần Quê Hương. Phật về trên đỉnh chơn như = Buddha returns to the peak of truth / Trần Quê Hương ; Thích Minh Thành chuyển ngữ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 119 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 1000b s603816

260. Trưởng thành cùng vĩ nhân: Đạt Lai Lạt Ma và Thích Nhất Hạnh / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Mỹ Dung, Hiền Diệu... ; Vẽ: Thế Vinh... - Tái bản lần 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 99 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 60000đ. - 10000b s603749

261. Vân Sơn Thượng. Pháp & nghĩa trong Đại Tạng Kinh (Nikaya và A-Hàm) / Vân Sơn Thượng, Nguyễn Văn Quỳ. - H. : Thế giới, 2025. - 970 tr. ; 24 cm. - 399000đ. - 300b s603674

262. Wallis, Glenn. Những tình túy chọn lọc trong Kinh tạng Nikaya / Glenn Wallis ; Pháp Huệ dịch ; H.đ.: Thuần Nguyên, Pháp Căn. - H. : Thế giới, 2025. - 295 tr. ; 24 cm. - 225000đ. - 2000b s603660

KHOA HỌC XÃ HỘI, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC, DÂN TỘC HỌC VÀ VĂN HOÁ

263. Bác Hồ với học sinh, sinh viên / Hồ Chí Minh, Phong Nhã, Vũ Kỳ... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 215 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 60000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 211-212 s605415

264. Bando Mariko. Phẩm cách phụ nữ / Bando Mariko ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 287 tr. ; 18 cm. - 90000đ. - 1500b s605008

265. Báo cáo Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 : Đã cập nhật, bổ sung, hoàn thiện theo Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. - H. : Thống kê, 2025. - 1104 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 983-1103 s605470

266. Chu Trọng Huyền. Bác Hồ của chúng em / Chu Trọng Huyền. - H. : Kim Đồng, 2025. - 163 tr. ; 19 cm. - 45000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 162-163 s604286

267. Hà Vĩnh Thọ. Hạnh phúc là con đường : Từ chuyển hoá nội tại tới cải tiến xã hội, vì một xã hội nhân ái / Hà Vĩnh Thọ ; Nhóm Tịnh Trúc Gia dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 363 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 1500b

Tên sách nguyên bản: Der glücksstandard s603653

268. Haidt, Jonathan. Thế hệ lo âu : Chuyển dịch năng lượng và tập trung của trẻ từ thế giới ảo sang thế giới thực... / Jonathan Haidt ; Mokona dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 439 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The anxious generation: How the great rewiring of childhood is causing an epidemic of mental illness s605660

269. Kerner, Ian. Nghệ thuật phòng the : Đề cuộc yêu thăng hoa và đạt khoái cực : 18+ / Ian Kerner ; Quế Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 339 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 179000đ. - 1000b s603845

270. King, Patrick. Nghệ thuật pha trò dí dỏm : Đùa tình tế, vạ người mê / Patrick King ; Ngọc Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 214 tr. ; 21 cm. - 136000đ. - 1000b s603769

271. Kỷ yếu các cá nhân tiêu biểu trong sự nghiệp bảo vệ xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (1975 - 2025). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 237 tr. : ảnh màu ; 25 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Thành uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân - Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh s603441

272. Kỷ yếu Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Sóc Sơn - Xây dựng và phát triển (Giai đoạn 1977 - 2025) / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hương, Phạm Thị Thanh, Nguyễn Thị Việt Hà, Lê Hải Yến ; S.t.: Nguyễn Thị Thu Hương... - H. : Dân trí, 2025. - 80 tr. : ảnh ; 30 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Sóc Sơn. - Thư mục cuối chính văn s605290

273. Kỷ yếu Hội Nông dân huyện Sóc Sơn - Những chặng đường phát triển (1977 - 2025) / B.s., s.t.: Nguyễn Mạnh Hùng, Tạ Thị Lùng, Trần Thị Phương Thảo... - H. : Dân trí, 2025. - 83 tr. : ảnh ; 30 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Hội Nông dân huyện Sóc Sơn. - Phụ lục cuối chính văn s605289

274. Kỷ yếu Hội thảo: Phong trào phụ nữ "Ba đảm đang" - Giá trị lịch sử và thời đại : 60 năm phong trào Phụ nữ "Ba đảm đang" (tháng 3/1965 - tháng 3/2025) / Nguyễn Văn Nhật, Nguyễn Thị Tuyết, Nguyễn Hoàng Sơn... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 215 tr. : ảnh ; 24 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Nội. - Phụ lục: tr. 7-14 s603552

275. Lào Cai thực hiện bình đẳng giới góp phần phát triển nhanh và bền vững / Giàng Thị Dung, Nguyễn Thị Vân Hằng, Hoàng Thị Ánh Thu (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 184 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 175000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Lào Cai. - Thư mục: tr. 179-181 s605668

276. Lê Thị Hồng Hạnh. Giữ gìn, phát huy giá trị văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên của các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên trong bối cảnh hiện nay / Lê Thị Hồng Hạnh. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 222 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 110000đ. - 50b

Thư mục: tr. 180-197. - Phụ lục: tr. 199-222 s603414

277. Li Jung Yang. Bí kíp giao tiếp xã hội : Dành cho lứa tuổi 11+ / Li Jung Yang ; Minh hoạ: Yu Shi Wu, Water Brain; Minh Thu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 223 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Kỹ năng vàng cho teen thế kỉ 21). - 85000đ. - 2000b s604028

278. Mạng xã hội và tộc người ở Việt Nam từ quan điểm nhân học : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Sửu (ch.b.), Vương Xuân Tình, Trần Hữu Sơn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 215 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 86000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi bài s603976

279. Michio Kaku. Vật lý của tương lai = Physics of the future : Khoa học sẽ định hình số phận và cuộc sống của con người như thế nào cho đến năm 2100 / Michio Kaku ; Hà Thị Mai Hoa dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2025. - 494 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 229000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 480-482 s603693

280. Ông Thi Bà Long. Khi hai ta về một nhà / Ông Thi Bà Long. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 147 tr. ; 19 cm. - 98000đ. - 2500b s605006

281. Phạm Minh Quân. 200 mẫu câu giao tiếp khiến người khác phải nể phục bạn / Phạm Minh Quân. - H. : Dân trí, 2025. - 147 tr. : minh hoạ ; 18 cm. - (Sách Kỹ năng). - 150000đ. - 10000b s604923

282. Phạm Quốc Hùng. Kết quả điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ năm 2024 tỉnh Bình Thuận / B.s.: Phạm Quốc Hùng (ch.b.), Phòng Thống kê Xã hội - Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận. - H. : Thống kê, 2025. - 117 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150b
ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận s605534
283. Phạm Thị Hoàng Hà. Giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay - Thực trạng và vấn đề đặt ra / Ch.b.: Phạm Thị Hoàng Hà, Nguyễn Văn Quyết. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 260 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 100b s605671
284. Phát huy các nguồn lực văn hoá ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung hiện nay : Sách chuyên khảo / Vũ Đình Anh (ch.b.), Đoàn Tuấn Anh, Nguyễn Ngọc Hoà... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 244 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 500b
Thư mục: tr. 229-244 s603400
285. Phát triển đô thị theo hướng hiện đại, sinh thái, văn minh ở tỉnh Kiên Giang : Sách chuyên khảo / Lâm Phước Hải, Chu Văn Hường, Phạm Thị Thơm (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 574 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 150b
ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Kiên Giang s603972
286. Phát triển năng lực số cho học sinh trung học cơ sở : Sách tham khảo / Đặng Thị Phương (ch.b.), Đặng Thị Thu Huệ, Phan Thị Bích Lợi... - H. : Thế giới, 2025. - 186 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 89000đ. - 200b s603650
287. Postman, Neil. Giải trí đến chết / Neil Postman ; Nhung Nguyễn dịch. - H. : Lao động, 2025. - 334 tr. ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Amusing ourselves to death: Public discourse in the age of show business s604772
288. Tài liệu học xoá mù chữ Tự nhiên và Xã hội - Kỳ 2 / Nguyễn Ngọc Yến (ch.b.), Phan Thanh Hà, Đào Thị Hồng, Mai Thị Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 92 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s605299
289. Tài liệu học xoá mù chữ Tự nhiên và Xã hội - Kỳ 3 / Nguyễn Ngọc Yến (ch.b.), Phan Thanh Hà, Đào Thị Hồng, Mai Thị Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 116 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 48000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s605300
290. Thanh Trúc. Mở khoá hạnh phúc / Thanh Trúc. - H. : Thế giới, 2025. - 171 tr. ; 20 cm. - 300000đ. - 1000b s603638
291. Trần Mạnh Huy. AI: Nô lệ đắc lực hay chúa tể huỷ diệt? / Trần Mạnh Huy (ch.b.), Nguyễn Xuân Tài, Võ Công Khôi. - H. : Thế giới, 2025. - 592 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 499000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 568-591 s603673
292. Tuổi trẻ Nghệ An : Ấn phẩm đặc biệt : Chào mừng Thành công Đại hội Hội LHTN Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2024 - 2029 / Nguyễn Thị Phương Thuý, Thanh Quỳnh, Lê Đức Sỹ... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 56 tr. : ảnh ; 27 cm. - 1000b
Đầu bìa sách ghi: Tỉnh đoàn Nghệ An s605434
293. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc trong thời kỳ hội nhập quốc tế / Minh Duyên, Phiêng Xixlat, Hà Phan... ; Lục Hường s.t., tuyển chọn. - H. : Lao động, 2025. - 159 tr. : ảnh ; 21 cm. - 85000đ. - 2500b s603877

294. Xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc ở Việt Nam trong bối cảnh mới hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Ngân, Đỗ Thị Thạch... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 164 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học. - Thư mục: tr. 154-159 s603969

THỐNG KÊ

295. Niên giám thống kê (tóm tắt) tỉnh Bắc Giang 2024 / Chi cục Thống kê tỉnh Bắc Giang b.s. - H. : Thống kê, 2025. - 115 tr., 6 tr. biểu đồ : bảng ; 21 cm. - 270b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê tỉnh Bắc Giang s605528

296. Niên giám thống kê tỉnh Bắc Ninh 2024 = Bacninh statistical yearbook 2024 / B.s.: Nguyễn Đức Chinh, Nguyễn Thị Liêm, Ngô Phương Thảo... - H. : Thống kê, 2025. - 597 tr., 12 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh s605527

297. Niên giám thống kê tỉnh Yên Bái 2024 = Yenbai statistical yearbook 2024 / Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái b.s. - H. : Thống kê, 2025. - 555 tr., 11 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 210b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê tỉnh Yên Bái s605535

298. Phan Thị Trâm. Niên giám thống kê huyện Yên Thành 2024 / B.s.: Phan Thị Trâm, Chi cục Thống kê tỉnh Nghệ An. - H. : Thống kê, 2025. - 398 tr. : bảng ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê tỉnh Nghệ An. Đội Thống kê số 6 s605537

299. Thiệu Vĩnh An. Niên giám thống kê tỉnh Hậu Giang 2024 = Haugiang statistical yearbook 2024 / B.s.: Thiệu Vĩnh An (ch.b.), Chi cục Thống kê tỉnh Hậu Giang. - H. : Thống kê, 2025. - 531 tr., 9 tr. biểu đồ : bảng ; 24 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê tỉnh Hậu Giang s605536

CHÍNH TRỊ

300. 75 năm Hội Hữu nghị Việt - Xô / Việt - Nga = 75 лет обществу Вьетнамско-Советской / Вьетнамско-Российской дружбы. - H. : Thế giới, 2025. - 239 tr. : ảnh ; 26 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Hữu nghị Việt Nam - Liên bang Nga s605684

301. Cẩm nang tuyên truyền miệng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch / Nguyễn Thị Hoa Mỹ, Ngô Thị Lan Hương (ch.b.), Lưu Mạnh Hùng... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 204 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ s605669

302. Dương Ngọc Nhứt. Lịch sử Đảng bộ xã Bình Trinh Đông - 50 năm xây dựng và phát triển (1975 - 2025) / Dương Ngọc Nhứt. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 154 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Tân Trụ. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Trinh Đông. - Phụ lục: tr. 134-152 s603426

303. Đào Thị Châu. Lịch sử Đảng bộ phường Quảng Châu (1954 - 2025) / B.s.: Đào Thị Châu (ch.b.), Hồ Thị Phương ; S.t.: Trần Văn Dũng... - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 332 tr., 26 tr. ảnh : minh hoạ ; 24 cm. - 1650b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn. - Phụ lục: tr. 299-329 s603961

304. Đào Thị Châu. Lịch sử Đảng bộ xã Hưng Lộc (1954 - 2025) / B.s.: Đào Thị Châu, Hồ Thị Phương. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 288 tr., 19 tr. ảnh màu : bìa ; 24 cm. - 470b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hưng Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 249-282. - Thư mục: tr. 283-284 s605763

305. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam - Văn bản quy định chi tiết thi hành : Quy định số 264-QĐ/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025... / Hệ thống: Tài Thành. - H. : Hồng Đức, 2025. - 394 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s605261

306. Đỗ Khương Mạnh Linh. Kalapani: Hải trình chiến lược của Ấn Độ tại Ấn Độ Dương = Kalapani: India's strategic maritime voyage in the Indian Ocean : Sách chuyên khảo / Đỗ Khương Mạnh Linh. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 220 tr. : bìa đồ ; 21 cm. - 200000đ. - 100b
Thư mục: tr. 207-217 s603968

307. Giáo dục lý luận chính trị trực tuyến tại các trường đại học ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng và giải pháp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hà Thu (ch.b.), Trần Thị Thu Hiền, Lê Cẩm Nhung... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 144 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục: tr. 131-140 s603970

308. Giáo trình Sơ cấp lý luận chính trị / Đặng Quang Định, Ngô Tuấn Nghĩa, Cẩm Thị Lai (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị. - 21 cm. - 72000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

T.1: Một số nội dung cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam. - 2025. - 292 tr. - Thư mục cuối mỗi bài s603963

309. Giáo trình Sơ cấp lý luận chính trị / Hoàng Phúc Lâm, Trương Hồ Hải, Nguyễn Thị Thanh Nhân (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị. - 21 cm. - 116000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

T.2: Một số nội dung cơ bản về đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước Việt Nam. - 2025. - 492 tr. : bìa đồ. - Thư mục cuối mỗi bài s603964

310. Giữ vững trận địa tư tưởng của Đảng trong tình hình mới : Sách tham khảo / B.s.: Phan Văn Lương, Cấn Thanh Sơn (ch.b.), Nguyễn Thế Thạch... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 204 tr. ; 21 cm. - 115b s605519

311. Hoàng Xuân Hiếu. Lịch sử Đảng bộ xã Ngư Lộc (1954 - 2024) / B.s.: Hoàng Xuân Hiếu, Hoàng Cao Sỹ, Nguyễn Hải Hội. - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 296 tr., 36 tr. ảnh màu : bìa đồ ; 24 cm. - 320b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 245-290. - Thư mục: tr. 291-292 s605762

312. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đoàn kết; xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần quan trọng tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 : Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị năm 2025 / B.s.: Lê Đức Dục, Lê Chí Công, Lý Văn Tái... - H. : Lao động, 2025. - 100 tr. ; 15 cm. - 2700b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Lai Châu s604820

313. Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Những thông điệp vì hoà bình (1945 - 1954) / Phan Thị Hoài b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 274 tr. : ảnh ; 22 cm. - 195000đ. - 500b

Thư mục: tr. 274 s603751

314. Hồ Duy Thiện. Lịch sử chính quyền huyện Tuyên Hoá / Hồ Duy Thiện s.t., b.s. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hoá, Quảng Bình
T.1: 1945 - 2020. - 2025. - 639 tr., 48 tr. ảnh màu : bảng. - Phụ lục: tr. 561-630. - Thư
mục: tr. 631-635 s603424

315. Kỳ Dương Nhật Linh. Lịch sử Đảng bộ xã Nậm Tăm (1960 - 2025) / B.s.: Kỳ Dương
Nhật Linh, Trần Thị Liên, Nguyễn Duy Thành ; S.t.: Lò Văn Tạo... - H. : Lao động, 2025. - 256
tr., 24 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Sìn Hồ. Đảng uỷ xã Nậm Tăm. - Phụ lục: tr. 241-249. - Thư
mục: tr. 251 s603948

316. Kỷ yếu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Sóc Sơn - Những chặng đường
phát triển (Giai đoạn 1977 - 2025) / B.s.: Lê Tuấn Vinh, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Thị Ngọc
Diễn (ch.b.)... ; S.t.: Trần Thị Hồng Phượng... - H. : Dân trí, 2025. - 93 tr. : ảnh ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Sóc Sơn s605288

317. Lê Khắc Tuế. Lịch sử xã Vĩnh Tiến / Lê Khắc Tuế b.s. ; S.t.: Dương Văn Dung... -
Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lý, bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 388 tr., 16 tr.
ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 165b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh
Thanh Hoá s603960

318. Lê Năng Đông. Lịch sử Đảng bộ xã Duy Trung (1975 - 2025) / Lê Năng Đông ch.b.
- Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 259 tr., 30 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Duy Xuyên. Đảng uỷ xã Duy Trung. - Phụ lục: tr. 231-253
s603398

319. Lê Văn Cường. Nâng cao chất lượng lãnh đạo cải cách hành chính của các Đảng uỷ
học viện, trường sĩ quan quân đội giai đoạn hiện nay : Sách chuyên khảo / Lê Văn Cường. - H.
: Quân đội nhân dân, 2025. - 232 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 115b

Thư mục: tr. 221-228 s605517

320. Lê Văn Quỳnh. Lịch sử Đảng bộ xã Đông Vinh (1930 - 2024) / B.s.: Lê Văn Quỳnh.
Vũ Văn Nam, Ngô Thị Ngà. - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 364 tr., 28
tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ xã Đông Vinh. - Phụ lục: tr. 337-359. - Thư mục: tr. 360-361 s603941

321. Lê Văn Sự. Lịch sử xã Vĩnh An / Lê Văn Sự b.s. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lý, bổ
sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 364 tr., 10 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 420b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh
Hoá. - Phụ lục: tr. 333-357. - Thư mục: tr. 358-360 s605761

322. Lịch sử Đảng bộ huyện Hóc Môn (2005 - 2020) / B.s.: Trần Thị Hồng Thu, Nguyễn
Võ Cường, Vũ Hà My... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 251 tr.,
96 tr. ảnh màu ; 21 cm. - 900b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hóc Môn
s603438

323. Lịch sử Đảng bộ phường Dịch Vọng Hậu (2005 - 2025) / B.s.: Nguyễn Danh Tuyên,
Trần Thị Nhẫn, Nguyễn Thị Nguyệt Ánh, Nguyễn Chí Thảo ; S.t.: Vũ Thị Mai Hương... - H. :
Đại học Sư phạm, 2025. - 223 tr. : ảnh màu, bảng ; 21 cm. - 260b

ĐTTS ghi: Đảng bộ quận Cầu Giấy. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Dịch Vọng Hậu. -
Phụ lục: tr. 183-223 s605492

324. Lịch sử Đảng bộ Quân sự huyện Điện Biên Đông (1995 - 2025) / S.t.: Nguyễn Văn
Lương, Nguyễn Trường Giang, Đỗ Văn Vê. - H. : Lao động, 2025. - 270 tr. : bảng, ảnh ; 21 cm.
- 150b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Điện Biên Đông. Đảng uỷ Quân sự huyện. - Phụ lục: tr. 257-264. - Thư mục: tr. 265-267 s603944

325. Lịch sử Đảng bộ Quân sự huyện Mường Nhé (2002 - 2025). - H. : Lao động, 2025. - 238 tr., 24 tr. ảnh : bìa ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Mường Nhé. Đảng uỷ Quân sự huyện. - Phụ lục: tr. 221-233. Thư mục: tr. 234-235 s603951

326. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Tòa Chùa (1989 - 2025). - H. : Lao động, 2025. - 208 tr., 24 tr. ảnh : bìa ; 21 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tuần Giáo. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Tòa Chùa. - Phụ lục: tr. 185-203. - Thư mục: tr. 204 s603942

327. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Đa Lộc (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 291 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đồng Xuân. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đa Lộc. - Phụ lục: tr. 257-287. - Thư mục: tr. 288-291 s603716

328. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Long (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Phạm Thị Lan Anh, Lê Xuân Đồng... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 196 tr., 17 tr. ảnh : bìa ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đồng Xuân. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Long. - Phụ lục: tr. 177-189. - Thư mục: tr. 190-193 s603732

329. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Quang 2 (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Nguyễn Thanh Tuấn, Lê Xuân Đồng... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 321 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đồng Xuân. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Quang 2. - Phụ lục: tr. 295-315. - Thư mục: tr. 317-321 s603724

330. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Sơn Nam (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 316 tr. : ảnh, bìa ; 21 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đồng Xuân. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Sơn Nam. - Phụ lục: tr. 238-311. - Thư mục: tr. 312-316 s603708

331. Lịch sử Đảng bộ xã Đồng Thái (1945 - 2025) / S.t., b.s.: Bùi Văn Thu, Mai Thanh Tuấn, Bùi Thị Hoà... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2025. - 239 tr., 30 tr. ảnh màu : bìa ; 22 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Đồng Thái, Quận An Dương, thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 206-238 s603807

332. Lịch sử Đảng bộ xã Huổi Sớ (1960 - 2025) / S.t.: Tẩn A Dén, Quảng Thị Hoa, Phàn A Nhũi. - H. : Lao động, 2025. - 218 tr., 24 tr. ảnh : bìa ; 21 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tòa Chùa. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Huổi Sớ. - Phụ lục: tr. 206-213. - Thư mục: tr. 214 s603943

333. Lịch sử Đảng bộ xã Hưng Đạo (1950 - 2020) / B.s.: Đặng Văn Duy, Nông Văn Biểu, Hoàng Thị Thu... - H. : Lao động, 2025. - 252 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bảo Lộc. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hưng Đạo. - Phụ lục: tr. 213-248. - Thư mục: tr. 249-250 s603955

334. Lịch sử Đảng bộ xã Hưng Thịnh (1950 - 2020) / B.s.: Đặng Văn Duy, Hoàng Quang Trung, Hoàng Thị Hiếu... - H. : Lao động, 2025. - 215 tr., 5 tr. ảnh : bìa ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bảo Lạc. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hưng Thịnh. - Phụ lục: tr. 180-211. - Thư mục: tr. 212-213 s603953

335. Lịch sử Đảng bộ xã Khánh Hội (1948 - 2024) / Tô Sơn Hà, Nguyễn Văn Hán, Trần Đình Tiến... - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 280 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Yên Khánh. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Khánh Hội. - Phụ lục: tr. 239-273. - Thư mục: tr. 274 s603931

336. Lịch sử Đảng bộ xã Kim Liên (1930 - 2020) / S.t., b.s.: Trần Văn Hải, Vương Quế, Hoàng Xuân Đàn... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 274 tr., 22 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Liên. - Phụ lục: tr. 239-274. - Thư mục cuối chính văn s603383

337. Lịch sử Đảng bộ xã Nam Động (1960 - 2025) / B.s.: Hà Huy Biển, Hà Trọng Hoàn, Lương Văn Việt, Hoàng Thị Hằng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 330 tr., 10 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 115b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nam Động, huyện Quan Hoá. - Phụ lục: tr. 303-325 s605764

338. Lịch sử Đảng bộ xã Nga Hải (1947 - 2025) / B.s.: Vũ Quang Vinh, Nguyễn Nguyên Hạnh, Hà Đình Trung... ; S.t.: Thịnh Văn Oanh... - Tái bản, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2025. - 302 tr., 24 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nga Hải, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 256-299 s603806

339. Lịch sử Đảng bộ xã Phù Linh (1930 - 2025) / B.s.: Trương Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Duy Hiếu, Tạ Văn Sỹ... ; S.t.: Đỗ Văn Vĩnh... - H. : Dân trí, 2025. - 340 tr., 36 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phù Linh. - Phụ lục: tr. 267-335. - Thư mục: tr. 339-340 s603516

340. Lịch sử Đảng bộ xã Phú Yên (1945 - 2025). - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 368 tr., 22 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phú Xuyên. Đảng uỷ xã Phú Yên. - Phụ lục: tr. 345-359. - Thư mục: tr. 360 s603940

341. Lịch sử Đảng bộ xã Phương Định (1930 - 2025) / B.s.: Vũ Hùng Khanh, Lê Văn Thành, Vũ Phi Bằng... - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 356 tr. : bảng, ảnh ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Trục Ninh. Đảng uỷ xã Phương Định. - Phụ lục: tr. 305-350. - Thư mục: tr. 351-352 s603932

342. Lịch sử Đảng bộ xã Quảng Lâm (1930 - 2024) / B.s.: Ma Thế Cường, Mạc Văn Toàn, Nguyễn Đức Nhân... - H. : Lao động, 2025. - 217 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bảo Lâm. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quảng Lâm. - Phụ lục: tr. 177-212. - Thư mục: tr. 212-214 s603952

343. Lịch sử Đảng bộ xã Sơn Lập (1947 - 2020) / B.s.: Lầu A Mú, Hoàng Văn Cấp, Hoàng Ngọc Tình, Ban Biên soạn Công ty TNHH Xuất bản và Truyền thông Đại Việt. - H. : Lao động, 2025. - 214 tr., 11 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bảo Lạc. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sơn Lập. - Phụ lục: tr. 190-212. - Thư mục: tr. 213-214 s603954

344. Mullan, Phil. Vượt qua đối đầu = Beyond confrontation : Hoá giải mỗi bất đồng giữa toàn cầu hoá và chủ nghĩa bảo hộ quốc gia / Phil Mullan ; Tiểu Vũ dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 393 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 220000đ. - 2500b
Thư mục: tr. 385 s603729

345. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Yên Bái hiện nay: Thực trạng, giải pháp và một số tình huống : Sách chuyên khảo / Phạm Tiến Hưng, Lê Thị Huệ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Quỳnh... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 304 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 230000đ. - 150b
ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Yên Bái. - Thư mục: tr. 225-229. - Phụ lục: tr. 230-300 s603967

346. Nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ vào việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Quảng Bình / Đặng Ngọc Bắc (ch.b.), Nguyễn Thị Trà Giang, Nguyễn Thanh Đạt, Phạm Văn Việt. - H. : Tư pháp, 2025. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150b
ĐTTS ghi: Trường Chính trị Quảng Bình. - Phụ lục: tr. 165-173. - Thư mục: tr. 174-179 s605488

347. Nguyễn Cao Lâm. Nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc xây dựng Đảng hiện nay : Sách tham khảo / Ch.b.: Nguyễn Cao Lâm, Trần Hải Hà. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 162 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 100b
Thư mục: tr. 158-162 s604621

348. Nguyễn Đức Nhuệ. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Lang Chánh (1991 - 2024) / B.s.: Nguyễn Đức Nhuệ (ch.b.), Nguyễn Văn Bảo, Ngô Hoàng Nam ; S.t.: Vũ Thế Vinh... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 224 tr., 28 tr. ảnh ; 27 cm. - 250b
Thư mục: tr. 217-218. - Phụ lục: tr. 219-221 s605340

349. Nguyễn Huy Phương. Lịch sử Đảng bộ huyện Tòa Chùa / B.s.: Nguyễn Huy Phương, Kỳ Dương Nhật Linh. - H. : Lao động. - 24 cm. - 200b
ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Điện Biên. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tòa Chùa
T.2: 2000 - 2025. - 2025. - 296 tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 281-291. - Phụ lục: tr. 292-293 s603958

350. Nguyễn Huy Phương. Lịch sử Đảng bộ xã Tòa Thành (1959 - 2025) / B.s.: Nguyễn Huy Phương, Ngô Thị Ngà ; S.t.: Chang A Vàng... - H. : Lao động, 2025. - 236 tr., 14 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 50b
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tòa Chùa. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tòa Thành. - Phụ lục: tr. 219-230. - Thư mục: tr. 231-232 s603950

351. Nguyễn Huy Phương. Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Hoà (2004 - 2020) / B.s.: Nguyễn Huy Phương, Nguyễn Thị Kim Ngân ; S.t.: Lữ Văn Dũng... - H. : Lao động, 2025. - 208 tr., 24 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 200b
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Như Xuân. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Hoà. - Phụ lục: tr. 193-203. - Thư mục: tr. 204-205 s603947

352. Nguyễn Minh Thuận. Lịch sử Đảng bộ xã Sín Chải (1959 - 2025) / Nguyễn Minh Thuận b.s. ; S.t.: Mùa A Lù... - H. : Lao động, 2025. - 236 tr., 24 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 50b
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tòa Chùa. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sín Chải. - Phụ lục: tr. 221-230. - Thư mục: tr. 231-232 s603945

353. Nguyễn Minh Thuận. Lịch sử Đảng bộ xã Toả Tình (1959 - 2023) / Nguyễn Minh Thuận b.s. - H. : Lao động, 2025. - 183 tr., 24 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tuần Giáo. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Toả Tình. - Phụ lục: tr. 165-176. - Thư mục: tr. 177-179 s603949

354. Nguyễn Thăng Long. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hồng Thượng (1945 - 2020) / B.s.: Nguyễn Thăng Long (ch.b.), Ngô Đức Lập, Trần Đức Sáng. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 239 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện A Lưới. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hồng Thượng. - Thư mục: tr. 198-199. - Phụ lục: tr. 201-236 s603410

355. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Xương (1964 - 2024) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Nguyễn Minh Thuận ; S.t., Quảng Xuân Thủy... - H. : Lao động, 2025. - 208 tr., 24 tr. ảnh : bìa ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Điện Biên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Xương. - Phụ lục: tr. 201-203. - Thư mục: tr. 204-205 s603946

356. Nguyễn Thị Thuần. Lịch sử Đảng bộ xã Thanh Yên (1959 - 2024) / B.s.: Nguyễn Thị Thuần, Nguyễn Minh Thuận. - H. : Lao động, 2025. - 239 tr., 24 tr. ảnh : bìa ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Điện Biên. Đảng uỷ xã Thanh Yên. - Phụ lục: tr. 223-232. - Thư mục: tr. 233-235 s603939

357. Nguyễn Văn Hùng. Năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Hùng. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 240 tr. : bìa ; 21 cm. - 90000đ. - 300b

Thư mục: tr. 179-191. - Phụ lục: tr. 192-235 s605674

358. Phạm Tấn. Lịch sử xã Xuân Minh / Phạm Tấn b.s. ; S.t.: Nguyễn Văn Sơn... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 416 tr., 6 tr. ảnh chân dung : minh họa ; 21 cm. - 370b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân. - Phụ lục: tr. 361-412 s603959

359. Phạm Thị Hoà. Hướng dẫn ôn tập trắc nghiệm môn học Giáo dục chính trị : Dành cho hệ Cao đẳng Giáo dục nghề nghiệp / Phạm Thị Hoà. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 129 tr. ; 24 cm. - 60000đ. - 100b

Thư mục: tr. 128-129 s603415

360. Phạm Văn Huynh. Lịch sử Đảng bộ huyện Điện Biên Đông (1995 - 2025) / B.s.: Phạm Văn Huynh (ch.b.), Trần Viết Nghĩa, Trần Thị Liên. - H. : Lao động, 2025. - 384 tr., 28 tr. ảnh : bìa ; 24 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Điện Biên. Huyện uỷ Điện Biên Đông. - Phụ lục: tr. 361-377. - Thư mục: tr. 380-381 s603933

361. Phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" của sĩ quan cấp phân đội trong Quân đội nhân dân Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Đỗ Ngọc Hanh (ch.b.), Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Hùng Sơn... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 264 tr. ; 21 cm. - 304000đ. - 60b

Thư mục: tr. 256-261 s605516

362. Tạ Thị Yên. Từ thực tiễn cuộc sống tới nghị trường Quốc hội / Tạ Thị Yên. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 324 tr. : ảnh màu ; 23 cm. - 310b s605483

363. Tài liệu hỏi - đáp: Nội dung cơ bản về Nhà nước và pháp luật Việt Nam, Quản lý hành chính nhà nước, Kỹ năng lãnh đạo, quản lý / Nguyễn Thọ Hoà (ch.b.), Đặng Luận, Nguyễn Thọ Hoà... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 376 tr. : bìa ; 21 cm. - 320000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Kon Tum s603965

364. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường Chính trị Châu Văn Đăng trong tình hình hiện nay : Sách chuyên khảo / Trần Hoàng Khải (ch.b.), Dương Văn Thạnh, Lê Quốc Khởi... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 238 tr. ; 21 cm. - 190000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Châu Văn Đăng tỉnh Bạc Liêu s605676

365. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Bắc Giang : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Trần Văn Tuấn (ch.b.), Đỗ Thị Minh, Lê Đình Vĩ... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 299 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 390b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s603973

366. Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, phát triển tỉnh Lạng Sơn : Tập bài giảng hệ Trung cấp Lý luận chính trị / Nguyễn Đức Quý (ch.b.), Dương Thị Hồng Vân, Lô Thị Thu Hương... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 401 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 210b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ - Tỉnh Lạng Sơn. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s605680

367. Trần Mai Hùng. Tác động của nhóm lợi ích kinh tế đến quá trình hoạch định chính sách công ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Trần Mai Hùng. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 228 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục: tr. 206-224 s605670

368. Trần Văn Duy. Đổi mới hoạt động của Ban Chính trị Ban chỉ huy Quân sự huyện trên địa bàn Quân khu 3 hiện nay : Sách chuyên khảo / Trần Văn Duy. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 228 tr. ; 21 cm. - 225000đ. - 115b

Thư mục: tr. 220-224 s605518

369. Trương Minh Đức. Quá trình nhà nước Việt Nam xác lập, thực thi chủ quyền trên biển Đông và 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa / Trương Minh Đức. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 363 tr. ; 24 cm. - 155000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 276-340. - Thư mục: tr. 341-358 s603709

370. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục truyền thống yêu nước / Nguyễn Khánh Linh s.t., tuyển chọn. - H. : Lao động, 2025. - 183 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 2500b s603879

371. Xây dựng tổ chức Đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước ở Hà Nội hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đức Nhuận, Đới Văn Tạng (ch.b.), Đỗ Ngọc Ninh... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 148 tr. : bảng ; 19 cm. - 140000đ. - 100b

Thư mục: tr. 137-143. - Phụ lục: tr. 144-145 s604643

KINH TẾ

372. 300 câu hỏi môn Giáo dục kinh tế và pháp luật : Chọn lọc - Trọng tâm - Hay thi. Ôn cấp tốc thi tốt nghiệp THPT / Lê Thị Lan Hương. - H. : Lao động, 2025. - 151 tr. ; 16 cm. - 78000đ. - 20000b s604822

373. Bộ 25 đề Địa lí trọng tâm 2025 / Nguyễn Văn Thái, Hoàng Thị Mai Anh (ch.b.), Dương Văn Linh, Trần Minh Thái. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 247 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 220000đ. - 3000b s603401

374. Bùi Trọng Tú. Chỉ tiêu của khách du lịch năm 2023 / B.s.: Bùi Trọng Tú, Phạm Thị Hải Yến, Vũ Thanh Thế. - H. : Thống kê, 2025. - 428 tr. : biểu đồ ; 30 cm. - 172b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s605473

375. Catalogue 2025 - Campus. - H. : Thế giới, 2025. - 148 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 4700b s605220

376. Cấp tốc tốt nghiệp phổ thông môn Địa lí : Tổng hợp ngắn gọn, cô đọng kiến thức Địa lí 12 chương trình mới của cả 3 bộ SGK... / Phương Dung (ch.b.), Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 335 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 20000b s605360

377. Chủ tịch Hồ Chí Minh với nông nghiệp, nông dân, nông thôn / B.s.: Phan Thị Hoài, Hồ Thị Quỳnh Trang, Bùi Thế Đông, Hồ Thị Quỳnh Thoa. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 367 tr. : ảnh ; 24 cm. - 268000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch s603713

378. Clason, George S. Người giàu có nhất thành Babylon = The richest man in Babylon : Bí mật của sự thành công / George S. Clason ; Jakie Nguyen dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 119 tr. ; 22 cm. - 69000đ. - 3000b s603466

379. Dr. Money. I am money - Tiêu sao cho chuẩn / Dr. Money. - H. : Hồng Đức, 2025. - 151 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 139000đ. - 2000b s605074

380. Dr. Money. I am money: 15 cách kiếm tiền siêu vui / Dr. Money. - H. : Hồng Đức, 2025. - 143 tr. ; 19 cm. - 139000đ. - 2000b s605077

381. Dr. Money. I am money: Câu chuyện của tớ! / Dr. Money. - H. : Hồng Đức, 2025. - 239 tr. ; 19 cm. - 139000đ. - 2000b s605078

382. Dr. Money. I am money: Dạy con làm chủ tiền bạc / Dr. Money. - H. : Hồng Đức, 2025. - 91 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 2000b s605073

383. Dr. Money. I am money: Sổ tay siêu tiết kiệm / Dr. Money. - H. : Hồng Đức, 2025. - 82 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 139000đ. - 2000b s605075

384. Dr. Money. I am money: Tiết kiệm dễ ợt / Dr. Money. - H. : Hồng Đức, 2025. - 183 tr. ; 19 cm. - 139000đ. - 2000b s605076

385. Đặng Thị Kim Phụng. Giáo trình Tài chính quốc tế / Đặng Thị Kim Phụng (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Quyên. - H. : Lao động, 2025. - 239 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ. - Thư mục: tr. 238-239 s603902

386. Điều lệ Công đoàn Việt Nam. - H. : Lao động, 2025. - 115 tr. ; 14 cm. - 10000đ. - 146363b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam s604764

387. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT môn Địa lí / Trương Thị Minh Hằng, Nguyễn Hữu Thắng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 192 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 150000đ. - 3000b s605284

388. Hoàng Đình Phi. Bài tập Kinh tế học lao động / Hoàng Đình Phi (ch.b.), Trương Minh Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 178 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Đại học Quản trị và Kinh doanh (HSB). - Thư mục cuối chính văn s605685

389. Hung, Michelle. Cẩm nang Tài chính cho thanh thiếu niên : Các cách tiết kiệm, kiếm tiền và đầu tư / Michelle Hung ; Lê Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 175 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 68000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 174-175 s603757

390. Hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam. - H. : Lao động, 2025. - 127 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 6300b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. - Phụ lục: tr. 97-124 s604789

391. JaChung. Người đi ngược dòng = The reverser : Chiến lược 7 bước để đạt được tự do trong tài chính và "khởi nghiệp 0 đồng" / JaChung ; Nguyễn Minh Giang dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 335 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 177000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 301-323 s603846

392. John, Alan. Cổ phiếu không khó: Tuổi teen cùng bước vào thế giới đầu tư! / Alan John ; Nhóm sách Wellspring Bilingual Books. - H. : Thế giới, 2025. - 152 tr. : bảng ; 24 cm. - 280000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: The modern guide to stock market investing for teens: How to ensure a life of financial freedom through the power of investing. - Thư mục: tr. 147-152 s603664

393. Keynes, John Maynard. Lý thuyết tổng quát về việc làm, tiền lãi và tiền tệ : Song ngữ Anh - Việt / John Maynard Keynes ; Dịch: Lê Minh Nguyệt... ; Trần Văn Hùng h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 597 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 280000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The general theory of employment, interest and money. - Phụ lục trong chính văn s605264

394. Khoá học cấp tốc về tư bản và tiền bạc : Bài học từ thành phố đắt đỏ nhất thế giới / The Woke Salaryman ; Nguyễn Hoàng Phi dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 318 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 199000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Crash course on capitalism & money s603644

395. Kỷ yếu Hội thảo cấp trường Kết nối nhà trường với doanh nghiệp trong đào tạo và nghiên cứu khoa học ngành Tài chính - Ngân hàng / Hà Văn Đồng, Trần Thị Dung, Nguyễn Thái Hà... - H. : Thống kê, 2025. - 214 tr. : bảng, biểu đồ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thái Bình. Nhóm Nghiên cứu Tài chính - Ngân hàng. - Thư mục cuối mỗi bài s605471

396. Lê Minh Phát. OTA thực chiến : Bí quyết kinh doanh khách sạn đột phá qua OTA / Lê Minh Phát. - H. : Thế giới, 2025. - 328 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 349000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 318-328 s603665

397. Linda Yueh. Đại địa chấn kinh tế : Cách dự báo và vượt qua khủng hoảng kinh tế trong tương lai / Linda Yueh ; Phúc An dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 334 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The great crashes: Lessons from global meltdowns and how to prevent them s603590

398. Livermore, Jesse. Cách thức kinh doanh và đầu cơ cổ phiếu! = How to trade in stocks / Jesse Livermore, Richard Smitten ; Dịch: Thái Phạm, Trần Phúc Thịnh. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 316 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 349000đ. - 1000b s603695

399. Miyuki Hatori. Làm việc tại Nhật Bản : Cẩm nang về văn hoá doanh nghiệp : Dành cho cả người đang tìm việc lẫn người đã đi làm = 日本で働くための本 就活生から社会人まで / Miyuki Hatori ; FPT Software dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 184 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 159000đ. - 1000b s603672

400. 50 đề minh hoạ tốt nghiệp THPT 2025 môn Địa lí / Phương Dung (ch.b.), Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 319 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 20000b s605358

401. Nguyễn Chí Thanh. Hiểu biết căn bản về bất động sản / Nguyễn Chí Thanh. - H. : Lao động, 2025. - 186 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 500b s603889

402. Nguyễn Lương Ngọc. Cẩm nang Sản phẩm tiêu biểu tỉnh Hải Dương = Catalogue of typical products of Hai Duong province = 手册 Hai Duong省典型产品 / B.s.: Nguyễn Lương Ngọc, Vương Hồng Hưng, Phạm Khắc Điệp. - H. : Công Thương, 2025. - 99 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 500b s605658

403. Nguyễn Trung Trực. Giáo trình Tài chính doanh nghiệp 1 / Nguyễn Trung Trực (ch.b.), Thái Hồng Thụy Khánh, Nguyễn Xuân Hải. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 523 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. - Thư mục: tr. 521-523 s603983

404. Quiz! Khoa học kì thú: Năng lượng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh: Yoon Hyun Woo ; Lời: An Young Joo ; Sun Tzô dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 197 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Hỗ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 13. 에너지 s604154

405. Sổ tay Quản lý tài chính làm chủ tiền bạc / Weup Books b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 82 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 10000b s603591

406. Sổ tay Tài chính cá nhân - Lập kế hoạch và quản lý / Bizbooks b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 57 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 120000đ. - 1000b s605084

407. Stein, Ben. Đầu tư theo chiến lược phòng thủ : Không bao giờ bỏ hết trứng vào một giỏ... / Ben Stein, Phil DeMuth ; Diệp Ngôn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 279 tr. ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The little book of bulletproof investing : Do's and don'ts to protect your financial life s603576

408. Tạo động lực lao động: Từ lý thuyết đến kinh nghiệm thực tiễn : Sách chuyên khảo / Lê Thu Hạnh (ch.b.), Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Đức Dương... - H. : Thống kê, 2025. - 304 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 186000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 291-303 s605533

409. Thế giới quanh em - Nghề nghiệp yêu thích = My world - Favorite careers : Song ngữ Việt Anh : 2+ / Hermione Redshaw ; Minh hoạ: Amy Li ; Thuý Loan dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon). - 32000đ. - 2000b s605648

410. Thị trường tài chính / Đặng Thị Mỹ Dung (ch.b.), Nguyễn Anh Tuấn, Lê Hoàng Ân... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 136 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 100000đ. - 40b

Thư mục: tr. 136 s603405

411. Tình hình biến động chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giai đoạn 2019 - 2024 trên địa bàn thành phố Hải Phòng / B.s.: Phạm Xuân Phương, Nguyễn Đình Dũng, Phạm Thế Anh, Cục Thống kê thành phố Hải Phòng. - H. : Thống kê, 2025. - 174 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Hải Phòng s605529

412. Trần Thế Anh. Tài liệu tham khảo: Toán ứng dụng trong kinh tế / Trần Thế Anh, Phạm Thị Trúc Diễm. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 151 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 80000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà. Trường Đại học Khánh Hoà. - Thư mục: tr. 151 s603417

413. Trần Thị Bảo Khanh. Việt Nam thực thi cam kết lao động và công đoàn trong CPTPP và EVFTA trước tình hình mới : Sách chuyên khảo / Trần Thị Bảo Khanh (ch.b.), Nguyễn Mạnh Thắng, Nguyễn Kim Thanh. - H. : Lao động, 2025. - 208 tr. : bảng ; 24 cm. - 162000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục: tr. 202-204 s603957

414. Trần Thị Phương Thảo. Theo dõi thu chi, làm chủ tiền bạc : Giàu có từ những ghi chép hằng ngày / Trần Thị Phương Thảo. - H. : Dân trí, 2025. - 40 tr. : bìa ; 21 cm. - 89000đ. - 2000b s603592

415. Trần Xuân Trí. Thuế thân ở Việt Nam thời Pháp thuộc: Công cụ tài chính, điều tiết nhân lực và quản lý xã hội : Sách chuyên khảo / Trần Xuân Trí. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 395 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - (Tủ sách Sử học). - 290000đ. - 500b
Thư mục: tr. 370-386 s605491

416. Tsuda Kenji. NVIDIA - Gã khổng lồ công nghệ thống trị chip bán dẫn AI / Tsuda Kenji ; Yōgen dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 315 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Tủ sách AI). - 189000đ. - 2000b s605655

417. Warren Buffett : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Oh Youngseok ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2025. - 149 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Who? Warren Buffett. - Phụ lục cuối chính văn s604106

418. Xây dựng khu kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh: Thực tiễn, tầm nhìn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Danh Tiên, Ngô Tuấn Nghĩa, Lê Văn Khánh... ; Nguyễn Trọng Tứ ch.b. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 256 tr. ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Trần Phú tỉnh Hà Tĩnh s605677

419. Xây dựng và phát triển Hà Tĩnh dưới ánh sáng "Đề cương về văn hoá Việt Nam" : Sách chuyên khảo / Nguyễn Danh Tiên, Lý Việt Quang, Trần Thị Hợi... ; Nguyễn Quang Ngọc ch.b. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 468 tr. ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Trần Phú tỉnh Hà Tĩnh s605678

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

420. Bác Hồ - Tấm gương đoàn kết / S.t., kể lại: Phạm Văn Hoà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 116 tr. ; 19 cm. - (Rèn nhân cách - Luyện tài năng). - 30000đ. - 3000b s604283

421. Bác Hồ - Tấm gương yêu nước / S.t., kể lại: Phạm Văn Hoà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 73 tr. ; 19 cm. - (Rèn nhân cách - Luyện tài năng). - 22000đ. - 3000b s604282

422. Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận môn Chủ nghĩa xã hội khoa học : Dành cho sinh viên đại học không chuyên ngành lý luận chính trị / B.s.: Dương Thị Thanh Xuân, Phạm Phương Lan (ch.b.), Mai Thị Dung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 235 tr. : bìa ; 24 cm. - 107000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn s605690

423. Hệ thống câu hỏi ôn tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh : Theo Chương trình các môn lý luận chính trị năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, dùng cho bậc đại học chuyên và không chuyên về lý luận chính trị / Dương Văn Khoa (ch.b.), Phan Thị Lệ Dung, Vũ Thị Mỹ Hạnh... - In lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 147 tr. ; 24 cm. - 55000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 147 s605498

424. 55 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2024) / B.s.: Lê Minh Đức (ch.b.), Nguyễn Thị Khuê, Kiều Duy Khánh... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 199 tr. ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s603406

425. Nghiên cứu, vận dụng nội dung tác phẩm "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam" của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong giáo dục lý luận chính trị giai đoạn hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Quang Ngọc (ch.b.), Nguyễn Trọng Tứ, Trần Ánh Dương... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 236 tr. ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Trần Phú tỉnh Hà Tĩnh s605675

426. Nguyễn Viết Thảo. Tiếp tục đổi mới lý luận chủ nghĩa xã hội Việt Nam trong bối cảnh mới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Viết Thảo. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 215 tr. ; 19 cm. - 69000đ. - 200b

Thư mục: tr. 208-213 s605679

427. Phong cách làm việc Hồ Chí Minh / Bảo tàng Hồ Chí Minh s.t., tuyển chọn. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 155 tr. : ảnh ; 15 cm. - 41000đ. - 1000b s604635

428. Phong cách sống Hồ Chí Minh / Bảo tàng Hồ Chí Minh s.t., tuyển chọn. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 143 tr. : ảnh ; 15 cm. - 38000đ. - 1000b s604633

429. Phong cách tư duy Hồ Chí Minh / Bảo tàng Hồ Chí Minh s.t., tuyển chọn. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 179 tr. : ảnh ; 15 cm. - 46000đ. - 1000b s604632

430. Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh / Bảo tàng Hồ Chí Minh s.t., tuyển chọn. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 195 tr. : ảnh ; 15 cm. - 49000đ. - 1000b s604634

431. Tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc thống nhất đất nước / Nguyễn Tất Thắng, Lê Văn Thuật, Đào Ngọc Đệ... ; Lục Hường s.t., tuyển chọn. - H. : Lao động, 2025. - 171 tr. : ảnh ; 21 cm. - 85000đ. - 2500b s603878

432. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh qua thơ Tố Hữu : Sách chuyên khảo / Đinh Quang Thành (ch.b.), Trần Minh Trường, Trần Thị Huyền... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 172 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục: tr. 167-169 s603971

PHÁP LUẬT

433. Chế độ công tác phí, chi hội nghị và cơ chế tự chủ tài chính, kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên / Hệ thống: Tài Thành. - H. : Hồng Đức, 2025. - 406 tr. : bảng ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s605262

434. Chí Trung. Hỏi - Đáp một số quy định mới nhất về kinh doanh bất động sản / Chí Trung b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 159 tr. ; 19 cm. - 66000đ. - 3000b s604944

435. Chí Trung. Hỏi - Đáp một số quy định về đầu giá tài sản (mới nhất) / Chí Trung b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 159 tr. ; 19 cm. - 66000đ. - 3000b s604943

436. Đinh Gia Huy. Giáo trình Luật Hàng hải và Công ước quốc tế : Dành cho ngành Khoa học hàng hải / Đinh Gia Huy. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 264 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 271000đ. - 350b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 232-262. - Thư mục: tr. 263 s605208

437. Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai 35 năm hình thành và phát triển (1990 - 2025) / Võ Tấn Đức, Quản Minh Cường, Đỗ Ngọc Thịnh... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 100 tr. : ảnh ; 29 cm. - 1000b s605274

438. Hệ thống văn bản Pháp luật về thuế hiện hành : Văn bản hợp nhất được cập nhật đầy đủ và mới nhất / Phan Văn Sơn tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 394 tr. : bảng ; 24 cm. - 165000đ. - 1000b s603844

439. Hướng dẫn kê khai thuế dành cho dân kế toán và nhà bán hàng / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 150000đ. - 20000b s603555

440. Hướng dẫn Xử lý tài sản công trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động (Theo Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025) / Hệ thống: Tài Thành. - H. : Hồng Đức, 2025. - 416 tr. : bảng, sơ đồ ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s605263

441. Kiểm soát xung đột lợi ích trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước / Lê Thị Thuý (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Nga, Lê Văn Đức... - H. : Tư pháp, 2025. - 223 tr. ; 21 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Thanh tra Chính phủ. Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra. - Thư mục: tr. 218-219 s605486

442. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Pháp luật về ngân hàng và hoạt động ngân hàng trong nền kinh tế số" / Nguyễn Ngọc Trâm Anh, Trần Huỳnh Thanh Nghị, Nguyễn Thị Anh... ; B.s.: Đoàn Đức Lương... - H. : Tư pháp, 2025. - 394 tr. ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật. Đại học Huế; Trường Kinh tế, Luật và Quản lý Nhà nước. - Thư mục cuối mỗi bài s605213

443. Lê Văn Điềm. Luật Hàng hải dành cho sỹ quan máy tàu biển / Lê Văn Điềm, Cao Văn Bính, Trần Văn Thắng ; Mai Thế Trọng h.đ. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 212 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 180000đ. - 510b

Thư mục: tr. 211 s605482

444. Luật Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bộ luật Lao động - Hệ thống các văn bản quy định chi tiết thi hành. - H. : Hồng Đức, 2025. - 522 tr. : bảng ; 27 cm. - 515000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Quốc hội s605260

445. Luật Di sản văn hoá năm 2024 / Phương Linh tổng hợp, giới thiệu. - H. : Lao động, 2025. - 153 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 2800b s604807

446. Luật Đất đai (sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành chính sách mới về giảm tiền thuê đất / Quốc Đại hệ thống. - H. : Lao động, 2025. - 945 tr. : bảng ; 28 cm. - 895000đ. - 3000b s605273

447. Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ : Các văn bản hướng dẫn thi hành / Phương Linh tổng hợp, giới thiệu. - H. : Lao động, 2025. - 119 tr. ; 19 cm. - 62000đ. - 2800b s604797

448. Luật Phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành / Phương Linh tổng hợp, giới thiệu. - H. : Lao động, 2025. - 95 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 2800b s604780

449. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ các văn bản hướng dẫn thi hành / Phương Linh tổng hợp, giới thiệu. - H. : Lao động, 2025. - 159 tr. ; 19 cm. - 70000đ. - 2800b s604782

450. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và văn bản hướng dẫn thi hành / Phương Linh tổng hợp, giới thiệu. - H. : Lao động, 2025. - 127 tr. ; 19 cm. - 62000đ. - 2800b s604783

451. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành / Phương Linh tổng hợp, giới thiệu. - H. : Lao động, 2025. - 119 tr. : bảng ; 19 cm. - 62000đ. - 2800b

Phụ lục: tr. 61-116 s604781

452. Luật Tư pháp người chưa thành niên / Phương Linh tổng hợp, giới thiệu. - H. : Lao động, 2025. - 195 tr. ; 19 cm. - 79000đ. - 2800b s604796

453. Một số vụ việc điển hình trong công tác hoà giải ở cơ sở. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tư pháp, 2025. - 122 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trợ giúp pháp lý s605042

454. Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe. - H. : Lao động, 2025. - 306 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 10000b s604763

455. Nguyễn Hữu Huyền. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thi hành án dân sự trong bối cảnh xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay / Nguyễn Hữu Huyền. - H. : Tư pháp, 2025. - 211 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 300b

Thư mục: tr. 208-209 s605485

456. Nguyễn Ngọc Điện. Giáo trình Luật Dân sự / Nguyễn Ngọc Điện. - Tái bản lần thứ 12, có chỉnh sửa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 132000đ. - 2200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật

T.1. - 2025. - 438 tr. - Thư mục: tr. 438 s603430

457. Nguyễn Ngọc Điện. Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình / Nguyễn Ngọc Điện. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 110000đ. - 2700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật

T.2: Quan hệ tài sản vợ chồng, thừa kế. - 2025. - 320 tr. - Thư mục: tr. 318-319 s603431

458. Nguyễn Ngọc Điện. Giáo trình Pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ / Nguyễn Ngọc Điện. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 264 tr. ; 24 cm. - 89000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 263 s603429

459. Nguyễn Ngọc Linh. 200 câu lý thuyết bằng A1 : Thi đỗ sau 1 ngày học / Nguyễn Ngọc Linh b.s., tổng hợp. - H. : Dân trí, 2025. - 35 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Học hiểu & Mẹo). - 129000đ. - 20000b s603512

460. Nguyễn Ngọc Linh. Học hiểu và mẹo 600 câu lý thuyết ô tô : Thi đỗ sau 5 ngày học / Nguyễn Ngọc Linh b.s., tổng hợp. - H. : Dân trí, 2025. - 100 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 30000b s603617

461. Nguyễn Ngọc Linh. Học hiểu và mẹo 120 câu mô phỏng ô tô : Thi đỗ sau 5 ngày học / Nguyễn Ngọc Linh b.s., tổng hợp. - H. : Dân trí, 2025. - 72 tr. : ảnh ; 24 cm. - 199000đ. - 30000b s603619

462. Nguyễn Thị Hoàng Oanh. Luật Đầu tư / Nguyễn Thị Hoàng Oanh. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 248 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 97000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 245-247 s603427

463. Phổ biến, giáo dục pháp luật cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Khánh Ly (ch.b.), Phan Văn Tuấn, Phan Thị Thanh Bình... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 163 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 95000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 125-150. - Thư mục: tr. 151-159 s603386

464. Sách chuyên khảo: Xây dựng sản giao dịch tín chỉ các-bon - Kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam / Võ Trung Tín (ch.b.), Phạm Huy Bảo, Nguyễn Viết Minh Châu... - H. : Tài chính, 2025. - 259 tr. : bảng ; 21 cm. - 199000đ. - 500b

Thư mục: tr. 199-226. - Phụ lục: tr. 227-255 s605501

465. 600 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - H. : Lao động, 2025. - 208 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 45000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s604819

466. Sổ tay Phổ biến, giáo dục pháp luật dành cho người dân tộc thiểu số : Tiếng Việt - Tiếng Bahnar - Tiếng Jrai. - Gia Lai : S.n., 2025. - 228 tr. : bảng ; 18 cm. - 970b

Đầu bìa sách ghi: Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh Gia Lai s605029

467. Tài liệu tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông / Nguyễn Danh Khoa hệ thống. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 223 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 9500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học an toàn Việt Nam s603702

468. Trần Hữu Bằng. Bảo vệ quyền con người của người bị buộc tội : Sách chuyên khảo / Trần Hữu Bằng. - H. : Hồng Đức, 2025. - 318 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 500b

Thư mục: tr. 310-315 s603810

469. Trần Văn Hà. So sánh Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 - 2024 và hỏi - đáp về Luật Phòng, chống mua bán người / Trần Văn Hà b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 158 tr. : bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 9500b s603723

470. Trương Nhật Quang. Kỹ năng hành nghề luật sư tư vấn : Chia sẻ kinh nghiệm hành nghề thực tế tại Việt Nam / Trương Nhật Quang. - H. : Dân trí, 2025. - 374 tr. ; 24 cm. - 400000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 345-367 s603530

471. Tường Duy Lượng. Chuyện nghề phán xử - Những dòng chảy của ký ức / Tường Duy Lượng. - H. : Tư pháp, 2025. - 470 tr. ; 24 cm. - 280000đ. - 900b s605489

472. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2025). - H. : Lao động, 2025. - 93 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 10000b s604804

473. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Được thông qua ngày 19/02/2025). - H. : Tư pháp, 2025. - 98 tr. ; 19 cm. - 32000đ. - 300b s605032

474. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. - H. : Lao động, 2025. - 119 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s604799

475. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 103 tr. ; 19 cm. - 27000đ. - 10000b s604638

476. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo hiểm y tế (hiện hành) sửa đổi, bổ sung năm 2024. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 77 tr. ; 21 cm. - 22000đ. - 9500b s603721

477. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo hiểm y tế (Sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014, 2015, 2020, 2023, 2024). - H. : Lao động, 2025. - 114 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s604800

478. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo hiểm y tế năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014, 2015, 2018, 2020, 2023, 2024). - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 82 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 5000b s604641

479. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công chứng (năm 2024). - H. : Lao động, 2025. - 117 tr. ; 19 cm. - 66000đ. - 2800b s604808

480. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công chứng năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 95 tr. ; 19 cm. - 26000đ. - 10000b s604803

481. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công đoàn : Luật số: 50/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024. - H. : Thế giới, 2025. - 47 tr. ; 19 cm. - 22000đ. - 3000b s604683

482. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công đoàn (hiện hành). - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 43 tr. ; 21 cm. - 15000đ. - 9500b s603705

483. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Di sản văn hoá (hiện hành). - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 128 tr. ; 21 cm. - 33000đ. - 9500b s603722

484. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Di sản văn hoá năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 146 tr. ; 19 cm. - 36000đ. - 10000b s604786

485. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Di sản văn hoá năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 179 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s604792

486. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2022, 2024). - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 294 tr. ; 19 cm. - 122000đ. - 5000b s604639

487. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Dữ liệu năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 47 tr. ; 19 cm. - 18000đ. - 10000b s604816

488. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Dữ liệu năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 53 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 2000b s604794

489. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Dược (hiện hành) sửa đổi, bổ sung năm 2024. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 168 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 9500b s603706

490. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Dược (sửa đổi, bổ sung năm 2024). - H. : Lao động, 2025. - 211 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 2000b s604795

491. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Dược năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2018, 2024). - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 179 tr. ; 19 cm. - 45000đ. - 5000b s604637

492. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư công năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 134 tr. ; 19 cm. - 36000đ. - 10000b s604784

493. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 154 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 10000b s604787

494. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Điện lực (hiện hành). - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 121 tr. ; 21 cm. - 33000đ. - 9500b s603707

495. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Điện lực năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 139 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 10000b s604788

496. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đường bộ (Được Quốc hội thông qua ngày 27-6-2024, có hiệu lực từ ngày 01-01-2025). - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 112 tr. ; 21 cm. - 35000đ. - 9500b s603703

497. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hoà giải ở cơ sở (hiện hành). - H. : Tư pháp, 2025. - 30 tr. ; 19 cm. - 18000đ. - 500b s605034

498. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kế toán năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2024). - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 83 tr. ; 19 cm. - 27000đ. - 5000b s604642

499. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kiểm toán độc lập năm 2011 (sửa đổi, bổ sung năm 2015, 2024). - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 74 tr. ; 19 cm. - 24000đ. - 5000b s604640

500. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2024). - H. : Lao động, 2025. - 131 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 2000b s604798

501. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 79 tr. ; 19 cm. - 22000đ. - 10000b s604818

502. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng không nhân dân năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 58 tr. ; 19 cm. - 20000đ. - 10000b s604815

503. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng không nhân dân năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 71 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 2000b s604793

504. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 55 tr. ; 19 cm. - 21000đ. - 10000b s604812

505. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 55 tr. ; 19 cm. - 42000đ. - 10000b s604813

506. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 70 tr. : bảng ; 19 cm. - 22000đ. - 10000b s604810

507. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 20 tr. ; 19 cm. - 22000đ. - 10000b s604817

508. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội (Có hiệu lực thi hành từ 17/2/2025). - H. : Lao động, 2025. - 20 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 10000b s604809

509. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 41 tr. ; 19 cm. - 15000đ. - 10000b s604814

510. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 51 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 2000b s604801

511. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức chính phủ (Có hiệu lực thi hành từ 01/3/2025). - H. : Tư pháp, 2025. - 43 tr. ; 19 cm. - 20000đ. - 300b s605030

512. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức chính phủ (Có hiệu lực thi hành từ 01/3/2025). - H. : Lao động, 2025. - 40 tr. ; 19 cm. - 18000đ. - 10000b s604811

513. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức chính phủ năm 2025. - H. : Lao động, 2025. - 51 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 2000b s604802

514. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2025). - H. : Lao động, 2025. - 95 tr. ; 19 cm. - 28000đ. - 10000b s604805

515. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Được thông qua ngày 19/02/2025). - H. : Tư pháp, 2025. - 95 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 300b s605033

516. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - H. : Lao động, 2025. - 118 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b s604791

517. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức Quốc hội (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2023, 2025). - H. : Lao động, 2025. - 94 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 2000b s604790

518. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức Quốc hội (Sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Tư pháp, 2025. - 111 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 300b s605031

519. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. - H. : Lao động, 2025. - 128 tr. ; 19 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban An toàn giao thông tỉnh Thái Bình s604806

520. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Được Quốc hội thông qua ngày 27-6-2024, có hiệu lực từ ngày 01-01-2025). - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 124 tr. ; 21 cm. - 37000đ. - 9500b s603704

521. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024. - H. : Lao động, 2025. - 203 tr. ; 19 cm. - 45000đ. - 10000b s604785

HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

522. Bác Hồ với Quân đội nhân dân Việt Nam / S.t., b.s.: Phòng Suu tầm, kiểm kê, tư liệu. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 194 tr. : ảnh ; 24 cm. - 145000đ. - 380b

ĐTTS ghi: Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch s603753

523. Bảo vệ Tổ quốc: Phòng thủ vững chắc từ hướng biển / Đông Phương s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 183 tr. : ảnh ; 21 cm. - 76000đ. - 3000b s603823

524. Báo cáo quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2021 - 2024. - H. : Thống kê, 2025. - 178 tr. : bảng, biểu đồ ; 29 cm. - 100b s605472

525. Đàm Quốc Việt. Tiểu đoàn mười bốn Tây Ninh (1960 -1975) / Đàm Quốc Việt, Trương Nguyên Tuệ. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 128 tr. : ảnh ; 19 cm. - 230b

ĐTTS ghi: Bộ Chỉ huy Quân sự Tây Ninh. - Phụ lục: tr. 125-126 s604665

526. Hoàng Hải Vân. Ông tướng tình báo bí ẩn và những điệp vụ siêu hạng / Hoàng Hải Vân, Tấn Tú. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 231 tr. : ảnh ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b s603492

527. Hoạt động quản lý, điều hành tại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Viết Vy (ch.b.), Đào Văn Quang, Trần Văn Dư... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 280 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 175000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi s605672

528. Mai Thị Kim Oanh. Thẻ chế quản lý nhà nước về đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trong xây dựng hạ tầng giao thông đường bộ ở Việt Nam: Lý luận và thực tiễn :

Sách chuyên khảo / Mai Thị Kim Oanh. - H. : Tài chính, 2025. - 247 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 233-247 s605506

529. Nguyễn Duy Ngọc. Thiếu tướng Nguyễn Duy Bi - Cuộc đời và sự nghiệp / Nguyễn Duy Ngọc. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 87 tr., 10 tr. ảnh ; 22 cm. - 200b s603387

530. Nguyễn Mạnh Hà. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân : Dành cho bạn đọc 13+ / Nguyễn Mạnh Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 247 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 65000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 242-247 s604118

531. Nguyễn Thanh Huyền. Giáo trình Nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước / B.s.: Nguyễn Thanh Huyền, Đỗ Thị Diên (ch.b.), Nguyễn Hương Giang. - H. : Thống kê, 2025. - 266 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 129000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 253-266 s605530

532. Phân định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương (Nghiên cứu thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh) : Sách chuyên khảo / Bùi Ngọc Hiền (ch.b.), Nguyễn Thành Lâm, Bùi Thị Công Nương... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 147 tr. : biểu đồ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Học viện Cán bộ. - Thư mục: tr. 138-147 s604001

533. Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và đào tạo : Dành cho sinh viên khối ngành Sư phạm : Sách tham khảo / Võ Hoàng Nam, Lâm Thị Loan (ch.b.), Lê Công Pha, Lê Nữ Như Quỳnh. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 217 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 50b

Thư mục: tr. 215-217 s603416

534. Quản lý hoạt động giáo dục văn hoá dân tộc cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực Tây Bắc trong bối cảnh đổi mới giáo dục : Sách chuyên khảo / Bùi Thị Kiều Thơ, Nguyễn Thị Loan (ch.b.), Bùi Thị Lự, Phạm Thị Mỹ Đức. - H. : Lao động, 2025. - 234 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 140000đ. - 300b

Thư mục: tr. 191-201. - Phụ lục: tr. 202-234 s603914

535. Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 03/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. - H. : S.n., 2025. - 23 tr. : bảng ; 19 cm. - 510b s605028

536. Tài liệu nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho cán bộ trưởng, phó phòng ủy ban nhân dân cấp huyện tỉnh Thừa Thiên Huế / Lê Thị Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Châu, Trần Công Dũng... - H. : Lý luận Chính trị, 2024. - 296 tr. ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh tỉnh Thừa Thiên Huế. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s605673

537. Tổ chức hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở địa phương / Phạm Thị Huệ (ch.b.), Nguyễn Huy Hoàng, Mai Văn Duẩn... - H. : Tư pháp, 2025. - 298 tr. : hình vẽ ; 22 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Thanh tra Chính phủ. Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra. - Thư mục: tr. 286-293 s605487

538. Văn Ngọc Sen. Xây dựng, nâng cao năng lực quản lý hành chính của cán bộ, công chức hành chính tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2012 - 2020 / Văn Ngọc Sen. - H. : Lao động, 2025. - 139 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 1000b

Thư mục: tr. 135-139 s603917

CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

539. Cẩm nang Kỹ năng - Phòng chống xâm hại : Kiến thức và kỹ năng sống cho trẻ em. - H. : Kim Đồng, 2025. - 53 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - (Nhi đồng - Kỹ năng sống; T.4). - 35000đ. - 10600b s604123

540. Falzone, Gaetano. Lịch sử tổ chức Mafia / Gaetano Falzone ; Mai Yên Thi dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 391 tr. ; 24 cm. - 374990đ. - 1000b
Thư mục cuối chính văn s603425

541. Lâm Tú. Những bài học về sự an toàn: Kỹ năng an toàn khi ở nhà / Lâm Tú b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 95 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 72000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 94-95 s603533

542. Lê Thị Hồng Ánh. Giáo trình Vệ sinh an toàn thực phẩm / B.s.: Lê Thị Hồng Ánh (ch.b.), Cao Xuân Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - xi, 544 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 197. - Phụ lục: tr. 198-543 s604006

543. Nguyễn Nhật Huy. Hướng dẫn thí nghiệm Phân tích các chỉ tiêu ô nhiễm môi trường không khí / Nguyễn Nhật Huy (ch.b.), Lâm Phạm Thanh Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - ix, 65 tr. : bảng ; 27 cm. - 23000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 65 s605252

544. Nguyễn Thị Mai Hương. Giáo trình Quản lý chất lượng thực phẩm / Nguyễn Thị Mai Hương, Lê Minh Châu. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 266 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 233-266 s605480

545. Nguyễn Trọng An. Cẩm nang an toàn chung cư : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Trọng An. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 61 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (15 bí kíp giúp tớ an toàn). - 40000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s604117

546. Phạm Thị Thuý. Kỹ năng phòng vệ dành cho học sinh / Phạm Thị Thuý, Tuấn Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 63 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 35000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 62 s603478

547. Quiz! Khoa học kì thú: Khủng hoảng rác thải : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Shin Hye Young ; Thu Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 179 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Bỏ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 62. SOS 쓰레기 과학 s604162

548. Thực hiện chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người đến năm 2030 : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Hoà (ch.b.), Lê Văn Đính, Vũ Thị Phương Hậu... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 242 tr. ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 231-240 s603962

GIÁO DỤC

549. Aikawa Atsushi. 42 bí quyết giúp trẻ tự tin và dũng cảm trong quan hệ bạn bè : Kỹ năng xã hội của trẻ em. Kinh nghiệm từ nước Nhật : Sách dành cho trẻ em, phụ huynh và nhà trường / Aikawa Atsushi, Igari Emiko ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 111 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 62000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 111 s604212

550. 36 đề ôn luyện Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiền. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 112 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 99000đ. - 5000b s605189

551. 36 đề ôn luyện Toán 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiền. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 115 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 109000đ. - 5000b s605190

552. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19800đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 52 tr. s605714

553. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19800đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 56 tr. : minh hoạ s605715

554. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20800đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s605716

555. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20800đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s605717

556. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 3 / Đặng Như Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s605718

557. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 3 / Đặng Như Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s605719

558. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 4 / Nguyễn Thị Thu Thuý (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Chinh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 84 tr. : minh hoạ s605720

559. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 4 / Nguyễn Thị Thu Thuý (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Chinh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 84 tr. : hình vẽ, bảng s605721

560. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 5 / Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Quỳnh Hoa, Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Bích Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 68 tr. : bảng s605722

561. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 5 / Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Quỳnh Hoa, Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Bích Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 68 tr. : tranh vẽ, bảng s605723

562. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 1 / Nguyễn Đức Phú, Đặng Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19800đ. - 6000b

T.1. - 2025. - 48 tr. : minh hoạ s605735

563. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 1 / Nguyễn Đức Phú, Đặng Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19800đ. - 6000b

T.2. - 2025. - 52 tr. : minh hoạ s605736

564. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 2 / Trần Duy Nghĩa (ch.b.), Nguyễn Ngọc Thắng, Đặng Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20800đ. - 6000b

T.1. - 2025. - 52 tr. : minh hoạ s605737

565. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 2 / Trần Duy Nghĩa (ch.b.), Nguyễn Ngọc Thắng, Đặng Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20800đ. - 6000b

T.2. - 2025. - 52 tr. : minh hoạ s605738

566. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 3 / Trần Thuý Nga (ch.b.), Phạm Thị Hải Châu, Phạm Thị Hồng Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 6000b

T.1. - 2025. - 62 tr. : minh hoạ s605739

567. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 3 / Trần Thuý Nga (ch.b.), Phạm Thị Hải Châu, Phạm Thị Hồng Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 6000b

T.2. - 2025. - 58 tr. : minh hoạ s605740

568. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 4 / Trần Thuý Nga (ch.b.), Phạm Thị Hải Châu, Phạm Thị Hồng Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 6000b

T.1. - 2025. - 63 tr. : minh hoạ s605741

569. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 4 / Trần Thuý Nga (ch.b.), Phạm Thị Hải Châu, Phạm Thị Hồng Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 6000b

T.2. - 2025. - 62 tr. : minh hoạ s605742

570. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 5 / Nguyễn Đỗ Chiến, Dương Tiến Tài, Nguyễn Thị Hồng Phương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 6000b

T.1. - 2025. - 68 tr. : hình vẽ, bảng s605743

571. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Toán 5 / Nguyễn Đỗ Chiến, Dương Tiến Tài, Nguyễn Thị Hồng Phương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 6000b

- T.2. - 2025. - 72 tr. : hình vẽ, bảng s605744
572. Bài tập phát triển năng lực học Toán lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 88000đ. - 202000b
- T.2. - 2025. - 176 tr. : hình vẽ, bảng s605195
573. Bài tập phát triển năng lực học Toán lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 65000đ. - 2000b
- T.2. - 2025. - 143 tr. : hình vẽ, bảng s605187
574. Bài tập Toán nâng cao lớp 5 : Mở rộng kiến thức sách giáo khoa / Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 78000đ. - 3000b s605177
575. Bao Bao học cách an toàn trên mạng / Little Stars. - H. : Hồng Đức, 2025. - 79 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bộ sách Growbooks - Kỹ năng sống cho trẻ Tiểu học). - 126000đ. - 2000b s603827
576. Bao Bao học cách bảo vệ mình / Little Stars. - H. : Hồng Đức, 2025. - 67 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bộ sách Growbooks - Kỹ năng sống cho trẻ Tiểu học). - 111000đ. - 2000b s603829
577. Bao Bao học nói chuyện / Little Stars. - H. : Hồng Đức, 2025. - 51 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bộ sách Growbooks - Kỹ năng sống cho trẻ Tiểu học). - 91000đ. - 2000b s603831
578. Bao Bao khám phá cảm xúc / Little Stars. - H. : Hồng Đức, 2025. - 69 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bộ sách Growbooks - Kỹ năng sống cho trẻ Tiểu học). - 116000đ. - 2000b s603828
579. Bao Bao và cuộc phiêu lưu sức khỏe / Little Stars. - H. : Hồng Đức, 2025. - 59 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bộ sách Growbooks - Kỹ năng sống cho trẻ Tiểu học). - 105000đ. - 2000b s603826
580. Bao Bao và những kỹ năng an toàn / Little Stars. - H. : Hồng Đức, 2025. - 75 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bộ sách Growbooks - Kỹ năng sống cho trẻ Tiểu học). - 116000đ. - 2000b s603830
581. Bé vẽ hình khối : Phát triển tư duy cho trẻ mầm non / Tiên Phong. - H. : Dân trí, 2024. - 18 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Bộ sách Tự xóa thông minh). - 40000đ. - 5000b s605644
582. Bé vui học chữ : Phát triển tư duy cho trẻ mầm non / Tiên Phong. - H. : Dân trí, 2024. - 18 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Bộ sách Tự xóa thông minh). - 40000đ. - 5000b s605641
583. Bé vui học số : Phát triển tư duy cho trẻ mầm non / Tiên Phong. - H. : Dân trí, 2024. - 18 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Bộ sách Tự xóa thông minh). - 40000đ. - 5000b s605642
584. Bé vui khám phá tiếng Việt : Theo sơ đồ tư duy... / Vũ Hà Huệ Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 116 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 110000đ. - 5000b s605285
585. Bé vui tập viết : Phát triển tư duy cho trẻ mầm non / Tiên Phong. - H. : Dân trí, 2024. - 18 tr. : minh họa ; 21 cm. - (Bộ sách Tự xóa thông minh). - 40000đ. - 5000b s605643
586. Bộ câu hỏi trắc nghiệm khách quan phục vụ bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm / Tạ Thị Thu Hiền (ch.b.), Đinh Văn Toàn, Nguyễn Hữu Cương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 168 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 500b
- Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục. - Phụ lục: tr. 162-168. - Thư mục cuối chính văn s605687

587. Bồi dưỡng mở rộng và nâng cao Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Trần Đức Niêm, Thuỳ Linh. - H. : Dân trí, 2024. - 107 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 55000đ. - 3000b s605341

588. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 3 : Nâng tầm kiến thức - Phát triển tư duy / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Tạ Hồ Thị Dung, Nguyễn Đức Phát. - In tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 156 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 78000đ. - 2000b s605183

589. Bồi dưỡng và học tốt Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Huỳnh Bảo Châu, Tô Hoài Phong. - H. : Dân trí, 2024. - 87 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 45000đ. - 3000b s605319

590. Bồi dưỡng và phát triển Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Trần Huỳnh Thống, Huỳnh Bảo Châu. - H. : Dân trí, 2024. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 49000đ. - 3000b s605345

591. Bồi dưỡng và phát triển Toán 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Huỳnh Bảo Châu. - H. : Dân trí, 2024. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 54000đ. - 3000b s605346

592. Bứt phá lớp 3 - 101 câu đố rèn trí não, luyện kỹ năng / Einstein Books b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 166 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Tiểu học vui). - 79000đ. - 1000b s605594

593. Các công cụ AI dành cho giáo viên / Tăng Minh Dũng, Trần Sơn Hải (ch.b.), Trịnh Huy Hoàng... - Tái bản lần 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 153 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách ĐHSP TPHCM). - 90000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 152. - Thư mục: tr. 153 s605520

594. Cẩm nang tuyển sinh 2025 / Tuệ Nguyễn, Bích Thanh, Uyên Phương Lê... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 208 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 35000đ. - 100000b s605277

595. Coding 3 lập trình với Scratch 3 : Hành trang cho tương lai. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 164 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 200000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Học viện VIETSTEM. - Phụ lục: tr. 149-156 s605755

596. Cuộc đời và sự nghiệp của những nhà giáo nổi tiếng Việt Nam thế kỷ XX / Thanh Giang s.t., giới thiệu. - H. : Hồng Đức, 2025. - 211 tr. : ảnh ; 21 cm. - 82000đ. - 3000b s603771

597. Đại học số: Quản trị và chuyển đổi trong kỷ nguyên số / Hoàng Sỹ Tương, Hoàng Văn Thúc, Đỗ Hồng Cường, Nguyễn Đăng Trung. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 291 tr. ; 24 cm. - 145000đ. - 200b s603728

598. Đào Ngọc Cường. Giáo viên hạnh phúc : Hành trình để trở thành giáo viên hạnh phúc và thịnh vượng / Đào Ngọc Cường. - H. : Lao động, 2024. - 227 tr. ; 21 cm. - 260000đ. - 1000b s603892

599. Đinh Nguyễn Trang Thu. Phát triển năng lực của giáo viên dạy hoà nhập cấp tiểu học đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đinh Nguyễn Trang Thu (ch.b.), Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Hà My. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 194 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 60b

Thư mục: tr. 169-174. - Phụ lục: tr. 175-194 s603975

600. Em học giỏi Tiếng Việt 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Thị Nguyên, Trần Đức Niêm, Nguyễn Bảo Khang. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 54000đ. - 3000b T.1. - 2024. - 87 tr. : ảnh, tranh vẽ s605348

601. Em học giỏi Tiếng Việt 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Thị Nguyên, Trần Đức Niêm, Nguyễn Bảo Khang. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 54000đ. - 3000b
T.2. - 2024. - 90 tr. : minh hoạ s605349
602. Em học giỏi Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dành cho các bộ SGK hiện hành / Huỳnh Bảo Châu. - H. : Dân trí, 2024. - 103 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 59000đ. - 3000b s605317
603. Fox, Janet S. Sắp xếp mọi thứ ư? Chuyện nhỏ! : 7 - 12 tuổi / Janet S. Fox ; Minh hoạ: Steve Mark ; Nguyễn Mai Chi dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2025. - 105 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - (Kỹ năng học đường). - 79000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Get organized without losing it s604765
604. Giai phẩm 66 năm hội ngộ 1959 - 2025 / Vinh Hồ, Trần Hà Thanh, Trần Chu Đức... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 255 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Cựu học sinh trường Trần Bình Trọng - Trung học Ninh Hoà s603484
605. Giải bài tập Toán lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Phương Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 75000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 175 tr. : hình vẽ s605166
606. Giải bài tập Toán lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Phương Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 80000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 191 tr. : minh hoạ s605167
607. Giải bài tập Toán lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thanh Thủy, Nguyễn Phương Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 85000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 207 tr. : minh hoạ s605168
608. Giáo trình Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học : Dành cho sinh viên đại học, ngành Giáo dục Tiểu học / Nguyễn Xuân Huy, Lê Ngọc Tường Khanh, Trịnh Cam Ly... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 200000đ. - 150b
T.1. - 2025. - 214 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 124-125, 212-214 s605691
609. Giáo trình Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học : Dành cho sinh viên đại học, ngành Giáo dục Tiểu học / Bùi Thị Thu Thủy, Trịnh Cam Ly, Trần Thị Quỳnh Nga... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 280000đ. - 150b
T.2. - 2025. - 378 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục trong chính văn s605692
610. Giúp em giỏi Toán lớp 1 : Vở ôn tập cuối tuần và hoạt động trải nghiệm. Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Đỗ Hoàng Mai. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 120 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 72000đ. - 1000b s605370
611. Giúp em học giỏi Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dành cho các bộ SGK hiện hành / Huỳnh Bảo Châu, Tô Hoài Phong. - H. : Dân trí, 2024. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 42000đ. - 3000b s605343
612. 207 đề và bài văn hay 5 : Theo Chương trình GDPT mới. Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Thị Nguyên, Trần Đức Niêm, Nguyễn Bảo Khang. - H. : Dân trí, 2024. - 166 tr. ; 24 cm. - 79000đ. - 2000b s603616
613. Holt, John. Học mọi lúc / John Holt ; Dịch: Lan Anh... ; H.đ.: Quách Trọng, Minh Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2024. - 235 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Lyceum). - 160000đ. - 1000b s604990
614. Hướng dẫn giải bài tập Toán 4 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Thanh Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 58000đ. - 2000b

- T.2. - 2025. - 108 tr. : minh hoạ s603997
615. Hướng dẫn giải vở bài tập Toán 4 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Thanh Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 59000đ. - 2000b
- T.1. - 2025. - 120 tr. : hình vẽ, bảng s605749
616. Hướng dẫn giải vở bài tập Toán 4 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Thanh Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 59000đ. - 2000b
- T.2. - 2025. - 119 tr. : hình vẽ, bảng s605750
617. Khích Á Uy. Thi cử không hề khó : 10 phương pháp ứng phó nhanh trước kỳ thi / Khích Á Uy ; Minh hoạ: Đào Thời Gian ; Hà Linh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 62 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Học hành không vật vã). - 45000đ. - 5000b
- Tên sách tiếng Trung: 明天再写作业可以吗:十个写作业好方法 s604991
618. Khích Á Uy. Tớ có phương pháp làm bài tập thú vị : 10 phương pháp làm bài tập thông minh / Khích Á Uy ; Minh hoạ: Đào Thời Gian ; Hà Linh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 62 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Học hành không vật vã). - 45000đ. - 5000b
- Tên sách tiếng Trung: 明天再写作业可以吗:十个写作业好方法 s604957
619. Khích Á Uy. Tớ học tập hiệu quả trên lớp : 10 phương pháp học tốt trên lớp / Khích Á Uy ; Minh hoạ: Đào Thời Gian ; Hà Linh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 62 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Học hành không vật vã). - 45000đ. - 5000b
- Tên sách tiếng Trung: 课堂上的废话输出机:十个课堂学习好方法 s604992
620. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 2 môn Toán - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 123 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 56000đ. - 2000b s605179
621. Lê Thị Minh Loan. Hành vi công dân trong tổ chức của giảng viên các trường đại học Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Thị Minh Loan. - H. : Lao động, 2025. - 313 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 140000đ. - 300b
- Thư mục: tr. 273-300. - Phụ lục: tr. 301-313 s603912
622. Liao Heng. Học tập tối giản = Minimalist learning : Tuyệt chiêu giành điểm cao trong các kì thi / Liao Heng ; Phương Thuý dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 211 tr. ; 21 cm. - (Kĩ năng vàng cho học sinh trung học). - 55000đ. - 2000b s604147
623. Lung linh nụ cười Tân Lâm / Nguyễn Quang Hà, Trần Đăng Mậu, Lê Đạt... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 1215 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200000đ. - 500b s603423
624. Luyện tập Tiếng Anh 1 : Theo Giáo trình Family and Friends (Special edition) / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 60 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 2000b s605424
625. Luyện tập Tiếng Anh 2 : Theo Giáo trình Family and Friends (Special edition) / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 84 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 85000đ. - 2000b s605425
626. Luyện tập Tiếng Anh 3 : Theo Giáo trình Family and Friends (Special edition) / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 124 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 124000đ. - 2000b s605426
627. Luyện tập Tiếng Anh 4 : Theo Giáo trình Family and Friends (Special edition) / Mai Lan Hương, Hà Thanh Uyên. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 160 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 160000đ. - 2000b s605427

628. Luyện viết chữ đẹp 5 / Trịnh Đình Dũng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 8000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 31 tr. s605708
629. Luyện viết chữ đẹp 5 / Trịnh Đình Dũng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 8000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 31 tr. s605709
630. Luyện viết theo mẫu chữ nhỏ: Chữ thường, chữ hoa : Dành cho học sinh tiểu học / Trần An. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 58 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 36000đ. - 2000b s605175
631. Luyện viết Tiếng Việt 1 / Lê Thị Kim Oanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 16400b
T.1. - 2025. - 72 tr. s603356
632. Luyện viết Tiếng Việt 1 / Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 12400b
T.2. - 2025. - 52 tr. s605712
633. Luyện viết Tiếng Việt 2 / Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 14800b
T.1. - 2025. - 40 tr. s603357
634. Luyện viết Tiếng Việt 2 / Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 13400b
T.2. - 2025. - 36 tr. s605713
635. Luyện viết Tiếng Việt 3 / Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 40 tr. ; 24 cm. - 14000đ. - 17000b s603358
636. Mai Văn Hưng. Khoa học thần kinh trong giáo dục : Sách chuyên khảo / Mai Văn Hưng (ch.b.), Vũ Phương Liên. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 246 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 700b
Thư mục: tr. 243-246 s603999
637. Minh Phương. Kỹ năng kiểm chế cảm xúc và làm chủ bản thân cho học sinh tiểu học / Minh Phương. - H. : Dân trí, 2025. - 73 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 58000đ. - 3000b s605539
638. 199 bài và đoạn văn hay lớp 3 / Lê Anh Xuân, Lê Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Kiều Anh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 74 tr. ; 27 cm. - 39000đ. - 2000b s605152
639. 199 bài và đoạn văn hay lớp 5 / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Kiều Anh, Lê Việt Hường... - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 140 tr. ; 27 cm. - 63000đ. - 3000b s605191
640. 150 bài văn hay 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Trần Đức Niềm, Lê Thị Nguyên. - H. : Dân trí, 2025. - 78 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 56000đ. - 5000b s605324
641. 150 bài văn hay 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dành cho các bộ SGK hiện hành / Trần Đức Niềm, Lê Thị Nguyên. - H. : Dân trí, 2025. - 93 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 60000đ. - 5000b s605308
642. 150 bài văn hay 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dành cho các bộ SGK hiện hành / Thái Quang Vinh, Nguyễn Phước Lợi. - H. : Dân trí, 2025. - 99 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 65000đ. - 5000b s605309

643. 150 bài văn hay 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Lê Thị Nguyên, Trần Đức Niêm. - H. : Dân trí, 2025. - 137 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 69000đ. - 5000b s605310

644. Nâng cao hiệu quả gắn kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học : Hội thảo khoa học cấp Quốc gia. Năm học 2023-2024 / Đỗ Thanh Vân, Lê Thị Thủy Tiên, Trần Ái Cầm... - H. : Tài chính, 2025. - xii, 635 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s605503

645. Nemelka, Blake. Bí quyết học giỏi - Phương pháp học tập chủ động để thành công = The middle school student's guide to academic success : Dành cho học sinh cấp II - III / Blake Nemelka, Bo Nemelka ; Phạm Mây Mây dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 183 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s603442

646. Ngô Vũ Thu Hằng. Quản lí hành vi học sinh tiểu học / Ngô Vũ Thu Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Liên. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 127 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 124-126 s605497

647. Nguyễn Mạnh Tuấn. Đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non / Nguyễn Mạnh Tuấn (ch.b.), Phạm Thị Diệu Thuý. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 179 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục: tr. 153-155. - Phụ lục: tr. 156-179 s603604

648. Nguyễn Thị Luyện. Giáo dục trải nghiệm trong triết học giáo dục John Dewey và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Thị Luyện. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 295 tr. : ảnh ; 21 cm. - 186000đ. - 500b

Thư mục: tr. 287-295 s603738

649. Nhật kí ngày hè vui - Tiếng Việt 1 / Đặng Thị Lanh, Trần Thị Hiền Lương, Đặng Thị Lệ Tâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2024. - 120 tr. : bảng, tranh vẽ ; 15x24 cm. - 45000đ. - 5000b s604667

650. Nhật kí ngày hè vui - Tiếng Việt 2 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đặng Thị Lanh, Đặng Thị Lệ Tâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2024. - 120 tr. : bảng, tranh vẽ ; 15x24 cm. - 40000đ. - 5000b s604668

651. Nhật kí ngày hè vui - Tiếng Việt 3 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đặng Thị Lanh, Đặng Thị Lệ Tâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2024. - 120 tr. : bảng, tranh vẽ ; 15x24 cm. - 40000đ. - 5000b s604669

652. Nhật kí ngày hè vui - Toán 1 / Nguyễn Thủy Chung, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Thị Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2024. - 120 tr. : hình vẽ, bảng ; 15x24 cm. - 45000đ. - 5000b s604666

653. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng Việt 1 / Đặng Như Quỳnh, Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Lan Anh. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 48 tr. : minh hoạ s605373

654. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng Việt 1 / Đặng Như Quỳnh, Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Lan Anh. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 48 tr. : minh hoạ s605374

655. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thuý Hoàì, Lê Như Mai, Nguyễn Lan Anh. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 56 tr. : minh hoạ s605375

656. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thuý Hoàì, Lê Như Mai, Nguyễn Lan Anh. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 52 tr. : minh hoạ s605376

657. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng Việt 3 / Lê Xuân Nguyệt, Nguyễn Thanh Huyền, Đặng Như Quỳnh. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 52 tr. : minh hoạ s605377

658. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng Việt 3 / Lê Xuân Nguyệt, Nguyễn Thanh Huyền, Đặng Như Quỳnh. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 56 tr. : minh hoạ s605378

659. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng Việt 4 / Lê Thanh Thuý, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Ngô Thị Cẩm Nhung. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s605379

660. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng Việt 4 / Lê Thanh Thuý, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Ngô Thị Cẩm Nhung. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 59 tr. : minh hoạ s605380

661. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng Việt 5 / Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Quỳnh Hoa, Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Bích Liên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 68 tr. : bảng s605381

662. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Tiếng Việt 5 / Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Quỳnh Hoa, Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Bích Liên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 68 tr. : minh hoạ s605382

663. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán 1 / Lê Như Mai, Nguyễn Mạnh Hải, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 48 tr. : minh hoạ s605392

664. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán 2 / Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Mạnh Hải, Bùi Kim Huê. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 52 tr. : minh hoạ s605393

665. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán 2 / Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Mạnh Hải, Bùi Kim Huê. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 51 tr. : minh hoạ s605394

666. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán 3 / Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Mạnh Hải, Bùi Kim Huê. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 52 tr. : minh hoạ s605395

667. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán 3 / Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Mạnh Hải, Bùi Kim Huê. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 56 tr. : minh hoạ s605396

668. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán 4 / Nghiêm Thuý Dương (ch.b.), Nguyễn Đức Hùng, Lê Thị Hải Yến. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s605397

669. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán 4 / Nghiêm Thuý Dương (ch.b.), Nguyễn Đức Hùng, Lê Thị Hải Yến. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 56 tr. : minh hoạ s605398

670. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán 5 / Nghiêm Thuý Dương, Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Văn Hùng, Phạm Thanh Lan. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s605399

671. Ôn luyện, kiểm tra đánh giá năng lực môn Toán 5 / Nghiêm Thuý Dương, Lê Thị Hải Yến, Nguyễn Văn Hùng, Phạm Thanh Lan. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 64 tr. : hình vẽ, bảng s605400

672. Ôn tập và kiểm tra cuối tuần Toán 3 : Biên soạn theo nội dung Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 156 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 70000đ. - 2000b s605182

673. Phát triển năng lực lãnh đạo, quản lý và quản trị nhà trường : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Hùng, Bùi Văn Hồng, Thái Văn Long... - H. : Tài chính, 2025. - xvi, 520 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 299000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 516-520 s605502

674. Phát triển trí tuệ - Mẹ hỏi, bé trả lời : 140 câu hỏi : Cho bé 5 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 17 cm. - (Bộ sách Rèn luyện trí thông minh). - 79000đ. - 3000b s604712

675. Phát triển trí tuệ - Mẹ hỏi, bé trả lời : 145 câu hỏi : Cho bé 2 - 4 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 17 cm. - (Bộ sách Rèn luyện trí thông minh). - 79000đ. - 3000b s604710

676. Phát triển trí tuệ - Mẹ hỏi, bé trả lời : 145 câu hỏi : Cho bé 4 - 5 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 17 cm. - (Bộ sách Rèn luyện trí thông minh). - 79000đ. - 3000b s604711

677. Phát triển và nâng cao tư duy Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Huỳnh Bảo Châu. - H. : Dân trí, 2024. - 63 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 45000đ. - 3000b s605344

678. Quản trị đại học gắn với nghiên cứu khoa học trong bối cảnh mới = University governance linked to scientific research in the new context / Phạm Đỗ Nhật Tiến, Mai Diệu

Anh, Nguyễn Nghĩa... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 1283 tr. : bảng ; 27 cm. - 550000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam. - Thư mục trong chính văn s605266

679. Rèn kỹ năng giải Toán lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đặng Phương Hoa, Phạm Thị Yến. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 120000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 299 tr. : minh hoạ s605194

680. Rino English - Junie level 4 : Workbook / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2025. - 151 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 2000b

Lưu hành nội bộ s605361

681. Sổ tay hướng nghiệp 2025, những thông tin cần biết về tuyển sinh đại học, cao đẳng : Sổ tay tặng học sinh lớp 12. - H. : Thế giới, 2025. - 170 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 5000b s603668

682. Takenote - Kiến thức toán và dạng toán 4 / Lê Vũ Việt Anh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 118 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 79000đ. - 3500b s603369

683. Takenote - Kiến thức toán và dạng toán 5 / Lê Vũ Việt Anh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 92 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 3500b s603370

684. Tăng cường Tin học quốc tế IC3 GS6 Spark - Level 1 : Dành cho lớp 3. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - vi, 70 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 72000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: IIG Việt Nam s605243

685. Tăng cường Tin học quốc tế IC3 GS6 Spark - Level 2 : Dành cho lớp 4. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - iv, 45 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 60000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: IIG Việt Nam s605244

686. Tăng cường Tin học quốc tế IC3 GS6 Spark - Level 3 : Nội dung đào tạo tương thích với các mục tiêu bài thi IC3 GS6 Spark Level 3 : Dành cho lớp 5. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - vi, 70 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 75000đ. - 3000b s605245

687. Tăng tốc lớp 4 - 101 câu đố rèn trí não, luyện kỹ năng : Toán - Tiếng Việt - Tiếng Anh... / Einstein Books b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 159 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Tiểu học vui). - 79000đ. - 1000b s605549

688. Tập tô số : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Vũ Thị Thuý. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. ; 24 cm. - (Khởi đầu học viết). - 22000đ. - 3000b s604170

689. Tập tô văn : Dành cho bé 3 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Vũ Thị Thuý. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Khởi đầu học viết). - 22000đ. - 2000b s604171

690. Tập viết 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 8000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 40 tr. s605702

691. Tập viết 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 8000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 36 tr. s605703

692. Tập viết 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 8000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 36 tr. s605704
693. Tập viết 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 8000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 32 tr. s605705
694. Tập viết 3 / Đặng Như Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thuý Hoàì, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 8000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 36 tr. s605706
695. Tập viết 3 / Đặng Như Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thuý Hoàì, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 8000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 36 tr. s605707
696. Thực hành Công nghệ 3 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Minh Vũ, Đặng Anh Tùng, Đặng Minh Khôi. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 33 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 14000đ. - 2000b s605162
697. Thực hành Công nghệ 5 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Hoàng Minh Vũ, Đặng Anh Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 47 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 16000đ. - 2000b s605163
698. Thực hành Hoạt động trải nghiệm 5 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Hoàng Minh Vũ, Đặng Anh Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 64 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 21000đ. - 2000b s605164
699. Thực hành Mĩ thuật 1 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 16000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ s604533
700. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 1 / Nguyễn Minh Châu. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 13000đ. - 9500b
T.1. - 2025. - 32 tr. : hình vẽ s605729
701. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 1 / Nguyễn Minh Châu. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 13000đ. - 9500b
T.2. - 2025. - 32 tr. : hình vẽ s605730
702. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 2 / Nguyễn Minh Châu. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 9100b
T.1. - 2025. - 32 tr. : hình vẽ s605731
703. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 2 / Nguyễn Minh Châu. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 8900b
T.2. - 2025. - 36 tr. : minh hoạ s605732
704. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 3 / Nguyễn Minh Châu. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 8900b
T.1. - 2025. - 40 tr. : minh hoạ s605733
705. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 3 / Nguyễn Minh Châu. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 8500b
T.2. - 2025. - 32 tr. : minh hoạ s605734
706. Thực hành và phát triển năng lực Tiếng Việt 1 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19000đ. - 25400b

- T.1. - 2025. - 84 tr. : hình vẽ, bảng s603359
707. Thực hành và phát triển năng lực Tiếng Việt 1 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19000đ. - 25900b
- T.2. - 2025. - 80 tr. : hình vẽ, bảng s603360
708. Thực hành và phát triển năng lực Tiếng Việt 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19000đ. - 23100b
- T.1. - 2025. - 84 tr. : minh hoạ s603992
709. Thực hành và phát triển năng lực Tiếng Việt 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19000đ. - 22700b
- T.2. - 2025. - 80 tr. : minh hoạ s603993
710. Thực hành và phát triển năng lực Tiếng Việt 3 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19000đ. - 20600b
- T.1. - 2025. - 76 tr. : hình vẽ, bảng s603361
711. Thực hành và phát triển năng lực Tiếng Việt 3 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19000đ. - 21700b
- T.2. - 2025. - 84 tr. : hình vẽ, bảng s603362
712. Thực hành và phát triển năng lực Tiếng Việt 4 / Hà Lan Phương, Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 18100b
- T.1. - 2025. - 88 tr. : minh hoạ s603994
713. Thực hành và phát triển năng lực Tiếng Việt 4 / Hà Lan Phương, Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 18300b
- T.2. - 2025. - 84 tr. : minh hoạ s603995
714. Thực hành và phát triển năng lực Tiếng Việt 5 / Hà Lan Phương, Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 22200b
- T.1. - 2025. - 96 tr. : hình vẽ, bảng s603363
715. Thực hành và phát triển năng lực Tiếng Việt 5 / Hà Lan Phương, Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 20700b
- T.2. - 2025. - 92 tr. : minh hoạ s603364
716. Thực hành và phát triển năng lực Toán 1 / Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19000đ. - 29100b
- T.1. - 2025. - 72 tr. : hình vẽ, bảng s603986
717. Thực hành và phát triển năng lực Toán 1 / Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 19000đ. - 29900b
- T.2. - 2025. - 72 tr. : hình vẽ, bảng s603987
718. Thực hành và phát triển năng lực Toán 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 27900b
- T.1. - 2025. - 100 tr. : hình vẽ, bảng s603988
719. Thực hành và phát triển năng lực Toán 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 4 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 27500b
- T.2. - 2025. - 100 tr. : hình vẽ, bảng s603989
720. Thực hành và phát triển năng lực Toán 3 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 21100b
- T.1. - 2025. - 104 tr. : hình vẽ, bảng s603990

721. Thực hành và phát triển năng lực Toán 3 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 21000đ. - 21200b
T.2. - 2025. - 104 tr. : hình vẽ, bảng s603991
722. Thực hành và phát triển năng lực Toán 4 / Nguyễn Thị Hải Yến, Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 22000đ. - 24800b
T.1. - 2025. - 100 tr. : hình vẽ, bảng s603352
723. Thực hành và phát triển năng lực Toán 4 / Nguyễn Thị Hải Yến, Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 22000đ. - 24300b
T.2. - 2025. - 104 tr. : hình vẽ, bảng s603353
724. Thực hành và phát triển năng lực Toán 5 / Nguyễn Thị Hải Yến, Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 22000đ. - 23900b
T.1. - 2025. - 108 tr. : hình vẽ, bảng s603354
725. Thực hành và phát triển năng lực Toán 5 / Nguyễn Thị Hải Yến, Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thuý Vân. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 22000đ. - 23400b
T.2. - 2025. - 120 tr. : minh hoạ s603355
726. Tiếng Việt lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm, Trần Thọ Xương, Vũ Thị Lan, Đỗ Hữu Tùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3500b
T.2. - 2025. - 68 tr. : minh hoạ s605158
727. Tiếng Việt lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm, Trần Thọ Xương, Vũ Thị Lan, Đỗ Hữu Tùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 4000b
T.2. - 2025. - 68 tr. : minh hoạ s605159
728. Tiếng Việt lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm, Trần Thọ Xương, Vũ Thị Lan, Đỗ Hữu Tùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 4000b
T.1. - 2025. - 68 tr. : hình vẽ, bảng s605160
729. Tiếng Việt lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm, Trần Thọ Xương, Vũ Thị Lan, Đỗ Hữu Tùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 4000b
T.2. - 2025. - 75 tr. : hình vẽ, bảng s605161
730. Tiếng Việt nâng cao 4 : Hệ thống các bài tập cơ bản và nâng cao : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Lê Thị Nguyên, Trần Đức Niêm, Nguyễn Bảo Khang. - H. : Dân trí, 2024. - 129 tr. : bảng ; 27 cm. - 66000đ. - 3000b s605320
731. Tiếng Việt nâng cao 5 : Hệ thống các bài tập cơ bản và nâng cao : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Lê Thị Nguyên, Trần Đức Niêm, Thuý Linh... - H. : Dân trí, 2024. - 131 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 68000đ. - 3000b s605321
732. Tin học 3 / Trần Trung (ch.b.), Trịnh Thị Phương Thảo, Chu Vĩnh Quyên... - Tái bản lần thứ 2. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2025. - 81 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kiến tạo công dân toàn cầu). - 11931đ. - 11500b s605421
733. Tin học 4 / Cao Hồng Huệ (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Phương, Nguyễn Phát Tài... - Tái bản lần thứ 2. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2025. - 103 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kiến tạo công dân toàn cầu). - 11952đ. - 7000b s605422

734. Tin học 5 / Cao Hồng Huệ (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Phương, Nguyễn Phát Tài, Nguyễn Thị Thu Trà. - Tái bản lần thứ 1. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2025. - 95 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kiến tạo công dân toàn cầu). - 11129đ. - 8500b s605423

735. Toán lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiền, Vương Thị Kim Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 68 tr. : minh hoạ s605154

736. Toán lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiền, Vương Thị Kim Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 64 tr. : minh hoạ s605155

737. Toán lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiền, Vương Thị Kim Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 4000b
T.2. - 2025. - 64 tr. : minh hoạ s605156

738. Toán lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiền, Vương Thị Kim Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 68 tr. : minh hoạ s605157

739. Toán nâng cao lớp 4 : Bồi dưỡng và phát triển năng lực Toán / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Thị Hồ Dung, Nguyễn Đức Phát. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 210 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 96000đ. - 2000b s605414

740. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 4 : Nâng cao kiến thức. Ngoài chương trình trên lớp / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 135 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 57000đ. - 3000b s605185

741. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 5 : Nâng cao kiến thức. Ngoài chương trình trên lớp / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 143 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 3000b s605412

742. Tobias, Cynthia Ulrich. Mỗi đứa trẻ một cách học : Đi tìm phong cách học tập của con bạn / Cynthia Ulrich Tobias ; Tạ Mai Anh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 202 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 139000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The way they learn s603524

743. Trải nghiệm tiếng Trung dành cho học sinh tiểu học : Thẻ từ vựng = 体验汉语小学教程 : 词汇卡 : Phù hợp với "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế" / B.s.: Đinh An Kỳ, Lý Tinh, Vương Nhạn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 138000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 44 tr. : tranh vẽ s605233

744. Trải nghiệm tiếng Trung dành cho học sinh tiểu học : Thẻ từ vựng = 体验汉语小学教程 : 词汇卡 : Phù hợp với "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế" / B.s.: Đinh An Kỳ, Lý Tinh, Vương Nhạn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 148000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 46 tr. : tranh vẽ s605234

745. Trải nghiệm tiếng Trung dành cho học sinh tiểu học : Thẻ từ vựng = 体验汉语小学教程 : 词汇卡 : Phù hợp với "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế" / B.s.: Đinh An Kỳ, Từ Kim Sánh, Tống Diễm Kiệt ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 128000đ. - 2000b

T.3. - 2025. - 38 tr. : tranh vẽ s605235

746. Trải nghiệm tiếng Trung dành cho học sinh tiểu học : Thẻ từ vựng = 体验汉语小学
教程 : 词汇卡 : Phù hợp với "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế" /
B.s.: Đinh An Kỳ, Từ Kim Sánh ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng
hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 148000đ. - 2000b

T.4. - 2025. - 46 tr. : tranh vẽ s605236

747. Trải nghiệm tiếng Trung dành cho học sinh tiểu học : Thẻ từ vựng = 体验汉语小学
教程 : 词汇卡 : Phù hợp với "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế" /
B.s.: Đinh An Kỳ, Tống Diễm Kiệt ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.
Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 138000đ. - 2000b

T.5. - 2025. - 44 tr. : ảnh, tranh vẽ s605237

748. Trải nghiệm tiếng Trung dành cho học sinh tiểu học : Thẻ từ vựng = 体验汉语小学
教程 : 词汇卡 : Phù hợp với "Bộ tiêu chuẩn phân cấp trình độ giáo dục Trung văn quốc tế" /
B.s.: Đinh An Kỳ, Vương Ngạn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng
hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 198000đ. - 2000b

T.6. - 2025. - 64 tr. : ảnh, tranh vẽ s605238

749. Trần Đức Huyền. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy và học tiểu học : Dành cho
giáo viên và học sinh : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Trần Đức Huyền, Phạm Thị
Tấn Nguyệt, Phan Minh Tân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 128 tr. : hình vẽ, bảng ;
24 cm. - 70000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 96-127 s603978

750. Trần Khánh Ngọc. Sứ mệnh người thầy : Đánh thức tình yêu và niềm đam mê dạy
học trong trái tim mỗi người Thầy / Trần Khánh Ngọc. - H. : Dân trí, 2025. - 342 tr. ; 21 cm. -
180000đ. - 2000b s603586

751. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 3 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi : Biên soạn theo
Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Huỳnh Bảo
Châu, Lê Quang. - H. : Dân trí, 2025. - 103 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 65000đ. - 5000b
s605330

752. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 4 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi : Biên soạn theo
Chương trình GDPT mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Huỳnh Bảo Châu, Lê
Quang. - H. : Dân trí, 2024. - 130 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 70000đ. - 5000b s605322

753. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 5 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi : Biên soạn theo
Chương trình GDPT mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Quang, Huỳnh Bảo
Châu. - H. : Dân trí, 2025. - 146 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 72000đ. - 5000b s605331

754. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 4 : Ôn tập lý thuyết và bổ sung bài tập
ngoài giờ / Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 227
tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 90000đ. - 3000b s605176

755. Tuyển chọn những bài văn hay 5 : Theo Chương trình GDPT mới. Dùng chung cho
các bộ SGK hiện hành / Lê Thị Nguyên, Trần Đức Niềm, Thảo Linh, Thuý Linh. - H. : Dân trí,
2025. - 163 tr. ; 24 cm. - 76000đ. - 2000b s603620

756. Tuyển tập các bài Toán hay và khó 3 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi... / Huỳnh Bảo
Châu. - H. : Dân trí, 2025. - 102 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 59000đ. - 5000b s605442

757. Từ điển hình ảnh cho bé - Chữ cái : Dành cho lứa tuổi 0 - 3 / B.s.: Hiếu Minh, Việt Hải ; Mỹ thuật: Lê Bích Thủy, Phạm Huy Thông. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 12 tr. : ảnh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 2000b s604260

758. Ứng xử ngoài xã hội : Học cách diễn đạt và ứng xử ở môi trường công cộng / Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý trẻ em b.s. ; Minh Thu dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 150 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kĩ năng xã hội cho học sinh tiểu học; T.9). - 86000đ. - 2000b s604183

759. Verdick, Elizabeth. Bài kiểm tra ư? Chuyện nhỏ! : 7 - 12 tuổi / Lời: Elizabeth Verdick ; Minh hoạ: Trevor Romain ; Đoàn Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động, 2025. - 83 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - (Kỹ năng học đường). - 79000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: True or false? Tests stink! s604769

760. Vở bài tập thực hành Khoa học 4 / Nghiêm Thuỳ Dương, Lê Thị Hải Yên, Nguyễn Văn Hùng, Phạm Thanh Lan. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 2000b s605407

761. Vở bài tập thực hành Khoa học 5 / Phùng Thị Lệ Quyên, Nguyễn Thị Dung, Phùng Thị Thuỳ Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 68 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 2000b s605408

762. Vở bài tập thực hành Lịch sử và Địa lí 4 / Lê Thị Thanh Thủy, Trịnh Thu Trang. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 76 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 25000đ. - 2000b s605409

763. Vở bài tập thực hành Tiếng Việt 1 : Theo sách Cùng học để phát triển năng lực / Đặng Khánh Chi, Nguyễn Việt Dũng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.1. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s605401

764. Vở bài tập thực hành Tiếng Việt 1 : Cùng học để phát triển năng lực / Đặng Khánh Chi, Nguyễn Việt Dũng. - Tái bản lần thứ 1 : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.2. - 2025. - 67 tr. : minh hoạ s605402

765. Vở bài tập thực hành Tiếng Việt 2 / Đào Hương Giang, Lê Thu Trang, Nguyễn Lan Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.1. - 2025. - 68 tr. : minh hoạ s605403

766. Vở bài tập thực hành Tiếng Việt 2 / Đào Hương Giang, Lê Thu Trang, Nguyễn Lan Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.2. - 2025. - 68 tr. : minh hoạ s605404

767. Vở bài tập thực hành Tiếng Việt 3 / Đỗ Thị Phương Thảo (ch.b.), Trần Thị Hương Giang, Nguyễn Thị Đào. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.1. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s605405

768. Vở bài tập thực hành Tiếng Việt 3 / Đỗ Thị Phương Thảo (ch.b.), Trần Thị Hương Giang, Nguyễn Thị Đào. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.2. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s605406

769. Vở bài tập thực hành Toán 1 / Lê Thu Trang, Nguyễn Lan Hương, Nguyễn Thị Thu Huyền... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.1. - 2025. - 64 tr. : hình vẽ, bảng s605383

770. Vở bài tập thực hành Toán 1 / Lê Thu Trang, Nguyễn Lan Hương, Nguyễn Thị Thu Huyền... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.2. - 2025. - 68 tr. : hình vẽ, bảng s605384
771. Vở bài tập thực hành Toán 2 / Nhữ Thị Mai Lan, Nguyễn Lan Hương, Lê Thu Trang, Nguyễn Thị Thu Huyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.1. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s605385
772. Vở bài tập thực hành Toán 3 / Nguyễn Thị Đào, Đỗ Thị Phương Thảo, Đào Hương Giang, Lê Thu Trang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.1. - 2025. - 80 tr. : minh hoạ s605386
773. Vở bài tập thực hành Toán 3 / Nguyễn Thị Đào, Đỗ Thị Phương Thảo, Đào Hương Giang, Lê Thu Trang. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.2. - 2025. - 71 tr. : minh hoạ s605387
774. Vở bài tập thực hành Toán 4 / Nguyễn Đỗ Chiến, Nguyễn Thị Hồng Phương, Nguyễn Văn Hoàng Bách... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.1. - 2025. - 80 tr. : minh hoạ s605388
775. Vở bài tập thực hành Toán 4 / Nguyễn Đỗ Chiến, Nguyễn Thị Hồng Phương, Nguyễn Văn Hoàng Bách... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.2. - 2025. - 76 tr. : hình vẽ, bảng s605389
776. Vở bài tập thực hành Toán 5 / Nguyễn Đỗ Chiến, Nguyễn Thị Hồng Phương, Nguyễn Văn Hoàng Bách... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.1. - 2025. - 76 tr. : hình vẽ, bảng s605390
777. Vở bài tập thực hành Toán 5 / Nguyễn Đỗ Chiến, Nguyễn Thị Hồng Phương, Nguyễn Văn Hoàng Bách... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 28000đ. - 6000b
T.2. - 2025. - 80 tr. : hình vẽ, bảng s605391
778. Vở bài tập Toán nâng cao 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Loan... - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 55000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 88 tr. : hình vẽ, bảng s605186
779. Vở Chính tả 1 / Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 32 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 12000đ. - 8400b s605724
780. Vở Chính tả 2 / Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 15000đ. - 4800b
T.1. - 2025. - 44 tr. : bảng s605725
781. Vở Chính tả 2 / Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 15000đ. - 4200b
T.2. - 2025. - 40 tr. : bảng s605726
782. Vở Chính tả 3 / Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 3600b
T.1. - 2025. - 32 tr. : bảng s605727

783. Vở Chính tả 3 / Lê Thị Kim Oanh. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 3200b
T.2. - 2025. - 32 tr. : bảng s605728
784. Vở luyện viết chữ cái viết hoa / Trần An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 23 tr. ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b s605699
785. Vở luyện viết chữ cái viết thường / Trần An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 24 tr. s605700
786. Vở luyện viết chữ cái viết thường / Trần An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 24 tr. s605701
787. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 1 / Phương Nga, Bạch Dương. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 31 tr. s603535
788. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 1 / Phương Nga, Bạch Dương. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 31 tr. s605573
789. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 2 / Phương Nga, Bạch Dương. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 31 tr. s605574
790. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 2 / Phương Nga, Bạch Dương. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 31 tr. s605575
791. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 3 / Phương Nga, Bạch Dương. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 31 tr. s605576
792. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 3 / Phương Nga, Bạch Dương. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 31 tr. s605577
793. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 4 / Phương Nga, Bạch Dương. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 31 tr. s605578
794. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 4 / Phương Nga, Bạch Dương. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 31 tr. s605579
795. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 5 / Phương Nga, Bạch Dương. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 31 tr. s603536
796. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 5 / Phương Nga, Bạch Dương. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 31 tr. s603537
797. Vở thực hành luyện viết 4 / Đặng Khánh Chi, Trương Thư Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 8000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 32 tr. s605710

798. Vở thực hành luyện viết 4 / Đặng Khánh Chi, Trương Thư Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 8000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 32 tr. s605711

THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GIAO THÔNG VẬN TẢI

799. Báo cáo ngành Bán hàng đa cấp Việt Nam năm 2023. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 81 tr. ; 23 cm. - 250000đ. - 8000b

ĐTTS ghi: Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia. - Phụ lục: tr. 78-81 s603712

800. Giáo trình Logistics quốc tế / B.s.: Phạm Văn Kiệm, An Thị Thanh Nhân (ch.b.), Trần Thu Hương... - H. : Thống kê, 2025. - 574 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 272000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương s605531

801. Nguyễn Thuý. Tiếng Trung thương mại = 芒街边境贸易汉语 : Tiếng Trung dành cho người Việt Nam tại vùng biên giới Móng Cái / Nguyễn Thuý b.s. - H. : Lao động, 2025. - 188 tr. ; 26 cm. - 166000đ. - 2000b s603920

802. Phạm Thị Ngọc Mai. Giáo trình Quản trị trung tâm thương mại = Mall management / B.s.: Phạm Thị Ngọc Mai (ch.b.), Lượng Văn Quốc, Lê Thị Thanh Trang. - H. : Tài chính, 2025. - xxiii, 517 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 269000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 497-517 s605504

803. Sổ tay Thông tin xuất khẩu gạo. - H. : Tri thức, 2025. - 79 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Cục Xuất nhập khẩu. - Phụ lục: tr. 70-78 s604657

804. Sổ tay Thương mại điện tử = E-Commerce. - H. : Công Thương, 2025. - 56 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Sở Công Thương Hải Dương. Trung tâm Xúc tiến Thương mại s605657

805. Từ điển hình ảnh cho bé - Phương tiện : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thuý. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 12 tr. : ảnh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 2000b s604261

PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

806. Alice ở xứ sở thần tiên = Alice in wonderland : Truyện tranh: Song ngữ Việt - Anh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Shu Hua Huang, Chia Fen Her ; Minh hoạ: Trương Nghĩa Văn ; Hà Phương Thanh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng). - 35000đ. - 2000b s604177

807. Anh chàng học khôn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Lê Minh Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604079

808. Anh chàng nhanh trí : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Lê Minh Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604080

809. Bàn Thị Quỳnh Giao. Thơ ca dân gian của người Dao nhìn từ văn hoá tộc người : Sách chuyên khảo / Bàn Thị Quỳnh Giao. - H. : Lao động, 2025. - 267 tr. : bảng ; 21 cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 253-264 s603884

810. Belfiore, Jean-Claude. Thần thoại cho người đăng trí / Jean-Claude Belfiore ; Danh Việt dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 559 tr. ; 24 cm. - 475000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La mythologie pour ceux qui ont tout oublié s603635

811. Cậu bé Tích Chu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Trương Hiếu ; Nhiên Hà b.s. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604076

812. Cây khế : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Bích ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 24. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604091

813. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh / Lời, b.s.: Minh Long ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Dân trí, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 15000đ. - 3000b s605629

814. Chú bé người gỗ Pinocchio = Pinocchio : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Arianna Candell ; Tranh: Daniel Howarth ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 33 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng). - 35000đ. - 2000b s604235

815. Chú lính chì dũng cảm = The steadfast tin soldier : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Shu Hua Huang, Chia Fen Her ; Minh hoạ: Trương Nghĩa Văn ; Hà Phương Thanh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng). - 35000đ. - 2000b s604172

816. Chuyện ông Gióng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Long ; Tô Hoài b.s. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604082

817. Chuyện Rùa vàng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Hồ Quảng ; Vũ Tú Nam b.s. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604089

818. Chữ Đồng Tử và Tiên Dung : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604085

819. Cô bé Lọ Lem = Cinderella : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Shu Hua Huang, Chia Fen Her ; Minh hoạ: Trương Nghĩa Văn ; Hà Phương Thanh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng). - 35000đ. - 2000b s604176

820. Cô bé quàng khăn đỏ = Little red riding hood : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Arianna Candell ; Tranh: Daniel Howarth ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 33 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng). - 35000đ. - 2000b s604237

821. Cô bé tí hon = Thumbelina : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Shu Hua Huang, Chia Fen Her ; Minh hoạ: Trương Nghĩa Văn ; Hà Phương Thanh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng). - 35000đ. - 2000b s604174

822. Cô bé Tóc Vàng = Goldilocks : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Arianna Candell ; Tranh: Daniel Howarth ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần

thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 33 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng). - 35000đ.
- 2000b s604236

823. Cứu vật, vật trả ân : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Thụy Anh b.s. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604092

824. Điều ước cuối cùng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Đào Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604078

825. Đỗ Quang Tuấn Hoàng. Việt Nam - Ăn mặc thông dong / Đỗ Quang Tuấn Hoàng. - H. : Lao động, 2025. - 387 tr. : ảnh ; 21 cm. - 190000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 386-387 s603896

826. Hai anh em và cây thuốc thần : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Trung Dũng ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604083

827. Lịch sử, ý nghĩa của những ngày lễ lớn trong văn hoá Việt Nam / Thanh Giang s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 219 tr. : ảnh ; 21 cm. - 82000đ. - 3000b s603766

828. Lương Siêu. Sơn Hải kinh / Lương Siêu ; Tranh: Sam Trạch ; An Lạc Group dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 418 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 380000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 观山海 s604168

829. Mika Tanaka. Cách ứng xử thông minh và thanh lịch của phụ nữ Nhật : 60+ tip xây dựng phong thái cho các cô gái trẻ / Mika Tanaka ; Quỳnh Mai dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 166 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 知的で気品のある人がやっている気くばりとマナー s604942

830. Morpheus. Nghìn lẻ một cách thể giới ra đời / Morpheus. - H. : Dân trí, 2025. - 230 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 1000b s605566

831. 10 phút đọc truyện trước giờ đi ngủ - Truyện dân gian = 10 ten-minute bedtime stories - Folktales : Song ngữ Việt - Anh : Độ tuổi 0 - 9 / Nguyên Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 109000đ. - 3000b s605602

832. 10 phút đọc truyện trước giờ đi ngủ - Truyện kinh điển = 10 ten-minute bedtime stories - Classic stories : Song ngữ Việt - Anh : Độ tuổi 0 - 9 / Nguyên Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 109000đ. - 3000b s605605

833. 10 phút đọc truyện trước giờ đi ngủ - Truyện loài vật = 10 ten-minute bedtime stories - Animal stories : Song ngữ Việt - Anh : Độ tuổi 0 - 9 / Crow dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 109000đ. - 3000b s605604

834. 10 phút đọc truyện trước giờ đi ngủ - Truyện phiêu lưu = 10 ten-minute bedtime stories - Adventure stories : Song ngữ Việt - Anh : Độ tuổi 0 - 9 / Nguyên Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 109000đ. - 3000b s605603

835. 10 phút đọc truyện trước giờ đi ngủ - Truyện thần tiên = 10 ten-minute bedtime stories - Fairy tales : Song ngữ Việt - Anh : Độ tuổi 0 - 9 / Tiểu Khê dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 109000đ. - 3000b s605601

836. Nàng Bạch Tuyết = Snow White : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Shu Hua Huang, Chia Fen Her ; Minh hoạ: Trương Nghĩa Văn ; Hà Phương Thanh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng). - 35000đ. - 2000b s604173

837. Nàng Phương Hoa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Trương Hiếu ; Lê Thanh Nga b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604087

838. Nàng tiên cá = The Little Mermaid : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Shu Hua Huang, Chia Fen Her ; Minh hoạ: Trương Nghĩa Văn ; Hà Phương Thanh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng). - 35000đ. - 2000b s604175

839. Nghiên cứu văn hoá miền Trung 2023 : Chuyên đề Di sản văn hoá ẩm thực / Thái Văn Kiểm, Georges Condominas, Jean-Pierre Poulain... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 365 tr. : bảng ; 25 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam. Phân viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam tại Huế. - Thư mục cuối mỗi bài s603420

840. Người mẹ kế và hai con trai : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604090

841. Nợ như Chúa Chôm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Lý Thu Hà ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604088

842. Sông nước - Biển đảo trong đời sống của người Việt Nam / Thanh Giang s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 190 tr. : ảnh ; 21 cm. - 76000đ. - 3000b s603822

843. Sự tích bánh chưng bánh dày : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Tạ Thúc Bình ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604077

844. Sự tích bánh chưng bánh dày : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Trần Tiểu Sương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s604239

845. Sự tích Hồ Gươm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Vũ Duy Nghĩa ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604075

846. Sự tích mèo ghét chuột : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Trần Đắc Trung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 17 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s604238

847. Tấm Cám : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Long ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 24. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604074

848. Tấm Cám : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Kim Ngọc ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s604240

849. Tết cổ truyền - Kết tinh văn hoá dân tộc trong phong tục / Thanh Giang s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 194 tr. : ảnh ; 21 cm. - 76000đ. - 3000b s603820

850. Tìm mẹ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Nguyễn Huy Tường b.s. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604086

851. Viên ngọc ếch : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Lê Minh Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604084

852. Voi ngà vàng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s604081

NGÔN NGỮ

853. 35 đề thi thử kỳ thi tốt nghiệp THPT môn Tiếng Anh : Bám sát theo cấu trúc đề thi mới... / Liễu Phạm b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 323 tr. : bìa ; 24 cm. - 160000đ. - 2000b s603534

854. Bài tập bổ trợ & nâng cao Tiếng Anh lớp 7 : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Vân Anh, Nguyễn Thị Phương Anh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh)(Global Success). - 110000đ. - 2000b T.2. - 2025. - 211 tr. : hình vẽ, bìa s605413

855. Bài tập Tiếng Anh 6 : Có đáp án : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 6 Global Success. - H. : Thế giới, 2025. - 227 tr. : hình vẽ, bìa ; 27 cm. - (Lighthouse writers). - 93000đ. - 5000b s605229

856. Bài tập Tiếng Anh 6 : Không đáp án : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 6 Global Success. - H. : Thế giới, 2025. - 192 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Lighthouse writers). - 85000đ. - 10000b s605226

857. Bài tập Tiếng Anh 6 : Không đáp án : Theo Chương trình GDPT mới. Bám sát SGK Global Success / Lưu Hoàng Trí. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 230 tr. : minh họa ; 27 cm. - 138000đ. - 1000b s605197

858. Bài tập Tiếng Anh 7 : Có đáp án : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 7 Global Success. - H. : Thế giới, 2025. - 244 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - (Lighthouse writers). - 89000đ. - 5000b s605230

859. Bài tập Tiếng Anh 7 : Không đáp án : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 7 Global Success. - H. : Thế giới, 2025. - 208 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Lighthouse writers). - 85000đ. - 10000b s605227

860. Bài tập Tiếng Anh 8 : Có đáp án : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 8 Global Success. - H. : Thế giới, 2025. - 276 tr. : ảnh, bìa ; 27 cm. - (Lighthouse writers). - 110000đ. - 5000b s605231

861. Bài tập Tiếng Anh 8 : Không đáp án : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 8 Global Success. - H. : Thế giới, 2025. - 240 tr. : ảnh, bìa ; 27 cm. - (Lighthouse writers). - 99000đ. - 10000b s605228

862. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 9 : Có đáp án : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Nam Nguyên. - H. : Dân trí, 2024. - 127 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 69000đ. - 3000b s605318

863. Bài tập từ loại tiếng Anh : Ôn thi vào lớp 10 & 10 chuyên / Thiên Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 111 tr. : bìa ; 24 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 52000đ. - 1000b s603374

864. Bộ đề bồi dưỡng học sinh giỏi tiếng Anh toàn diện lớp 8 : 25 đề thi tiếng Anh dành cho học sinh khá, giỏi lớp 8... / Linh Đan. - H. : Dân trí, 2025. - 262 tr. ; 24 cm. - 99000đ. - 500b s603520

865. Cao Hoài Nhơn. Đột phá phần viết HSK4 với 45 đề thi thật (2020 - 2024) / Cao Hoài Nhơn, Huỳnh Văn Toàn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 223 tr. : ảnh, bảng ; 25 cm. - 180000đ. - 500b s603852

866. Changmi. 5000 từ vựng tiếng Hàn thông dụng / Changmi ; GJIN ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 451 tr. ; 16 cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Hàn). - 139000đ. - 2000b s605054

867. Changmi. 600 câu tiếng Hàn giao tiếp thông dụng / Changmi, Vân Anh ; Nguyễn Hiền dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 199 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - 97000đ. - 2000b s605059

868. Châm. Tiếng Anh gen Z trong giao tiếp : Tiếng Anh giao tiếp dễ nhớ cho người lười / Châm b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 229 tr. ; 12 cm. - 81000đ. - 2000b s604886

869. Chiếm lĩnh kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG Hà Nội, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh - Phần: Ngôn ngữ (Tiếng Việt) - Văn học : Hệ thống trọn vẹn kiến thức về Ngôn ngữ (Tiếng Việt)... / Lưu Văn Din. - H. : Dân trí, 2025. - 405 tr. : bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 1000b s605438

870. Đề tham khảo ôn thi tốt nghiệp Trung học phổ thông môn Tiếng Anh : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Bùi Trí Vũ Nam, Nguyễn Thị Tú (ch.b.), Lê Công Thành... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 199 tr. : ảnh ; 24 cm. - 135000đ. - 1000b s605525

871. Đề thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Lighthouse writers. - H. : Thế giới, 2025. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 3000b s603671

872. Điểm cao & chinh phục Tiếng Anh 12 luyện thi TN THPT : Biên soạn theo cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025 / Nguyễn Nam Nguyên, Vương Bích Ngọc. - H. : Dân trí, 2025. - 193 tr. ; 27 cm. - 108000đ. - 5000b s605328

873. Đoàn Trung Còn. Tam thiên tự : Trình bày: Việt - Hán - Nôm / Đoàn Trung Còn b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 270 tr. : bảng ; 19 cm. - 125000đ. - 1000b Phụ lục: tr. 150-270 s605067

874. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 8 - Global Success : Có đáp án / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 92000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 163 tr. : minh hoạ s605199

875. Hà Anh. Kiểm soát nét bút chữ Hán / Hà Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 35 tr. ; 26 cm. - 30000đ. - 5000b s605000

876. Hà Anh. Luyện viết bộ thủ chữ Hán / Hà Anh. - H. : Dân trí. - 19x26 cm. - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 36 tr. s604997

877. Hà Anh. Luyện viết bộ thủ chữ Hán / Hà Anh. - H. : Dân trí. - 19x26 cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 36 tr. s604998

878. Hà Anh. Luyện viết bộ thủ chữ Hán / Hà Anh. - H. : Dân trí. - 19x26 cm. - 30000đ. - 5000b

T.3. - 2025. - 36 tr. s604999

879. 20 ngày tăng tốc - Ôn luyện Tiếng Anh vào 10 : Chuyên đề ôn tập theo các dạng bài mới. Đề luyện tập theo đa dạng chủ điểm... / Phạm Thu Thảo, Trần Ngọc Thoa, Nguyễn Minh Ngọc, Nguyễn Mai Trang. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 112000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 138 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 126-136. - Thư mục: tr. 137-138 s603655

880. 20 ngày tăng tốc - Ôn luyện Tiếng Anh vào 10 : Chuyên đề ôn tập theo các dạng bài mới. Đề luyện tập theo đa dạng chủ điểm... / Phạm Thu Thảo (ch.b.), Nguyễn Minh Ngọc, Trần Ngọc Thoa, Nguyễn Mai Trang. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 156000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 179 tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 167-176. - Thư mục: tr. 177-179 s603656
881. Hoàng Thái Huyền. Giáo trình Văn ứng dụng = 高级写作教程 (应用文) / Hoàng Thái Huyền, Nguyễn Thu Hiền. - H. : Công Thương, 2025. - 83 tr. ; 29 cm. - 80000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Trung - Nhật s605137
882. Hoàng Văn Lộc. Từ điển Anh - Việt = Vietnamese - English dictionary : 75.000 từ / Hoàng Văn Lộc b.s. - Ấn bản mới có sửa chữa, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2025. - 1151 tr. ; 18 cm. - 125000đ. - 5000b
Đầu bìa sách ghi: The Oxford concise dictionary s605055
883. Học Minh. Tiếng Trung siêu tốc cho người mới bắt đầu / Học Minh b.s. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 198000đ. - 500b
T.1. - 2025. - 190 tr. : bảng, tranh vẽ s603669
884. Học Minh. Tiếng Trung siêu tốc cho người mới bắt đầu / Học Minh b.s. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 198000đ. - 500b
T.2. - 2025. - 190 tr. : bảng, tranh vẽ s603670
885. Học nhanh & nhớ lâu chữ Hán - Kanji qua hình ảnh thú vị - ý nghĩa - dễ hiểu / Trương Gia Quyền, Nguyễn Thị Hoài Châu, Huỳnh Thị Chiêu Uyên... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 291 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 147000đ. - 1000b s603981
886. Học nhanh ngữ pháp tiếng Anh = Quick grammar / Proud Poet Editorial Team ; Nguyễn Thành Yên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 499 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 228000đ. - 2000b s604630
887. Học tiếng Hoa: Dùng từ không sợ sai = 学汉语用词不怕错 / Trương Gia Quyền, Tô Phương Cường, Nguyễn Thị Thu Hằng, Huỳnh Thị Chiêu Uyên. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 376 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 155000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 359-376 s603447
888. Học tốt Tiếng Anh 9 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Nam Nguyên. - H. : Dân trí, 2024. - 131 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 72000đ. - 3000b s605350
889. Hồng Lê Thị. Học tiếng Nhật qua danh ngôn : Song ngữ Nhật - Việt / Hồng Lê Thị b.s. - H. : Thế giới, 2025. - 182 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 129000đ. - 1500b s604680
890. Hồng Lê Thị. Luyện đọc dịch song ngữ Việt - Nhật / Hồng Lê Thị b.s. - H. : Thế giới, 2025. - 179 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 153000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 167. - Phụ lục: tr. 168-179 s603642
891. Huyền Nhi. Ghép câu từng bước để giao tiếp tiếng Trung từ con số 0 / Huyền Nhi ch.b. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 200000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 128 tr. : hình vẽ, bảng s605615
892. Huyền Nhi. Ghép câu từng bước để giao tiếp tiếng Trung từ con số 0 / Huyền Nhi ch.b. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 200000đ. - 500b
T.2. - 2025. - 124 tr. : hình vẽ, bảng s605616

893. Huyền Windy. 2000 từ vựng tiếng Anh theo chủ đề : Áp dụng theo phương pháp Mind Map / Huyền Windy ; Nguyễn Thanh Vân h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 267 tr. ; 15 cm. - 119000đ. - 2000b s605052

894. Huyền Windy. Mind map hack 3.000 từ tiếng Anh / Huyền Windy ; Nguyễn Thanh Vân h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 323 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 348000đ. - 5000b s603839

895. Huyền Windy. Nói tiếng Anh dễ vậy sao? / Huyền Windy ; Nguyễn Thanh Vân h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 212 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 149000đ. - 5000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thu Huyền s603825

896. Hướng dẫn làm bài thi VNU tests - Tiếng Anh - Bậc 3 / Đỗ Tuấn Minh, Vũ Thị Thanh Nhã (ch.b.), Phạm Thị Hằng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 221 tr. : bảng ; 19 cm. - 85000đ. - 100b

Thư mục: tr. 193-196. - Phụ lục: tr. 197-221 s604698

897. Hướng dẫn làm bài thi VNU Tests - Tiếng Anh - Bậc 4 / Đỗ Tuấn Minh, Mai Thị Loan (ch.b.), Nguyễn Thị Bích Hạnh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 303 tr. : bảng ; 19 cm. - 95000đ. - 100b

Thư mục: tr. 267-272. - Phụ lục: tr. 273-303 s604699

898. Hướng dẫn tự học tiếng Anh bằng công cụ AI : Đầy đủ lộ trình - Siêu tiết kiệm. Thay thế hoàn toàn cách học ngoại ngữ hiện tại! / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 163 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 20000b s603560

899. Jaemkham, Issaree. Ngữ pháp tiếng Anh dễ hiểu dễ nhớ = Short note grammar / Issaree Jaemkham ; Nguyễn Thành Yên dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 191 tr. : bảng, tranh vẽ ; 17 cm. - 198000đ. - 2000b s604330

900. Juliana Jiyoony Lee. English business conversation : Nói sao cho "ngầu" / Juliana Jiyoony Lee ; Đặng Hoàng Hạnh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 313 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Sống sót nơi công sở). - 189000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 비즈니스 영어 회화를 맹목적으로 따르십시오 s603527

901. Kang, Kenvin. Daily expression: Top 1500+ cụm từ tiếng Anh thông dụng theo chủ đề / Kenvin Kang, Hanna Byun ; Bùi Phương Linh dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 263 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: English for almost all everyday expressions s603688

902. Kanji look and learn. 512 chữ Kanji có minh hoạ và gợi nhớ bằng hình / Eri Banno, Yoko Ikeda, Chikako Shinagawa... ; Ban Tu thư IPM dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 244 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 160000đ. - 1000b s603853

903. Khích Á Uy. Tớ là cao thủ tiếng Anh số 1 : 10 phương pháp để giỏi tiếng Anh / Khích Á Uy ; Minh hoạ: Đào Thời Gian ; Hà Linh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 62 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Học hành không vất vả). - 45000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 我是英语高手No.1:十个英语学习好方法 s604958

904. Lê Minh Cần. Văn phạm tiếng Pháp nâng cao = Niveau avancé de Française : Từ lý thuyết đến thực hành chuyên sâu... / Lê Minh Cần. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 182 tr. : bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 1500b s605496

905. Lê Minh Thanh. Thực hành dịch tiếng Trung : Sơ - Trung cấp / Ch.b.: Lê Minh Thanh, Trần Trương Huỳnh Lê. - H. : Lao động, 2025. - 143 tr. : bảng ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 142-143 s603900

906. Lê Thu Trang. Giáo trình Nói trung cấp 1 = 中级口语教程 (I) / Lê Thu Trang, Dương Thị Kim Cúc. - H. : Công Thương, 2025. - 70 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Kinh doanh Khoa học và Công nghệ Hà Nội. Khoa Trung - Nhật s605136

907. Lê Trần Ngọc Thảo. 101 trò chơi dạy tiếng Anh cho mọi trình độ = 101 ESL teaching games for teachers / Lê Trần Ngọc Thảo. - In lần 2. - H. : Công Thương, 2025. - 235 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 220000đ. - 3000b s605665

908. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và từ vựng Tiếng Anh lớp 8 : Biên soạn theo sách giáo khoa Tiếng Anh Global Success... / Đại Lợi (ch.b.), Hằng Nguyễn. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh)(Global Success). - 79000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 155 tr. : hình vẽ, bảng s605188

909. Luyện thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới và sử dụng phù hợp cấu trúc thi vào lớp 10 THPT các tỉnh và thành phố / Nguyễn Nam Nguyên, Vương Bích Ngọc. - H. : Dân trí, 2025. - 120 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 72000đ. - 5000b s605329

910. Lưu Ngọc Nam. VSTEP - Chinh phục kỹ năng nói bậc B1, B2+ : Tuyển tập các câu trả lời mẫu speaking bậc năng lực B1, B2+ / Lưu Ngọc Nam. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 111 tr. : bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Chinh phục VSTEP mỗi ngày). - 68000đ. - 2000b s603373

911. Lý Hiếu Nhân. Giáo trình Hoa ngữ: Đọc - Viết : Sơ cấp 1 / Ch.b.: Lý Hiếu Nhân, Tịch Kính ; Dịch: Cầm Tú Tài... - H. : Thế giới, 2025. - 239 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 189000đ. - 2000b s605216

912. Mai Lan Hương. Thì và sự phối hợp thì trong tiếng Anh = Tenses & sequence of tenses : Lí thuyết & Bài tập / Mai Lan Hương, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 184 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b s603522

913. Mạnh Tường. Từ điển Anh - Việt = Vietnamese - English dictionary : 75.000 mục từ & định nghĩa / Mạnh Tường, Minh Tân. - H. : Hồng Đức, 2025. - 1152 tr. ; 17 cm. - 125000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: The Oxford concise dictionary s605056

914. Minh Tâm. 1700 câu - 700 tình huống tiếng Trung giao tiếp cấp tốc : Học nhanh - Nói chuẩn - Giao tiếp dễ / Minh Tâm. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 200000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 115 tr. : tranh vẽ s605588

915. Minh Tâm. 1700 câu - 700 tình huống tiếng Trung giao tiếp cấp tốc : Học nhanh - Nói chuẩn - Giao tiếp dễ / Minh Tâm. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 200000đ. - 500b

T.2. - 2025. - 109 tr. s605589

916. 1000 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N5 = はじめての日本語能力試験 N5 / ARC Academy ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 72000đ. - 2000b s604543

917. Nation, Paul. Sổ tay giáo viên EFL / Paul Nation ; Dịch: Trần Thị Hiếu Thuỷ... - H. : Dân trí, 2025. - 255 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 189000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 246-255 s603605

918. 5000 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất : 5000 từ vựng được sử dụng thường xuyên nhất trong giao tiếp hàng ngày, văn bản, sách báo... / The Windy. - H. : Hồng Đức, 2025. - 500 tr. : minh hoạ ; 12 cm. - 118000đ. - 2000b s605045

919. Nguyễn Trần. Ngữ pháp và bài tập tổng hợp HSK 3 + HSKK sơ cấp = 汉语语法与练习 HSK 3 + HSKK 初级 : Biên soạn, cập nhật và nâng cấp từ vựng theo chuẩn HSK 3.0 mới (HSK 9 cấp) / Nguyễn Trần. - H. : Dân trí, 2025. - 281 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 155000đ. - 3000b s605561

920. Nguyễn Chương. Tiếng, chữ hợp nhau mang hồn nước / Nguyễn Chương. - H. : Hồng Đức, 2025. - 271 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Nước Mặn). - 78000đ. - 1000b Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 270-271 s603838

921. Nguyễn Diệp Anh. Văn mẫu tiếng Anh : Năm vững các bài văn thường gặp / Nguyễn Diệp Anh ; Bambi Steam. - H. : Dân trí, 2025. - 144 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 200000đ. - 5000b s603608

922. Nguyễn Hà Phương. 30 ngày phiêu lưu cùng ngữ pháp tiếng Anh / Nguyễn Hà Phương. - H. : Lao động, 2025. - 259 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 199000đ. - 500b s603898

923. Nguyễn Lê Tấn Kiên. 1 phút 1 từ - Học nhanh nhớ luôn : 360 động từ tiếng Anh thông dụng bằng phương pháp siêu trí nhớ / Nguyễn Lê Tấn Kiên. - H. : Lao động, 2025. - 259 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 360000đ. - 5000b s603903

924. Nguyễn Ngọc Nam. Bí thuật của quy luật trọng âm : Được nghiên cứu & thử nghiệm kéo dài 11 năm từ 2009 - 2020. 165 quy luật giúp bạn nói chuẩn hàng trăm nghìn từ tiếng Anh không phải xem từ điển, không cần bắt chước / Nguyễn Ngọc Nam. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới, 2025. - 520 tr. : bảng ; 24 cm. - 420000đ. - 2000b s603676

925. Nguyễn Ngọc Nam. Quy luật đánh vần tiếng Anh : Hệ thống quy luật được nghiên cứu kéo dài hơn 13 năm lần đầu tiên có trên thế giới. Phiên bản mới 2025... / Nguyễn Ngọc Nam. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2025. - 545 tr. : bảng ; 24 cm. - 450000đ. - 2000b s603677

926. Nguyễn Thanh Trí. 360 động từ bất quy tắc : Cách dùng các thì & cấu trúc câu trong tiếng Anh / Nguyễn Thanh Trí, Nguyễn Phương Vi. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 95 tr. : bảng ; 20 cm. - 13000đ. - 1900b s603588

927. Nguyễn Thế Anh. Tôi học tiếng Anh từ con số âm : Nỗ lực đúng hướng, tập hằng ngày và đừng bao giờ dừng lại / Nguyễn Thế Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 247 tr. ; 24 cm. - 299000đ. - 3000b s603539

928. Nguyễn Thị Bích Hạnh. Từ điển Tiếng Việt / Nguyễn Thị Bích Hạnh, Ngô Thị Thu Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 918 tr. ; 18 cm. - 98000đ. - 1500b s604879

929. Nguyễn Thị Hồng. 279 từ vựng tiếng Anh : Dành cho người mới bắt đầu và học sinh lớp 4 / Nguyễn Thị Hồng. - H. : Thế giới, 2025. - 111 tr. : bảng ; 27 cm. - 195000đ. - 500b s605219

930. Nguyễn Thị Minh Hằng. Giáo trình Đọc trung cấp 1 = 中级阅读教程(I) / Ch.b.: Nguyễn Thị Minh Hằng, Trần Phương Thảo. - H. : Công Thương, 2025. - 87 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Trung - Nhật s605138

931. Nguyễn Thị Xuân Mai. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm Ngữ văn 2 : Phần dạy học Tiếng Việt, Viết, Nói - Nghe / Nguyễn Thị Xuân Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 118 tr. : bìa ; 24 cm. - 110000đ. - 200b
Thư mục: tr. 116-118 s603432
932. Nguyễn Thị Xuân Quỳnh. Lộ trình học tiếng Anh cho người mất gốc = The English journey / Nguyễn Thị Xuân Quỳnh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới, 2025. - 239 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 198000đ. - 10000b s603662
933. Nguyễn Xuân Huy. Từ điển Việt - Anh = Vietnamese - English dictionary : 115.000 từ / Nguyễn Xuân Huy. - Tái bản lần 5. - H. : Hồng Đức, 2025. - 911 tr. ; 18 cm. - 95000đ. - 1500b s605057
934. Ngữ pháp tiếng Anh dành cho học sinh : Lý thuyết & Bài tập / Mai Lan Hương, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Tái bản 2025. - H. : Dân trí, 2025. - 279 tr. ; 24 cm. - 85000đ. - 2000b s603521
935. Nhật Phạm. Bài tập củng cố ngữ pháp HSK cấu trúc giao tiếp & luyện viết HSK 4-5 / Nhật Phạm. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Hồng Đức, 2025. - 447 tr. : ảnh, bảng ; 25 cm. - 300000đ. - 1000b s603851
936. Nhật Phạm. Giáo trình Học tiếng Trung cho trẻ em / Nhật Phạm, Ngọc Trinh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 133 tr. : bìa, tranh vẽ ; 25 cm. - 250000đ. - 1000b s603849
937. Nhung Đỗ. Tự học ngữ pháp tiếng Anh cơ bản / Nhung Đỗ, Giang Vi. - H. : Hồng Đức, 2025. - 283 tr. : bìa ; 15 cm. - 99000đ. - 5000b s605049
938. Ôn Tiếng Anh 9 tăng tốc về đích tuyển sinh lớp 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới và sử dụng phù hợp cấu trúc thi vào lớp 10 THPT các tỉnh và thành phố / Nguyễn Nam Nguyên. - H. : Dân trí, 2025. - 128 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 79000đ. - 5000b s605338
939. Park Mi Gyung. TOPIK writing = 쓰기의모든것 / Park Mi Gyung, Kwon Je Eun ; Đặng Thị Huệ biên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 184 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (All about Korean TOPIK writing). - 180000đ. - 10000b s605451
940. Park Mi Gyung. Workingbook TOPIK writing = 쓰기의모든것 : Luyện viết dạng bài part 51, 52, 53, 54... / Park Mi Gyung, Kwon Je Eun ; Đặng Thị Huệ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 184 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (All about Korean TOPIK writing). - 180000đ. - 10000b s605452
941. Phạm Thị Xuân Ngọc. Giáo trình Nghe cao cấp = 高级听力教程 / Phạm Thị Xuân Ngọc, Phạm Thị Hồng Ngọc. - H. : Công Thương, 2025. - 56 tr. : ảnh ; 29 cm. - 80000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, Khoa Trung - Nhật. - Thư mục: tr. 56 s605145
942. Phạm Viết Nhật. Giáo trình Tiếng Trung HSK 1-2-3 giao tiếp : Giáo trình dành riêng cho người Việt / The Hougong, Phạm Viết Nhật, Trương Quân. - Tái bản có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2025. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 250000đ. - 1000b s603850
943. Sổ tay Dịch thuật: Từ và ngữ khó dịch biết hỏi ai? = Translation handbook : Expressions you want translated but don't know how / Tô Văn Sơn, Nguyễn Thanh Chương, Trần Lương Ngọc... - H. : Dân trí, 2025. - 674 tr. ; 18 cm. - 95000đ. - 500b
Thư mục: tr. 8 s604920

944. Sổ tay Tiếng Anh cấp 3 - All in one : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Bám sát sách giáo khoa Tiếng Anh Global Success / Đỗ Nhung, Thanh Hà. - H. : Dân trí, 2025. - 267 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 109000đ. - 5000b s604877
945. Sơn Dương. Tiếng Trung giao tiếp thần tốc / Sơn Dương. - In lần 2. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - 160000đ. - 20000b
T.1. - 2025. - 129 tr. : bảng, tranh vẽ s605569
946. Sơn Dương. Tiếng Trung giao tiếp thần tốc / Sơn Dương. - In lần 2. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - 160000đ. - 20000b
T.2. - 2025. - 178 tr. : bảng, tranh vẽ s605570
947. Sơn Dương. Tiếng Trung giao tiếp thần tốc / Sơn Dương. - In lần 2. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - 160000đ. - 20000b
T.3. - 2025. - 156 tr. : bảng, tranh vẽ s605571
948. Sơn Dương. Tiếng Trung giao tiếp thần tốc / Sơn Dương. - In lần 2. - H. : Thanh niên. - 24 cm. - 160000đ. - 20000b
T.4. - 2025. - 167 tr. : bảng, tranh vẽ s605572
949. Tạ Thị Hồng Tú. Giáo trình Nghe trung cấp I = 中级听力教程 (I) / Tạ Thị Hồng Tú, Lê Trà Mi. - H. : Công Thương, 2025. - 58 tr. : minh họa ; 29 cm. - 100000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Trung - Nhật. - Thư mục: tr. 58 s605142
950. Tài liệu học xoá mù chữ Tiếng Việt - Kỳ 4 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đặng Thị Kim Nga, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 200 tr. : bảng ; 27 cm. - 100000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s605297
951. Tài liệu học xoá mù chữ Tiếng Việt - Kỳ 5 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đặng Thị Kim Nga, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 191 tr. : bảng ; 27 cm. - 96000đ. - 1500b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s605298
952. Thực hành tiếng Trung hiệu quả : Trình độ Trung cấp / B.s.: Trương Gia Quyền, Nguyễn Vũ Quỳnh Phương, Nguyễn Thị Thu Hằng... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 235 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s603446
953. Tiếng Anh 8 - English discovery : Students' book / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 107 tr. : minh họa ; 28 cm. - 68000đ. - 5500b s605364
954. Tiếng Anh 8 - English discovery : Workbook / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 94 tr. : minh họa ; 28 cm. - 99000đ. - 3500b s605367
955. Tiếng Anh 9 - English discovery : Students' book / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 106 tr. : minh họa ; 28 cm. - 72000đ. - 5500b s605365
956. Tiếng Anh 11 - English discovery : Students' book / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Cao Thuý Hồng, Nguyễn Thu Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 124 tr. : minh họa ; 28 cm. - 62000đ. - 2000b s605366

957. Tiếng Anh 11 - English discovery : Workbook / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Cao Thuý Hồng, Nguyễn Thu Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 109 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 107000đ. - 2000b s605368

958. Tiếng Anh 12 - English discovery : Workbook / Trần Thị Lan Anh (ch.b.), Cao Thuý Hồng, Nguyễn Thu Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 99 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 102000đ. - 3500b s605369

959. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인을 위한 종합 한국어 : Trung cấp 3 / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - Tái bản lần 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 335 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 168000đ. - 3000b
Phụ lục: tr. 287-335 s605416

960. Tiếng Việt 123 : Tiếng Việt dành cho người Hàn Quốc = 화국인을 위한 베트남어 : Trình độ A / Tập thể giáo viên 123 Vietnamese. - Tái bản lần 6. - H. : Thế giới, 2025. - 186 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 315000đ. - 1000b s603698

961. Trần Đức Huyền. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy và học môn Tiếng Anh : Dành cho giáo viên và học sinh : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Trần Đức Huyền, Mai Thiên Văn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 108 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 70000đ. - 1500b s603350

962. Trần Thị Hiền. Giáo trình Kỹ năng viết tổng hợp = 综合写作课程 (I) / Ch.b.: Trần Thị Hiền, Dương Thị Kim Cúc. - H. : Công Thương, 2025. - 80 tr. : bảng ; 29 cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Trung - Nhật. - Lưu hành nội bộ s605143

963. Trần Thị Hiền. Giáo trình Viết trung cấp 1 = 中级写作教程 (I) / Trần Thị Hiền, Dương Thị Kim Cúc. - H. : Công Thương, 2025. - 135 tr. ; 29 cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Trung - Nhật s605139

964. Trần Tuyết Hạnh. Giáo trình Dịch song ngữ Việt - Hán = 越汉互译教程 / Trần Tuyết Hạnh, Nguyễn Trọng Đông. - H. : Công Thương, 2025. - 27 cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Trung - Nhật. - Lưu hành nội bộ

T.1. - 2025. - 53 tr. : bảng. - Thư mục: tr. 53 s605140

965. Trần Tuyết Hạnh. Giáo trình Khái quát về lý thuyết dịch = 翻译理论概述 / Trần Tuyết Hạnh, Đào Thị Thuý Hằng. - H. : Công Thương, 2025. - 46 tr. : bảng ; 29 cm. - 80000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Trung - Nhật s605144

966. Triệu Thị Thu Thuý. Nâng cấp vốn từ, nâng tầm diễn đạt / Triệu Thị Thu Thuý, Nhóm Đội tuyển học sinh giỏi Quốc gia môn Văn. - H. : Dân trí, 2025. - 299 tr. : hình vẽ ; 12 cm. - 99000đ. - 50000b s604884

967. Triệu Thị Thu Thuý. Nâng cấp vốn từ, nâng tầm diễn đạt (Ver 2) / Triệu Thị Thu Thuý, Nhóm Đội tuyển học sinh giỏi Quốc gia môn Văn. - H. : Dân trí, 2025. - 311 tr. : hình vẽ ; 12 cm. - 99000đ. - 50000b s604885

968. Triệu Thị Thu Thủy. Nâng cấp vốn từ, nâng tầm diễn đạt (Ver 3) / Triệu Thị Thu Thủy. - H. : Lao động, 2025. - 311 tr. : hình vẽ ; 12 cm. - 99000đ. - 50000b s604457
969. Trương Hoàng. 5000 từ vựng tiếng Trung bỏ túi : Bí kíp chinh phục từ vựng kỳ thi HSK 1 - 6 / Trương Hoàng ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 583 tr. ; 16 cm. - 148000đ. - 3000b s605053
970. Tú Oanh. 5000 từ vựng tiếng Trung thông dụng nhất : Theo khung đề thi HSK 1 - 6 / Tú Oanh. - H. : Dân trí, 2025. - 298 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s605587
971. Từ điển tiếng "em" : Cuốn sách giải trí dành cho giới trẻ / Khotudien. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 279 tr. ; 12 cm. - 69000đ. - 2500b s605002
972. Tự học 2000 từ vựng tiếng Anh theo chủ đề / The Windy ; Đỗ Nhung ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 259 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 15 cm. - (Tủ sách Giúp học tốt Tiếng Anh). - 65000đ. - 20000b s605050
973. Ứng dụng siêu trí nhớ 6000 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất / The Windy. - H. : Hồng Đức, 2025. - 586 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 158000đ. - 2000b s605051
974. Vạn Oánh. Giáo trình Hoa ngữ: Nghe - Nói : Sơ cấp 1 / Ch.b.: Vạn Oánh, Nguyễn Mẫn ; Dịch: Cẩm Tú Tài... - H. : Thế giới, 2025. - 254 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 199000đ. - 2000b s605217
975. Văn Hi. Sổ tay ngữ pháp : Đi kèm sách "Tự học tiếng Trung giao tiếp từ con số 0" (4 tập) / Văn Hi, Thư Hân. - H. : Dân trí, 2025. - 95 tr. : bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s605600
976. Vĩnh Bá. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 100.000 từ / Vĩnh Bá. - H. : Dân trí, 2025. - 616 tr. ; 18 cm. - 69000đ. - 1000b s604921
977. Vũ Thị Ngọc Huyền. Mẹ & bé vui học tiếng Trung / Vũ Thị Ngọc Huyền. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 250000đ. - 1000b
- Q.1. - 2025. - 131 tr. : minh họa s603632
978. Vũ Thu Thủy. Tôi đã trở thành phiên dịch cabin như thế nào? : Lộ trình trở thành phiên dịch viên tiếng Nhật xuất sắc / Vũ Thu Thủy. - Tái bản lần 1. - H. : Dân trí, 2025. - 206 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 249000đ. - 1000b s603514
979. Xuân Phi. Tự học IELTS speaking - Band 4.0 - 6.0+ / Xuân Phi ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 344 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 5000b s605351
980. Xứ sở ngôn từ. Bên bạn dù bạn ở nơi đâu : Trích dẫn song ngữ Việt - Trung có phiên âm / Xứ sở ngôn từ. - H. : Dân trí, 2025. - 124 tr. ; 18 cm. - 99000đ. - 1000b s604972

KHOA HỌC TỰ NHIÊN

981. Giáo trình Cơ sở khoa học tự nhiên / Mai Văn Hưng, Lê Chí Nguyễn (ch.b.), Lê Thị Phương... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 341 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 200000đ. - 500b
- Thư mục: tr. 326-329 s603974
982. Luyện đề thực chiến - Đánh giá năng lực HSA - Phần khoa học / Nguyễn Thị Lê Phương, Hà Thị Dung, Nguyễn Hương Sen (ch.b.)... - H. : Dân trí, 2025. - 399 tr. : minh họa ; 24 cm. - 205000đ. - 5000b s603622
983. Parrish, Shane. Những mô hình tư duy vĩ đại = The great mental models / Shane Parrish, Rhiannon Beaubien ; Brian Nguyễn dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 195000đ. - 2000b

T.2: Hiểu đơn giản vật lý, sinh học, hoá học để giải quyết mọi vấn đề trong cuộc sống = Physics, chemistry and biology. - 2025. - 451 tr. s605556

984. Phương Nam. Quiz! Khoa học kỳ thú / Phương Nam s.t., b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 95 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b s603725

985. Siêu nhí hỏi - Nhà khoa học trả lời : 100 bí ẩn mọi đứa trẻ đều muốn hỏi một nhà khoa học : Phiên bản cập nhật có bổ sung / 1980Edu dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Dân trí, 2025. - 135 tr. : ảnh, tranh màu ; 27 cm. - 299000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ask a scientist (New edition) s605286

986. STEM plus for gen α / Bình Minh, Mỹ Duyên, Nguyễn Hà... - H. : Lao động. - 24 cm. - 20000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng

T.5. - 2025. - 42 tr. : minh hoạ s603921

987. Tài liệu học xoá mù chữ Khoa học - Kì 4 / Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Duy Long, Nguyễn Thanh Trịnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 248 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 123000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s605295

988. Tài liệu học xoá mù chữ Khoa học - Kì 5 / Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Duy Long, Nguyễn Thanh Trịnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 200 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s605296

989. Takenote Khoa học tự nhiên: Lý - Hoá - Sinh 6 / Đào Thị Hoàng Ly. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 58 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 65000đ. - 5500b s603366

990. Takenote Khoa học tự nhiên: Lý - Hoá - Sinh 7 / Đào Thị Hoàng Ly, Lê Tuấn Anh, Lê Minh Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 84 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 75000đ. - 5500b s603367

991. Takenote Khoa học tự nhiên: Lý - Hoá - Sinh 8 / Đào Thị Hoàng Ly. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 110 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 85000đ. - 3500b s603368

992. Trần Đức Huyền. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy và học môn Khoa học tự nhiên : Dành cho giáo viên và học sinh : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Trần Đức Huyền, Nguyễn Minh Trí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 240 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 234-238 s603351

993. Trưởng thành cùng vĩ nhân: Louis Pasteur và Alexandre Yersin / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Mỹ Dung, Hiền Diệu... ; Vẽ: Thế Vinh... - Tái bản lần 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 95 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 60000đ. - 10000b s603745

TOÁN HỌC

994. Bài tập theo chủ đề Toán 8 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Đinh Thế Tho. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 50000đ. - 2000b

T.1. - 2023. - 157 tr. : hình vẽ s605697

995. Bản đồ công thức Toán học 12 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Chí Nhân, Phạm Ngọc Lam Trường. - H. : Dân trí, 2025. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 60000đ. - 5000b s603571

996. Bí kíp ôn thi chuyên Toán / Nguyễn Duy Khương (ch.b.), Trần Quốc Dũng, Nguyễn Dương Minh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Diễn đàn LMF). - 250000đ. - 1000b

T.2: Đại số. - 2025. - 398 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 398 s603985

997. Bộ đề kiểm tra Toán 9 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK "Chân trời sáng tạo" / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 164 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 79000đ. - 1500b s605751

998. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 9 / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Hoà, Phạm Lê Quốc Thắng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 218 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 100000đ. - 2000b s605153

999. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 7 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Phạm Lê Quốc Thắng... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 98000đ. - 3000b s605178

1000. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 9 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Hoà... - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 99000đ. - 3000b s605181

1001. Các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Toán lớp 8 / Văn Phú Quốc, Mạc Đăng Nghị, Trương Quang An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 119000đ. - 1000b

T.1: Đại số - Số học - Tổ hợp - Xác suất. - 2025. - 368 tr. : minh hoạ s605745

1002. Cẩm nang ôn luyện thi THPT, đại học môn Toán - Hình học : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phan Huy Khải (ch.b.), Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Thị Lanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 225000đ. - 10000b s605151

1003. Chinh phục 9+ chuyên đề Toán 12 : Bao quát tất cả dạng bài + nội dung chắc chắn sẽ thi THPT... / Hồ Thức Thuận. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 391 tr. : minh hoạ s605460

1004. Chinh phục 9+ chuyên đề Toán 12 : Bao quát tất cả dạng bài + nội dung chắc chắn sẽ thi THPT... / Hồ Thức Thuận. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 335 tr. : minh hoạ s605461

1005. Chuyên đề Hình học Trung học phổ thông - Bồi dưỡng học sinh năng khiếu / Nguyễn Tăng Vũ. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 283 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 120000đ. - 520b s605271

1006. Cùng đầu vào 10 - Tổng ôn môn Toán : Đề thi - Lý thuyết - Bài tập : Bám sát đề thi vào 10 theo chương trình mới / Lê Đức Thiệu, Ngô Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Huyền Nga. - H. : Dân trí, 2025. - 274 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 200000đ. - 20000b s605454

1007. Đề tham khảo ôn thi tốt nghiệp Trung học phổ thông môn Toán : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trịnh Thanh Đèo, Đỗ Công Đoán, Hồ Lộc Thuận (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 139 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 105000đ. - 1000b s605521

1008. Điểm cao & chinh phục Toán 12 : Biên soạn theo cấu trúc định dạng đề thi, kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025 / Nguyễn Anh Dũng, Trần Đức Huệ. - H. : Dân trí, 2025. - 187 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 105000đ. - 5000b s605334

1009. Explorer - Kiến thức vận dụng/ vận dụng cao Toán 11 / Ngọc Huyền LB, Nhân Hậu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 183 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 500000đ. - 2000b

Tên thật các tác giả: Vũ Thị Ngọc Huyền, Nguyễn Thị Nhân Hậu s605150

1010. Giáo trình Hình học hoạ hình / Bùi Lê Anh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Lê Kim Ngọc, Võ Thị Lệ Thi... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 198 tr. : hình vẽ ; 28 cm. - 214000đ. - 100b
Thư mục: tr. 198 s605432

1011. Hãy để con giỏi Toán : Dành cho học sinh THPT lớp 10 - 11 - 12 / Nguyễn Khắc Triều ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 484 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 850000đ. - 5000b s605696

1012. Hệ thống tư duy Toán 6 : Theo Chương trình SGK mới / Đào Trọng Thuộc. - H. : Dân trí, 2025. - 223 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 600000đ. - 1000b s605305

1013. Học tốt Toán 10 / Phạm Văn Trí, Đặng Thị Thanh Mai, Đặng Thị Thái An... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 107000đ. - 2000b s605180

1014. Hướng dẫn giải bài tập Toán 6 : Bám sát SGK Cánh Diều / Võ Mộng Trình, Lê Anh Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 146 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 69000đ. - 2000b s605747

1015. Hướng dẫn giải bài tập Toán 6 : Bám sát SGK Chân trời sáng tạo / Võ Mộng Trình, Lê Anh Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 142 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 69000đ. - 2000b s603996

1016. Hướng dẫn giải bài tập Toán 6 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Võ Mộng Trình, Lê Anh Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 119 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 59000đ. - 2000b s605746

1017. Hướng dẫn giải bài tập Toán 7 : Bám sát SGK Cánh Diều / Võ Mộng Trình, Lê Anh Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 160 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 1500b s605748

1018. Hướng dẫn giải bài tập Toán 7 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Võ Mộng Trình, Lê Anh Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 135 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 69000đ. - 2000b s605698

1019. Khích Á Uy. Hoá ra môn Toán rất thú vị : 10 phương pháp để học tốt môn Toán / Khích Á Uy ; Minh hoạ: Đào Thời Gian ; Hà Linh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 62 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Học hành không vật vờ). - 45000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 原来数学这么好玩儿:十个数学学习好方法 s604959

1020. Làm chủ kiến thức Toán bằng sơ đồ tư duy lớp 8 / Đỗ Ngọc Miên, Đỗ Đường Hiếu, Nguyễn Thị Phương... - H. : Dân trí. - 24 cm. - 148000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 265 tr. : hình vẽ, bảng s605567

1021. Làm chủ kiến thức Toán bằng sơ đồ tư duy lớp 8 / Đỗ Ngọc Miên, Đỗ Đường Hiếu, Nguyễn Thị Phương... - H. : Dân trí. - 24 cm. - 148000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 267 tr. : hình vẽ, bảng s605568

1022. Làm chủ kiến thức Toán bằng sơ đồ tư duy lớp 9 : Luyện thi vào 10: Phần Đại số và thống kê / Nguyễn Văn Phước, Lê Văn Tiến, Hoàng Việt Thuận... - H. : Dân trí, 2025. - 251 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 148000đ. - 2000b s605559

1023. Luyện thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới và sử dụng phù hợp cấu trúc thi vào lớp 10 THPT các tỉnh và thành phố / Phan Thái Khang, Phan Văn Đức, Đặng Phương Trang. - H. : Dân trí, 2025. - 187 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 99000đ. - 5000b s605333

1024. Moon HSA - Đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Hà Nội - Tổng ôn phần Toán học và Xử lý số liệu : Chọn lọc 3000 bài tập tinh túy nhất được sắp xếp theo 84 chủ đề... / Lê Văn Tuấn, Nguyễn Thế Duy, Bùi Đức Thịnh, Hà Quang Hưng. - H. : Dân trí, 2025. - 514 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 10000b s605356

1025. 100 đề minh hoạ thi vào 10 môn Toán : Theo cấu trúc đề thi minh hoạ vào 10 của các Sở GD & ĐT / Nguyễn Thế Duy, Chu Đình Mong, Vũ Hoàng Hà. - H. : Dân trí, 2025. - 295 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s605440

1026. 500 bài tập cơ bản và nâng cao Toán 9 : Đánh giá và phát triển năng lực / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Trí Phước, Trần Thị Thanh Nhân, Nguyễn Bình Dương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 210 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 99000đ. - 2000b s605196

1027. 500 bài tập cơ bản và nâng cao Toán 11 / Phạm Văn Trí, Vũ Văn Thiện, Vũ Đức Hiếu... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 248 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 105000đ. - 2000b s605184

1028. Năm trọn chuyên đề Toán live C lớp 11 : Tổng hợp đầy đủ chuyên đề bám sát SGK chương trình mới... / Hồ Thức Thuận. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 375 tr. : minh hoạ s605457

1029. Năm trọn chuyên đề Toán live C lớp 11 : Tổng hợp đầy đủ chuyên đề bám sát SGK chương trình mới... / Hồ Thức Thuận. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 1000b

T.2. - 2025. - 311 tr. : minh hoạ s605458

1030. Nền tảng Toán học : Hệ thống kiến thức và video bài giảng theo Chương trình SGK mới... / Lê Văn Tuấn, Nguyễn Thế Duy, Phạm Nhật Huy. - H. : Dân trí, 2025. - 382 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s605456

1031. Nguyễn Thị Mộng Ngọc. Thống kê nhiều chiều / Nguyễn Thị Mộng Ngọc (ch.b.), Đinh Ngọc Thanh, Đặng Đức Trọng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 148 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 146 s604009

1032. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Toán : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Bá Việt Hùng, Trần Thị Kim Diên, Lê Sơn Tùng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 372 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 68000đ. - 9300b s605198

1033. Phong toả Hàm số Toán 12 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Chí Nhân, Phạm Ngọc Lam Trường... - H. : Dân trí, 2025. - 263 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s605463

1034. Phong toả Nguyên hàm - Tích phân Toán 12 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Chí Nhân, Phạm Ngọc Lam Trường... - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s605464

1035. Phong toả Toán học 11 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Chí Nhân, Phạm Ngọc Lam Trường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 250000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 199 tr. : hình vẽ, bảng s605465

1036. Phong toả Toán học 11 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Chí Nhân, Phạm Ngọc Lam Trường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 250000đ. - 5000b

- T.2. - 2025. - 255 tr. : hình vẽ, bảng s605466
1037. Quiz! Khoa học kì thú: Toán học đố mẹo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 179 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b
- Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 47. 황당 수학 s604153
1038. Rèn kĩ năng học tốt Toán 6 : Hỗ trợ phát triển năng lực giải Toán / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Yên Chi, Tạ Hoàng Đồng. - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 231 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 90000đ. - 3000b s605411
1039. Siêu nhí khám phá Toán tư duy : Phát triển toàn diện IQ Toán học dành cho bé 4 - 5 tuổi / 1980Edu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 71 tr., 2 tr. đề can : minh hoạ ; 27 cm. - 99000đ. - 2000b s605294
1040. Sổ tay Kiến thức Toán trung học cơ sở / Nguyễn Nam Anh. - Tái bản lần 12. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 50000đ. - 3000b s604701
1041. Sổ tay Toán học cấp 3 - All in one / Nguyễn Văn Phước. - H. : Dân trí, 2025. - 386 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 129000đ. - 5000b s604878
1042. STEM Toán học - Tôi tư duy, nên tôi tồn tại : Trường trung học Đại học Thanh Hoa / Tường Tiểu Anh, La Trường Văn ; B.s.: Triệu Vĩnh Xuân... ; Thu Hiền dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 207 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Bộ STEM cho học sinh). - 98000đ. - 2000b
- Tên tác giả phiên âm tiếng Trung: Zhang Xiaoying, Luo Changwen; Tên sách tiếng Trung: 数学!我思故我在 s603847
1043. Step 1 - Nền tảng Toán 12 : Season 2026 / Ngọc Huyền LB. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 287 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 500000đ. - 2000b
- Tên thật tác giả: Vũ Thị Ngọc Huyền s605149
1044. Tài liệu học xoá mù chữ Toán - Kỳ 4 / Đồng Văn Bình (ch.b.), Lưu Ngọc Sinh, Lê Thị Hiền, Hồ Huyền Trang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 152 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 77000đ. - 1000b
- ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s605301
1045. Tài liệu học xoá mù chữ Toán - Kỳ 5 / Đồng Văn Bình (ch.b.), Lưu Ngọc Sinh, Lê Thị Hiền, Hồ Huyền Trang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 175 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 1500b
- ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s605302
1046. Takenote - Sổ tay kiến thức và dạng Toán 7 / Lê Vũ Việt Anh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 130 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 85000đ. - 3500b s603371
1047. Takenote - Sổ tay kiến thức và dạng Toán 7 / Lê Vũ Việt Anh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 116 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 85000đ. - 3500b s603372
1048. Thế giới quanh em - Hình khối = My world - Shapes : Song ngữ Việt Anh : 2+ / Hermione Redshaw ; Minh hoạ: Amy Li ; Thuý Loan dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon). - 32000đ. - 3000b s605646
1049. Toán nâng cao 9 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Phan Văn Đức, Phan Thái Khang. - H. : Dân trí, 2025. - 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 89000đ. - 3000b s605323
1050. Tôn Tịnh. Toán học / Tôn Tịnh ; Nguyễn Hiền dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 60 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Bách khoa toàn thư vui nhộn). - 198000đ. - 5000b s605315

1051. Tổng ôn toàn diện 360° Toán 12 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Chí Nhân, Phạm Ngọc Lam Trường... - H. : Dân trí, 2025. - 479 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 3000b s603633

1052. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 7 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phan Văn Đức, Đặng Phương Trang. - H. : Dân trí, 2025. - 206 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 109000đ. - 4000b s605325

1053. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 9 : Bồi dưỡng học sinh khá giỏi : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Phan Văn Đức, Phan Thành Tấn. - H. : Dân trí, 2024. - 159 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s605347

1054. Tuyển chọn các bài toán hay và khó 9 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Phan Văn Đức, Phan Thành Tấn. - H. : Dân trí, 2024. - 158 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 85000đ. - 3000b s605316

1055. Tự học - Nâng cao kiến thức Toán 9 : Cơ bản - Nâng cao... / Lê Hồng Đức (ch.b.), Đỗ Hoàng Hà, Lê Hoàng Nam... - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 479 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 165000đ. - 3000b s605410

1056. Tự học Toán học lớp 11 : Hệ thống kiến thức và video bài giảng theo Chương trình SGK mới... / Lê Văn Tuấn. - Tái bản bổ sung. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 350 tr. : hình vẽ, bảng s605446

THIÊN VĂN HỌC

1057. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Vũ trụ / Đức Anh s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2025. - 193 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 65000đ. - 2000b s603497

1058. Quiz! Khoa học kì thú: Vũ trụ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 197 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식 : 우주; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: space s604157

VẬT LÝ

1059. Bản đồ kiến thức Vật lý 12 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 82 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Map study). - 60000đ. - 10000b s603511

1060. Brallier, Jess M. Albert Einstein là ai? / Jess M. Brallier, Robert Andrew Parker ; Tôn Nữ Thanh Bình dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2024. - 107 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Who was Albert Einstein? s604989

1061. Chinh phục câu hỏi lí thuyết Vật lí theo chủ đề : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành : Kinh nghiệm, chiến thuật làm bài thi đạt điểm tối đa / Trần Văn Lượng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 454 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 275000đ. - 1000b s605371

1062. Chinh phục đề thi học sinh giỏi Vật lí 10 : Dành cho học sinh lớp 10, luyện thi học sinh giỏi. Tài liệu tham khảo cho giáo viên / Nguyễn Phú Đồng ch.b. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 149000đ. - 500b

T.1. - 2025. - 445 tr. : hình vẽ s603532

1063. Đào Văn Tuấn. Lý thuyết sóng / Ch.b.: Đào Văn Tuấn, Phạm Văn Khôi. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 148 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 188000đ. - 20b
Thư mục: tr. 147 s605484
1064. Hoàng Chí Hiếu. Bài tập Quang học / Hoàng Chí Hiếu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 228 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 92000đ. - 300b
Thư mục: tr. 227 s603977
1065. Lý thuyết 360° Vật lí 12 : Vật lí nhiệt. Khí lí tưởng. Từ trường. Hạt nhân : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí, 2025. - 432 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 3000b s603634
1066. Lý thuyết lượng tử các hiệu ứng động trong các hệ thấp chiều dưới ảnh hưởng của sóng điện từ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Báo (ch.b.), Nguyễn Thu Hương, Bùi Đình Hợi... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 256 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 130000đ. - 200b
Thư mục: tr. 251-256 s605688
1067. Michio Kaku. Vật lý của những điều tưởng chừng bất khả = Physics of the impossible : Thăm hiểm thế giới của phaser, trường lực, dịch chuyển tức thời và du hành thời gian / Michio Kaku ; Thới Ngọc Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2025. - 399 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 381-384 s603694
1068. Moon HSA - Luyện thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Hà Nội - Tổng ôn phần Khoa học - Môn Vật lí / Lại Đắc Hợp, Bùi Xuân Dương, Nghiêm Xuân Tân. - H. : Dân trí, 2025. - 271 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 20000b s605359
1069. Nhạc Tân Vũ. Vật lý thật dễ hiểu - Các hiện tượng ánh sáng : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Nhạc Tân Vũ, Trương Vĩ ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 46 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 漫画物理 -- 光 s603836
1070. Nhạc Tân Vũ. Vật lý thật dễ hiểu - Các loại lực : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Nhạc Tân Vũ, Trương Vĩ ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 41 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 漫画物理 -- 力 s603833
1071. Nhạc Tân Vũ. Vật lý thật dễ hiểu - Chuyển động : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Nhạc Tân Vũ, Trương Vĩ ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 46 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 漫画物理--运动 s603835
1072. Nhạc Tân Vũ. Vật lý thật dễ hiểu - Điện : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Nhạc Tân Vũ, Trương Vĩ ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 44 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 漫画物理 - 电 s603832
1073. Nhạc Tân Vũ. Vật lý thật dễ hiểu - Nhiệt : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Nhạc Tân Vũ, Trương Vĩ ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 46 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 漫画物理 -- 热 s603837

1074. Nhạc Tân Vũ. Vật lý thật dễ hiểu - Từ : Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi / Nhạc Tân Vũ, Trương Vĩ ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 45 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画物理 -- 磁 s603834

1075. Nhập môn Nhiệt học Vật lý 12 : Theo Chương trình SGK mới / Trần Quốc Tuấn, Vũ Ngọc Anh, Đinh Hoàng Tùng, Nguyễn Đình Căng. - H. : Dân trí, 2025. - 120 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s605291

1076. Phong toả Vật lí 11 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 250000đ. - 10000b

T.1: Dao động - Sóng. - 2025. - 343 tr. : hình vẽ, bảng s605468

1077. Phong toả Vật lí 11 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 250000đ. - 10000b

Tên tập ngoài bìa: Điện trường - Dòng điện - Mạch điện

T.2: Điện trường - Dòng điện. - 2025. - 231 tr. : hình vẽ, ảnh s605469

1078. Phong toả Vật lí 12 - Vật lí Nhiệt : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí, 2025. - 255 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 20000b s605467

1079. Phong toả Vật lí 12 - Khí lí tưởng : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí, 2025. - 247 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 20000b s605462

1080. Sổ tay Kiến thức Vật lí trung học cơ sở / Nguyễn Phú Đồng, Lê Thị Thu Hằng. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 371 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 76000đ. - 3000b s604700

1081. Sổ tay Vật lí cấp 3 - All in one : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Bùi Xuân Dương, Phạm Quốc Toàn. - H. : Dân trí, 2025. - 343 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 129000đ. - 2000b s604865

1082. Thế giới quanh em - Sắc màu rực rỡ = My world - Colours : Song ngữ Việt Anh : 2+ / Hermione Redshaw ; Minh hoạ: Amy Li ; Thuý Loan dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon). - 32000đ. - 2000b s605650

1083. Tổng ôn Vật lí : Chương trình SGK mới... / Lại Đức Hợp. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 293 tr. : minh hoạ s605439

1084. Tuyển chọn các bài tập định tính, định lượng, thí nghiệm, thực hành thực tế : Dùng ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Chu Văn Biên. - H. : Dân trí, 2025. - 318 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300000đ. - 3000b s605352

1085. Từ điển hình ảnh cho bé - Màu sắc & hình dạng : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thuý. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 2000b s604259

1086. Vật lí 12 - Lập trình tư duy Khí lí tưởng : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Kết nối tri thức - Chân trời sáng tạo - Cánh Diều / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng... - H. : Dân trí, 2025. - 97 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s605450

1087. Vật lí 12 - Lập trình tư duy Từ trường & Hạt nhân : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Kết nối tri thức - Chân trời sáng tạo - Cánh Diều / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí, 2025. - 285 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s605459

1088. Vật lý 12 - Lập trình tư duy Vật lý nhiệt : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Kết nối tri thức - Chân trời sáng tạo - Cánh Diều / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng... - H. : Dân trí, 2025. - 145 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s605449

HOÁ HỌC

1089. Bản đồ công thức Hoá học lớp 12 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Minh Bách. - H. : Dân trí, 2025. - 77 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Map study). - 60000đ. - 5000b s603510

1090. Đặng Văn Sử. Giáo trình Các phương pháp xác định cấu trúc hợp chất hữu cơ nâng cao / Đặng Văn Sử. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 149 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 55000đ. - 500b

Thư mục: tr. 148-149 s604004

1091. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT môn Hoá học / Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Thuỳ Dung, Trần Hữu Duy, Nguyễn Đình Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 192 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 150000đ. - 2000b s605443

1092. Khám phá Hoá học 11 : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Viết Long (ch.b.), Trương Thị Thanh Hiền, Hồ Minh Trang. - Tái bản lần 1, có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 240 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 148000đ. - 1000b s605372

1093. 500 bài tập Hoá học - Trung học cơ sở : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dành cho các bộ SGK hiện hành / Lê Đình Nguyên, Hà Đình Cẩn. - H. : Dân trí, 2025. - 186 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 140000đ. - 5000b s605332

1094. Ngân hàng câu hỏi lý thuyết trọng tâm Hoá 12 / B.s.: Phạm Thắng (ch.b.), Ngọc Anh, Nguyễn Quế Châu... - H. : Dân trí, 2025. - 193 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 350000đ. - 9000b s605354

1095. Phạm Quốc Nhiên. Thực tập Hoá phân tích / Phạm Quốc Nhiên (ch.b.), Ngô Kim Liên, Nguyễn Quốc Châu Thanh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 105 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 104-105 s605431

1096. Sổ tay Hoá học cấp 3 - All in one / Đào Thị Hoàng Ly. - H. : Dân trí, 2025. - 471 tr. : minh hoạ ; 17 cm. - 145000đ. - 2000b s604914

1097. Sổ tay học nhanh toàn diện kiến thức và dạng bài Hoá học lớp 8 - 9 / Trần Thị Yến. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 194 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 2000b s603375

1098. Stine, Megan. Marie Curie là ai? / Megan Stine, Ted Hammond ; Trà Mít dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2024. - 109 tr. ; 19 cm. - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Who was Marie Curie? s604988

KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

1099. Jackie Nguyen. Bí ẩn dưới đáy đại dương : Thế giới kỳ diệu của biển sâu / Jackie Nguyen b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 83 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 130000đ. - 3000b s605275

1100. Quiz! Khoa học kì thú: Biển, đáy biển : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 193 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식7: 바디 - 해저 s604159

1101. Quiz! Khoa học kì thú: Núi lửa, động đất : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Kwon Chan Ho ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 195 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈 과학 상식: 화산, 지진; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: Volcano, earthquake s604161

1102. Thế giới quanh em - Thời tiết = My world - Weather : Song ngữ Việt Anh : 2+ / Hermione Redshaw ; Minh hoạ: Amy Li ; Thuý Loan dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon). - 32000đ. - 3000b s605645

SINH VẬT HOÁ THẠCH VÀ ĐỜI SỐNG TIỀN SỬ

1103. Jackie Nguyen. Khám phá thế giới khủng long : Những bí ẩn thời tiền sử / Jackie Nguyen b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 87 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 130000đ. - 3000b s605276

KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

1104. Baloup, Clément. Tôi chọn lãng du thay vì trở thành triệu phú : Cuộc đời và sự nghiệp của nhà sinh thái học tiên phong John Muir : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 11+ / Clément Baloup ; Phùng Hồng Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 93 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Kí ức kiều bào). - 90000đ. - 2000b s604179

1105. Bồi dưỡng năng lực tự học Sinh học 12 / Mai Văn Hưng (ch.b.), Trần Văn Thế, Trần Thị Minh, Nguyễn Quang Huy. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 222 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 105000đ. - 1000b s605193

1106. Giáo trình giảng dạy đại học: Thực tập sinh học và di truyền / B.s.: Nguyễn Thị Hồng Nhung (ch.b.), Lê Nguyễn Uyên Chi, Trần Khánh Linh... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 90000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Sinh học. - Phụ lục: tr. 58-71 s605256

1107. Giáo trình Thực tập sinh thái học / Nguyễn Thị Lan Thi (ch.b.), Phạm Quỳnh Hương, Trần Ngọc Diễm My... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 151 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 150-151 s604002

1108. Gregor Mendel : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kim Hyunsu ; Tranh: Jung Byunghoon ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Gregor Johann Mendel s604104

1109. Haskell, David George. Khúc hát của cây : Câu chuyện về sự kết nối tuyệt vời của tự nhiên / David George Haskell ; NY dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Thế giới, 2025. - 329 tr. ; 24 cm. - 175000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The songs of trees : Stories from nature's great connectors. - Thư mục: tr. 310-329 s603691

1110. Quiz! Khoa học kì thú: Sa mạc, rừng rậm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Ha Jong Joon ; Tranh: Oh Soo Jin ; Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 195 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식22: 사막정글 s604155

1111. Sheldrake, Merlin. Cuộc đời của nấm / Merlin Sheldrake ; Tiêu Linh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 384 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 168000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Entangled life s603558

1112. Sinh vật sống = Fundamental science - Is it living or non-living? : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Ruth Owen ; Phạm Thanh Tâm dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : ảnh màu ; 26 cm. - (Học vui, hiểu rộng, biết nhiều). - 48000đ. - 1000b s603629

1113. Sinh vật trú ẩn & săn mồi = Fundamental science - Habitats and food chains : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Ruth Owen ; Trường Nguyễn Thái Hoà dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 32 tr. : ảnh màu ; 26 cm. - (Học vui, hiểu rộng, biết nhiều). - 48000đ. - 1000b s603630

1114. Sổ tay Sinh học cấp 3 - All in one : Bám sát khung Chương trình GDPT 2018, dùng được cho cả 3 bộ Sách giáo khoa mới / Đào Thị Hoàng Ly, Nguyễn Thị Huy. - H. : Dân trí, 2025. - 495 tr. : minh hoạ ; 17 cm. - 148000đ. - 2000b s604912

1115. Thực tập Sinh học đại cương 1 / B.s.: Nguyễn Thị Mỹ Lan, Lương Thị Mỹ Ngân, Trần Trung Hiếu (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 136 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 16000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 134-135 s604000

1116. Tôn Tịnh. Sinh vật / Tôn Tịnh ; Nguyễn Hiền dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 60 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bách khoa toàn thư vui nhộn). - 198000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童趣味百科·漫画趣味生物启蒙书 s605314

1117. Tổng ôn Sinh học : Chương trình SGK mới... / Phan Khắc Nghệ, Thịnh Văn Nam, Lữ Thị Đào. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 518 tr. : minh hoạ s605453

1118. Trần Đức Huyền. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy và học môn Sinh học : Dành cho giáo viên và học sinh : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Trần Đức Huyền, Nguyễn Hiếu Minh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 146 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 75000đ. - 1500b s605752

1119. Tự tin luyện thi vào lớp 10 môn Sinh học : Dành cho học sinh lớp 9 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Thị Ngà, Nguyễn Thị Nhung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 120 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 88000đ. - 1500b s605165

THỰC VẬT

1120. Cây cối diệu kì = Fundamental science - roots, stems, leaves and flowers : all about plant parts : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Ruth Owen ; Trường Nguyễn Thái Hoà dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : ảnh màu ; 26 cm. - (Học vui, hiểu rộng, biết nhiều). - 48000đ. - 1000b s603627

1121. Quiz! Khoa học kì thú: Động, thực vật độc và quý hiếm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Shin Hye Yuong ; Sun Tzô dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 197 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 15. 독·희귀 동식물 s604150

ĐỘNG VẬT

1122. Chuyện kì thú về vòng đời động vật = Fundamental science - growing and changing : All about life cycle : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Ruth Owen ; Phạm Thanh Tâm dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : ảnh màu ; 26 cm. - (Học vui, hiểu rộng, biết nhiều). - 48000đ. - 1000b s603631

1123. Cơ thể động vật = Fundamental science - wings, paws, scales and claws : all about animal bodies : Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi / Ruth Owen ; Trường Nguyễn Thái Hoà dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : ảnh màu ; 26 cm. - (Học vui, hiểu rộng, biết nhiều). - 48000đ. - 1000b s603628

1124. Động vật hoang dã : Song ngữ Việt - Anh / Nguyệt Giang. - H. : Dân trí, 2025. - 8 tr. : ảnh ; 17 cm. - (Quả trứng kì diệu của bé). - 29000đ. - 5000b s604994

1125. My first book of everything : Sách song ngữ Anh - Việt / Minh hoạ: Ben Newman ; Gia đình MinHee dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 23 tr. : ảnh màu ; 28 cm. - 199000đ. - 1000b s605287

1126. My first book of everything: Animals : Over 100 amazing creatures to discover : Sách song ngữ Anh - Việt / Minh hoạ: Ben Newman ; Gia đình MinHee dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 23 tr. : ảnh màu ; 28 cm. - 199000đ. - 1000b s605363

1127. Phan Quốc Toàn. Muôn sắc cánh chuồn : 150+ loài chuồn chuồn Việt Nam / Phan Quốc Toàn. - H. : Kim Đồng, 2025. - 199 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 190000đ. - 2000b Phụ lục cuối chính văn s604233

1128. Thế giới quanh em - Các loài động vật = My world - Animals : Song ngữ Việt Anh : 2+ / Hermione Redshaw ; Minh hoạ: Amy Li ; Thuý Loan dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon). - 32000đ. - 2000b s605649

CÔNG NGHỆ

1129. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo Việt Nam 2024 / B.s.: Trần Đắc Hiến (ch.b.), Đào Mạnh Thắng, Vũ Anh Tuấn... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 246 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ. - Phụ lục: tr. 241-246 s605476

Y HỌC

1130. Bryson, Bill. Cơ thể người : Chuyến du hành đến mọi bộ phận của chúng ta / Bill Bryson ; Trần Tuấn Hiệp dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 416 tr. ; 24 cm. - 299000đ. - 1000b Tên sách tiếng Anh: The body : A guide for occupants s603690

1131. Bùi Quốc Châu. Âm dương khí công / Bùi Quốc Châu. - H. : Hồng Đức, 2025. - 142 tr. : bìa ; 19 cm. - 55000đ. - 2000b s605066

1132. Bùi Quốc Châu. Âm thực dưỡng sinh : Phòng bệnh bằng cách ăn uống đúng phép / Bùi Quốc Châu. - Sách tái bản có sửa chữa. - H. : Hồng Đức, 2025. - 111 tr. : bảng ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b s603780

1133. Campbell-McBride, Natasha. Đặt tim của bạn trong miệng của bạn : Điều trị tự nhiên cho đau thắt ngực, huyết áp cao, rối loạn nhịp tim, đau tim, đột quỵ, bệnh máu ngoại biên ; Phiên bản sửa đổi và nâng cao / Natasha Campbell-McBride ; Phạm Nguyễn Thuận An biên dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 205 tr. ; 24 cm. - 100000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Put your heart in your mouth! : Natural treatment for angina, high blood pressure, arrhythmia, heart attack, stroke, peripheral vascular disease s603468

1134. Coiffard, Marco. Lo âu ơi, tạm biệt! : Trò chuyện về sức khỏe tâm thần. Chứng rối loạn lo âu. Lời khuyên - Lời chứng - Giải pháp / Marco Coiffard ; Minh hoạ: Mélanie Villette ; Phùng Hồng Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b s604051

1135. Dimon, Theodore. Kỹ thuật giọng nói : Phương pháp luyện giọng... / Theodore Dimon ; Huyền Trang dịch. - H. : Lao động, 2025. - 207 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 195000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Anatomy of the voice s604766

1136. Dư Hạo. Đông y chi lộ : Quá trình trưởng thành của một bác sĩ Đông y truyền thống / Dư Hạo ; Nhân Hoà Y Đạo biên dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Dân trí, 2025. - 363 tr. ; 24 cm. - 188000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 一个传统中医的成长历程 s603529

1137. Dư Hạo. Y gian đạo : 10 chặng hành trình bước vào đại diện Đông y / Dư Hạo, Trịnh Lê ; Nhân Hoà Y Đạo biên dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Dân trí, 2025. - 506 tr. ; 24 cm. - 248000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 医间道——十站旅行带你进入中医殿堂 s603528

1138. Foo, Stephanie. Nơi vết thương ánh sáng rơi vào : Hành trình chữa lành sang chấn phức tạp / Stephanie Foo ; Phương Huỳnh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 519 tr. ; 21 cm. - 248000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: What my bones know : A memoir of healing from complex trauma s603553

1139. Frankl, Viktor E. Khủng hoảng hiện sinh : Hành trình tìm kiếm lẽ sống, chữa lành tâm trí, vượt qua bản ngã, kiến tạo hạnh phúc / Viktor E. Frankl ; Nhật Huyền dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 287 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The will to meaning: Foundations and applications of logotherapy s604963

1140. George Ohsawa. Phương pháp trường sinh & đạo thiên : Thuật làm trẻ người lại và sống thọ : Sách tham khảo / George Ohsawa ; Huỳnh Văn Ba dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2025. - 239 tr. : bảng ; 19 cm. - 126000đ. - 500b

Nguyên tác: Zen macrobiotics. - Phụ lục: tr. 175-239 s605071

1141. Georges Ohsawa. Phương pháp Ohsawa - Hỏi và đáp / Georges Ohsawa ; Huỳnh Văn Ba dịch. - Tái bản. - H. : Hồng Đức. - 19 cm. - 120000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 178 tr. : bảng s605072

1142. Giá trị dinh dưỡng của các món ăn, thức uống thông dụng tại Việt Nam / Nguyễn Tri Thức, Lưu Ngân Tâm (ch.b.), Nguyễn Thị Quỳnh Hoa... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 202 tr. : ảnh ; 30 cm. - 350000đ. - 400b

Đầu bìa sách ghi: Bệnh viện Chợ Rẫy s605249

1143. Giáo trình giảng dạy đại học: Ngoại cơ sở / B.s.: Phạm Văn Linh, Phạm Văn Năng (ch.b.), Nguyễn Văn Tổng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Y học. - 27 cm. - 140000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Ngoại. - Tên sách ngoài bìa: Giáo trình Ngoại cơ sở

T.1. - 2025. - 175 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 170. - Phụ lục: tr. 171-173 s605428

1144. Giáo trình Giảng dạy đại học: Phương tễ học : Sách đào tạo bác sĩ Y học cổ truyền / B.s.: Lê Bảo Lưu, Nguyễn Trương Minh Thế (ch.b.), Huỳnh Lê Trường... - Ấn bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - xii, 291 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 200000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Y học cổ truyền cơ sở. - Thư mục cuối mỗi bài s605254

1145. Giáo trình Ngoại cơ sở / B.s.: Phạm Văn Năng, Phạm Văn Linh (ch.b.), Đàm Văn Cương... - Tái bản lần thứ 4. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 27 cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Ngoại

T.2. - 2025. - vii, 144 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 142 s605429

1146. Giáo trình Phẫu thuật thực hành : Dành cho sinh viên Y khoa / B.s.: Phạm Văn Năng, Liêu Vĩnh Đạt (ch.b.), Mai Văn Đợi... - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 200 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 165000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Ngoại. - Thư mục cuối chính văn s605430

1147. Giáo trình Phục hình trên implant : Dành cho sinh viên ngành Răng Hàm Mặt / B.s.: Trương Nhật Khuê, Nguyễn Huy Hoàng Trí (ch.b.), Trầm Kim Định... - H. : Y học, 2025. - 120 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 550000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Phục hình. - Thư mục: tr. 120 s603681

1148. Giáo trình Thực hành sinh lý học / B.s.: Mai Phương Thảo (ch.b.), Đặng Huỳnh Anh Thư, Nguyễn Bình Thư... - Tái bản lần 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - iv, 230 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Sinh lý - Sinh lý bệnh miễn dịch. - Thư mục cuối mỗi bài s605255

1149. Hải Yến. 500 bài thuốc hay chữa bệnh theo kinh nghiệm dân gian : Bác sĩ tốt nhất là chính mình / Hải Yến b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 331 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 5000b s604954

1150. Hiểu hết về thức ăn = How food works / Trần Trương Phúc Hạnh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 255 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 300000đ. - 1500b s603699

1151. Hỏi - Đáp về say nắng - say nóng / B.s.: Lê Văn Đông (ch.b.), Lê Trọng Toàn, Lương Minh Tuấn... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 51 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - 17000đ. - 1035b

ĐTTS ghi: Cục Quân y s604664

1152. Hồ Văn Dũng. Tâm lý học nghiện Internet : Sách chuyên khảo / Hồ Văn Dũng, Nguyễn Thị Ngọc Bé, Lê Văn Khuyến. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 145 tr. ; 24 cm. - 130000đ. - 67b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 116-135. - Phụ lục: tr. 136-145 s603418

1153. Hồi Xuân Phạm Dung Hanh. Thầy nhà lá vườn : Sách thuốc / Soạn giả: Hồi Xuân Phạm Dung Hanh ; Hiệu chính: Nguyễn Xuân Dương. - H. : Dân trí, 2025. - 147 tr. ; 21 cm. - 2000b

Tên thật tác giả: Phạm Dung Hanh s603585

1154. Hồng Quang. Tìm hiểu cơ thể người và trí lực / Hồng Quang s.t., b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 94 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 40000đ. - 5000b s603727

1155. Hướng dẫn chẩn đoán - xử trí hen nhũ nhi / B.s.: Trần Minh Điền, Trần Văn Ngọc, Nguyễn Thanh Hùng (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 42 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Nhi khoa Việt Nam. Liên Chi hội Hô hấp Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 34-36. - Phụ lục: tr. 37-42 s604013

1156. Hữu Đức. Sơ cứu 24/7 : Cẩm nang hướng dẫn chi tiết sơ cứu y tế trong mọi gia đình / Hữu Đức b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 164 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 3000b

Thư mục: tr. 164 s603805

1157. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Đào tạo nguồn nhân lực y tế phục vụ nhu cầu trong nước và quốc tế trong thời đại 4.0 hiện nay: Thực trạng và giải pháp = Proceedings of the international scientific conference: Training healthcare human resources to meet domestic and international needs in the current 4.0 era: Realities and solutions / Lương Minh Cừ, Vương Bảo Thy (ch.b.), Hiệp N. Le... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - vi, 449 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Cửu Long. - Thư mục cuối mỗi bài s603393

1158. Kỹ thuật xoa bóp và bấm huyệt chân / Đông A s.t., soạn dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 194 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 95000đ. - 1000b s605069

1159. Lê Đức Chương. Giáo trình Giải phẫu học thể dục thể thao / B.s.: Lê Đức Chương (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Hạnh, Đỗ Anh Tuấn. - H. : Thể thao và Du lịch, 2025. - 375 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s605508

1160. Morgan, Nicola. Mười cách kiến tạo một bộ não xuất chúng / Nicola Morgan, Risa Rodil ; Khánh Vân dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 178 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ten ways to build a brilliant brain s603593

1161. Mosley, Michael. The fast diet - Nhịn ăn gián đoạn 5 : 2 theo tuần : Giảm cân hiệu quả với chế độ ăn khoa học. Ngăn ngừa nguy cơ mắc bệnh tiểu đường và tim mạch... / Michael Mosley, Mimi Spencer ; Trần Văn Kha dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 307 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - (Tủ sách Sống xanh). - 179000đ. - 2000b s604979

1162. Ngô Cúc Thông. Ôn bệnh điều biến : Ứng dụng biện chứng tam tiêu trong điều trị bệnh ôn nhiệt / Ngô Cúc Thông ; An Lạc Group dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 443 tr. ; 21 cm. - 186000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 443 s605550

1163. Nguyễn Đăng Khoa. Tâm thần phân liệt và lựa chọn cách điều trị phù hợp với bạn : Tài liệu dành cho bệnh nhân / Nguyễn Đăng Khoa b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 8 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 2300b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối chính văn s603437

1164. Nguyễn Hồng Hà. Chăm sóc sức khoẻ chủ động - Hành trình tự chữa lành & sống khoẻ mạnh / Nguyễn Hồng Hà b.s. - H. : Thể thao và Du lịch, 2025. - 119 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 149000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 112. - Thư mục: tr. 112-113 s605499

1165. Nguyễn Huy Ngọc. Đột quy: Những tiến bộ trong chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh : Sách chuyên khảo / Nguyễn Huy Ngọc ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 199 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 289000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục: tr. 184-199 s603349

1166. Nguyễn Nhật Minh Phương. Các hợp chất sinh học tự nhiên từ thực vật: Dinh dưỡng và sức khoẻ / Nguyễn Nhật Minh Phương. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - vii, 130 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 385000đ. - 50b

Thư mục: tr. 111-130 s603390

1167. Nguyễn Thị Minh Kiều. Chế độ ăn giải độc cơ thể phòng chống lão hoá / Nguyễn Thị Minh Kiều. - H. : Hồng Đức, 2025. - 197 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Ăn phòng ngừa và điều trị bệnh). - 55000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 196 s603811

1168. Nguyễn Thị Thu Hà. Anti-mullerian hormone trong sản phụ khoa : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 219 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 135000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục: tr. 210-219 s605693

1169. Pajili Takahiro. Cẩm nang trị liệu tế bào gốc dễ hiểu nhất : Hy vọng mới trong điều trị tự kỷ và bại não! / Pajili Takahiro ; Dịch: Nguyễn Việt Tiến, Hoàng Thị Cúc ; Phạm Thế Hải h.đ. - H. : Dân trí, 2024. - 230 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 175000đ. - 1000b s604985

1170. Pfender, April. Luân xa : Cân bằng cảm xúc và đánh thức năng lượng tự chữa lành = Essential chakra meditation : Awaken your healing power with meditation and visualization / April Pfender ; Khánh Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 267 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Huyền học). - 149000đ. - 2000b s605063

1171. Phòng, chống tác động do nắng - nóng đến sức khoẻ / B.s.: Lê Văn Đông (ch.b.), Lê Trọng Toàn, Lương Minh Tuấn... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 99 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 33000đ. - 1035b

ĐTTS ghi: Cục Quân y. - Thư mục: tr. 97-98 s604663

1172. Quiz! Khoa học kì thú: Cơ thể con người : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Do Ki Sung ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 197 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Bồi trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식 : 인체; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: human body s604156

1173. Quiz! Khoa học kì thú: Khám phá não bộ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh: Yoon Hyun Woo ; Lời: An Young Joo ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 195 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Bồi trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 17. 두뇌 탐험 s604152

1174. Quiz! Khoa học kì thú: SOS Khoa học sinh tồn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kwon Chan Ho ; Tranh: Cha Hyun Jin ; Sun Tzô dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim

Đồng, 2025. - 175 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 59. SOS 생존과학 s604149

1175. Quiz! Khoa học kì thú: Thám hiểm cơ thể : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kwon Chan Ho ; Sun Tzô dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 195 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 11. 몸속 탐험 s604160

1176. Saulière, Fabrice. Rối loạn lưỡng cực - Hành trình dài chung sống : Từ chẩn đoán đến cuộc sống hàng ngày / Fabrice Saulière ; Phùng Hồng Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 151 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b s604052

1177. Sổ tay Các chuỗi xung cộng hưởng từ thường sử dụng trong thực hành : Dành cho Kỹ thuật viên hình ảnh, Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh và Học viên chuyên ngành MRI / B.s.: Phạm Ngọc Hoa (ch.b.), Võ Tấn Đức, Nguyễn Anh Tuấn... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 127 tr. : minh hoạ ; 16x24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Chẩn đoán hình ảnh Thành phố Hồ Chí Minh s604631

1178. Stora, Philippe. Từ đau lưng đến thấp khớp : Cẩm nang điều trị những bệnh đau nhức xương khớp / Philippe Stora ; Lan Phương dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 246 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 128000đ. - 1000b s605759

1179. Swami Sitaramananda. Tự chữa lành thân - tâm - trí bằng Yoga chuyên sâu : Phương pháp sức khoẻ toàn diện của Yoga cổ điển / Swami Sitaramananda b.s. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 168000đ. - 1000b

Q.1. - 2025. - 203 tr. : ảnh s603790

1180. Tâm An Phương. Sống, Yoga và Thiền / Tâm An Phương. - H. : Lao động, 2025. - 196 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 179000đ. - 1000b s604778

1181. Tiền sản giật: Chẩn đoán, điều trị và dự phòng / Đỗ Tuấn Đạt, Nguyễn Duy Ánh (ch.b.), Phan Thị Huyền Thương, Đào Thị Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 278 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 196000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục: tr. 269-278 s605695

1182. Trần Văn Kỳ. 250 bài thuốc đông y cổ truyền chọn lọc / Trần Văn Kỳ b.s. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2025. - 288 tr. ; 19 cm. - 140000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 277-287 s605070

1183. Trị liệu nghệ thuật : Giải phóng cảm xúc qua nghệ thuật / Nhóm Viết Chữa Lành. - H. : Kim Đồng, 2025. - 240 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 130000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 240 s604120

1184. Trương Đình. Thái độc cơ thể - Thức tỉnh tinh thần / Trương Đình ch.b. ; Linh Linh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 320 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 轻排毒:排好毒才能养好命 s603509

1185. Trưởng thành cùng vĩ nhân: Tuệ Tĩnh và Hải Thượng Lãn Ông / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Mỹ Dung, Hiền Diệu... ; Vẽ: Thế Vinh... - Tái bản lần 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 110 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống từ tế). - 60000đ. - 1000b s603747

1186. Võ Anh Minh. Nhồi máu cơ tim & cách tự cứu mình : Từng phút giây giành lại sự sống cho những con tim / Võ Anh Minh. - H. : Thế giới, 2025. - 358 tr. : minh hoạ ; 22 cm. - 290000đ. - 1500b s603654

1187. Walker, Matthew. Sao chúng ta lại ngủ : Tiết lộ sức mạnh của giấc ngủ và những giấc mơ / Matthew Walker ; Dịch: Viêt Hồ, Lê Na ; Minh Hà h.đ. - Tái bản. - H. : Lao động, 2025. - 486 tr. : biểu đồ ; 24 cm. - 249000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Why we sleep : The new science of sleep and dreams. - Phụ lục: tr. 483-486 s603956

1188. William, Anthony. Cơ thể tự chữa lành / Anthony William ; Xanh Va dịch. - H. : Dân trí. - 23 cm. - 180000đ. - 1000b

T.5: Phục hồi tuyến giáp = Medical medium thyroid healing. - 2025. - 408 tr. : ảnh s605624

KỸ THUẬT

1189. Bảo vệ an toàn hệ thống điện / Nguyễn Văn Hải (ch.b.), Võ Thanh Hà, Nguyễn Chí Kiên, Hồ Mạnh Tiến. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 320b

Thư mục: tr. 188 s605203

1190. Buckley Jr., James. Anh em nhà Wright là ai? / James Buckley Jr., Tim Foley ; Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Dân trí, 2024. - 107 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Who were the Wright brothers? s604987

1191. Cao Văn Vui. Giáo trình Độ tin cậy kết cấu / Cao Văn Vui. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 297 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 79000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 289-295. - Thư mục: tr. 297 s604007

1192. Châu Ngọc Ân. Nền móng / Châu Ngọc Ân. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 580 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 124000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 576-578. - Thư mục: tr. 579-580 s603435

1193. Đặng Xuân Kiên. Giáo trình Cảm biến và xử lý tín hiệu đo : Dùng cho học viên cao học ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hoá, ngành Kỹ thuật điện và điện tử / Đặng Xuân Kiên (ch.b.), Đồng Văn Hướng. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 248 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 254000đ. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 245-247 s605211

1194. Đỗ Anh Tú. Phân tích động kết cấu cầu : Giáo trình giảng dạy sau đại học / Đỗ Anh Tú (ch.b.), Bùi Tiến Thành. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 320b

Phụ lục: tr. 150-165. - Thư mục: tr. 166-168 s605202

1195. Đồng Văn Hướng. Giáo trình Ô tô điện : Dùng cho sinh viên hệ đại học chuyên ngành Ô tô điện và Cơ điện ô tô / Đồng Văn Hướng, Hoàng Anh Tuấn (ch.b.), Cao Đào Nam. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 300 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 296000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 298-299 s605207

1196. Đường sắt tốc độ cao: Giải pháp và công nghệ / Trần Ngọc Hoà (ch.b.), Bùi Tiến Thành, Nguyễn Ngọc Lâm... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 133 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 128-131 s605225

1197. Frith, Margaret. Thomas Alva Edison là ai? / Margaret Frith, John O'Brien ; Dịch: Nguyễn Thanh Hải... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 109 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Who was Thomas Alva Edison? s604939

1198. Giáo trình Vi điều khiển PIC và ứng dụng / Đào Anh Quân (ch.b.), Nguyễn Văn Quyết, Nguyễn Thị Thanh Hoà, Phạm Thị Kim Huệ. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 280 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 180000đ. - 299b

Thư mục: tr. 279 s605270

1199. Hoàng Đình Tín. Bài tập nhiệt động học kỹ thuật và truyền nhiệt / Hoàng Đình Tín, Bùi Hải. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 441 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 297-438. - Thư mục: tr. 439-441 s604015

1200. Hoàng Lê Uyên Thục. Xử lý số tín hiệu / Hoàng Lê Uyên Thục (ch.b.), Hồ Phước Tiến, Trần Thị Minh Hạnh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 263 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 198000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 259-260 s605475

1201. Huỳnh Thị Yến Thảo. Giáo trình Quản lý rủi ro trong xây dựng : Dành cho ngành Kinh tế xây dựng và Quản lý xây dựng / Ch.b.: Huỳnh Thị Yến Thảo, Nguyễn Văn Tiếp. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 164 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 201000đ. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 160-163 s605212

1202. Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Công nghệ mới và ứng dụng trong lĩnh vực Điện - Điện tử - Tự động hoá" / Bạch Sỹ Hưng, Trần Văn Khôi, An Thị Hoài Thu Anh... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 227 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải. - Thư mục cuối mỗi bài s605214

1203. Kỹ thuật gia công phay / Nguyễn Văn Thoại (ch.b.), Nguyễn Hồng Phong, Trần Anh Sơn... - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 24 cm. - 235000đ. - 200b

T.1. - 2025. - 216 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 216 s605478

1204. Kỹ thuật gia công tiện / Phạm Anh Vũ (ch.b.), Nguyễn Anh Tuấn, Phan Ngọc Tuấn... - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 24 cm. - 235000đ. - 200b

T.1. - 2025. - 224 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 224 s605477

1205. Lại Khắc Liễm. Cơ học máy / Lại Khắc Liễm. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 246 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 57000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 246 s603434

1206. Lê Bá Huế. Khung bê tông cốt thép toàn khối / Lê Bá Huế (ch.b.), Phan Minh Tuấn, Nguyễn Đăng Nguyên. - Tái bản. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 195 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 150000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Xây dựng Hà Nội. Bộ môn Công trình bê tông cốt thép. - Phụ lục: tr. 169-194. - Thư mục: tr. 195 s605148

1207. Lê Nguyễn Hải Nam. Hướng dẫn thí nghiệm Kỹ thuật khoan dầu khí / Lê Nguyễn Hải Nam (ch.b.), Trần Trung Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 16000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa
Ph.1: Dung dịch khoan. - 2025. - vi, 45 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 45 s605253

1208. Lương Văn Hải. Kết cấu tấm vỏ / Lương Văn Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - xviii, 295 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 104000đ. - 200b
Thư mục: tr. 295 s605250

1209. Lương Văn Hải. Phương pháp phân tử chuyển động: Lý thuyết và ứng dụng : Sách chuyên khảo / Lương Văn Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - xxx, 317 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Phụ lục: tr. 285-302. - Thư mục: tr. 303-317 s605251

1210. Michio Kaku. Tương lai nhân loại = The future of humanity : Địa cầu hoá Sao Hoả, viếng thăm các vì sao, sự bất tử và định mệnh bên ngoài Trái Đất / Michio Kaku ; Nguyễn Minh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2025. - 369 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 189000đ. - 1000b s603692

1211. Nguyễn Ngọc Đình. Thực hành đo lường và điều khiển trong công nghiệp sử dụng PLC : Dành cho sinh viên ngành Kỹ thuật điện tử và tin học / Nguyễn Ngọc Đình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 222 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 200b s605689

1212. Nguyễn Ngọc Hiếu. Tính chất vật lý của vật liệu hai chiều có cấu trúc bất đối xứng Janus : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Hiếu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - xxiii, 252 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 50b
Thư mục: tr. 229-248 s603982

1213. Nguyễn Ngọc Linh. Tự tin chinh phục 100 điểm thực hành sa hình / Nguyễn Ngọc Linh b.s., tổng hợp. - H. : Dân trí, 2025. - 42 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 149000đ. - 30000b s603618

1214. Nguyễn Ngọc Minh. Công nghệ bán dẫn tiên tiến / Nguyễn Ngọc Minh, Trương Minh Đức. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 285 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 155000đ. - 1020b

ĐTTS ghi: Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông. - Thư mục: tr. 276-278 s603714

1215. Nguyễn Trung Hiếu. Nghiên cứu thực nghiệm kết cấu công trình / Nguyễn Trung Hiếu. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 184 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 198000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 166-184. - Thư mục cuối chính văn s605474

1216. Nguyễn Tuấn Anh. Giáo trình Kiểm định sửa chữa và tăng cường cầu : Dành cho ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông / Nguyễn Tuấn Anh (ch.b.), Phạm Minh Dũng. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 172 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 206000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 169-171 s605209

1217. Nguyễn Văn Thượng. Hướng dẫn thực tập Điện 2 / Nguyễn Văn Thượng (ch.b.), Nguyễn Hữu Trọng. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 73 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 36000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa s603436

1218. Nguyễn Xuân Huy. Thiết kế kháng chấn, kháng gió / Nguyễn Xuân Huy (ch.b.), Lê Đăng Dũng, Hồ Thị Hoài. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 1020b

Thư mục: tr. 153-154. - Phụ lục: tr. 155-215 s605201

1219. Trang bị điện phương tiện đoàn tàu / An Thị Hoài Thu Anh (ch.b.), Trần Văn Khôi, Đặng Việt Phúc, Lê Mạnh Việt. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 215 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 620b

Thư mục: tr. 208 s605205

1220. Trần Ngọc Hải. Điều khiển hệ khí nén và thủy lực / Trần Ngọc Hải (ch.b.), Trần Xuân Tuy. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 339 tr. ; 27 cm. - 268000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục cuối mỗi chương s605147

1221. Trần Thế Truyền. Cơ sở kỹ thuật và kiến trúc công trình giao thông / B.s.: Trần Thế Truyền (ch.b.), Nguyễn Thạch Bích, Hồ Xuân Nam. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 291 tr. : minh họa ; 27 cm. - 60000đ. - 320b

Thư mục: tr. 275-276 s605206

1222. Trần Thế Truyền. Lý thuyết thiết kế và tính toán cầu hiện đại / B.s.: Trần Thế Truyền (ch.b.), Nguyễn Duy Tiến. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 84000đ. - 200b

Thư mục: tr. 170-171 s605204

1223. Võ Nguyễn Phú Huân. Hướng dẫn đồ án nền móng / Võ Nguyễn Phú Huân (ch.b.), Nguyễn Trọng Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 111000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xây dựng. - Thư mục: tr. 151 s603428

1224. Xe tải = Truck : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Li Yanan ; Tranh: Bookworm Culture ; Chíp Chíp biên dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 18x20 cm. - 25000đ. - 2000b s605682

1225. Xe tắc xi = Taxi : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời: Li Yanan ; Tranh: Bookworm Culture ; Chíp Chíp dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe cộ)(English read and learn. Vui học tiếng Anh). - 25000đ. - 2000b s604225

NÔNG NGHIỆP

1226. Bài tập Công nghệ 7 / Nguyễn Tất Thắng (tổng ch.b.), Dương Văn Nhiệm (ch.b.), Phạm Thị Lam Hồng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 55 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 10000b s605765

1227. Block, Emma. "Guru" gâu gâu - Đồi đẹp tươi như đuôi cún vẫy / Emma Block ; Ju Chan dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 130 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Người trẻ nghĩ). - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Life lessons I learned from my dog s604650

1228. "Guru" meo meo - Hôm nay tôi muốn làm mèo / Jamie Shelman ; Ju Chan dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 130 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Người trẻ nghĩ). - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Life lessons I learned from my cat s604651

1229. Kiến thức chăn nuôi / Lê Xuân Tuấn, Phạm Thanh Long, Bùi Mạnh Tuấn... - H. : Hồng Đức. - 29 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Chăn nuôi C. P. Việt Nam. Trung tâm Chẩn đoán và Cố vấn Thú y

T.2/2025. - 2025. - 82 tr. : minh hoạ s605265

1230. Linh Đan. Kỹ thuật nông nghiệp - Hướng dẫn chọn giống và chăm sóc một số loại cá nước lợ / Linh Đan s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 163 tr. : bảng ; 19 cm. - 64000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 158-159 s604703

1231. Linh Đan. Kỹ thuật nông nghiệp - Hướng dẫn chọn giống và chăn nuôi một số loài gia súc lớn / Linh Đan s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 191 tr. : bảng ; 19 cm. - 76000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 188-189 s604702

1232. Tài liệu hướng dẫn thực hành Thú y về bệnh viêm da nổi cục trên bò / Trần Ngọc Bích (ch.b.), Nguyễn Trần Phước Chiến, Lê Quang Trung, Huỳnh Trường Giang. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - vii, 85 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 77-85 s603392

1233. Tư duy chọn đề tài nghiên cứu khoa học trong chăn nuôi và thú y : Sách tham khảo chuyên ngành Chăn nuôi và thú y / Võ Văn Hùng (ch.b.), Hoàng Thị Anh Phương, Đặng Thị Phương Thảo... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 183 tr. : bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Tây Nguyên. - Thư mục: tr. 144-155. - Phụ lục: tr. 156-183 s603413

1234. Từ điển hình ảnh cho bé - Trái cây : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / B.s.: Hiếu Minh ; Mỹ thuật: Lê Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2025. - 12 tr. : ảnh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 2000b s604258

QUẢN LÝ NHÀ CỬA VÀ GIA ĐÌNH

1235. Bé biết chia sẻ / Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Dự án Tủ sách Tinh hoa ; Vẽ minh hoạ: Yến Thanh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc; Bộ 2). - 55000đ. - 5000b s604647

1236. Bé biết tự lập / Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Dự án Tủ sách Tinh hoa ; Vẽ minh hoạ: Yến Thanh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc; Bộ 2). - 55000đ. - 5000b s604648

1237. Cẩm nang làm đẹp - Oriflame : Dệt nắng thành giấc mơ cùng nắng thơ mùa hạ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 91 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 15000đ. - 100000b s603802

1238. Cẩm nang làm đẹp - Oriflame : Tình yêu của mẹ là hạt giống hạnh phúc trong tim con. - H. : Hồng Đức, 2025. - 83 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 15000đ. - 100000b s603801

1239. Cẩm nang sinh hoạt bằng tranh cho bé : Dành cho lứa tuổi 0 đến 7 / Hội Nghiên cứu Khoa học đời sống trẻ em Nhật Bản b.s. ; Tranh: Chika Kitamori ; Kusumi Hue dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 36000đ. - 2000b

T.1: Kỹ năng trong sinh hoạt thường ngày. - 2025. - 46 tr. : tranh màu s604249

1240. Cẩm nang sinh hoạt bằng tranh cho bé : Dành cho lứa tuổi 0 đến 7 / Hội Nghiên cứu Khoa học đời sống trẻ em Nhật Bản b.s. ; Tranh: Chika Kitamori ; Kusumi Hue dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 36000đ. - 2000b

T.2: Kỹ năng khi ăn uống. - 2025. - 46 tr. : tranh màu s604250

1241. Chào hỏi lịch sự : 25 câu chào hỏi và cảm ơn, xin lỗi dạy tác phong lịch sự cho bé 2 - 5 tuổi / Jinco ; Thanh Huyền dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 17 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Ehon kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: はじめてのせいかつえはんにつこりごあいさつ> s604722

1242. Cheng. 99 loại nước xốt thần thánh : Cho các món hải sản, món nướng, salad, món tráng miệng... / Cheng b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 215 tr. ; 18 cm. - 79000đ. - 1500b s604970

1243. Chiếc lọ cảm xúc / Trần Việt Quân (ch.b.), Trần Văn, Tuệ Thanh ; Minh hoạ: Yến Thanh. - Tái bản lần 2. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 55000đ. - 20000b s603741

1244. Con muốn đi ị / Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Dự án Tủ sách Tinh hoa ; Vẽ minh hoạ: Yến Thanh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc; Bộ 2). - 55000đ. - 5000b s604649

1245. Công nghệ 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Nguyễn Tất Thắng (tổng ch.b.), Trần Thị Lan Hương (ch.b.), Hoàng Xuân Anh... - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 87 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 11400đ. - 7000b s605257

1246. Cùng Woolfoo rèn thói quen tốt - Ăn uống lành mạnh : Truyện tranh / Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b s603549

1247. Cùng Woolfoo rèn thói quen tốt - Bảo vệ của công : Truyện tranh / Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b s603548

1248. Cùng Woolfoo rèn thói quen tốt - Cảm ơn và xin lỗi : Truyện tranh / Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b s603595

1249. Cùng Woolfoo rèn thói quen tốt - Đi ngủ đúng giờ : Truyện tranh / Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b s603545

1250. Cùng Woolfoo rèn thói quen tốt - Khi đi xe buýt : Truyện tranh / Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b s603546

1251. Cùng Woolfoo rèn thói quen tốt - Khi sử dụng thuốc : Truyện tranh / Quỳnh Hương. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b s603547

1252. David Nguyễn. Con mình chẳng lẽ lại vút? : Áp dụng tư duy linh hoạt để làm cha mẹ tốt hơn / David Nguyễn, Cherry Vũ, Rob England. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 327 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 310-327 s603684

1253. Dạy bé bài học đạo đức và cảm xúc - Con biết yêu thương mọi người : Dành cho độ tuổi 3 - 5 / Little Stars. - H. : Hồng Đức, 2025. - 71 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Bộ sách Growbooks - Kỹ năng sống cho trẻ mầm non). - 83000đ. - 2000b s605081

1254. Dạy bé cách tự chăm sóc bản thân - Con tự đi giày được rồi : Dành cho độ tuổi 3 - 5 / Little Stars. - H. : Hồng Đức, 2025. - 47 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Bộ sách Growbooks - Kỹ năng sống cho trẻ mầm non). - 62000đ. - 2000b s605080

1255. Dạy bé giao tiếp ứng xử - Con biết nói cảm ơn rồi : Dành cho độ tuổi 3 - 5 / Little Stars. - H. : Hồng Đức, 2025. - 55 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Bộ sách Growbooks - Kỹ năng sống cho trẻ mầm non). - 69000đ. - 2000b s605082

1256. Dạy bé tự bảo vệ bản thân - Con không đi theo người lạ : Dành cho độ tuổi 3 - 5 / Little Stars. - H. : Hồng Đức, 2025. - 69 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Bộ sách Growbooks - Kỹ năng sống cho trẻ mầm non). - 83000đ. - 2000b s605079

1257. Dạy con trong bình tĩnh / Đội ngũ chuyên gia Donybooks. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 269 tr. : tranh màu, bảng ; 23 cm. - 360000đ. - 2000b s603472

1258. Dzoãn Vân. Cơm chay nhà mình có gì? / Dzoãn Vân. - H. : Dân trí, 2025. - 141 tr. : ảnh màu ; 18 cm. - 149000đ. - 3000b s604927

1259. Hikari Amano. Ngôn từ nhỏ nuôi em bé lớn - Sức mạnh của ngôn từ trong nuôi dạy trẻ / Hikari Amano ; Minh hoạ: Togetoge ; Nguyễn Nhạn dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 242 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 138000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 子どもを伸ばす言葉 実是否定している言葉 s603778

1260. Hoàng Liên. Học ăn, học nói, học gói, học mở / Hoàng Liên b.s. - In lần thứ 39. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 189 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 65000đ. - 1500b s603479

1261. Khánh Vân. 58 tuần dạy trẻ chậm nói : Giúp trẻ phát triển toàn diện: Tư duy - Chú ý - Ngôn từ - Kỹ năng xã hội - Phối hợp nhóm / Khánh Vân. - H. : Lao động, 2025. - 200 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 225000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 198 s603909

1262. Koh, Christine. Nuôi dạy con theo phương pháp tối giản / Christine Koh, Asha Dornfest ; Đào Mỹ Linh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 295 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 114000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Minimalist parenting s605760

1263. Lê Ngọc Anh Thy. Tận hưởng hành trình nuôi con sữa mẹ : Mọi thứ bạn cần để trở thành mẹ sữa thoải mái, tự tin và hạnh phúc / Lê Ngọc Anh Thy, Linh Phan. - H. : Thế giới, 2025. - 287 tr. ; 21 cm. - 132000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 279-287 s603683

1264. Mẹ hỏi bé trả lời : 2 - 3 tuổi / Lời: YosBook ; Tranh: Beibei Xiong ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2025. - 88 tr. : tranh màu ; 13 cm. - (Bé thông minh học cùng mẹ). - 30000đ. - 3000b s604262

1265. Mẹ hỏi bé trả lời : 3 - 4 tuổi / Lời: YosBook ; Tranh: Beibei Xiong ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2025. - 92 tr. : tranh màu ; 13 cm. - (Bé thông minh học cùng mẹ). - 30000đ. - 3000b s604263

1266. Nana Hatano. Những trò chơi giúp trẻ 0 - 2 tuổi phát triển toàn diện thể chất và tâm hồn / Nana Hatano ; Tranh: Mochico ; Chi Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 173 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 98000đ. - 2000b s605012

1267. Nguyễn Đắc Phúc. Ăn chay để "ăn chắc" sức khoẻ : Bí quyết ăn chay đơn giản cho sức khoẻ bền lâu / Nguyễn Đắc Phúc. - H. : Lao động, 2025. - 40 tr. : ảnh ; 24 cm. - 299000đ. - 3000b s603935

1268. Nguyễn Thanh Vân. Phương pháp làm đẹp hiện nay / Nguyễn Thanh Vân. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 238 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 1020b

Phụ lục: tr. 230-235. - Thư mục: tr. 236-237 s603720

1269. Những kỹ năng sống dành cho học sinh THCS : Sách tham khảo dành cho giáo viên và cha mẹ / Quang Lâm s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2025. - 127 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 72000đ. - 3000b s603526

1270. Nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Chú chó đen & chú chó trắng / Trần Việt Quân (ch.b.), Trần Vân, Tuệ Thanh ; Minh họa: Trần Thảo. - Tái bản lần 2. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 55000đ. - 20000b s603740

1271. Nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Góc khóc nhè / Trần Việt Quân (ch.b.), Trần Vân, Tuệ Thanh ; Minh họa: Yến Thanh. - Tái bản lần 2. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 25 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 55000đ. - 20000b s603744

1272. Nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Hạt giống trong con / Trần Việt Quân (ch.b.), Trần Vân, Tuệ Thanh ; Minh họa: Trần Thảo. - Tái bản lần 2. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 55000đ. - 20000b s603743

1273. Nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc - Trái tim dễ thương / Trần Việt Quân (ch.b.), Trần Vân, Tuệ Thanh ; Minh họa: Yến Thanh. - Tái bản lần 2. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 25 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 55000đ. - 20000b s603742

1274. Reiko Ueda. Thực đơn ăn dặm kiểu Nhật : Bí kíp để bé không kén đồ ăn... / Reiko Ueda ch.b. ; Kim Ngân dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 191 tr. : minh họa ; 23 cm. - 168000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: この1冊であんしん はじめての離乳食事典 s603603

1275. Rèn nền nếp, cùng con khôn lớn / Hiệp hội về Khuyết tật trí tuệ và Rối loạn phát triển Nhật Bản b.s. ; Hạt Đậu dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 50000đ. - 2000b

T.1: Kỹ năng ăn uống. - 2025. - 54 tr. : tranh vẽ s604189

1276. Rèn nền nếp, cùng con khôn lớn / Hiệp hội về Khuyết tật trí tuệ và Rối loạn phát triển Nhật Bản b.s. ; Hạt Đậu dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 50000đ. - 2000b

T.2: Kỹ năng giữ vệ sinh và chăm sóc thân thể. - 2025. - 57 tr. : tranh vẽ s604190

1277. Rèn nền nếp, cùng con khôn lớn / Hiệp hội về Khuyết tật trí tuệ và Rối loạn phát triển Nhật Bản b.s. ; Hạt Đậu dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 50000đ. - 2000b

T.3: Kỹ năng khi mặc quần áo. - 2025. - 55 tr. : tranh vẽ s604191

1278. Rèn nền nếp, cùng con khôn lớn / Hiệp hội về Khuyết tật trí tuệ và Rối loạn phát triển Nhật Bản b.s. ; Hồng Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 50000đ. - 2000b

T.4: Khéo léo đôi tay. - 2025. - 63 tr. : tranh vẽ s604192

1279. Rèn nền nếp, cùng con khôn lớn / Hiệp hội về Khuyết tật trí tuệ và Rối loạn phát triển Nhật Bản b.s. ; Hồng Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 50000đ. - 2000b

T.5: Kỹ năng làm việc nhà. - 2025. - 57 tr. : tranh vẽ s604193

1280. Rèn nền nếp, cùng con khôn lớn / Hiệp hội về Khuyết tật trí tuệ và Rối loạn phát triển Nhật Bản b.s. ; Thu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 50000đ. - 2000b

T.6: Kỹ năng khi đi ra ngoài. - 2025. - 57 tr. : bảng, tranh vẽ s604194

1281. Thanh Anh. Mẹ hỏi bé trả lời - Hỏi đáp rèn trí thông minh : 2 - 3 tuổi / Thanh Anh b.s. ; Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 100 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 36000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: 200 questions for intellectual development s604264

1282. Thủy Tiên. Sức khỏe từ nhà bếp : Tổng hợp 200 bài thuốc dân gian ai cũng có thể làm. Những món ăn là liều thuốc quý giá / Thủy Tiên. - H. : Lao động, 2025. - 64 tr. : ảnh ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b s603934

1283. Tracy, Brian. Kỷ luật bản thân thói quen của kẻ mạnh = Get it done now! Own your time, take back your life / Brian Tracy ; Lương Như Ý dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 307 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b s604975

1284. Trần Việt Quân. Bé học cách bình tĩnh / Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Dự án Tủ sách Tinh hoa ; Vẽ minh họa: Yến Thanh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc; Bộ 2). - 55000đ. - 5000b s604646

1285. Trần Việt Quân. Dũng cảm nhận lỗi / Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Dự án Tủ sách Tinh hoa ; Vẽ minh họa: Yến Thanh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc; Bộ 2). - 55000đ. - 5000b s604645

1286. Tuệ Minh. Thói quen tốt của những đứa trẻ chăm ngoan - Mình học cách cho và nhận / Tuệ Minh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 68000đ. - 3000b s603525

1287. Wolfoo học cách tự thoát hiểm : Truyện tranh / Quỳnh Hương ; Tranh: WOA Deliver Wow. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 28 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Kỹ năng sống). - 59000đ. - 2000b s603541

QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

1288. Alan Phan. Bí mật của Phan Thiên Ân : Người giàu nhất thế giới / Alan Phan. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 211 tr. ; 15 cm. - 69000đ. - 3000b

Phóng tác (1985) theo cuốn "The greatest salesman in the world" của Og Mandino s604687

1289. Arden, Paul. Nghĩ ngược lại và làm khác đi / Paul Arden ; Thảo Quỳnh dịch. - H. : Lao động, 2025. - 130 tr. : ảnh ; 18 cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Whatever you think, think the opposite s604470

1290. Barrow, Colin. Sổ tay Kế hoạch kinh doanh : Chia khoá để khởi nghiệp thành công / Colin Barrow, Paul Barrow, Robert Brown ; Nguyễn Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 503 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b

Thư mục trong chính văn s603861

1291. Beedham, Helen. Cắt giảm chi phí thời gian : Giải pháp tối ưu năng suất / Helen Beedham ; An Nguyen dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 172000đ. - 2000b s603857

1292. Bennett, Arnold. Sống 24 giờ mỗi ngày : Cuốn sách kinh điển giúp bạn vượt qua sự trì hoãn, rèn luyện kỷ luật bản thân và tìm kiếm sự viên mãn ngoài công việc / Arnold Bennett ; Huệ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 83 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to live on 24 hours a day s603573

1293. Bickham, Terry. Quản trị nhân tài = The ATD talent management handbook / Terry Bickham ch.b. ; Tony Bingham giới thiệu ; Lê Hồng Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 485 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 300000đ. - 1000b s603439

1294. Bộ 29 mẫu kịch bản sale bán hàng "đỉnh cao" : Khiến khách hàng không thể không chốt đơn / Weubooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 163 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b s605552

1295. Bùi Nguyên Hùng. Quản lý chất lượng / Bùi Nguyên Hùng, Nguyễn Thuý Quỳnh Loan. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 355 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 88000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 351. - Phụ lục: tr. 352 s604014

1296. Edwards, Jim. Những bí mật để trở thành một quản lý tài ba / Jim Edwards ; Phương Hoa dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 330 tr. ; 21 cm. - 112000đ. - 2000b s603789

1297. Estes, Paul. Tư duy GIG : Tối ưu thời gian, đột phá tương lai / Paul Estes ; Minh Nguyệt dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 350 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: GIG mindset. - Phụ lục: tr. 331-348 s605654

1298. Giải mã 3 tầng tâm lý học - Hành vi của 12 nhóm người : Áp dụng để chiến thắng trong bán hàng - giao tiếp / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 163 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b s603583

1299. Giáo trình Khởi sự và tạo lập doanh nghiệp / Lưu Thị Minh Ngọc, Tạ Huy Hùng (ch.b.), Trần Thị Thu Hải... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 358 tr. : bảng ; 24 cm. - 159000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Quốc tế. - Thư mục cuối mỗi chương s605686

1300. Giáo trình Quản trị quan hệ khách hàng / B.s.: Nguyễn Hùng Cường, Ngô Thị Hồng Nhung (ch.b.), Nguyễn Vũ Hùng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 330 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 128000đ. - 70b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Học viện Phụ nữ Việt Nam. - Thư mục: tr. 327-330 s603984

1301. Gordon, Jon. Tư duy cá mập suy nghĩ cá vàng = The shark and the goldfish / Jon Gordon ; Phạm Thanh Tâm dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 127 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 70000đ. - 4520b s604903

1302. Hà Thị Tường Vi. Hướng dẫn chi tiết Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp : Theo Thông tư số: 24/2024/TT-BC ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính / Hà Thị Tường Vi. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 592 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 625000đ. - 2000b s605268

1303. Hiểu Nhất. Quản lý thời gian theo năm màu : Cách thiết lập và duy trì những thói quen nhỏ lành mạnh / Hiểu Nhất ; Lý Lệ Quân dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 287 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 2000b s603800

1304. Hoàng Nam Tiến. Ứng dụng AI vào doanh nghiệp : Những bài giảng của Giáo Tiến về nhân tố thay đổi cuộc chơi trong kỉ nguyên mới / Hoàng Nam Tiến. - H. : Dân trí, 2025. - 259 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 286000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 255-258 s605617

1305. Johnson, Matt A. Thuật cạnh tranh : Giải mã thị giác mù trong hành vi mua sắm, thấu hiểu tâm lý khách hàng, nâng cao lợi thế cạnh tranh và tối ưu lợi nhuận bán hàng / Matt Johnson, Prince Ghuman ; Nguyễn Cao Kỳ Anh dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 483 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Blindsight : The (mostly) hidden ways marketing reshapes our brains s605659

1306. Khích Á Uy. Tớ là bậc thầy trong việc quản lý thời gian : 10 phương pháp quản lý thời gian tối ưu / Khích Á Uy ; Minh họa: Đào Thời Gian ; Hà Linh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 62 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Học hành không vật vã). - 45000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 谁是时间魔法师:十个时间管理好方法 s604960

1307. Kinh doanh - Khái lược những tư tưởng lớn / Ian Marcouse, Philippa Anderson, Alexandra Black... ; Kim Oanh dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 352 tr. : minh họa ; 24 cm. - 450000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The business book. - Phụ lục: tr. 332-339 s603540

1308. Kỷ yếu Hội thảo khoa học "Quản trị xanh hướng đến phát triển bền vững" lần 2 = Proceedings of the GMISD 2024: The 2nd annual scientific conference on "Green management and its implications in sustainable development" / Nguyen Duc Nhan Le, Hoang Thi Kim Quy, Tran Nguyen Thuy Khue... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 552 tr. : minh họa ; 27 cm. - 20b

ĐTTS ghi: Học viện Hàng không Việt Nam. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục cuối mỗi bài s605146

1309. Lê Công Minh. Mentor: Từ sinh viên chất đến nhân sự chiến / Lê Công Minh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2025. - 343 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 168000đ. - 3000b s603686

1310. Lê Thị Hoài. Giáo trình Thực hành Quảng cáo điện tử / Lê Thị Hoài (ch.b.), Chữ Bá Quyết, Nguyễn Xuân Lâm. - H. : Thống kê, 2025. - 607 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 287000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương s605532

1311. Lý Dương Lâm. Phương pháp quản trị mục tiêu : Triết lý kinh doanh của công ty tỷ đô ByteDance / Lý Dương Lâm ; Nhất Tâm dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 359 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: 字节跳动目标管理法 s603809

1312. Lý Hạo Nhiên. Thao túng tâm lý khách hàng bằng tâm lý học / Lý Hạo Nhiên ; Hoàng Minh Thư dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 291 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 销售心理学. - Phụ lục: tr. 287-291 s603819

1313. Marketing dịch vụ trong môi trường số : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Đạt (ch.b.), Nguyễn Thị Như Quỳnh, Nguyễn Đình Hoàng... - H. : Lao động, 2025. - 200 tr. : minh họa ; 21 cm. - 238000đ. - 300b

Thư mục: tr. 191-200 s603885

1314. Mind map - Sơ đồ tư duy: Công thức vận hành tỉ phú của 10 ông trùm kinh doanh huyền thoại / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 162 tr. : minh họa ; 21 cm. - 160000đ. - 20000b s603562

1315. Ngô Phàm. Lời nói chạm đến tim khách hàng / Ngô Phàm ; Minh Thuý dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 359 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 把话说到客户心里去 s603860

1316. Nguyên tắc môi trường, xã hội và quản trị (ESG) trong kinh doanh bền vững : Hướng dẫn thực hành quản lý bền vững trong doanh nghiệp / Tracy Dathe, Marc Helmold, René Dathe, Isabel Dathe ; Dịch: Nguyễn Phương Nam, Klinova. - H. : Thế giới, 2025. - 389 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 499000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Implementing environmental, social and governance (ESG) principles for sustainable businesses : A practical guide in s603675

1317. Nguyễn Anh Thế. Nhà lãnh đạo thiên tài Phương Đông / Nguyễn Anh Thế. - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. ; 18 cm. - 500000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 114 s604909

1318. Nguyễn Đăng Minh. Quản trị tinh gọn Made in Vietnam: Từ kiến tạo lý luận đến triển khai thực tiễn / Nguyễn Đăng Minh b.s. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 500000đ. - 300b

Q.1. - 2025. - 342 tr. - Thư mục: tr. 115-116 s603661

1319. Nguyễn Đức Hạnh. Giáo trình Kỹ năng làm việc nhóm & thuyết trình / Nguyễn Đức Hạnh (ch.b.), Phan Thị Minh Tuyền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - ix, 136 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang. - Thư mục: tr. 134-136 s604005

1320. Nguyễn Hoàng Phương. Giáo trình Quản trị chất lượng / Nguyễn Hoàng Phương (ch.b.), Đặng Trí Thủ. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - iii, 244 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 302000đ. - 100b

Thư mục: tr. 244 s603388

1321. Nguyễn Hoàng Phương. Giáo trình Quản trị thương hiệu / Nguyễn Hoàng Phương (ch.b.), Đặng Trí Thủ. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - ii, 144 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 260000đ. - 100b

Thư mục: tr. 143-144 s603389

1322. Nguyễn Hữu Phước. Dẫn dắt thoả thuận dàn xếp với người lao động : Cẩm nang toàn diện dành cho người sử dụng lao động và người lao động = Navigating settlement agreements : A comprehensive guide for employers and employees / Nguyễn Hữu Phước. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 426 tr. ; 23 cm. - 329000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 413-426 s603483

1323. Nguyễn Thụy Khánh Chương. Bản đồ tư duy trong giải quyết vấn đề : Công cụ tư duy tối ưu để giải quyết vấn đề nhanh hơn, tốt hơn và đem lại hiệu quả không ngờ / B.s.: Nguyễn Thụy Khánh Chương (ch.b.), Alpha Books. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Dân trí, 2025. - 163 tr. : hình vẽ, bảng ; 15 cm. - 89000đ. - 1000b s604995

1324. Nguyễn Văn Minh. Cẩm nang trợ lý, thư ký : Con đường ngắn nhất để trở thành trợ thủ đắc lực của Sếp! / Nguyễn Văn Minh. - H. : Dân trí, 2025. - 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 149000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Đào tạo và Tư vấn doanh nghiệp. - Thư mục: tr. 131. - Phụ lục: tr. 132-144 s603615

1325. Phạm Ngọc Toàn. Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp : Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính - Tài liệu hướng dẫn: Hệ thống sơ đồ tài khoản kế toán; Ví dụ minh hoạ; Thuyết minh lập báo cáo tài chính / Phạm Ngọc Toàn b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 583 tr. : bảng ; 28 cm. - 625000đ. - 1000b s605269

1326. Phi Hồng Huy. Làm sếp hay làm hết! / Phi Hồng Huy. - H. : Hồng Đức, 2025. - 209 tr. ; 21 cm. - 268000đ. - 500b s603808

1327. Phùng Thái Học. Hơi thở con sen - Học nghề. Làm nghề : Những tư duy marketing mà một người làm content cần biết. Những kinh nghiệm giúp bạn sống tốt với nghề content / Phùng Thái Học. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2025. - 280 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b s603689

1328. Rohn, Jim. 7 chiến lược để sống sung túc & hạnh phúc = 7 strategies for wealth & happiness / Jim Rohn ; First New dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 231 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s603488

1329. Trần Đức Lộc. Quản trị doanh nghiệp : Đà Nẵng 2025 / Trần Đức Lộc ch.b. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2025. - 419 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 155000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Duy Tân. - Thư mục: tr. 418-419 s605215

1330. Tsipursky, Gleb. ChatGPT: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc / Gleb Tsipursky ; Hạnh Dung dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 299 tr. ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: ChatGPT for thought leaders and content creators : Unlocking the potential of generative AI for innovative and effective content creation s604864

1331. Võ Thị Quý. Giáo trình Lập kế hoạch kinh doanh / Võ Thị Quý. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 262 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Quốc tế. - Thư mục: tr. 262 s604012

1332. Võ Trung Hùng. Giáo trình Quản lý dự án công nghệ thông tin / Võ Trung Hùng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 245 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật. - Phụ lục: tr. 237-245. - Thư mục cuối chính văn s603710

1333. Vở luyện viết nhanh tốc ký cho học sinh từ lớp 6 : Kiểu viết đứng / Hoàng Quỳnh Mai. - H. : Dân trí, 2025. - 60 tr. ; 24 cm. - 45000đ. - 10000b s603621

1334. Vũ Đăng Sơn. Quản trị rủi ro tài chính doanh nghiệp : Phải sống trước khi nghĩ đến việc làm giàu / Vũ Đăng Sơn, Trần Văn Đường. - H. : Thống kê, 2025. - 207 tr. : bảng ; 22 cm. - 250000đ. - 1000b s605526

1335. White, Dan. Chiến lược marketing thực chiến : Xác định mục tiêu và lập kế hoạch cụ thể... / Dan White ; Nguyễn Sơn Thành dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 239 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The smart marketing book : The definitive guide to effective marketing strategies s604655

1336. White, Dan. Kỹ năng thực chiến trong công việc / Dan White ; Hồng Nghi dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 279 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The soft skills book : The key difference to becoming highly effective and valued s604654

KỸ THUẬT HOÁ HỌC

1337. Công nghệ gen / Lê Huyền Ái Thuý (ch.b.), Phan Minh Duy, Lao Đức Thuận, Trương Kim Phượng. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 414 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 233000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ sinh học. - Phụ lục: tr. 352-414 s603433

1338. Giáo trình Phân tích thực phẩm / Phan Tại Huân (ch.b.), Bùi Phạm Thanh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 266 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 261-266 s604010

1339. Kha Chấn Tuyền. Giáo trình Khoa học cảm quan & phân tích cảm quan thực phẩm / Kha Chấn Tuyền (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Thảo, Lê Thị Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - xiii, 225 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ Hoá học và Thực phẩm. - Thư mục: tr. 200-201. - Phụ lục: tr. 203-225 s604008

1340. Lê Thị Hồng Ánh. Giáo trình Phát triển sản phẩm thực phẩm = Food product development / Lê Thị Hồng Ánh (ch.b.), Nguyễn Phú Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 246 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 246 s604003

1341. Nguyễn Thị Mai Hương. Giáo trình Phân tích thực phẩm / Nguyễn Thị Mai Hương (ch.b.), Lê Minh Châu. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 250 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp. - Thư mục cuối mỗi chương s605479

1342. Sổ tay hướng dẫn phân loại, thu gom và xử lý rác thải hữu cơ để sản xuất phân bón tại khu vực đô thị / Nguyễn Hữu Ngữ, Trần Thị Phụng (ch.b.), Hoàng Thị Thái Hoà... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 24 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm s603408

1343. Sổ tay Hướng dẫn phân loại, thu gom và xử lý rác thải hữu cơ để sản xuất phân bón tại khu vực nông thôn / Nguyễn Hữu Ngữ, Trần Thị Phụng (ch.b.), Hoàng Thị Thái Hoà... - Huế : Đại học Huế, 2024. - 30 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm s603409

SẢN XUẤT CHUYÊN DỤNG

1344. Tinh hoa làng nghề truyền thống Việt Nam / Thanh Giang s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 207 tr. : ảnh ; 21 cm. - 76000đ. - 3000b s603767

NGHỆ THUẬT, MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

1345. Antoni Gaudi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lee Sook Ja ; Tranh: Doni Family ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 183 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Antoni Gaudi s604109

1346. 30 tranh vẽ Quan Thế Âm Bồ Tát : Công đức vô lượng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 58 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (Tranh vẽ thiền - Tích công đức, thọ bình an). - 150000đ. - 2000b s605278

1347. Baby Three - 12 con giáp ở Vương quốc ngọt ngào : Sách tô màu / Little Angel. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 63 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 68000đ. - 5000b s605024
1348. Baby Three ở thế giới cổ tích : Sách tô màu / Little Angel. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 63 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 68000đ. - 8000b s605025
1349. Bách khoa thư về Nghệ thuật / Lạc Nguyên dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Dân trí, 2025. - 208 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 499000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Art a children's encyclopedia s605444
1350. Các loại hình hát xướng dân gian ba miền Việt Nam / Thanh Giang s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 210 tr. : ảnh ; 21 cm. - 76000đ. - 3000b s603772
1351. Capybara và chuyến phiêu lưu mùa hè / Quynn. - H. : Lao động, 2025. - 38 tr. : tranh vẽ ; 19x26 cm. - 79000đ. - 2000b s604832
1352. Coco Chanel : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Oh Youngseok ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2025. - 149 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b s604105
1353. Grimley, Chris. Cẩm nang Thiết kế nội thất : Quy phạm + Tham khảo : Những điều nhà thiết kế nội thất cần biết hàng ngày / Chris Grimley, Mimi Love ; Dịch: Ngô Trần Thiện Toàn... ; H.đ.: Trần Thị Thanh Hằng, Lê Thị Diễm Kiều. - H. : Thế giới, 2025. - 287 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 495000đ. - 1000b s603667
1354. Hello Kitty - Kitty diêm dúa làm công chúa : Sticker : 3 - 8 tuổi / Hoàng Quỳnh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 8 tr. : đề can, tranh màu ; 16x22 cm. - 38000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Hello Kitty - Princess s605015
1355. Hello Kitty - Kitty ham vui, mở tiệc thôi! : Sticker : 3 - 8 tuổi / Hoàng Quỳnh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 8 tr. : đề can, tranh màu ; 16x22 cm. - 38000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Hello Kitty - Let's party s605019
1356. Hello Kitty - Kitty mi ngon đến tiệm ăn ngon : Sticker : 3 - 8 tuổi / Hoàng Quỳnh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 8 tr. : đề can, tranh màu ; 16x22 cm. - 38000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Hello Kitty - Tasty restaurant s605018
1357. Hello Kitty - Kitty mi ngon thích đồ ăn ngon : Sticker : 3 - 8 tuổi / Hoàng Quỳnh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 8 tr. : đề can, tranh màu ; 16x22 cm. - 38000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Hello Kitty - Tasty food s605017
1358. Hello Kitty - Kitty xinh xắn mê mua sắm : Sticker : 3 - 8 tuổi / Hoàng Quỳnh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 8 tr. : đề can, tranh màu ; 16x22 cm. - 38000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Hello Kitty - I love shopping s605016
1359. Hoàng tử bé : Phiên bản tô màu Văn hoá Việt Nam : Phỏng theo tác phẩm gốc của Antoine de Saint-Exupéry / Minh hoạ: Hà Trang ; B.s.: Ban biên tập Bookland. - H. : Dân trí, 2025. - 48 tr. : hình vẽ ; 19x24 cm. - 129000đ. - 2000b s603624
1360. Horimiya artbook - Album tốt nghiệp : 13+ / Hero, Hagiwara Daisuke ; Thanh Trà dịch. - H. : Lao động, 2025. - 231 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b s603905

1361. Kulzsc. Tô bình yên - Vẽ hạnh phúc / Kulzsc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 95 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 88000đ. - 5000b s605021
1362. Manning, Mick. Câu chuyện âm nhạc : Lịch sử âm nhạc dành cho trẻ em / Mick Manning, Brita Granström ; Trần Khánh Hưng dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 87 tr. : ảnh, tranh màu ; 31 cm. - 185000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Anh: The story of music s605223
1363. Màu sắc : Song ngữ Việt - Anh / Nguyệt Giang. - H. : Dân trí, 2025. - 8 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - (Quả trứng kì diệu của bé). - 29000đ. - 5000b s604993
1364. Những bài dân ca quan họ Bắc Ninh của nghệ nhân Nguyễn Đức Sôi / B.s.: Đỗ Văn Phong, Lê Thanh Huyền, Nguyễn Trung... - H. : Lao động, 2025. - 172 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b
 ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Bắc Ninh s603919
1365. Phan Trung Hiếu. 55 năm Văn học Nghệ thuật Hà Tĩnh (1969 - 2024) / B.s.: Phan Trung Hiếu, Nguyễn Tùng Linh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 263 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 500b
 ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Hà Tĩnh. - Tên sách ngoài bìa: 55 năm Hội Liên hiệp VHNT Hà Tĩnh (1969 - 2024) s603381
1366. Sách dán hình - Capy & nông trại vui vẻ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 16 tr. : đề can, tranh màu ; 15x22 cm. - (Little Angel). - 42000đ. - 5000b s605020
1367. Sách dán hình - Capy đi mua sắm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 16 tr. : đề can, tranh màu ; 15x22 cm. - (Little Angel). - 42000đ. - 3500b s605014
1368. Sổ tô màu Chibi: Mãi bên nhau bạn nhé / Thị Quýt. - H. : Lao động, 2025. - 56 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 88000đ. - 2000b s604831
1369. Sống nay stress mai : 3 Ngày Khóc 20 Lần / Minh họa: Arte de Ji. - H. : Văn học, 2025. - 217 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 125000đ. - 28b s603419
1370. Sticker EQ - Nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc : Làm bạn với cảm xúc cùng 150 sticker thần kỳ. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 31 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 90000đ. - 1000b s603719
1371. Swenson, Ingrid. Giải mã danh tác : Cẩm nang phân tích tác phẩm nghệ thuật dành cho trẻ em / Ingrid Swenson, Mary Auld ; Trần Khánh Hưng dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 127 tr. : ảnh, tranh màu ; 31 cm. - 235000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Anh: Masterpieces in pieces s605221
1372. 88 tranh vẽ Tam thế Phật : Tu tâm tích đức. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 58 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (Tranh vẽ thiền - Tích công đức, thọ bình an). - 150000đ. - 2000b s605279
1373. Tết và lễ hội truyền thống Việt Nam : Sách tô màu / Little Angel. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 63 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 68000đ. - 5000b s605023
1374. Thị trấn nhỏ hạnh phúc : Sách tô màu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 63 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - (Little Angel). - 68000đ. - 5000b s605022
1375. Tô màu các loài hoa : 3 - 6 tuổi / Trần An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Khám phá thế giới xung quanh). - 12000đ. - 5000b s605172
1376. Tô màu động vật hoang dã : 3 - 6 tuổi / Trần An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Khám phá thế giới xung quanh). - 12000đ. - 5000b s605171

1377. Tô màu rau củ : 3 - 6 tuổi / Trần An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Khám phá thế giới xung quanh). - 12000đ. - 5000b s605174
1378. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Trình dịch. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 25000đ. - 5000b
T.6. - 2024. - 20 tr. : tranh vẽ s605626
1379. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Trình dịch. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 25000đ. - 5000b
T.7. - 2025. - 20 tr. : tranh vẽ s605627
1380. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Trình dịch. - H. : Dân trí. - 26 cm. - 25000đ. - 5000b
T.8. - 2024. - 20 tr. : tranh vẽ s605628
1381. Tô màu trang phục : 3 - 6 tuổi / Trần An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Khám phá thế giới xung quanh). - 12000đ. - 5000b s605173
1382. Tranh vẽ Địa Tạng Vương Bồ Tát : Thân tâm an lạc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 58 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - (Tranh vẽ thiền - Tích công đức, thọ bình an). - 150000đ. - 2000b s605280
1383. Trần Hậu Tuấn. Hương của lụa = Huong of silk / Trần Hậu Tuấn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 141 tr. : ảnh, tranh màu ; 26 cm. - 500000đ. - 500b s603854
1384. Trò chơi đồ hàng Baby three - Chăm việc nhà / Happy Kid. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 5 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 27000đ. - 10000b s603476
1385. Trò chơi đồ hàng Baby three - Lớp học mẫu giáo / Happy Kid. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 5 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 27000đ. - 10000b s603477
1386. Trò chơi đồ hàng Baby three - Ngày cuối tuần / Happy Kid. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 5 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 27000đ. - 10000b s603475
1387. Trò chơi đồ hàng Baby three - Siêu thị vui vẻ / Happy Kid. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 5 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 27000đ. - 10000b s603474
1388. Từ Hảo. Luyện vẽ hình khối : Cơ bản - Thực tế - Toàn diện - Dễ hiểu - Dễ học / B.s.: Từ Hảo, Bạch Tuyết Tùng ; Dịch: Mai Đỗ, Thu Hường. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 64 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 88000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 石膏几何体内文 s605232
1389. Vẽ các nhân vật bằng khuôn hình sáng tạo : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Elizaberth Golding ; Minh họa: Hui Skipp ; Thiết kế: Anton Poitier ; Minh Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 99000đ. - 2000b s603864
1390. Vẽ cây và hoa bằng khuôn hình sáng tạo : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Elizaberth Golding ; Minh họa: Hui Skipp ; Thiết kế: Anton Poitier ; Minh Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 99000đ. - 2000b s603863
1391. Vẽ động vật bằng khuôn hình sáng tạo : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Elizaberth Golding ; Minh họa: Hui Skipp ; Thiết kế: Anton Poitier ; Minh Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 99000đ. - 2000b s603862
1392. Vẽ không long bằng khuôn hình sáng tạo : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Elizaberth Golding ; Minh họa: Hui Skipp ; Thiết kế: Anton Poitier ; Minh Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 99000đ. - 2000b s603865

1393. Vi va vi vu ở xứ sở sắc màu : Sách tô màu / Cheesemey, Dracat. - H. : Dân trí, 2025. - 60 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 79000đ. - 1500b s605653

1394. Waldron, Ann. Claude Monet là ai? / Ann Waldron, Stephen Marchesi ; Đoàn Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 107 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Who was Claude Monet? s604940

THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

1395. Canty III, James. Cầm nang chơi cờ vua : Học cờ vua căn bản từ một kì thủ chuyên nghiệp / Lời: James Canty III ; Minh họa: Brian Lambert ; Văn Trà dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 128 tr. : tranh vẽ ; 28 cm. - 179000đ. - 5000b s605362

1396. Con 6 tuổi rồi : Tập trung vào sự phát triển của não trái và não phải của trẻ em và phát triển thí thông minh đa dạng / Beijing Little Red Flower Studio ; Khánh Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 71 tr. : minh họa ; 26 cm. - (Cửa sổ vàng mở mang trí tuệ). - 69000đ. - 5000b s603625

1397. Demuth, Patricia Brennan. Charlie Chaplin là ai? / Patricia Brennan Demuth, Gregory Copeland ; Dương Thu Hương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 111 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Who was Charlie Chaplin? s604880

1398. Đoàn Văn công Giải phóng R - Một dấu ấn lịch sử / B.s.: Lê Minh Quốc, Phạm Minh Tuấn, Phi Yên... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 540 tr. : ảnh ; 27 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến Văn công giải phóng. - Thư mục: tr. 538-540 s605239

1399. Karber, G. T. Murdle - Nhập vai thám tử : 50 vụ án từ đơn giản đến phức tạp - Suy luận logic, kỹ năng loại trừ / G.T. Karber ; Nghĩa Ngoại Ngữ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 207 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Murdle: Volume 1: 100 elementary to impossible mysteries to solve using logic, skill, and the power of deduction s605540

1400. Luật Thi đấu môn Yoga. - H. : Thể thao và Du lịch, 2025. - 63 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Yoga Việt Nam. - Phụ lục: tr. 58-60 s605500

1401. Lương Trọng Minh. Cờ vua / Lương Trọng Minh. - In lần thứ 26. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Tủ sách Cờ vua). - 108000đ. - 1500b

T.1: Những bài học đầu tiên. - 2025. - 136 tr. : hình vẽ s603517

1402. Lương Trọng Minh. Cờ vua / Lương Trọng Minh ; Bùi Vinh h.đ. - In lần thứ 19. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Tủ sách Cờ vua). - 120000đ. - 1500b

T.2: Ván cờ hoàn hảo. - 2025. - 191 tr. : hình vẽ s603518

1403. Lương Trọng Minh. Cờ vua / Lương Trọng Minh ; Bùi Vinh h.đ. - In lần thứ 16. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Tủ sách Cờ vua). - 145000đ. - 1500b

T.3: Chiến thuật: Kỹ thuật tác chiến. - 2025. - 295 tr. : hình vẽ s603519

1404. Mai Luân. Cờ vua - Chiến thuật khai cuộc / Mai Luân. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 249 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 58000đ. - 1000b s604934

1405. Mai Luân. Cờ Vua - Đòn chiến thuật tấn công trong trung cuộc / Mai Luân. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 204 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 48000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 204 s604932
1406. Mai Luân. Cờ vua - Đòn đánh quyết định trong tàn cuộc / Mai Luân. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 233 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 56000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 133 s604933
1407. Mai Luân. Cờ vua - Nghệ thuật triển khai quân trong khai cuộc / Mai Luân. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 57000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 237 s604935
1408. Mai Luân. Tự học chơi cờ vua - Nước đi đầu tiên của nhà vô địch / Mai Luân. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 247 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 58000đ. - 1000b s604936
1409. Moore, Gareth. 85 câu đố rèn luyện trí não / Gareth Moore, Helena M. Gellersen ; Thành Bảo Ngọc dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 207 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 1500b s603794
1410. Pele : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Park Sanguk ; Tranh: Cho Myeongwon ; Lê Thủy Dung dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 181 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thể giới). - 60000đ. - 10000b
Tên sách tiếng Anh: Who? Pele s604102
1411. Phương pháp giảng dạy và huấn luyện Vovinam / Nguyễn Thanh Tùng, Phạm Hữu Thật (ch.b.), Nguyễn Ngọc Huy... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 318 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Khoa Giáo dục thể chất. - Thư mục cuối chính văn s603731
1412. Quiz! Tư duy sáng tạo : 100 câu hỏi trở tài suy luận / Einstein Books b.s. - H. : Lao động, 2025. - 99 tr. : hình vẽ, bảng ; 15 cm. - 49000đ. - 1000b s604824
1413. Việt Cường. Bóng đá A-bờ-cờ : Một ấn phẩm của Tạp chí Bóng đá / Việt Cường ; Minh hoạ: Hữu Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 147 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b s605581
1414. Walt Disney : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lee Soojung ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2025. - 149 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thể giới). - 55000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Who? Walt Disney. - Phụ lục cuối chính văn s604108
1415. Weston, Judith. Chỉ đạo nghệ thuật dành cho đạo diễn : Cẩm nang mang tới các vai diễn đáng nhớ trên màn ảnh : Ấn bản kỷ niệm năm thứ 25 / Judith Weston ; Thảo Minh dịch, chú thích. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 485 tr. ; 24 cm. - 450000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Directing actors : Creating memorable performances for film and television. - Phụ lục: tr. 461-485 s603467
1416. Wolfoo giỏi toán tư duy / 1980 Edu, Vũ Loan. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 59000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 28 tr. : tranh vẽ s603609
1417. Wolfoo giỏi toán tư duy / 1980 Edu, Vũ Loan. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 59000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 28 tr. : tranh vẽ s603610
1418. Wolfoo giỏi toán tư duy / 1980 Edu, Vũ Loan. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 59000đ. - 2000b
T.3. - 2025. - 28 tr. : tranh vẽ s603611

1419. Wolfoo giỏi toán tư duy / 1980 Edu, Vũ Loan. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 59000đ. - 2000b
T.4. - 2025. - 28 tr. : tranh vẽ s603612
1420. Wolfoo giỏi toán tư duy / 1980 Edu, Vũ Loan. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 59000đ. - 2000b
T.5. - 2025. - 28 tr. : tranh vẽ s603613
1421. Wolfoo giỏi toán tư duy / 1980 Edu, Vũ Loan. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 59000đ. - 2000b
T.6. - 2025. - 28 tr. : tranh vẽ s603614
1422. Wolfoo khám phá Toán học vui / Quỳnh Hương ; Tranh: Woa Deliver Wow!. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 79000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 48 tr. : tranh vẽ, bảng s605282
1423. Wolfoo khám phá Toán học vui / Quỳnh Hương ; Tranh: Woa Deliver Wow!. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 79000đ. - 2000b
T.3. - 2025. - 48 tr. : tranh vẽ, bảng s605283
1424. Xuân Phượng. Gánh gánh...gồng gồng... : Hồi ký / Xuân Phượng. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 343 tr. : bìa ; 24 cm. - 160000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Xuân Phượng s603493

VĂN HỌC, TU TỪ HỌC VÀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC

1425. Ai có ích nhất : Truyện tranh : Ehon 2+ / Lingo Bus ; Minh họa: VIPKID ; Vũ Thiên dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Thế giới diệu kỳ của bé). - 32000đ. - 5000b s605638
1426. Ai cũng ngủ mất rồi : Truyện tranh : Ehon 2+ / Lingo Bus ; Minh họa: VIPKID ; Vũ Thiên dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Thế giới diệu kỳ của bé). - 32000đ. - 5000b s605633
1427. Ai đĩnh hơn ai? : Truyện tranh / Ingrid, Dieter Schubert ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 79000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Hà Lan: Dikke vriendjes hebben een plan s605436
1428. Akisaka Asaki. Những đứa trẻ đuổi theo tinh tú / Akisaka Asaki ; Nguyên tác: Shinkai Makoto ; Lan Phương dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 188 tr. ; 18 cm. - 70000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Children who chase lost voices from deep below s605061
1429. Albus, Kate. Ba đứa trẻ và người thủ thư tốt bụng / Kate Albus ; Phí Mai dịch. - H. : Lao động, 2025. - 375 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: A place to hang the moon s603880
1430. Alice ở nông trại : Truyện tranh / Lieve Boumans ; Kiều Anh Tú dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Slovenia: Anja na kmetiji s603598
1431. Alice ở sân chơi : Truyện tranh / Lieve Boumans ; Kiều Anh Tú dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Slovenia: Anja na otroškem igrišču s603599
1432. Alice ở sở thú : Truyện tranh / Lieve Boumans ; Kiều Anh Tú dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 39000đ. - 3000b

- Tên sách tiếng Slovenia: Anja v živalskem vrtu s603596
1433. Alice ở trong rừng : Truyện tranh / Lieve Boumans ; Kiều Anh Tú dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 39000đ. - 3000b
- Tên sách tiếng Slovenia: Anja v gozdu s603597
1434. Ame & Yuki - Những đứa con của Sói : Truyện tranh : 13+ / Nguyên tác: Mamoru Hosoda ; Minh hoạ: Yu ; Boon dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 1000b
- T.1. - 2025. - 155 tr. : tranh vẽ s604715
1435. Ame & Yuki - Những đứa con của Sói : Truyện tranh : 13+ / Nguyên tác: Mamoru Hosoda ; Minh hoạ: Yu ; Boon dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 1000b
- T.2. - 2025. - 156 tr. : tranh vẽ s604716
1436. Ame & Yuki - Những đứa con của Sói : Truyện tranh : 13+ / Nguyên tác: Mamoru Hosoda ; Minh hoạ: Yu ; Boon dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 1000b
- T.3. - 2025. - 200 tr. : tranh vẽ s604717
1437. An Hoà. Hạnh phúc một đại gia / An Hoà. - H. : Hồng Đức, 2025. - 363 tr. ; 20 cm. - 369000đ. - 500b s603776
1438. Anh thợ may và cậu chủ trẻ = Tailor and scion : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Oshima Kamome ; Unoday Studio dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 89000đ. - 2000b
- T.1. - 2025. - 158 tr. : tranh vẽ s604860
1439. Ảnh màu của gấu trúc : Truyện tranh : Ehon 2+ / Lingo Bus ; Minh hoạ: VIPKID ; Vũ Thiên dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 21 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Thế giới diệu kỳ của bé). - 32000đ. - 5000b s605634
1440. Ánh đèn kì ảo của nữ thần Bóng Đêm : Truyện tranh / Kan Takahama ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 111000đ. - 3000b
- T.1. - 2025. - 183 tr. s603495
1441. Ánh mắt thay lời yêu thương : Truyện tranh : 17+ / Hagi ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 159 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 65000đ. - 1000b s604718
1442. Another : Truyện tranh : 16+ / Yukito Ayatsuji ; Minh hoạ: Hiro Kiyohara ; Ngọc Quang dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b
- T.1. - 2025. - 171 tr. : tranh vẽ s604748
1443. Another : Truyện tranh : 16+ / Yukito Ayatsuji ; Minh hoạ: Hiro Kiyohara ; Ngọc Quang dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b
- T.2. - 2025. - 171 tr. : tranh vẽ s604749
1444. Another : Truyện tranh : 16+ / Yukito Ayatsuji ; Minh hoạ: Hiro Kiyohara ; Ngọc Quang dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b
- T.3. - 2025. - 171 tr. : tranh vẽ s604750
1445. Another : Truyện tranh : 16+ / Yukito Ayatsuji ; Minh hoạ: Hiro Kiyohara ; Ngọc Quang dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b
- T.4. - 2025. - 171 tr. : tranh vẽ s604751
1446. Aoki và Tengoku : Truyện dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Aga Naomi ; Minh hoạ: Oyoshikawa Kyoko ; Linh Năm dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 94000đ. - 1000b
- Tên sách tiếng Nhật: 鬼と天国
- T.1. - 2025. - 199 tr. : tranh vẽ s604862

1447. Aoki và Tengoku - Hậu truyện : Truyện tranh : Truyện dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Aga Naomi ; Minh hoạ: Oyoshikawa Kyoko ; Linh Nấm dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 94000đ. - 1000b s604962
1448. Asagiri Kafka. Văn hào lưu lạc = Bungo stray dogs / Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Bảo Châu dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 85000đ. - 5000b
T.7: Dazai, Chuya, tuổi 15. - 2025. - 193 tr. : tranh vẽ s605106
1449. Asato Asato. 86 - Eighty six / Asato Asato ; Minh hoạ: Shirabii ; Quang Phúc dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 135000đ. - 1000b
T.4: Dưới tầng tầng áp lực. - 2025. - 340 tr. s604758
1450. Asato Asato. 86 - Eighty six / Asato Asato ; Minh hoạ: Shirabii ; Ngân Linh dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 145000đ. - 1000b
T.6: Bình minh xua tan đêm trường. - 2025. - 382 tr. s604759
1451. Asato Asato. 86 - Eighty six / Asato Asato ; Minh hoạ: Shirabii ; Ngân Linh dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 135000đ. - 1000b
T.7: Mờ sương. - 2025. - 290 tr. : tranh vẽ s604760
1452. Asato Asato. 86 - Eighty six / Asato Asato ; Minh hoạ: Shirabii ; Duy Long dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 145000đ. - 1000b
T.11: Ngày phán xét. - 2025. - 367 tr. : tranh vẽ s604761
1453. Asato Asato. 86 - Eighty six / Asato Asato ; Minh hoạ: Shirabii ; Nhật Tuyền dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 145000đ. - 4000b
T.13: Hồi chàng thợ săn thân mến. - 2025. - 398 tr. : tranh vẽ s604762
1454. Astro boy Atom - Cậu bé tay sắt : Truyện tranh / Tezuka Osamu. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 420 tr. : tranh vẽ s604458
1455. Attack on Titan : Truyện tranh : 18+ / Hajime Isayama ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 9000b
T.28. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s605126
1456. Attack on Titan : Truyện tranh : 18+ / Hajime Isayama ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 80000đ. - 6000b
T.28. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s605125
1457. Attack on Titan : Truyện tranh : 18+ / Hajime Isayama ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 9000b
T.29. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s605127
1458. Attack on Titan : Truyện tranh : 18+ / Hajime Isayama ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 9000b
T.30. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s605128
1459. Ba cô gái : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s605043
1460. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Truyện tranh Việt Nam). - 58000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 128 tr. : tranh màu s604271

1461. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Truyện tranh Việt Nam). - 58000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 128 tr. : tranh màu s604272
1462. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Truyện tranh Việt Nam). - 58000đ. - 2000b
T.3. - 2025. - 128 tr. : tranh màu s604273
1463. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Truyện tranh Việt Nam). - 58000đ. - 2000b
T.4. - 2025. - 128 tr. : tranh màu s604274
1464. Bác Hồ sống mãi : Những truyện hay về Bác : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Kịch bản, tranh: Công ty Phan Thị. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - (Truyện tranh Việt Nam). - 58000đ. - 2000b
T.5. - 2025. - 128 tr. : tranh màu s604275
1465. Bài tập Ngữ văn 8 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Đỗ Thu Hà... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 27000đ. - 40000b
T.2. - 2025. - 119 tr. : ảnh, tranh vẽ s605766
1466. Bài tập Ngữ văn 9 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Bùi Minh Đức... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 25000đ. - 53000b
T.2. - 2025. - 103 tr. : bảng s605767
1467. Bài văn về trứng vịt lộn = Ma mère vend des baluts : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Khoan ; Phùng Hồng Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 112 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b
Tác phẩm đoạt giải cuộc thi sáng tác truyện tranh s604096
1468. Baldacci, David. Hầm chết / David Baldacci ; Trương Vũ Thảo Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 495 tr. ; 24 cm. - 279000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: To die for s605563
1469. Bạn không cần nhìn thấy, mùa xuân vẫn tràn đầy : Truyện tranh / Hà Thuy Tú Uyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 34 tr. : tranh màu ; 18x26 cm. - 69000đ. - 1000b s605026
1470. Bạn tôi ai cũng thật kỳ quặc : Truyện tranh / Lộ Nhất Tâm ; Vũ Đức Hiếu dịch. - H. : Lao động. - 24 cm. - 139000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 我的同学都很奇怪
T.1. - 2025. - 136 tr. : tranh vẽ s603908
1471. Bảng xếp hạng quân vương : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Sousuke Toka ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 213 tr. : tranh vẽ s604574
1472. Bảng xếp hạng quân vương : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Sousuke Toka ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b
T.3. - 2025. - 214 tr. : tranh vẽ s604575
1473. Bảng xếp hạng quân vương : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Sousuke Toka ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 1000b

- T.4. - 2025. - 224 tr. : tranh vẽ s604576
1474. Bánh ngọt nhỏ gốc nghề : Truyện tranh : 18+ / Thân Thân Khuẩn, Nhất Uyển Chúc ; Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 247 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 159000đ. - 1500b s603513
1475. Barrie, J. M. Peter Pan : Song ngữ / J. M. Barrie ; Hồng Trà dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 311 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b s605606
1476. Baum, L. Frank. Chuyện trên trời dưới bể / L. Frank Baum ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 140000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The sea fairies
T.1. - 2025. - 138 tr. : tranh vẽ s603866
1477. Baum, L. Frank. Chuyện trên trời dưới bể / L. Frank Baum ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 140000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The sea fairies
T.2. - 2025. - 139 tr. : tranh vẽ s603867
1478. Baum, L. Frank. Chuyện trên trời dưới bể / L. Frank Baum ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 140000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Sky Island
T.3. - 2025. - 144 tr. : tranh vẽ s603868
1479. Baum, L. Frank. Chuyện trên trời dưới bể / L. Frank Baum ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 140000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Sky Island
T.4. - 2025. - 148 tr. : tranh vẽ s603869
1480. Baum, L. Frank. Phù thủy xứ Oz / L. Frank Baum ; Phi Yến dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 179 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 76000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: The wonderful wizard of Oz s605593
1481. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.2: Ngân cân treo sợi tóc. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s604497
1482. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.20: Trời long đất lở. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s604498
1483. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.23: Đội đặc nhiệm Ginyu. - 2025. - 185 tr. : tranh vẽ s604499
1484. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.36: Thời thế tạo anh hùng. - 2025. - 183 tr. : tranh vẽ s604500
1485. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.37: Khởi động kế hoạch tác chiến. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604501
1486. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.39: Vĩnh biệt chiến binh kiêu hãnh. - 2025. - 183 tr. : tranh vẽ s604502

1487. 7 viên ngọc rồng = Dragon ball : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Akira Toriyama ; Barbie Ayumi h.đ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.42: Tạm biệt ngọc rồng. - 2025. - 242 tr. : tranh vẽ s604503
1488. Bằng Lăng. Vào đời / Bằng Lăng. - H. : Thế giới, 2025. - 451 tr. ; 17 cm. - 189000đ. - 2000b s604673
1489. Bé Hồ nhà tôi rất bá m người : Truyện tranh : 18+ / Akasaka ; Tomori dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 75000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 140 tr. : tranh vẽ s604843
1490. Bé Hồ nhà tôi rất bá m người : Truyện tranh : 18+ / Akasaka ; Tomori dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 75000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 139 tr. : tranh vẽ s604844
1491. Blue box : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kouji Miura ; Nhi An dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 8000b
T.3: Ghi điểm. - 2025. - 182 tr. : tranh vẽ s604471
1492. Blue box : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kouji Miura ; Nhi An dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 7500b
T.4: Có tình ý. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s604472
1493. Blue box : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kouji Miura ; Nhi An dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 7000b
T.5: Chị phải đi đây. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604473
1494. Bubu đá bóng : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.59). - 15000đ. - 3000b s604567
1495. Bubu làm hoạ sĩ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.6). - 15000đ. - 3000b s605039
1496. Bubu làm thám tử : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.55). - 15000đ. - 3000b s605041
1497. Bubu tha thứ : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.38). - 15000đ. - 3000b s605040
1498. Bubu trung thực : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 33. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.1). - 15000đ. - 3000b s605038
1499. Bụi Chát. Chúng ta đang trôi đi đâu?! : Thơ / Bụi Chát. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 114 tr. ; 24 cm. - 123456789đ. - 555b
Phụ lục: tr. 101-114 s603403
1500. Bụi Tiểu Quyên. Xám ngổ đi thành phố / Bụi Tiểu Quyên. - H. : Kim Đồng, 2025. - 223 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Hùm xám qua sông; Ph.2). - 128000đ. - 1500b s604020
1501. Bụi Việt Mỹ. Ký ức ngoại thành : Thơ / Bụi Việt Mỹ. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. ; 19 cm. - 66000đ. - 1285b s604662
1502. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Ban chế tác Văn hào lưu lạc D.A ; Minh hoạ: Gun_Zi ; Ocharaketa dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 66000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 126 tr. : tranh vẽ s604736
1503. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Asagiri Kafka ; Minh hoạ: Harukawa Sango ; Lục Minh dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b

- T.1. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s604735
1504. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Ban chế tác Văn hào lưu lạc D.A ; Minh hoạ: Gun_Zi ; Ocharaketa dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 66000đ. - 1000b
- T.2. - 2025. - 156 tr. : tranh vẽ s604737
1505. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Ban chế tác Văn hào lưu lạc D.A ; Minh hoạ: Gun_Zi ; Ocharaketa dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 66000đ. - 1000b
- T.3. - 2025. - 135 tr. : tranh vẽ s604738
1506. Bungo stray dogs - Văn hào lưu lạc : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Ban chế tác Văn hào lưu lạc D.A ; Minh hoạ: Gun_Zi ; Ocharaketa dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 66000đ. - 1000b
- T.4. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s604739
1507. Burnett, Frances Hodgson. Công chúa nhỏ = A little princess : Song ngữ / Frances Hodgson Burnett ; Zga dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 359 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b s605551
1508. Burnett, Frances Hodgson. Công tử mồ côi = Little lord fauntleroy / Frances H. Burnett ; Zga dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 343 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kinh điển song ngữ). - 99000đ. - 3000b s603504
1509. Bút chì đỏ. Lockdown xứ người. Tiệm thuê truyện : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Thư Cao, Nguyễn Trần, Ngọc Anh, Nhiên Khang. - H. : Kim Đồng, 2025. - 109 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b s604137
1510. Bút phá kỳ thi vào lớp 10 môn Ngữ văn : Biên soạn theo Chương trình mới 2018 và cấu trúc thi vào lớp 10 TP. HCM, Hà Nội / Nguyễn Phước Lợi (ch.b.), Nguyễn Trung Hiếu, Trần Vũ Minh Ngọc. - H. : Dân trí, 2025. - 155 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 90000đ. - 5000b s605327
1511. Bút phá nghị luận xã hội : Cung cấp kiến thức, kỹ năng viết bài văn nghị luận xã hội... / Nguyễn Thế Hưng. - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. ; 27 cm. - 196000đ. - 2000b s605441
1512. Bút phá, chắc nắn tảng vững kiến thức chinh phục Ngữ văn thi tuyển vào lớp 10 : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới và sử dụng phù hợp cấu trúc thi vào lớp 10 của TP. HCM và các tỉnh / Võ Thị Hồng Loan, Nguyễn Hoà Mi. - H. : Dân trí, 2025. - 126 tr. : bảng ; 27 cm. - 75000đ. - 5000b s605335
1513. Cá voi đêm bão : Phiên bản kỉ niệm 10 năm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Benji Davies ; Ngô Hà Thu dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 22x25 cm. - 52000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Anh: The storm whale s604244
1514. Cá voi đêm bão - Cuộc giải cứu mùa đông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Benji Davies ; Nam Thắng dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 22x25 cm. - 52000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Anh: Storm whale in winter s604248
1515. Cái Tết của Mèo con / Truyện: Nguyễn Đình Thi ; Tranh: Thuỳ Dung. - H. : Kim Đồng, 2025. - 41 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 45000đ. - 3000b s604185
1516. Cái Tết của Mèo con : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Đình Thi, Ngô Mạnh Lân. - H. : Kim Đồng, 2025. - 63 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 60000đ. - 3000b s604184

1517. Cảm ơn xe cấp cứu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2 - 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 3000b s604164
1518. Camus, Albert. Kẻ ngoại cuộc / Albert Camus ; Liễu Trương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 167 tr. ; 21 cm. - 123000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: L'étranger s605553
1519. Cao Đài Thụ Sắc. Sự cố ban ngày : Tiểu thuyết / Cao Đài Thụ Sắc ; Phi Tường dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 169000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 370 tr. s605585
1520. Cao Văn Hà. Dòng sông mẹ : Thơ / Cao Văn Hà. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 170 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 86000đ. - 1000b s605013
1521. Cardcaptor sakura - Thẻ bài pha lê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Clamp ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4800b
T.15. - 2025. - 156 tr. : tranh vẽ s604548
1522. Cardcaptor sakura - Thẻ bài pha lê : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 12+ / Clamp ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4500b
T.16. - 2025. - 219 tr. : tranh vẽ s604549
1523. Carroll, Lewis. Alice ở xứ sở trong gương : Song ngữ = Alice through the looking glass : Bilingual / Lewis Carroll ; Nguyễn Thuý Loan dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 175 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 69000đ. - 3000b s605607
1524. Cẩm nang Ngữ văn 9 - Học đúng, thi đạt - Tuyển sinh vào lớp 10 : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới và sử dụng phù hợp cấu trúc đề thi vào lớp 10 của Tp. HCM và các tỉnh / Võ Thị Hồng Loan, Bùi Quang Khải ; Lê Hải h.đ. - H. : Dân trí, 2025. - 123 tr. : bảng ; 27 cm. - 71000đ. - 5000b s605326
1525. Cây kẹo chia sẻ : Truyện tranh : Ehon 2+ / Lingo Bus ; Minh hoạ: VIPKID ; Vũ Thiên dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 23 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Thế giới diệu kỳ của bé). - 32000đ. - 5000b s605631
1526. Cecilia & Lawrence : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Hazano Kazutake ; Miều Mạn dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 40000đ. - 2000b
T.7. - 2025. - 155 tr. : tranh vẽ s604449
1527. Cecilia & Lawrence : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Hazano Kazutake ; Miều Mạn dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 40000đ. - 2000b
T.8. - 2025. - 158 tr. : tranh vẽ s604450
1528. Chào nhé yêu thương! - Những câu chuyện ấm áp ngọt ngào / Nguyễn Phong Việt, Nhị Lê, Đức Giang... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 134 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 500b s603451
1529. Châu Sa Đáy Mắt. Vụn vỡ từ những vì sao / Châu Sa Đáy Mắt. - H. : Lao động, 2025. - 231 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 94000đ. - 1000b s603875
1530. Cherry Magic! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Yuu Toyota ; Takara dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 109000đ. - 2000b
T.11. - 2025. - 125 tr. : tranh vẽ s605681
1531. Chị Út Tịch : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Vương Trọng ; Tranh: Lê Minh Hải. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 35000đ. - 2000b s604198

1532. Chiếc đồng hồ đầu tiên : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 5 / Lời: Tâm Hằng, Thanh Nga ; Tranh: Ngọc Anh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2025. - 10 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Chuyện kể cho bé). - 25000đ. - 2000b s604266

1533. Chiếc xe buýt chu đáo : Truyện tranh : 0 - 5 tuổi / Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 40 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Thế giới ô tô). - 40000đ. - 2000b s604268

1534. Chiến lược 10/10 đọc hiểu : Sách rèn kỹ năng đọc hiểu cho học sinh THCS - THPT... / B.s.: Sương Mai (ch.b.), Yên Minh Huy, Khiếu Duy Phong... - H. : Dân trí, 2025. - 433 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 350000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Hoàng Thị Kim Hậu Phúc s605625

1535. Chiến thắng kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT môn Ngữ văn : Viết theo Chương trình mới và sử dụng phù hợp cấu trúc thi vào lớp 10 THPT các tỉnh và thành phố / Nguyễn Phước Lợi (ch.b.), Tiêu Thị Lan, Đoàn Thị Như Ý. - H. : Dân trí, 2025. - 139 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 79000đ. - 5000b s605336

1536. Chiến thuật đọc và viết theo thể loại / Nguyễn Thị Hà, Đặng Thị Huyền. - H. : Dân trí, 2025. - 335 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 239000đ. - 2000b s605565

1537. Chinh phục đọc hiểu và làm văn Ngữ văn 8 : 50 đề thi ngữ liệu mở, thiết kế đúng định hướng ra đề hiện nay / Nguyễn Thị Thuý Nga, Bùi Thị Ngọc Trâm, Vi Lương Thảo Tâm. - H. : Dân trí, 2025. - 235 tr. : bảng ; 24 cm. - 170000đ. - 20000b s605560

1538. Chó ăn bánh gio : Truyện tranh / Nguyên Lê ; Minh hoạ: Ngọc Minh. - H. : Dân trí, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Hộp háo hức). - 89000đ. - 1000b s605435

1539. Chú chim đêm bão : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Benji Davies ; Toto dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 22x25 cm. - 52000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Grandma bird s604245

1540. Chú dê đen : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Quốc Việt, Trí Đức. - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s604619

1541. Chú thuật hồi chiến : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Gege Akutami ; Vũ Trụ 19 dịch ; Liên Vũ h.d. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

T.7: Khởi thủ lời đồng. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604553

1542. Chú vịt xám : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s604607

1543. Chúa tể bóng tối : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Daisuke Aizawa ; Tranh: Anri Sakano ; Tanpopo Team dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 140 tr. : tranh vẽ s604570

1544. Chúa tể bóng tối : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Daisuke Aizawa ; Tranh: Anri Sakano ; Tanpopo Team dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b

T.4. - 2025. - 134 tr. : tranh vẽ s604571

1545. Chúa tể bóng tối : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Daisuke Aizawa ; Tranh: Anri Sakano ; Tanpopo Team dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b

- T.8. - 2025. - 141 tr. : tranh vẽ s604572
1546. Chúa tể bóng tối : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Daisuke Aizawa ; Tranh: Anri Sakano ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 18 cm. - 40000đ. - 5000b
- T.10. - 2025. - 140 tr. : tranh vẽ s604573
1547. Chúa tể rừng xanh : Truyện tranh : 12+ / Osamu Tezuka ; Hồng Phúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b
- T.1. - 2025. - 173 tr. : tranh vẽ s605120
1548. Chúc ngủ ngon : Truyện tranh : Sách lật tương tác song ngữ 0 - 3 tuổi / Giuliano Ferri ; Nguyễn Xuân Nhật dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 80000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Anh: Night, Night, Sleep Tight! s604723
1549. Chuột đồng mê lúa : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyễn Trần Thiên Lộc ; Tranh: Khanh Nguyễn. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 13000đ. - 2000b s604032
1550. Chuột Típ có em : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Italia: Topo Típ: Ma io volevo un fratellino! s604231
1551. Chuột Típ nói dối : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Italia: Topo Típ dice le bugie s604230
1552. Chuyện bé thơ : Truyện tranh / Danbi ; Haneul dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 65 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 155000đ. - 3000b
- Tên sách tiếng Hàn: 토끼전 s604906
1553. Chuyện kể về 5 đội viên đầu tiên : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hoài Lộc ; Tranh: Bùi Việt Thanh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Những anh hùng trẻ tuổi). - 50000đ. - 2000b
- Thư mục cuối chính văn s604200
1554. Chuyện tình Cửu Long = Kowloon generic romance : Truyện tranh : 18+ / Jun Mayuzuki ; Thế Đăng dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b
- T.7. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s604729
1555. Chuyện tình Cửu Long = Kowloon generic romance : Truyện tranh : 18+ / Jun Mayuzuki ; Thế Đăng dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b
- T.8. - 2025. - 100 tr. : tranh vẽ s604730
1556. Chuyện tình ở viện thú y : Truyện tranh / Sinonome ; Phạm Hi Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 186 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 98000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Anh: The two: At a vet clinic s604964
1557. Citrus : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saburouta ; Jinn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 18 cm. - 89000đ. - 2000b
- T.9. - 2025. - 149 tr. : tranh vẽ s604845
1558. Citrus : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saburouta ; Jinn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 18 cm. - 89000đ. - 2000b

- T.10. - 2025. - 149 tr. : tranh vẽ s604846
1559. Claymore : Truyện tranh : 18+ / Norihiro Yagi ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b
- T.11: Huyết tộc thiên đường. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s605108
1560. Claymore : Truyện tranh : 18+ / Norihiro Yagi ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b
- T.12: Cùng với linh hồn. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s605109
1561. Claymore : Truyện tranh : 18+ / Norihiro Yagi ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b
- T.13: Những kẻ phản kháng. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s605110
1562. Có thứ muốn ăn thịt tôi : Truyện tranh : 18+ / Naekawa Sai ; Trần Yang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
- T.6. - 2025. - 177 tr. : tranh vẽ s604706
1563. Có thứ muốn ăn thịt tôi : Truyện tranh : 18+ / Naekawa Sai ; Trần Yang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
- T.7. - 2025. - 161 tr. : tranh vẽ s604561
1564. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Đức Lâm. - In lần 43. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s604620
1565. Cô dâu thảo nguyên = The bride's stories : Truyện tranh : 16+ / Mori Kaoru ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b
- T.1. - 2025. - 192 tr. : tranh vẽ s604532
1566. Cổ tích dưới bóng sồi ngàn tuổi : Dành cho lứa tuổi 6+ / M. Rovere, F. Pillot ; Nguyễn Thảo Nhi dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 85 tr. : tranh màu ; 32 cm. - 165000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Pháp: Les souvenirs du grand chêne s605222
1567. Công thức phân tích truyện thần tốc : Dành cho giáo viên, học sinh THCS và THPT tham khảo / Lê Trần Diệu Thu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 251 tr. ; 24 cm. - 359000đ. - 2000b s605683
1568. Cùng chơi trốn tìm nào : Truyện tranh : Ehon 2+ / Lingo Bus ; Minh hoạ: VIPKID ; Vũ Thiên dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Thế giới diệu kỳ của bé). - 32000đ. - 5000b s605640
1569. Cùng giúp báo đốm khỏi ốm : Truyện tranh / Quỳnh Trang, Thảo Nguyễn. - H. : Dân trí, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hộp háo hức). - 89000đ. - 1000b s605543
1570. Cùng tập đếm nhé! = Count on it : Truyện tranh / Wiley Blevins, Elliot Kreloff ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hộp háo hức). - 79000đ. - 1500b s605651
1571. Cùng Việt Nam / Rafael Alberti, José Albi, Aurora de Albornoz... ; Tuyển chọn: Angelina Gatell ; Nguyễn Thị Kim Dung biên dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 199 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 210000đ. - 1500b
- Tên sách tiếng Anh: Con VietNam s604207
1572. Cuộc sống là gì thế? : Truyện tranh : Dành cho tuổi 6+ / Viết: Aldebert ; Minh hoạ: Maud Roegiers ; Phương Nam dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 44 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 75000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Pháp: La vie c'est quoi? s605224

1573. Cừ Trích Thuỷ. Cục điều tra thi thể - Truy tìm bằng chứng thép / Cừ Trích Thuỷ ; Khoai Tây dịch. - Tái bản. - H. : Lao động, 2025. - 318 tr. ; 24 cm. - 149000đ. - 3000b
 Tên sách tiếng Trung: 尸案调查科 s603910
1574. D. B. Bóng ma ở casino / D. B.. - H. : Thế giới, 2025. - 438 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 500b
 Tên thật tác giả: Nguyễn Thành Sơn s603658
1575. Dahl, Roald. Charlie và nhà máy sôcôla / Roald Dahl ; Dương Tường dịch ; Minh hoạ: Phan Thành Đạt. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 223 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 60000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Anh: Charlie and the Chocolate factory s604033
1576. Dám làm mọi thứ : Truyện tranh / Ingrid, Dieter Schubert ; Lê Anne (Daisy) dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 79000đ. - 1000b
 Tên sách tiếng Hà Lan: Dikke vriendjes durven alles s605437
1577. Dawson, A. J. Finn / A. J. Dawson ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 175000đ. - 2000b
 Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Finn the wolfhound
 T.1. - 2025. - 166 tr. : tranh vẽ s603870
1578. Dawson, A. J. Finn / A. J. Dawson ; Vũ Danh Tuấn dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 175000đ. - 2000b
 Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Finn the wolfhound
 T.2. - 2025. - 172 tr. : tranh vẽ s603871
1579. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 17000b
 T.20. - 2025. - 208 tr. : tranh vẽ s604539
1580. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 17000b
 T.21. - 2025. - 212 tr. : tranh vẽ s604540
1581. Dấu ấn hoàng gia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Chieko Hosokawa, Fūmin ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 16000b
 T.22. - 2025. - 205 tr. : tranh vẽ s604541
1582. De Amicis, Edmondo. Những tấm lòng cao cả / Edmondo De Amicis ; Huệ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 387 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học). - 139000đ. - 2000b s605554
1583. De Amicis, Edmondo. Những tấm lòng cao cả : Dành cho lứa tuổi 6+ / Edmondo De Amicis ; Hoàng Thiều Sơn dịch. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng, 2025. - 382 tr. ; 19 cm. - (Văn học Ý. Tác phẩm chọn lọc). - 85000đ. - 2000b s604296
1584. De Amicis, Edmondo. Những tấm lòng cao cả : Song ngữ = Heart: An Italian schoolboy's journal : Bilingual / Edmondo De Amicis ; Nguyễn Thuý Loan dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 379 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 3000b s605611
1585. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh hoạ: Takeshi Obata ; Ngọc Quang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b
 T.1: Buồn chán. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s604714
1586. Diệp Lâm Khánh. Tắt đèn nghe chuyện cõi âm / Diệp Lâm Khánh. - H. : Dân trí, 2025. - 181 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 1000b s604986

1587. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.1: Chú khủng long của Nobita. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604406
1588. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.2: Nobita và lịch sử khai phá Vũ trụ. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s604407
1589. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.3: Nobita thám hiểm vùng đất mới. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604408
1590. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.4: Nobita và lâu đài dưới đáy biển. - 2025. - 209 tr. : tranh vẽ s604409
1591. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.5: Nobita và chuyến phiêu lưu vào xứ quỷ. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s604410
1592. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.7: Nobita và binh đoàn người sắt. - 2025. - 206 tr. : tranh vẽ s604411
1593. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.8: Nobita và hiệp sĩ rồng. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604412
1594. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.9: Nobita và nước Nhật thời nguyên thủy. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604413
1595. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.11: Nobita ở xứ sở Ngàn lẻ một đêm. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s604414
1596. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.14: Nobita và ba chàng hiệp sĩ mộng mơ. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604415
1597. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.15: Đẳng toàn năng Nobita. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s604416
1598. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio Pro ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.18: Nobita du hành biển phương Nam. - 2025. - 192 tr. : tranh vẽ s604417
1599. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio Pro ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.20: Nobita và truyền thuyết Vua Mặt Trời. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s604418
1600. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio Pro ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.22: Nobita và vương quốc robot. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604419
1601. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio Pro ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b

- T.24: Nobita ở vương quốc chó mèo. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604420
1602. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.1. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s604421
1603. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.2. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s604422
1604. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.8. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604423
1605. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.10. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604424
1606. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.12. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604425
1607. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.14. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604426
1608. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.18. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s604427
1609. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.19. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604428
1610. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.21. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s604429
1611. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.22. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s604430
1612. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.23. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s604431

1613. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.24. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604432
1614. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.35. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s604433
1615. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.37. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s604434
1616. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.39. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s604435
1617. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b
T.4: Thiên nhiên kì thú. - 2025. - 283 tr. : tranh vẽ s604252
1618. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b
T.6: Những câu chuyện đáng sợ. - 2025. - 283 tr. : tranh vẽ s604253
1619. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b
T.7: Điểm 0 & Bỏ nhà đi. - 2025. - 279 tr. : tranh vẽ s604254
1620. Doraemon : Tuyển tập tranh truyện màu : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 159 tr. : tranh vẽ s604145
1621. Doraemon bảo bối : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 347 tr. : tranh vẽ s604255
1622. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Thuỳ Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s604440
1623. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiwara Shintaro ; Nguyễn Thuỳ Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b
T.23. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604441
1624. Doraemon đồ vui : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko Pro. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b
T.1: Doraemon xuất hiện. - 2025. - 291 tr. : tranh vẽ s604256
1625. Doraemon đồ vui : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko Pro. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b
T.3: Doraemon quá khứ và tương lai. - 2025. - 291 tr. : tranh vẽ s604257

1626. Doraemon hoạt hình màu - Nobita và Viện bảo tàng bảo bối : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 142 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 35000đ. - 5000b s604579

1627. Doraemon plus : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Hồng Trang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s604436

1628. Doraemon plus : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Hồng Trang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.5. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s604437

1629. Doraemon plus : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.6. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604438

1630. Doraemon plus : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
T.7. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604439

1631. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.7: Giải đấu sức mạnh - Cuộc đua tranh sống còn. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s604490

1632. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.10: Điều ước của Moro. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604491

1633. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.11: Cuộc đại vượt ngục. - 2025. - 180 tr. : tranh vẽ s604492

1634. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.14: Tuần tra viên ngân hà Son Goku. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s604493

1635. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.19: Niềm tự hào nguồn cội. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s604494

1636. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.22: Thầy hay - Trò giỏi. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s604495

1637. Dragon ball super : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 13+ / Lời: Akira Toriyama ; Tranh: Toyotarou ; Dịch: Barbie Ayumi, Admin Kej. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
T.23: Son Gohan - Siêu tiềm lực khai mở!. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s604496

1638. Dragon quest - Cuộc phiêu lưu của dũng sĩ Dai = Dragon quest - The adventure of Dai : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Nguyên tác: Riku Sanjo ; Minh họa: Koji Inada ; Ningning dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 69000đ. - 6000b

T.6. - 2025. - 264 tr. : tranh vẽ s604555

1639. Dược sư tự sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Hyuganatsu ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản: Itsuki Nanao ; Hide dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 165 tr. : tranh vẽ s604459

1640. Dược sư tự sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Hyuganatsu ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản: Itsuki Nanao ; Hide dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 168 tr. : tranh vẽ s604460

1641. Dược sư tự sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Hyuganatsu ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản: Itsuki Nanao ; Hide dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 2000b

T.3. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s604461

1642. Dược sư tự sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Natsu Hyuuga ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản: Itsuki Nanao ; Thảo Aki dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 2000b

T.5. - 2025. - 171 tr. : tranh vẽ s604462

1643. Dược sư tự sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Natsu Hyuuga ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản: Itsuki Nanao ; Thảo Aki dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 2000b

T.6. - 2025. - 177 tr. : tranh vẽ s604463

1644. Dược sư tự sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Hyuganatsu ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản: Itsuki Nanao ; Thảo Aki dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 2000b

T.8. - 2025. - 174 tr. : tranh vẽ s604464

1645. Dược sư tự sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Natsu Hyuuga ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản: Itsuki Nanao ; Thảo Aki dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 2000b

T.8. - 2025. - 168 tr. : tranh vẽ s604467

1646. Dược sư tự sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Natsu Hyuuga ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản: Itsuki Nanao ; Thảo Aki dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 2000b

T.9. - 2025. - 170 tr. : tranh vẽ s604465

1647. Dược sư tự sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Natsu Hyuuga ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản: Itsuki Nanao ; Thảo Aki dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 2000b

T.10. - 2025. - 176 tr. : tranh vẽ s604466

1648. Dược sư tự sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Natsu Hyuuga ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản: Itsuki Nanao ; Thảo Aki dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 47000đ. - 2000b

T.12. - 2025. - 170 tr. : tranh vẽ s604468

1649. Dược sư tự sự : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Natsu Hyuuga ; Tranh: Nekokurage ; Kịch bản: Itsuki Nanao ; Thảo Aki dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 18 cm. - 47000đ. - 8000b
T.13. - 2025. - 174 tr. : tranh vẽ s604469
1650. Dy Duyên. Những thứ bạn dùng để lấp một cái hố : Dành cho lứa tuổi 7+ / Dy Duyên ; Vẽ: Thanh Vũ. - H. : Kim Đồng, 2025. - 97 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 90000đ. - 2000b s604232
1651. Dy Duyên. Từ những ruộng rau ở nông trại Cúc Cu : Dành cho lứa tuổi 7+ / Dy Duyên ; Vẽ: Đốm Đốm. - H. : Kim Đồng, 2025. - 207 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 199000đ. - 1500b s604195
1652. Đại gia đình cá voi đêm bão : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Benji Davies ; Toto dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 22x25 cm. - 52000đ. - 2500b
Tên sách tiếng Anh: The great storm whale s604246
1653. Đàn chị hay xấu hổ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Makoto Kudo ; Tsubaky dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 18 cm. - 38000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 138 tr. : tranh vẽ s604478
1654. Đàn chị hay xấu hổ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Makoto Kudo ; Tsubaky dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 18 cm. - 38000đ. - 4500b
T.2. - 2025. - 141 tr. : tranh vẽ s604479
1655. Đàn chị hay xấu hổ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Makoto Kudo ; Tsubaky dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 18 cm. - 38000đ. - 4500b
T.3. - 2025. - 137 tr. : tranh vẽ s604480
1656. Đào Hiếu. Tình thất trên núi : Truyện dài / Đào Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 268 tr. ; 20 cm. - 200000đ. - 500b s603481
1657. Đảo thiên đường của Nội : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Benji Davies ; Toto dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 22x25 cm. - 52000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Grandad' island s604247
1658. Đậu Đình Châu. Tình biển : Thơ / Đậu Đình Châu. - H. : Dân trí, 2025. - 93 tr. ; 19 cm. - 78000đ. - 1000b s603574
1659. Đây là gì vậy nhỉ : Truyện tranh : Ehon 2+ / Lingo Bus ; Minh hoạ: VIPKID ; Vũ Thiên dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Thế giới diệu kỳ của bé). - 32000đ. - 5000b s605632
1660. Đề tham khảo ôn thi tốt nghiệp Trung học phổ thông môn Ngữ văn : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Đỗ Thị Thuý Dương (ch.b.), Mai Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Minh Bạch Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 195 tr. : bìa ; 24 cm. - 135000đ. - 1000b s605524
1661. Đêm trước đám cưới Nobita : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng, 2025. - 111 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). - 30000đ. - 3000b s604442
1662. Đến trường thôi : Truyện tranh / Lời: Trịnh Hà Giang ; Tranh: Nguyễn Đăng Hoàng Mi. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 170 s605292

1663. Điểm cao & chinh phục Ngũ văn 12 luyện thi TN THPT : Biên soạn theo cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025 / Nguyễn Linh, Lê Duyên. - H. : Dân trí, 2025. - 159 tr. : bìa ; 27 cm. - 90000đ. - 5000b s605337
1664. Điện Biên Phủ của chúng em / Nguyễn Trọng Quỳnh, Vũ Cao, Hồ Phương... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 190 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 1500b s604119
1665. Đinh Cầm. Hương sắc ghềnh thơ / Đinh Cầm. - H. : Lao động, 2025. - 100 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Đinh Văn Cầm s604779
1666. Đoàn Công Tiến. Chưa đi qua hết phận người : Thơ / Đoàn Công Tiến. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2024. - 124 tr. ; 20 cm. - 500b
Bút danh tác giả: Linh Thy s603397
1667. Đoàn Đoàn. Càng lớn càng trở thành đứa trẻ hiểu chuyện / Đoàn Đoàn ; Thiên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 210 tr. ; 17 cm. - (Tâm lý học chữa lành). - 98000đ. - 500b
Tên sách tiếng Trung: 你是我的人间烟火 s605003
1668. Đoàn Giỏi. Cá Bống mú : Dành cho lứa tuổi 10+ / Đoàn Giỏi. - H. : Kim Đồng, 2025. - 166 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 1500b s604037
1669. Đoàn Giỏi. Cuộc truy tìm kho vũ khí : Dành cho lứa tuổi 10+ / Đoàn Giỏi. - H. : Kim Đồng, 2025. - 198 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 1500b s604039
1670. Đoàn Giỏi. Đất rừng phương Nam / Đoàn Giỏi. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 338 tr. : ảnh ; 24 cm. - 250000đ. - 1500b s604169
1671. Đoàn Giỏi. Hoa hướng dương : Dành cho lứa tuổi 10+ / Đoàn Giỏi. - H. : Kim Đồng, 2025. - 211 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 1500b s604041
1672. Đoàn Giỏi. Người thủy thủ già trên hòn đảo lưu đày : Dành cho lứa tuổi 10+ / Đoàn Giỏi. - H. : Kim Đồng, 2025. - 271 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 65000đ. - 1500b s604040
1673. Đoàn Giỏi. Những chuyện lạ về cá : Dành cho lứa tuổi 10+ / Đoàn Giỏi. - H. : Kim Đồng, 2025. - 111 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 35000đ. - 1500b s604038
1674. Đoàn Giỏi. Rừng đêm xào xạc : Dành cho lứa tuổi 10+ / Đoàn Giỏi. - H. : Kim Đồng, 2025. - 186 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 1500b s604042
1675. Đừng bắt con bay! = Please don't make me fly! : Truyện tranh / Elliot Kreloff ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 30 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 79000đ. - 1500b s603550
1676. Edogawa Ranpo. Giao Lộ / Edogawa Ranpo ; June Phạm dịch. - H. : Nxb. Văn học, 2025. - 230 tr. ; 24 cm. - 125000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Tarō Hirai s603848
1677. Em là ánh dương : Truyện tranh / Yuki Akaneda ; Mi An dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 254 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: You're my son s604866
1678. Flying witch : Truyện tranh / Chihiro Ishizuka ; Ocharaketa dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 156 tr. : tranh vẽ s604851
1679. Flying witch : Truyện tranh / Chihiro Ishizuka ; Ocharaketa dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 2000b
T.3. - 2025. - 156 tr. : tranh vẽ s604852

1680. Fuminori Teshima. Ma vương tôi đây nên yêu cô dâu ELF của mình như thế nào? / Fuminori Teshima ; Minh hoạ: COMTA ; Quỳnh Mai dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 129000đ. - 1500b
T.4. - 2025. - 252 tr. : tranh vẽ s605011
1681. Gà choai trông bắp : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyễn Trần Thiên Lộc ; Tranh: Tổ Ny. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 13000đ. - 2000b s604031
1682. Gap Papa - Hết giờ làm việc, tới giờ làm cha : Truyện tranh : 16+ / Utakata ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 90000đ. - 8000b
T.1. - 2025. - 143 tr. : tranh màu s603897
1683. Gia sư hoàng gia : Truyện tranh / Akai Higasa ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.4. - 2025. - 180 tr. : tranh vẽ s605090
1684. Gia sư hoàng gia : Truyện tranh / Akai Higasa ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.11. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s605091
1685. Gia sư hoàng gia : Truyện tranh / Akai Higasa ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b
T.17. - 2025. - 207 tr. : tranh vẽ s605092
1686. Giải Tồng. Liệt Đồ - Chỉ em là ngoại lệ : Tiểu thuyết / Giải Tồng ; Phạm Ngọc dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 481 tr. ; 24 cm. - 245000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Trung: 烈途 s605562
1687. Giang hồ ngõ hẻm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Hachi Isie ; Tatsuhiko dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 99000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 200 tr. : tranh vẽ s604971
1688. Giúp trẻ làm chủ cảm xúc - Cáu giận : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 9 tuổi / Lời: Audrey Bouquet ; Minh hoạ: Fabien Öckto Lambert ; Phạm Nhân dịch. - In lần thứ 5. - H. : Hồng Đức, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ). - 32000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Pháp: Les émotions de petit chat anxieux - Un petit chat furieux s603856
1689. Giúp trẻ làm chủ cảm xúc - Cảm nang điều hoà cảm xúc : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 9 tuổi / Lời: Audrey Bouquet ; Minh hoạ: Fabien Öckto Lambert ; Phạm Nhân dịch. - In lần thứ 4. - H. : Hồng Đức, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ). - 32000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Pháp: Les émotions de petit chat - Dites-moi toutes les esmotions de petit chat s603855
1690. Gorky, Maksim. Thời thơ ấu : Song ngữ = My childhood : Bilingual / Maxim Gorky ; Nguyễn Thuỳ Loan dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 379 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kinh điển song ngữ). - 109000đ. - 3000b
Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh s605613
1691. Grahame, Kenneth. Gió đùa trong liễu = The wind in the willows / Kenneth Grahame ; Hồng Trà dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 335 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kinh điển song ngữ). - 109000đ. - 3000b s603502
1692. Hà Mi. Những con mèo sau bức tường hoa : Truyện thiếu nhi / Hà Mi. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 175 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 69000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Cẩm Hà s605010

1693. 25 giờ, ở Akasaka : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Hiroko Natsuno ; Unoday Studio dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: At 25:00, in Akasaka

T.1. - 2025. - 194 tr. : tranh vẽ s604857

1694. 25 giờ, ở Akasaka : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Hiroko Natsuno ; Unoday Studio dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: At 25:00, in Akasaka

T.2. - 2025. - 203 tr. : tranh vẽ s604858

1695. 25 giờ, ở Akasaka : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Hiroko Natsuno ; Unoday Studio dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: At 25:00, in Akasaka

T.3. - 2025. - 196 tr. : tranh vẽ s604859

1696. Hai thằng này nhìn cứ nghi nghi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Mayo Onizawa ; Takanashi Sayuri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 3800b

T.2. - 2025. - 160 tr. : tranh vẽ s604610

1697. Hai thằng này nhìn cứ nghi nghi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Mayo Onizawa ; Takanashi Sayuri dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 3500b

T.3. - 2025. - 161 tr. : tranh vẽ s604611

1698. Hanako - Thiếu nữ mang mặt nạ kịch Noh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Ryo Oda ; Độc giả dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 38000đ. - 2000b

T.9. - 2025. - 174 tr. : tranh vẽ s604613

1699. Handa Amino. Cuộc hôn nhân chính trị giữa với thiếu gia ác quỷ / Handa Amino ; Thuý Lương dịch. - H. : Lao động, 2025. - 262 tr. ; 18 cm. - 116000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 鬼の若様と偽り政略結婚~十六歳の身代わり花嫁 s604773

1700. Hắc quản gia = Black butler : Truyện tranh : 16+ / Toboso Yana ; Liên Vũ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b

T.10. - 2025. - 166 tr. : tranh vẽ s604707

1701. Hắc quản gia = Black butler : Truyện tranh : 16+ / Toboso Yana ; Quế Đan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.33. - 2025. - 172 tr. : tranh vẽ s604708

1702. Hắc quản gia = Black butler : Truyện tranh : 16+ / Toboso Yana ; Quế Đan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.34. - 2025. - 172 tr. : tranh vẽ s604709

1703. Helen : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Nguyễn Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng, 2025. - 158 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s604100

1704. Hemingway, Ernest. Ông già và biển cả / Ernest Hemingway ; Vương Thanh Tâm dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 126 tr. ; 19 cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The old man and the sea s604983

1705. Hiên. Vẫn là mùa hạ nhưng không còn chúng ta / Hiên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 180 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 88000đ. - 3000b s605007

1706. Hiếu Giang. Nắng gió đại ngàn : Thơ / Hiếu Giang. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 169 tr. ; 21 cm. - 300b
 Tên thật tác giả: Trần Văn Đức s603422
1707. Hngoc. Như sao trời ôm lấy đại dương / Hngoc. - H. : Dân trí, 2025. - 190 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 86000đ. - 1000b s604919
1708. Hoa Trạng nguyên Manga teen : Manga - Comic - Anime - Film - Game - Artist. - H. : Lao động. - 24 cm. - 30000đ. - 4900b
 ĐTTS ghi: Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng
 Q.43: Tình bạn lạ kỳ. - 2025. - 62 tr. : tranh màu s603906
1709. Hoa Trạng nguyên Manga teen : Manga - Comic - Anime - Film - Game - Artist. - H. : Lao động. - 24 cm. - 30000đ. - 4900b
 ĐTTS ghi: Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng
 Q.44: Tình bạn lạ kỳ. - 2025. - 62 tr. : tranh màu s603907
1710. Học tốt Ngữ Văn 9 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK Cánh Diều / Nguyễn Phước Lợi (ch.b.), Thái Quang Vinh, Nguyễn Thị Khánh Ngân... - H. : Dân trí. - 27 cm. - 60000đ. - 2000b
 T.1. - 2024. - 91 tr. : minh hoạ s605307
1711. Học tốt Ngữ Văn 9 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK Cánh Diều / Nguyễn Phước Lợi (ch.b.), Thái Quang Vinh, Nguyễn Thị Khánh Ngân... - H. : Dân trí. - 27 cm. - 54000đ. - 5000b
 T.2. - 2024. - 78 tr. : minh hoạ s605342
1712. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
 T.3: All might. - 2025. - 192 tr. : tranh vẽ s604535
1713. Học viện siêu anh hùng = My hero academia : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kohei Horikoshi ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
 T.36: Hai nguồn lửa sáng. - 2024. - 200 tr. : tranh vẽ s604536
1714. Horimiya : Truyện tranh : 13+ / Hero, Hagiwara Daisuke ; Đinh Thị Nhung dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b
 T.1. - 2025. - 178 tr. : tranh vẽ s604825
1715. Horimiya : Truyện tranh : 13+ / Hero, Hagiwara Daisuke ; Đinh Thị Nhung dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b
 T.3. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s604826
1716. Horimiya : Truyện tranh : 13+ / Hero, Hagiwara Daisuke ; Đinh Thị Nhung dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b
 T.4. - 2025. - 164 tr. : tranh vẽ s604827
1717. Horimiya : Truyện tranh : 13+ / Hero, Hagiwara Daisuke ; Đinh Thị Nhung dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b
 T.5. - 2025. - 271 tr. : tranh vẽ s604828
1718. Horimiya : Truyện tranh : 13+ / Hero, Hagiwara Daisuke ; Đinh Thị Nhung dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 145000đ. - 1000b
 T.10.5. - 2025. - 228 tr. : tranh vẽ s604747
1719. Hồ Chí Minh. Nhật ký trong tù / Hồ Chí Minh. - H. : Văn học, 2025. - 175 tr. ; 21 cm. - 48000đ. - 3000b s605419

1720. Hồ Phương. Cha và con : Tiểu thuyết về Bác Hồ và cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc : Dành cho lứa tuổi 11+ / Hồ Phương. - H. : Kim Đồng, 2025. - 375 tr. : ảnh ; 24 cm. - 100000đ. - 1500b s604182

1721. Hồ Phương. Lá cờ chuẩn đỏ thắm / Hồ Phương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 150 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thế Xương s604095

1722. Hồ sơ mật = The top secret season 0 : Truyện tranh : 18+ / Shimizu Reiko ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b
T.4: Ánh sáng khả kiến. - 2025. - 279 tr. : tranh vẽ s605123

1723. Hồ sơ mật = The top secret season 0 : Truyện tranh : 18+ / Shimizu Reiko ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b
T.5: Tăng trưởng. - 2025. - 199 tr. : tranh vẽ s605124

1724. Hồ Tấn Vũ. Vùng sương phủ, hẻm sâu và đảo vắng : Tiểu thuyết / Hồ Tấn Vũ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 419 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 500b s603395

1725. Hột điều của sóc : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyên Trang ; Tranh: Tổ Ny. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 13000đ. - 2000b s604251

1726. Huệ Như Hạm Đạm. Đợi mưa, đợi gió, đợi bình an / Huệ Như Hạm Đạm. - H. : Dân trí, 2025. - 246 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 119000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Như Lan s604915

1727. Huyền Vũ. Vị thế Việt Nam : Thơ / Huyền Vũ. - H. : Lao động, 2025. - 69 tr. : ảnh ; 21 cm. - 175000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Vũ Xuân Huyền s603882

1728. Huỳnh Tiền Phong. Thời trận mạc / Huỳnh Tiền Phong. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 223 tr. : ảnh ; 21 cm. - 89000đ. - 737b s605513

1729. Hương Văn. Người hai quê : Tập truyện ngắn / Hương Văn. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 184 tr. ; 19 cm. - 61000đ. - 1187b
Tên thật tác giả: Văn Thị Hương s604660

1730. Hữu Vi. Tiếng sáo Gà Lôi : Tác phẩm dự Giải thưởng Văn học Kim Đồng lần thứ nhất 2023 - 2025 : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hữu Vi. - H. : Kim Đồng, 2025. - 205 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 60000đ. - 1500b s604113

1731. Hydrangea - Ngày hoa tú cầu nở : Truyện tranh / Monicomic. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 89000đ. - 2500b
T.2. - 2025. - 178 tr. : tranh vẽ s604946

1732. Hyuganatsu. Dược sư tự sự : Dành cho lứa tuổi 18+ / Hyuganatsu ; Minh hoạ: Touko Shino ; Hoàng Ly dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 125000đ. - 2500b
T.4. - 2025. - 462 tr. s604516

1733. Hyuganatsu. Dược sư tự sự : Dành cho lứa tuổi 18+ / Hyuganatsu ; Minh hoạ: Touko Shino ; Hoàng Ly dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 125000đ. - 2000b
T.5. - 2025. - 458 tr. s604517

1734. Hyuganatsu. Dược sư tự sự : Dành cho lứa tuổi 18+ / Hyuganatsu ; Minh hoạ: Touko Shino ; Hoàng Ly dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 125000đ. - 2000b
T.6. - 2025. - 453 tr. s604518

1735. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.16: Tân binh!. - 2025. - 201 tr. : tranh vẽ s604319
1736. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.22: Sóng thần tấn công!. - 2025. - 179 tr. : tranh vẽ s604320
1737. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.29: Khai mạc giải đấu toàn quốc!. - 2025. - 211 tr. : tranh vẽ s604321
1738. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.32: Cản phá những cú sút vòng cung!. - 2025. - 201 tr. : tranh vẽ s604322
1739. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.37: Cú sút "chênh choáng" xuất hiện!. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s604323
1740. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.38: Đợt phản công dữ dội của Itto!.. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s604324
1741. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.39: Cú huých kinh điển!.. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s604325
1742. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Kiều Mạnh Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.40: Tình bạn nhiều duyên nợ!.. - 2025. - 183 tr. : tranh vẽ s604326
1743. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Kiều Mạnh Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.41: Vũ điệu của Jahana!.. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s604327
1744. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Kiều Mạnh Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.43: Bí kíp của Jahana!.. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s604328
1745. Itto - Cơn lốc sân cỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Kiều Mạnh Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.44: Bắt đầu hiệp phụ!. - 2025. - 195 tr. : tranh vẽ s604329
1746. Itto - Cơn lốc sân cỏ (Ngoại truyện) : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Motoki Monma ; Kiều Mạnh Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
Part 1. - 2025. - 203 tr. : tranh vẽ s604318
1747. J. K. Rowling : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kim Seungryeol ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 143 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Who? J. K. Rowling s604110
1748. Kazuha Kishimoto. Nàng idol đôi bụng gặp được chàng nội trợ đảm đang : Dành cho lứa tuổi 18+ / Kazuha Kishimoto ; Minh hoạ: Sakura Miwabe ; Satoukibi dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 一生働きたくない俺が、クラスメイトの大人気アイドルに懐かれたら2

T.2. - 2025. - 311 tr. : tranh vẽ s604674

1749. Kể ngây thơ, người từng trải, và câu chuyện tình của chúng tôi : Truyện tranh / Nguyên tác: Makiko Nagaoka ; Truyện tranh: Carpaccio Noyama ; Minh hoạ: Magako ; Gia Bảo dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 99000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 226 tr. : tranh vẽ s604746

1750. Kể chuyện Điện Biên Phủ : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hữu Mai ; Tranh: Nguyễn Thế Phương. - H. : Kim Đồng, 2025. - 51 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 60000đ. - 3000b s604197

1751. Khẽ nắm bàn tay em : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Sienna Tamakawa ; UnoDay Studio dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 184 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 98000đ. - 2000b s604847

1752. Khi nào kẹo sẽ nảy mầm : Truyện tranh : Ehon 2+ / Lingo Bus ; Minh hoạ: VIPKID ; Vũ Thiên dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 24 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Thế giới diệu kỳ của bé). - 32000đ. - 5000b s605639

1753. Khi tia lửa vụt tắt : Truyện tranh : 18+ / Munaita ; Chu Tuyết Sa dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 196 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 98000đ. - 2000b s604842

1754. Khích Á Uy. Tạm biệt những bài văn điểm thấp : 10 phương pháp viết văn hay / Khích Á Uy ; Minh hoạ: Đào Thời Gian ; Hà Linh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 62 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Học hành không vất vả). - 45000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 与低分作文说拜拜,十个写作文好方法 s604955

1755. Khiếu Quang Bảo. Ai gõ cửa nhà tôi : Tập truyện ngắn / Khiếu Quang Bảo. - H. : Hồng Đức, 2025. - 239 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b s605068

1756. Kho báu đích thực : Truyện tranh : Dành cho tuổi 3+ / Maria Gianola ; Thanh Thoại dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Niềm vui mỗi ngày). - 40000đ. - 2000b s604243

1757. Khoá chặt cửa nào Suzume : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Makoto Shinkai ; Minh hoạ: Denki Amashima ; Thế Đăng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s604315

1758. Khoá chặt cửa nào Suzume : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Makoto Shinkai ; Minh hoạ: Denki Amashima ; Thế Đăng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604316

1759. Khoá chặt cửa nào Suzume : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Makoto Shinkai ; Minh hoạ: Denki Amashima ; Thế Đăng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 5000b

T.3. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604317

1760. Khổng Minh Dụ. Cỏ trong rào bót : Dành cho lứa tuổi 9+ / Khổng Minh Dụ. - H. : Kim Đồng, 2025. - 96 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 25000đ. - 1500b s604293

1761. Khu vườn nhỏ của mình : Truyện tranh / Bridget Krone, Megan Lotter, Sarah Slater ; Nhóm Book Dash dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 28 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Dự án Tủ sách Bỏ câu trắng). - 1010b s604659

1762. Khúc ngẫu hứng của Nodame = Nodame cantabile : Truyện tranh : 13+ / Tomoko Ninomiya ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 115000đ. - 5000b
T.6. - 2025. - 380 tr. : tranh vẽ s605107
1763. Kiếp làm sen của các hoàng thượng : Truyện tranh : 17+ / Rat Kitaguni ; Cam Từ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 84000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s604704
1764. Kiếp làm sen của các hoàng thượng : Truyện tranh : 17+ / Rat Kitaguni ; Cam Từ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 84000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 182 tr. : tranh vẽ s604705
1765. Kiến đen tìm mề : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyên Trang ; Tranh: Khanh Nguyễn. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 13000đ. - 2000b s604030
1766. Kim Jin Yeong. Khu vườn đôi trá / Kim Jin Yeong ; Kyoyeon dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 286 tr. ; 21 cm. - 142000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 마당이 있는 집 s603579
1767. Kim Lăng Vân. Bù nhìn / Kim Lăng Vân. - H. : Dân trí, 2025. - 431 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b s603589
1768. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Nguyệt Quế dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 4000b
T.71. - 2025. - 233 tr. : tranh vẽ s605129
1769. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Nguyệt Quế dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 3000b
T.72. - 2025. - 225 tr. : tranh vẽ s605130
1770. Kipling, Rudyard. Câu chuyện rừng xanh : Song ngữ = The jungle book : Bilingual / Rudyard Kipling ; Ký Chân dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 333 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b s605612
1771. Kotaro sống một mình : Truyện tranh : 16+ / Mami Tsumura ; Bự Bự dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 3000b
T.4. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s605121
1772. Kotaro sống một mình : Truyện tranh : 16+ / Mami Tsumura ; Bự Bự dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 3000b
T.5. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s605122
1773. Kujima hót, cả nhà véo von : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Akira Konno ; Tsubaky dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
T.5. - 2025. - 140 tr. : tranh vẽ s604612
1774. Kyi, Tanya Lloyd. Thành phố của những chú mèo lạc / Tanya Lloyd Kyi ; Nguyễn Thuý Quỳnh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 289 tr. ; 21 cm. - 142000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The city of lost cats s605584
1775. Làm chủ kiến thức Ngữ văn bằng sơ đồ tư duy lớp 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Hoàng Thị Vân Anh, Lê Thị Ngọc. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 138000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 217 tr. : minh hoạ s603523
1776. Lê Minh Thắng. Ánh sáng đổi mới : Thơ / Lê Minh Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 143 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 1000b s603700

1777. Lê Quang Danh. Thoáng chút hương tình : Tập thơ / Lê Quang Danh. - Huế : Đại học Huế, 2024. - 187 tr. : ảnh ; 21 cm. - 135000đ. - 120b s603412

1778. Lê Trúc Khanh. Gởi lại mai sau / Lê Trúc Khanh. - H. : Sân khấu, 2025. - 202 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 200b

Tên thật tác giả: Lê Phước Nghiệp s604644

1779. Lời an ủi : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kỹ năng giao tiếp). - 15000đ. - 2000b s604300

1780. Lời cảm ơn : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kỹ năng giao tiếp). - 15000đ. - 2000b s604301

1781. Lời cầu hôn hoàn hảo : Truyện tranh : 18+ / Mayo Tsurukame ; Takara dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 196 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Perfect propose s604861

1782. Lời chào : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kỹ năng giao tiếp). - 15000đ. - 2000b s604308

1783. Lời chào buổi sáng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 5 / Lời: Tâm Hằng, Thanh Nga ; Tranh: Ngọc Anh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 10 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Chuyện kể cho bé). - 25000đ. - 2000b s604265

1784. Lời chúc : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kỹ năng giao tiếp). - 15000đ. - 2000b s604302

1785. Lời hứa : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kỹ năng giao tiếp). - 15000đ. - 2000b s604299

1786. Lời hứa Lọ Lem = Promise Cinderella : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Oreco Tachibana ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2600b

T.13. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604487

1787. Lời hứa Lọ Lem = Promise Cinderella : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Oreco Tachibana ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2600b

T.14. - 2025. - 180 tr. : tranh vẽ s604488

1788. Lời hứa Lọ Lem = Promise Cinderella : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Oreco Tachibana ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2800b

T.15. - 2025. - 170 tr. : tranh vẽ s604489

1789. Lời khen : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kỹ năng giao tiếp). - 15000đ. - 2000b s604306

1790. Lời mời : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kỹ năng giao tiếp). - 15000đ. - 2000b s604305

1791. Lời tạm biệt : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kỹ năng giao tiếp). - 15000đ. - 2000b s604304

1792. Lời từ chối : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kỹ năng giao tiếp). - 15000đ. - 2000b s604307

1793. Lời xin lỗi : Truyện tranh : Dành cho bé 2 - 6 tuổi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Kỹ năng giao tiếp). - 15000đ. - 2000b s604303

1794. Luyện kỹ năng giải đề học sinh giỏi lớp 9 và ôn thi vào lớp 10 chuyên môn Ngữ văn : Theo định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Thành Huân. - H. : Dân trí, 2025. - 510 tr. : bảng ; 24 cm. - 224000đ. - 1900b

Phụ lục: tr. 499-510 s603607

1795. Lược sử văn học Việt Nam / Trần Đình Sử (ch.b.), Nguyễn Xuân Kính, Nguyễn Văn Long... - In lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 300 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Văn học). - 160000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 273-284 s605494

1796. Lý Đợi. Kết hôn với chính mình : Tập văn / Lý Đợi. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 189 tr. ; 21 cm. - 196000đ. - 1000b s603404

1797. Lycoris recoil : Truyện tranh : 17+ / Nguyên tác: Spider Lily ; Minh hoạ: Yasunori Bizen ; Thế Đăng dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 55000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 142 tr. : tranh vẽ s605098

1798. Ma quỷ loạn cõi trần : 18+ / Viva Talents. - H. : Dân trí, 2025. - 245 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học Việt). - 129000đ. - 2000b s603580

1799. Mạch Ngôn Xuyên. Quả ngọt năm tháng / Mạch Ngôn Xuyên ; Tạ Thu Ngân dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 179500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 时光里的蜜果

T.1. - 2025. - 469 tr. s603894

1800. Mạch Ngôn Xuyên. Quả ngọt năm tháng / Mạch Ngôn Xuyên ; Tạ Thu Ngân dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 179500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 时光里的蜜果

T.2. - 2025. - 453 tr. s603895

1801. Mai Anh Đoàn. Ve sầu phiêu du bắc cực : Dành cho lứa tuổi 6+ / Mai Anh Đoàn. - H. : Kim Đồng, 2025. - 75 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 86000đ. - 1500b s604188

1802. Mai là thứ Bảy - Thu Đông : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Real dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 168 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 35000đ. - 4000b s604578

1803. Mai là thứ Bảy - Xuân Hạ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soichiro Yamamoto ; Real dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 145 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 35000đ. - 4000b s604577

1804. Mai Thanh Hạ. Cảm ơn bạn đã không từ bỏ chính mình / Mai Thanh Hạ. - H. : Thế giới, 2025. - 189 tr. ; 18 cm. - 89000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Thị Kim Thoa s604713

1805. Marinov, Isabelle. Biệt đội phiêu lưu dưới lòng đất : Dành cho lứa tuổi 8+ / Isabelle Marinov; Minh hoạ: Paula Zorite ; Lucy Nguyễn dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 270 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 70000đ. - 1500b s604053

1806. Mark Twain : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Team Sinhwa ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 181 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 60000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Who? Mark Twain s604107
1807. Mẫu giáo đại chiến : Truyện tranh : 18+ / You Chiba ; Ocharaketa dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 60000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s605093
1808. Mẫu giáo đại chiến : Truyện tranh : 18+ / You Chiba ; Ocharaketa dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 60000đ. - 6000b
T.5. - 2025. - 214 tr. : tranh vẽ s605094
1809. Mẫu giáo đại chiến : Truyện tranh : 18+ / You Chiba ; Ocharaketa dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 120000đ. - 6000b
T.5. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s605096
1810. Mẫu giáo đại chiến : Truyện tranh : 18+ / You Chiba ; Ocharaketa dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 60000đ. - 6000b
T.6. - 2025. - 214 tr. : tranh vẽ s605095
1811. Mẫu giáo đại chiến : Truyện tranh : 18+ / You Chiba ; Ocharaketa dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 60000đ. - 6000b
T.7. - 2025. - 204 tr. : tranh vẽ s604829
1812. Mẫu giáo đại chiến : Truyện tranh : 18+ / You Chiba ; Ocharaketa dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 60000đ. - 6000b
T.8. - 2025. - 202 tr. : tranh vẽ s604756
1813. Mẫu giáo đại chiến : Truyện tranh : 18+ / You Chiba ; Ocharaketa dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 60000đ. - 6000b
T.9. - 2025. - 202 tr. : tranh vẽ s604757
1814. Mẹ đâu rồi? : Sách lật tương tác song ngữ 0 - 3 tuổi / Giuliano Ferri ; Nguyễn Xuân Nhật dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 17 cm. - 96000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Mummy, Mummy, Where are you? s604724
1815. Mèo con lười biếng : Truyện tranh : Ehon 2+ / Lingo Bus ; Minh họa: VIPKID ; Vũ Thiên dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 23 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Thế giới diệu kỳ của bé). - 32000đ. - 5000b s605635
1816. Mèo Mốc - Ai rồi cũng cưới (trừ Mốc) : Truyện tranh. - H. : Dân trí, 2025. - 199 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 139000đ. - 3000b
Tên thật tác giả: Đặng Quang Dũng s604950
1817. Mèo Mốc - Hành trình tới Singapore : Truyện tranh. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 181 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 115000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Đặng Quang Dũng s604949
1818. Mèo Mốc - Hãy ngắm nhìn bầu trời! : Truyện tranh. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 183 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 119000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Đặng Quang Dũng s604948
1819. Mèo Mốc - Ô, sinh nhật rồi này? : Truyện tranh. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 151 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 119000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Đặng Quang Dũng s604947

1820. Mèo Mốc - Và Xuân sẽ lại về : Truyện tranh. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 199 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 128000đ. - 1000b
 Tên thật tác giả: Đặng Quang Dũng s604951
1821. Mèo Mốc Black book : Truyện tranh. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 45000đ. - 3000b
 T.6. - 2025. - 103 tr. : tranh vẽ s604953
1822. Mèo tuần đêm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kaoru Fukaya ; Nguyễn Văn Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 2700b
 T.2. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604608
1823. Mèo tuần đêm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Kaoru Fukaya ; Nguyễn Văn Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 2400b
 T.3. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604609
1824. Miaki Sugaru. Ba ngày hạnh phúc / Miaki Sugaru ; Hoàng Anh dịch. - H. : Lao động, 2025. - 279 tr. ; 18 cm. - 85000đ. - 1000b s604770
1825. Miller, Madeline. Trường ca Achilles : Dành cho tuổi trưởng thành / Madeline Miller ; Jack Frogg dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 443 tr. ; 23 cm. - 156000đ. - 3000b
 Tên sách tiếng Anh: The song of Achilles s604093
1826. Mình chẳng vui tạo nào : Truyện tranh : Ehon 2+ / Lingo Bus ; Minh hoạ: VIPKID ; Vũ Thiên dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 23 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Thế giới diệu kỳ của bé). - 32000đ. - 5000b s605636
1827. Mình phải chờ đến bao giờ? : Truyện tranh / Elliot Kreloff ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 62 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 79000đ. - 1000b
 Tên sách tiếng Anh: Worth the wait s603551
1828. Mishima Yomu. Thế giới Otome game thật khắc nghiệt với nhân vật quần chúng = The world of otome games is a tough for mobs / Mishima Yomu ; Minh hoạ: Monda ; Roku dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 139000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Nhật: 乙女ゲー世界はモブに厳しい世界です
 T.12. - 2025. - 391 tr. : tranh vẽ s604850
1829. Mộc An. Cậu bé tròn xoe và con ma thích ăn gà rán : Tác phẩm dự Giải thưởng Văn học Kim Đồng lần thứ nhất 2023 - 2025 : Dành cho lứa tuổi 6+ / Mộc An. - H. : Kim Đồng, 2025. - 105 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 36000đ. - 1500b
 Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Nguyệt Trinh s604115
1830. Mộc An. Người thầy một nửa ma : Tác phẩm dự Giải thưởng Văn học Kim Đồng lần thứ nhất 2023 - 2025 : Dành cho lứa tuổi 6+ / Mộc An. - H. : Kim Đồng, 2025. - 153 tr. ; 21 cm. - 46000đ. - 1500b
 Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Nguyệt Trinh s604116
1831. Mộc Trầm. Lén nhặt chuyện đời / Mộc Trầm. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 213 tr. ; 20 cm. - 85000đ. - 5000b
 Đạo hiệu tác giả: Thích Đạo Quang s603680
1832. Một ngày của xe cứu hộ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2 - 6 / Lời: Mijica ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 3000b s604165
1833. 199 bài và đoạn văn hay lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Hương Lan, Nguyễn Thị Kiều Anh, Lê Lam Tiên. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 184 tr. ; 27 cm. - 92000đ. - 2000b s605192

1834. 109 truyện cười Việt Nam / Vân Anh tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 251 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 3000b s603821

1835. 150 bài văn hay 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dành cho các bộ SGK hiện hành / Thái Quang Vinh, Nguyễn Phước Lợi. - H. : Dân trí, 2025. - 193 tr. : ảnh ; 27 cm. - 96000đ. - 4000b s605311

1836. 150 bài văn hay 8 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dành cho các bộ SGK hiện hành / Thái Quang Vinh, Nguyễn Phước Lợi. - H. : Dân trí, 2025. - 178 tr. : ảnh ; 27 cm. - 96000đ. - 4000b s605312

1837. 150 bài văn hay 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dành cho các bộ SGK hiện hành / Thái Quang Vinh, Phạm Anh Tú. - H. : Dân trí, 2025. - 199 tr. ; 27 cm. - 126000đ. - 4000b s605313

1838. Mùa hè Hikaru chết : Truyện tranh : 16+ / Mokumokuren ; Trương Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b

T.3. - 2025. - 164 cm : tranh vẽ s604721

1839. Mugerli, Anja. Gia đình ong : Dành cho tuổi trưởng thành / Anja Mugerli ; Vũ Lập Nhật dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 163 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b s604035

1840. 10 bài học cho bé cá tính - Ăn vạ chẳng ai chơi : Truyện tranh : Dành cho bé mẫu giáo / Tao Chun Ni b.s. ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s604221

1841. 10 bài học cho bé cá tính - Chế ngự cơn nóng giận : Truyện tranh : Dành cho bé mẫu giáo / Tao Chun Ni b.s. ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s604216

1842. 10 bài học cho bé cá tính - Chớ lè mề hồng việc : Truyện tranh : Dành cho bé mẫu giáo / Tao Chun Ni b.s. ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s604222

1843. 10 bài học cho bé cá tính - Đánh nhau là kém cỏi : Truyện tranh : Dành cho bé mẫu giáo / Tao Chun Ni b.s. ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s604213

1844. 10 bài học cho bé cá tính - Đừng chế giễu người khác : Truyện tranh : Dành cho bé mẫu giáo / Tao Chun Ni b.s. ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s604217

1845. 10 bài học cho bé cá tính - Không phải của mình đâu : Truyện tranh : Dành cho bé mẫu giáo / Tao Chun Ni b.s. ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s604219

1846. 10 bài học cho bé cá tính - Lịch sự nơi công cộng : Truyện tranh : Dành cho bé mẫu giáo / Tao Chun Ni b.s. ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s604218

1847. 10 bài học cho bé cá tính - Nhớ chấp hành nội quy : Truyện tranh : Dành cho bé mẫu giáo / Tao Chun Ni b.s. ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s604214

1848. 10 bài học cho bé cá tính - Tránh xa chỗ nguy hiểm : Truyện tranh : Dành cho bé mẫu giáo / Tao Chun Ni b.s. ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s604220

1849. 10 bài học cho bé cá tính - Vui chơi có giờ giấc : Truyện tranh : Dành cho bé mẫu giáo / Tao Chun Ni b.s. ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 30000đ. - 2000b s604215

1850. Mỹ vị hầm ngục = Delicious in dungeon : Truyện tranh : 16+ / Kui Ryoko ; Ngô Quế Đan dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.5. - 2025. - 199 tr. : tranh vẽ s604752

1851. Mỹ vị hầm ngục = Delicious in dungeon : Truyện tranh : 16+ / Kui Ryoko ; Ngô Quế Đan dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.6. - 2025. - 207 tr. : tranh vẽ s604753

1852. Mỹ vị hầm ngục = Delicious in dungeon : Truyện tranh : 16+ / Kui Ryoko ; Ngô Quế Đan dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.13. - 2025. - 175 tr. : tranh vẽ s604754

1853. Mỹ vị hầm ngục = Delicious in dungeon : Truyện tranh : 16+ / Kui Ryoko ; Ngô Quế Đan dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.14. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604755

1854. Nai tơ ngơ ngác Nokotan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Oshioshio ; Tatsuhiro dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 6000b
T.2. - 2025. - 124 tr. : tranh vẽ s604476

1855. Nai tơ ngơ ngác Nokotan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Oshioshio ; Tatsuhiro dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5900b
T.3. - 2025. - 125 tr. : tranh vẽ s604477

1856. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.1: Uzumaki Naruto. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s604371

1857. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.2: Vị khách khó ưa. - 2025. - 202 tr. : tranh vẽ s604372

1858. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.3: Ước mơ...!!. - 2025. - 201 tr. : tranh vẽ s604373

1859. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.4: Cây cầu mang tên người anh hùng!!. - 2025. - 176 tr. : tranh vẽ s604374

1860. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.7: Con đường duy nhất...!!. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s604375

1861. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.8: Trận chiến sống còn!!. - 2025. - 180 tr. : tranh vẽ s604376

1862. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.9: Neji và Hinata. - 2025. - 177 tr. : tranh vẽ s604377

1863. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b

- Q.10: Ninja kiệt xuất...!! - 2025. - 171 tr. : tranh vẽ s604378
1864. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
- Q.11: Nhận tui làm đệ tử nha!?. - 2025. - 180 tr. : tranh vẽ s604379
1865. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
- Q.14: Hokage VS. Hokage!! - 2025. - 174 tr. : tranh vẽ s604380
1866. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
- Q.16: Tiêu diệt làng lá: Kết thúc!! - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s604381
1867. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
- Q.18: Quyết định của Tsunade!! - 2025. - 183 tr. : tranh vẽ s604382
1868. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
- Q.19: Người kế thừa. - 2025. - 181 tr. : tranh vẽ s604383
1869. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
- Q.20: Naruto VS. Sasuke!! - 2025. - 181 tr. : tranh vẽ s604384
1870. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
- Q.31: Tâm niệm gửi gắm!! - 2025. - 182 tr. : tranh vẽ s604385
1871. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
- Q.35: Cặp đôi mới!! - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s604387
1872. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
- Q.36: Đội 10. - 2025. - 180 tr. : tranh vẽ s604388
1873. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
- Q.42: Bí mật của Mangekyo...!! - 2025. - 183 tr. : tranh vẽ s604389
1874. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
- Q.43: Kẻ nắm rõ sự thật...!! - 2025. - 221 tr. : tranh vẽ s604390
1875. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
- Q.44: Truyền thụ tiên thuật...!! - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s604391
1876. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
- Q.45: Chiến trường làng lá!! - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s604392
1877. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
- Q.48: Ngôi làng chào đón!! - 2025. - 202 tr. : tranh vẽ s604393

1878. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.49: Hội làng Ngũ Kage, bắt đầu...!!. - 2025. - 182 tr. : tranh vẽ s604394
1879. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.52: Đội 7 của mỗi người!!. - 2025. - 202 tr. : tranh vẽ s604395
1880. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.53: Naruto ra đời. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604396
1881. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.60: Kurama!!. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s604397
1882. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.61: Huynh đệ song thủ!!. - 2025. - 220 tr. : tranh vẽ s604398
1883. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.62: Vết nứt. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604399
1884. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.63: Mộng giới. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s604400
1885. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.64: Thập vĩ. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s604401
1886. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.66: Thế trận 3 chân mới. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s604402
1887. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.68: Lối mòn. - 2025. - 185 tr. : tranh vẽ s604403
1888. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.69: Khởi đầu của mùa xuân đỏ. - 2025. - 204 tr. : tranh vẽ s604404
1889. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Hitokiri dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
Q.70: Naruto & Lục Đạo Tiên Nhân...!!. - 2025. - 202 tr. : tranh vẽ s604405
1890. Naruto : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Masashi Kishimoto ; Anh Việt dịch ; Thành Ramen h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
T.34: Khoảnh khắc gặp lại...!!. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s604386
1891. Nashi. Nụ cười đáng thương / Nashi ; Ngọc Châu dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 205 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b s603643
1892. Nâu. Túi áo còn trái hồng giòn : Tản văn, thơ / Nâu. - H. : Dân trí, 2025. - 149 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 1000b s603575

1893. Nejikemono - Bóng ma hận thù : Truyện tranh : Truyện dành cho lứa tuổi 18+ / Abaraya Takeichi ; Khánh Linh dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 18 cm. - 75000đ. - 3000b
T.3. - 2024. - 206 tr. : tranh vẽ s604731
1894. Nesbit, Edith. Lũ trẻ đường tàu : Song ngữ = The railway children : Bilingual / Edith Nesbit ; Tiểu Khê dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 343 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b s605609
1895. Nếu như tôi nói nhớ, em có trở về không? / Lê Trần Thanh Hiên, Đan Lâm, Tường Vân... - H. : Dân trí, 2025. - 165 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 88000đ. - 1000b s604916
1896. Ngày mưa lạnh đôi mình hẹn ước : Truyện tranh : 17+ / Shoko ; Trần Yang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 162 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 60000đ. - 1000b s604720
1897. Nguyễn An Phương. Bí mật cánh chim xanh : Ấn phẩm hưởng ứng tình thần ngày 2/4 - Ngày thế giới nhận thức về tự kỷ / Nguyễn An Phương. - H. : Dân trí, 2025. - 57 tr. : tranh màu ; 18x22 cm. - 89000đ. - 500b s603594
1898. Nguyễn Du. Bắc hành tạp lục / Nguyễn Du ; B.s.: Võ Vinh Quang (ch.b.), Hồ Bách Khoa, Trần Thị Vinh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2024. - 454 tr. ; 24 cm. - 400b s603384
1899. Nguyễn Hồng Anh. Tác phẩm của Viet Thanh Nguyen về chiến tranh Việt Nam dưới góc nhìn căn tính / Nguyễn Hồng Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 247 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 167-178. - Phụ lục: tr. 179-247 s605523
1900. Nguyễn Huy Tưởng. Những truyện hay viết cho thiếu nhi : Cô bé gan dạ. Tìm mẹ. Con cóc là cậu ông giời... / Nguyễn Huy Tưởng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 237 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 1500b s604148
1901. Nguyễn Khắc Nguyệt. Một xe, một người cũng đánh : Truyện ký / Nguyễn Khắc Nguyệt. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 82000đ. - 737b
T.1. - 2025. - 208 tr. s605510
1902. Nguyễn Khắc Nguyệt. Một xe, một người cũng đánh : Truyện ký / Nguyễn Khắc Nguyệt. - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 78000đ. - 737b
T.2. - 2025. - 196 tr. s605511
1903. Nguyễn Minh Khiêm. Sông vừa đi vừa lớn : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Minh Khiêm ; Tranh: Vũ Tuấn Anh. - H. : Kim Đồng, 2025. - 78 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 1500b s604229
1904. Nguyễn Ngọc Ký. Tôi học đại học : Ngọn nến không bao giờ tắt / Nguyễn Ngọc Ký. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 303 tr. : ảnh, tranh ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s603443
1905. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 24. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b
T.1: Nhà ảo thuật. Những con gấu bông. Thám tử nghiệp dư. - 2025. - 342 tr. : tranh vẽ s604124
1906. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 24. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b
T.3: Bí mật kẻ trộm. Bắt đền hoa sứ. Con mã con ma. - 2025. - 346 tr. : tranh vẽ s604125
1907. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 135000đ. - 2000b
T.4. - 2025. - 622 tr. s604297

1908. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 24. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b
T.4: Cô giáo Trinh. Theo dấu chim ưng. Tiền chuộc. - 2025. - 338 tr. : tranh vẽ s604126
1909. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 24. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b
T.6: Ba lô màu xanh. Lọ thuốc tàng hình. Cuộc so tài vật vủ. - 2025. - 326 tr. : tranh vẽ s604127
1910. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b
T.9: Hiệp sĩ ngủ ngày. Tiết mục bắt ngờ. Phù thủy. - 2025. - 326 tr. : tranh vẽ s604128
1911. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b
T.10: Mùa hè bận rộn. Hoa tí muội. Quán kem. - 2025. - 326 tr. : tranh vẽ s604129
1912. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b
T.12: Cháu của bà. Trúng số độc đắc. Mười lăm ngọn nến. - 2025. - 322 tr. : tranh vẽ s604130
1913. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b
T.13: Lớp phó trật tự. Mẹ vắng nhà. Đoàn kịch tình lẻ. - 2025. - 318 tr. : tranh vẽ s604131
1914. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b
T.14: Lang thang trong rừng. Kho báu dưới hồ. Gia sư. - 2025. - 334 tr. : tranh vẽ s604132
1915. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b
T.15: Khách sạn hoa hồng. Quà tặng ba lần. Kính vạn hoa. - 2025. - 326 tr. : tranh vẽ s604133
1916. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b
T.16: Người giúp việc khác thường. Ngủ quên trên đồi. Kẻ thần bí. - 2025. - 374 tr. : tranh vẽ s604134
1917. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b
T.17: Bạn gái. Cửa hàng bánh kẹo. Một ngày kì lạ. - 2025. - 326 tr. : tranh vẽ s604135
1918. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh hoạ: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 86000đ. - 2000b
T.18: Tóc ngắn tóc dài. Má lúm đồng tiền. Cà phê áo tím. - 2025. - 334 tr. : tranh vẽ s604136
1919. Nguyễn Nhật Ánh. Ngày xưa có một chuyện tình : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 25. - H. : Dân trí, 2025. - 295 tr. ; 15 cm. - 77000đ. - 3000b s605355
1920. Nguyễn Nhuận Hồng Phương. Tháng ngày chưa xa : Tập truyện / Nguyễn Nhuận Hồng Phương. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 204 tr. ; 21 cm. - 81000đ. - 887b
Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Nhuận; Bút danh khác: Hồng Phương s605509

1921. Nguyễn Phúc Miên Cư. Cống Thảo viên tập / Nguyễn Phúc Miên Cư ; Giới thiệu, dịch chú: Bộ môn Hán Nôm - Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 314 tr. ; 24 cm. - 500b s605694
1922. Nguyễn Quang Hiến. Cửa Hội : Thơ / Nguyễn Quang Hiến. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 79 tr. : ảnh màu ; 19 cm. - 120000đ. - 200b s604626
1923. Nguyễn Tân. Chuyện ở đồi A1 / Nguyễn Tân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 142 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 2000b s604094
1924. Nguyễn Thanh Tuyên. Chỉ là mong manh / Nguyễn Thanh Tuyên. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 217 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 198000đ. - 500b s603701
1925. Nguyễn Thị Cúc. Ngược lối cuộc hành trình / Nguyễn Thị Cúc. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 316 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b s603754
1926. Nguyễn Thị Nhân. Thì thăm mùa thu : Thơ / Nguyễn Thị Nhân. - H. : Lao động, 2025. - 252 tr. : ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 100b s603893
1927. Nguyễn Thị Như Hiền. Đi bắt nổi buồn : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Thị Như Hiền. - H. : Kim Đồng, 2025. - 118 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 40000đ. - 1500b s604111
1928. Nguyễn Thụ. Nhớ mãi những miền quê / Nguyễn Thụ. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 216 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 837b s605507
1929. Nguyễn Trung Thu. Ân nghĩa miền cát bỏng : Hồi ức / Nguyễn Trung Thu ; Nguyễn Thị Kim Hoa thể hiện. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 380 tr., 40 tr. ảnh ; 23 cm. - 1032b Phụ lục: tr. 337-372 s605515
1930. Nguyễn Văn Bồng. Với quê hương : Thơ / Nguyễn Văn Bồng. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 147 tr., 4 tr. ảnh ; 21 cm. - 150b s603378
1931. Nguyễn Văn Học. Bão người : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Học. - H. : Hồng Đức, 2025. - 295 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b s603768
1932. Nguyễn Văn Hùng. Trà hoàng cung : Tập thơ ngắn / Nguyễn Văn Hùng. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 55 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 300b s604625
1933. Nguyễn Văn Thiên. Lặng lẽ ngày đi qua : Thơ / Nguyễn Văn Thiên. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 126 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 200b s604622
1934. Nguyễn Xuân Nhĩ. Đùng đùng mắt nhau : Tập truyện ngắn / Nguyễn Xuân Nhĩ. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 199 tr. ; 19 cm. - 66000đ. - 1182b s604661
1935. Nguyệt hạ thần kiếm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Tatsuya Endo ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2600b T.4. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s604544
1936. Nguyệt hạ thần kiếm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Tatsuya Endo ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2600b T.5. - 2025. - 223 tr. : tranh vẽ s604545
1937. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh hoạ: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 52000đ. - 1000b T.2. - 2025. - 226 tr. : tranh vẽ s604688
1938. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh hoạ: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 52000đ. - 1000b T.4. - 2025. - 213 tr. : tranh vẽ s604689

1939. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh hoạ: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 52000đ. - 1000b
T.9. - 2025. - 193 tr. : tranh vẽ s604690
1940. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh hoạ: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 52000đ. - 1000b
T.11. - 2025. - 196 tr. : tranh vẽ s604691
1941. Người ở trong mơ : Truyện tranh : Truyện dành cho lứa tuổi 18+ / Nalah2410. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 95000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 181 tr. : tranh vẽ s604863
1942. Người ở trong mơ : Truyện tranh : Truyện dành cho lứa tuổi 18+ / Nalah2410. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 95000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 202 tr. : tranh vẽ s604941
1943. Nhất đại linh hậu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Tutu ; Zic dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 185000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 一代灵后
T.3. - 2025. - 230 tr. : tranh màu s603570
1944. Nhất Thập Tứ Châu. Tu tiên ngôn ngữ C : 18+ / Nhất Thập Tứ Châu ; Lạc Thần dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 176000đ. - 2000b
T.3. - 2025. - 393 tr. s605564
1945. Nhật kí ẩm thực của nàng hầu sành ăn : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Susumu Maeya ; Thế Đăng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 3900b
T.1. - 2025. - 156 tr. : tranh vẽ s604483
1946. Nhật kí nơi xứ lạ : Truyện tranh / Tomoko Yamashita ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 75000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 167 tr. : tranh vẽ s604882
1947. Nhật ký Hướng Thố Đường : Truyện tranh : 16+ / Hisa Takano ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 3000b
T.4. - 2025. - 176 tr. : tranh vẽ s605114
1948. Nhật ký Hướng Thố Đường : Truyện tranh : 16+ / Hisa Takano ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 2500b
T.5. - 2025. - 176 tr. : tranh vẽ s605115
1949. Nhật ký Hướng Thố Đường : Truyện tranh : 16+ / Hisa Takano ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 2500b
T.6. - 2025. - 176 tr. : tranh vẽ s605116
1950. Nhật ký Mèo Mốc : Truyện tranh. - H. : Dân trí, 2025. - 145 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 121000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Đặng Quang Dũng s604952
1951. Nhiệm vụ tối thượng nhà Yozakura : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Hitsuji Gondaira ; AnHD dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3300b
T.15: Kyoichiro VS chị em nhà Yozakura. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s604550
1952. Nhiệm vụ tối thượng nhà Yozakura : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Hitsuji Gondaira ; AnHD dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3500b
T.16: Hội nghị điệp viên hạng Vàng. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604551

1953. Nhiệm vụ tối thượng nhà Yozakura : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Hitsuji Gondaira ; AnHD dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3500b
T.17: Chiến dịch giải cứu chị em Yozakura. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s604552
1954. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s605131
1955. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.36. - 2025. - 167 tr. : tranh vẽ s605132
1956. Nhóc Phương : Truyện tranh Việt Nam dành cho độc giả từ 12+ / Nguyên tác: Phương Phương ; Kịch bản: Leo Đinh ; Minh họa: Sun Wolf Studio. - H. : Hồng Đức. - 19 cm. - 99000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 147 tr. : tranh màu s605062
1957. Nhungdieubinhyen. Chúng ta sinh ra là để hạnh phúc / Nhungdieubinhyen. - H. : Dân trí, 2025. - 213 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 92000đ. - 1000b
Tên khác của tác giả: Sơn Phạm s604925
1958. Những bài làm văn mẫu lớp 5 : Theo bộ sách Cánh Diều / Lê Xuân Soan (ch.b.), Trần Thìn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 79000đ. - 15000b
T.2. - 2025. - 127 tr. s605447
1959. Những bài làm văn mẫu lớp 9 : Theo bộ sách Cánh Diều / Lê Xuân Soan (ch.b.), Trần Thìn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 89000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 144 tr. s605448
1960. Những bài văn nghị luận đặc sắc 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Tạ Đức Hiền (ch.b.), Thái Thanh Hằng, Lê Thanh Hải. - Tái bản lần 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 272 tr. : bìa ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s605757
1961. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Bố mẹ không phải người giúp việc / Jakie Nguyễn s.t., b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 79 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 36000đ. - 5000b s603455
1962. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Bố mẹ là người dẫn lối / Jakie Nguyễn s.t., b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 79 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 36000đ. - 5000b s603453
1963. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Con sẽ không bỏ cuộc / Jakie Nguyễn s.t., b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 80 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 36000đ. - 5000b s603458
1964. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Con sẽ không đơn độc / Jakie Nguyễn s.t., b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 80 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 36000đ. - 5000b s603457
1965. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Con sẽ luôn tự lập / Jakie Nguyễn s.t., b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 79 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 36000đ. - 5000b s603456
1966. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Học cách yêu thương / Jakie Nguyễn s.t., b.s. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 78 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 36000đ. - 5000b s603454
1967. Những kí ức Điện Biên : Tập truyện ngắn / Nguyễn Đình Thi, Chu Phác, Vũ Cao... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 130 tr. ; 21 cm. - 40000đ. - 2000b s604121
1968. Ninh Thanh Bình. Một thời để nhớ : Tập thơ / Ninh Thanh Bình. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 131 tr. ; 20 cm. - 200b s603469

1969. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn Văn Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b
T.49. - 2025. - 237 tr. : tranh vẽ s604565
1970. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn Văn Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b
T.50. - 2025. - 203 tr. : tranh vẽ s604566
1971. Ninja Rantaro : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 12+ / Soubee Amako ; Nguyễn Văn Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 3300b
T.51. - 2025. - 235 tr. : tranh vẽ s604448
1972. Nobita và bản giao hưởng địa cầu : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Hitokiri dịch ; Tranh vẽ: Shin-ei Animation ; B.s.: Fujiko Pro, Shin-ei Animation. - H. : Kim Đồng, 2025. - 140 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 3000b s604584
1973. Nobita và cuộc đại thủy chiến ở xứ sở người cá : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Tranh: Yasunori Okada ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 193 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Doraemon movie story). - 30000đ. - 3000b s604443
1974. Nobita và vùng đất lý tưởng trên bầu trời : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Hitokiri dịch ; Tranh vẽ: Shin-ei Animation ; B.s.: Fujiko Pro, Shin-ei Animation. - H. : Kim Đồng, 2025. - 141 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 3000b s604580
1975. Nosov, Nikolay. Chuyện phiêu lưu của Mít Đặc và các bạn / Nikolay Nosov ; Vũ Ngọc Bình dịch ; Minh hoạ: Olga Chumakova. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 216 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 180000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The adventure of dunno and his friends s604196
1976. Notebook Ngữ văn 9 : Bám sát bộ sách Cánh Diều / Kiều Bắc, Nguyễn Quốc Khánh, Nguyễn Thị Hoa. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 75 tr. : bảng ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b s605493
1977. Notebook Ngữ văn 9 : Bám sát bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Kiều Bắc, Nguyễn Quốc Khánh, Nguyễn Thị Hoa. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 67 tr. : bảng ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b s603496
1978. Nữ chính truyện tranh thiếu nữ x tình địch : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Kuu ; Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 1500b
T.1. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s604853
1979. Nữ chính truyện tranh thiếu nữ x tình địch : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Kuu ; Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 1500b
T.2. - 2025. - 128 tr. : tranh vẽ s604854
1980. Nữ chính truyện tranh thiếu nữ x tình địch : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Kuu ; Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 1500b
T.3. - 2025. - 128 tr. : tranh vẽ s604855
1981. Nữ chính truyện tranh thiếu nữ x tình địch : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Kuu ; Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 1500b
T.4. - 2025. - 122 tr. : tranh vẽ s604856

1982. Nữ hoàng băng giá : Khám phá núi băng và sông băng / Anna Prokos, Jamie Meckel Tablason ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 32 tr. : ảnh, tranh màu ; 20 cm. - (Cùng tưởng tượng nào!). - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Ice queen : Exploring icebergs and glaciers. - Thư mục: tr. 32 s605542

1983. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.5: Chuông nguyện vì ai?. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604519

1984. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.11: Đại ác tặc phía Đông. - 2025. - 181 tr. : tranh vẽ s604520

1985. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.12: Truyền thuyết bắt đầu. - 2025. - 179 tr. : tranh vẽ s604521

1986. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.21: Quê hương lí tưởng. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604522

1987. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.41: Lời tuyên chiến. - 2025. - 288 tr. : tranh vẽ s604523

1988. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara h.đ. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.58: Thời đại mang tên Râu Trắng. - 2025. - 210 tr. : tranh vẽ s604524

1989. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.71: Đấu trường của những kẻ bắt lương. - 2025. - 213 tr. : tranh vẽ s604525

1990. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.73: Tác chiến SOP Dressrosa. - 2025. - 207 tr. : tranh vẽ s604526

1991. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.74: Ta sẽ luôn ở bên con. - 2025. - 227 tr. : tranh vẽ s604527

1992. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.75: Trả ơn. - 2025. - 203 tr. : tranh vẽ s604528

1993. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.84: Luffy vs. Sanji. - 2025. - 192 tr. : tranh vẽ s604529

1994. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.85: "Dối trá". - 2025. - 196 tr. : tranh vẽ s604530

1995. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.86: "Kế hoạch ám sát Tứ Hoàng". - 2025. - 212 tr. : tranh vẽ s604531

1996. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
T.101: "Siêu sao thượng đài". - 2025. - 208 tr. : tranh vẽ s604534
1997. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
T.1: Chỉ một cú đấm. - 2025. - 195 tr. : tranh vẽ s604546
1998. One punch man : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / One ; Vẽ tranh: Yusuke Murata ; Dịch: Barbie Ayumi, Mokey King. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 2000b
T.6: Sấm truyền. - 2025. - 206 tr. : tranh vẽ s604547
1999. Osaki Isle. Phá đảo dị giới cùng nữ thần không tín đồ : Dành cho lứa tuổi 18+ / Osaki Isle ; Minh hoạ: Tam U ; Thuý Lương dịch. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 105000đ. - 2500b
Tên sách tiếng Nhật: 信者ゼロの女神サマと始める異世界攻略
T.5. - 2025. - 295 tr. : tranh vẽ s605582
2000. Otono Yomoji. Bởi vì tôi sẽ gọi tên em / Otono Yomoji ; Minh hoạ: Shimano ; Vinky dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 191 tr. ; 18 cm. - 116000đ. - 3000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 僕が君の名前を呼ぶから s604694
2001. Oyama Seiichiro. Bảo tàng quỷ kế : Tuyển tập án tồn tại Viện Lưu trữ dữ liệu tội phạm / Oyama Seiichiro ; Azumi Phạm dịch. - H. : Lao động, 2025. - 262 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 3000b s603911
2002. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Ngữ văn : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Thị Mai Phượng, Nguyễn Thị Bích Thủy, Trần Thu Trang... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 242 tr. : bìa ; 27 cm. - 65000đ. - 9300b s605200
2003. Ông bà hồi xuân : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Kagiri Araido ; Tatsuhiko dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 85000đ. - 2000b
T.5. - 2025. - 170 tr. : tranh vẽ s604965
2004. Ông bà hồi xuân : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Kagiri Araido ; Tatsuhiko dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 85000đ. - 2000b
T.6. - 2025. - 170 tr. : tranh vẽ s604966
2005. Perdeus. Những người có cánh / Perdeus. - H. : Hồng Đức, 2025. - 249 tr. ; 21 cm. - 54000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Võ Minh Cường s603803
2006. Phạm Công Luận. Trang trại cuối rừng : Dành cho lứa tuổi 8+ / Phạm Công Luận. - H. : Kim Đồng, 2025. - 107 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 75000đ. - 1500b s604023
2007. Phạm Công Luận. Xóm thiên đường : Dành cho lứa tuổi 8+ / Phạm Công Luận. - H. : Kim Đồng, 2025. - 107 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 75000đ. - 1500b s604022
2008. Phạm Thanh Thuý. Con Cáo Lửa : Dành cho lứa tuổi 6+ / Phạm Thanh Thuý. - H. : Kim Đồng, 2025. - 119 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 40000đ. - 1500b s604112
2009. Phạm Xuân Đào. Hành trình về đất mẹ : Tập truyện ngắn / Phạm Xuân Đào. - H. : Lao động, 2025. - 239 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s603872
2010. Phan Hà. Tiếng lòng : Thơ / Phan Hà. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 291 tr., 6 tr. ảnh ; 21 cm. - 100000đ. - 100b s603379

2011. Phong thần diễn nghĩa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Ryu Fujisaki ; Ili Tenjou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 70000đ. - 2400b
T.12. - 2025. - 242 tr. : tranh vẽ s604481
2012. Phong thần diễn nghĩa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Ryu Fujisaki ; Ili Tenjou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 70000đ. - 2400b
T.13. - 2025. - 240 tr. : tranh vẽ s604482
2013. Phu Vinh Tran. Tiếng chim hót trong vườn / Phu Vinh Tran. - H. : Thế giới, 2025. - 222 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 150000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Trần Văn Phúc s604679
2014. Phùng Quán. Tuổi thơ dữ dội : Dành cho lứa tuổi 10+ / Phùng Quán. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 398 tr. s604017
2015. Phùng Quán. Tuổi thơ dữ dội : Dành cho lứa tuổi 10+ / Phùng Quán. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 398 tr. s604018
2016. Pichon, Liz. Thế giới tuyệt vời của Tom Gates / Liz Pichon ; Heidi Hiền Phạm dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 183 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 69000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Tom Gates #1: The brilliant world of Tom Gates s605595
2017. Pichon, Liz. Thế giới tuyệt vời của Tom Gates - Những lý do thuyết phục / Liz Pichon ; Heidi Hiền Phạm dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 183 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 69000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: The brilliant world of Tom Gates - Excellent excuses s605597
2018. Pichon, Liz. Thế giới tuyệt vời của Tom Gates - Những lý do thuyết phục : Song ngữ = The brilliant world of Tom Gates - Excellent excuses : Bilingual / Liz Pichon ; Heidi Hiền Phạm dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 359 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b s605598
2019. Pichon, Liz. Thế giới tuyệt vời của Tom Gates - Ông trùm rắc rối : Song ngữ = The brilliant world of Tom Gates - The trouble master : Bilingual / Liz Pichon ; Heidi Hiền Phạm dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 359 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b s605596
2020. Prats, Luis. Hachiko - Chú chó đợi chờ : Dành cho lứa tuổi 6 đến 11 / Luis Prats; Minh họa: Zuzanna Celej; Nguyễn Phương Loan dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 148 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - 60000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Hachiko: The dog who waited; Tên sách tiếng Tây Ban Nha: Hachiko: El perro que esperaba s604036
2021. Quá gần để nói lời yêu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Akira Nakata ; Nu dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 180 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 96000đ. - 2000b s604968
2022. Quần áo đầu mất rồi : Truyện tranh : Ehon 2+ / Lingo Bus ; Minh họa: VIPKID ; Vũ Thiên dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 23 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - (Thế giới diệu kỳ của bé). - 32000đ. - 5000b s605637
2023. Quất Tử Bất Toan. Hà Thanh Hải Yến : Tiểu thuyết / Quất Tử Bất Toan ; Lục Bích dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 321 tr. ; 21 cm. - 196000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 河清海宴 s605583
2024. QuinS-eoul. Chuyện ở quán canh hầm 24h / QuinS-eoul. - H. : Dân trí, 2025. - 182 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 115000đ. - 2000b
Bút danh tác giả: Quỳnh in Seoul s604945

2025. Quỳnh Thom. Nơi biên cương sâu lắng tình người : Tập bút ký / Quỳnh Thom. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 192 tr. ; 21 cm. - 76000đ. - 937b
 Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Thơm; Bút danh khác: Nhật Hoa s605512
2026. ReLIFE : Truyện tranh / Yayoiso ; An Yên dịch. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 109000đ. - 2000b
 T.14. - 2024. - 161 tr. : tranh màu s604976
2027. ReLIFE : Truyện tranh / Yayoiso ; An Yên dịch. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 109000đ. - 2000b
 T.15. - 2024. - 176 tr. : tranh màu s604977
2028. Rồi hoa sẽ nở = Bloom into you : Truyện tranh : 17+ / Nakatani Nio ; Trần Yang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 1000b
 T.3. - 2025. - 176 tr. : tranh vẽ s604719
2029. Rồng không trung : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Taku Kuwabara ; AnHD dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2100b
 T.16. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s604617
2030. Rồng không trung : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Taku Kuwabara ; AnHD dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2100b
 T.17. - 2025. - 173 tr. : tranh vẽ s604618
2031. Saekisan. Thiên sứ nhà bên : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saekisan ; Tranh bìa: Hanekoto ; Trân Trân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 95000đ. - 2000b
 T.2. - 2025. - 331 tr. : tranh vẽ s604589
2032. Saekisan. Thiên sứ nhà bên : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saekisan ; Tranh bìa: Hanekoto ; Trân Trân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 95000đ. - 2000b
 T.3. - 2025. - 306 tr. : tranh vẽ s604590
2033. Saekisan. Thiên sứ nhà bên : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saekisan ; Tranh bìa: Hanekoto ; Trân Trân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 95000đ. - 2000b
 T.4. - 2025. - 330 tr. : tranh vẽ s604591
2034. Saekisan. Thiên sứ nhà bên : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saekisan ; Minh hoạ: Hanekoto ; Trân Trân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 95000đ. - 2000b
 T.5.5. - 2025. - 298 tr. : tranh vẽ s604593
2035. Saekisan. Thiên sứ nhà bên : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saekisan ; Tranh bìa: Hanekoto ; Trân Trân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 95000đ. - 2000b
 T.5. - 2025. - 334 tr. : tranh vẽ s604592
2036. Saekisan. Thiên sứ nhà bên : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saekisan ; Minh hoạ: Hanekoto ; Trân Trân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 95000đ. - 2000b
 T.6. - 2025. - 314 tr. : tranh vẽ s604594
2037. Saekisan. Thiên sứ nhà bên : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saekisan ; Minh hoạ: Hanekoto ; Trân Trân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 95000đ. - 2000b
 T.7. - 2025. - 326 tr. : tranh vẽ s604595
2038. Saekisan. Thiên sứ nhà bên : Dành cho lứa tuổi 18+ / Saekisan ; Minh hoạ: Hanekoto ; Trân Trân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 95000đ. - 2000b
 T.8. - 2025. - 338 tr. : tranh vẽ s604596
2039. Saint-Expéry, Antoine de. Hoàng tử bé / Antoine de Saint-Expéry ; Vương Thanh Tâm dịch. - H. : Lao động, 2025. - 99 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 1000b s603899

2040. Saint-Exupéry, Antoine de. Hoàng tử bé : Tiểu thuyết / Antoine de Saint-Exupéry ; Lê Việt Dũng dịch. - In lần thứ 4. - H. : Hồng Đức, 2025. - 115 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Le petit prince s603859

2041. Saint-Exupéry, Antoine de. Hoàng tử bé / Saint-Exupéry ; Châu Diên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 135 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 68000đ. - 1500b s604996

2042. Saint-Exupéry, Antoine de. Hoàng tử bé = The little prince / Antoine de Saint-Exupéry ; Trần Kim Thanh dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 155 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 50000đ. - 2000b s605586

2043. Sao băng ban ngày = The daytime shooting star : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Mika Yamamori ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2800b

T.6. - 2025. - 198 tr. : tranh vẽ s604447

2044. Sao băng ban ngày = The daytime shooting star : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Mika Yamamori ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2500b

T.7. - 2025. - 204 tr. : tranh vẽ s604559

2045. Sao băng ban ngày = The daytime shooting star : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Mika Yamamori ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2500b

T.8. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s604560

2046. Sao băng ban ngày = The daytime shooting star : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Mika Yamamori ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2500b

T.9. - 2025. - 196 tr. : tranh vẽ s604542

2047. Sao mà quá thế! : Truyện tranh : Dành cho tuổi 3+ / Maria Gianola ; Thanh Thoại dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Niềm vui mỗi ngày). - 40000đ. - 2000b s604242

2048. Satoshi Hase. Beatless : I trust in your smile. I won't care whether you are soulless or not / Satoshi Hase ; Thanh Sâm dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 140000đ. - 4000b

T.1. - 2025. - 484 tr. s603781

2049. Satoshi Hase. Beatless : I trust in your smile. I won't care whether you are soulless or not / Satoshi Hase ; Thanh Sâm dịch. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 140000đ. - 4000b

T.2. - 2025. - 454 tr. s603782

2050. Sắc màu ở khắp nơi : Truyện tranh / Wiley Blevins, Elliot Krelloff ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hộp hảo hức). - 79000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Colors all around s605652

2051. Sắc thiên thanh u sầu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Hamano Ringo ; Hà Mượt Long Xù dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 86000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 124 tr. : tranh vẽ s604848

2052. Sắc thiên thanh u sầu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Hamano Ringo ; Hà Mượt Long Xù dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 90000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 156 tr. : tranh vẽ s604849

2053. Sắc xuân Yên Thành / Phan Xuân Châu, Xuân Phan, Nguyễn Duy Trinh... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 100000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Thơ Đường huyện Yên Thành

T.3. - 2025. - 115 tr. : ảnh, tranh vẽ s603382

2054. Sewell, Anna. Ngựa ô yêu dấu = Black beauty / Anna Sewell ; Zga dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 343 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kinh điển song ngữ). - 109000đ. - 3000b s603505
2055. Sếp mới của tôi ngổ quá đi thôi : Truyện tranh / Dan Ichikawa ; Luci dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 55000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s603886
2056. Sếp mới của tôi ngổ quá đi thôi : Truyện tranh / Dan Ichikawa ; Luci dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 55000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 118 tr. : tranh vẽ s603887
2057. Shadows house : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Somato ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 4000b
T.13. - 2025. - 151 tr. : tranh vẽ s604615
2058. Shakespeare, William. Ăn miếng trả miếng = Measure for measure / William Shakespeare ; Bùi Xuân Linh dịch, chú giải. - H. : Hồng Đức, 2025. - 294 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách William Shakespeare). - 219000đ. - 500b
Thư mục: tr. 27-29. - Phụ lục: tr. 272-294 s605086
2059. Shakespeare, William. Địa đàng tìm thấy = As you like it / William Shakespeare ; Bùi Xuân Linh dịch, chú giải. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 286 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách William Shakespeare). - 189000đ. - 500b
Thư mục: tr. 20-22. - Phụ lục: tr. 268-286 s604696
2060. Shakespeare, William. Thuần hoá người vợ đánh đá = The taming of the shrew / William Shakespeare ; Bùi Xuân Linh dịch, chú giải. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 286 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách William Shakespeare). - 189000đ. - 500b
Thư mục: tr. 24-26. - Phụ lục: tr. 268-286 s604697
2061. Shakespeare, William. Vua Lear = King Lear / William Shakespeare ; Bùi Xuân Linh dịch, chú giải. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 343 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách William Shakespeare). - 199000đ. - 500b
Thư mục: tr. 23-25. - Phụ lục: tr. 327-343 s604695
2062. Shangri-La Frontier - Thợ săn game rác khiêu chiến game thần thánh : Truyện tranh: Dành cho lứa tuổi 15 / Ryosuke Fuji ; Nguyên tác: Katarina ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 5000b
T.4. - 2025. - 192 tr. : tranh vẽ s604484
2063. Shangri-La Frontier - Thợ săn game rác khiêu chiến game thần thánh : Truyện tranh: Dành cho lứa tuổi 15 / Ryosuke Fuji ; Nguyên tác: Katarina ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 5000b
T.5. - 2025. - 195 tr. : tranh vẽ s604485
2064. Shangri-La Frontier - Thợ săn game rác khiêu chiến game thần thánh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15 / Ryosuke Fuji ; Nguyên tác: Katarina ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 4600b
T.6. - 2025. - 193 tr. : tranh vẽ s604486
2065. Shin - Cậu bé bút chì : Đặc biệt : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui, Uy Studio ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 107 tr. : tranh vẽ s604138
2066. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Kim Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.7. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s604140

2067. Shin - Cậu bé bút chì : Đặc biệt : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui, Uy Studio ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.8. - 2025. - 101 tr. : tranh vẽ s604139
2068. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Kim Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.9. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s604141
2069. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.15. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s604142
2070. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện dài : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Tranh: Mirei Takata ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.16. - 2025. - 161 tr. : tranh vẽ s604585
2071. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.18. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s604143
2072. Shin - Cậu bé bút chì : Truyện dài : Dành cho lứa tuổi 12+ / Nguyên tác: Yoshito Usui ; Tranh: Mirei Takata ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.20. - 2025. - 141 tr. : tranh vẽ s604586
2073. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Vũ Minh Hiền dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.23. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s604144
2074. Shinkai Makoto. Đứa con của thời tiết / Shinkai Makoto ; Mỹ Trinh dịch. - H. : Lao động, 2025. - 284 tr. ; 18 cm. - 85000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Weathering with you s604733
2075. Shinkai Makoto. Your name / Shinkai Makoto ; Thuý An dịch. - H. : Lao động, 2025. - 255 tr. ; 18 cm. - 85000đ. - 1000b s604734
2076. Skip and loafer - Nhịp bước tuổi xanh : Truyện tranh / Misaki Takamatsu ; Hồng Minh dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.4. - 2025. - 174 tr. : tranh vẽ s604742
2077. Skip and loafer - Nhịp bước tuổi xanh : Truyện tranh / Misaki Takamatsu ; Hồng Minh dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.5. - 2025. - 173 tr. : tranh vẽ s604743
2078. Skip and loafer - Nhịp bước tuổi xanh : Truyện tranh / Misaki Takamatsu ; Hồng Minh dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.8. - 2025. - 173 tr. : tranh vẽ s604744
2079. Sói hoạ nô : Truyện tranh giả tưởng Việt Nam dành cho lứa tuổi 14+ / Sun Wolf Animation Studio. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 109000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 161 tr. : tranh màu s603797
2080. Sói hoạ nô : Truyện tranh giả tưởng Việt Nam dành cho lứa tuổi 14+ / Sun Wolf Animation Studio. - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 99000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 148 tr. : tranh màu s603798
2081. Song tử của tôi = My gemini : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Yuu Morikawa ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 190 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 45000đ. - 4000b s604614

2082. Sổ tay Ngữ văn cấp 3 - All in one : Dùng cho cả 3 bộ SGK mới / Minh Tú. - H. : Dân trí, 2025. - 231 tr. : bìa ; 17 cm. - 99000đ. - 2000b s604913
2083. Sông Bùng / Trần Ngọc Cảnh, Sơn Ca, Hồ Bích... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24 cm. - 200b
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ thơ Sông Bùng Diễn Châu
T.5. - 2025. - 110 tr. s603385
2084. Sớm mai : Truyện tranh / Trương Mỹ Dung ; Hoạ sĩ: Nguyễn Thị Bích Ngọc. - H. : Văn học, 2025. - 17 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 170b s605293
2085. Sơn Tùng. Búp sen xanh / Sơn Tùng ; Minh hoạ: Văn Cao. - Tái bản lần thứ 34. - H. : Kim Đồng, 2025. - 384 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 72000đ. - 10000b s604021
2086. Sơn Tùng. Búp sen xanh : Kỷ niệm 135 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19.5.1890 - 19.5.2025) / Sơn Tùng ; Minh hoạ: Văn Cao. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 442 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 110000đ. - 5000b
Phụ lục: tr. 418-442 s604298
2087. Sơn Tùng. Tấm chân dung Bác Hồ : Tập truyện : Dành cho lứa tuổi 13+ / Sơn Tùng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 209 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s604289
2088. Sơn Tùng. Thầy giáo Nguyễn Tất Thành ở trường Dục Thanh : Truyện dài / Sơn Tùng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 119 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 30000đ. - 3000b s604288
2089. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b
T.4. - 2025. - 182 tr. : tranh vẽ s604451
2090. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b
T.5. - 2025. - 198 tr. : tranh vẽ s604452
2091. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b
T.6. - 2025. - 198 tr. : tranh vẽ s604453
2092. Spy x family : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 16+ / Tatsuya Endo ; Phương Nga dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3000b
T.7. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604454
2093. Spy x family: TV Anime - Tổng hợp thông tin chính thức: Animation x 1st mission : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Tatsuya Endo ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 63 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 80000đ. - 10000b s604208
2094. Spyri, Johanna. Heidi : Song ngữ / Johanna Spyri ; Nguyễn Thuý Loan dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 379 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b s605608
2095. Steeman, Stanislas André. Kể sát nhân ở số nhà 21 / Stanislas André Steeman ; Đinh Diệu Anh dịch. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Dân trí, 2025. - 229 tr. ; 19 cm. - 109000đ. - 2000b s604984
2096. Stevenson, Robert Louis. Đảo giấu vàng : Dành cho lứa tuổi 6+ / R. L. Stevenson ; Hoàng Lan Châu lược dịch, phóng tác. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 179 tr. ; 19 cm. - (Văn học Scotland. Tác phẩm chọn lọc). - 45000đ. - 1500b s604295

2097. Stevenson, Robert Louis. Đảo giấu vàng : Song ngữ = Treasure island : Bilingual / Robert Louis Stevenson ; Hồng Trà dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 379 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kinh điển song ngữ). - 109000đ. - 3000b s605614
2098. Studio Cabana - Bản tình ca cho em : Truyện tranh / Uma Agri ; TsuU dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 89000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 168 tr. : tranh vẽ s604745
2099. Sunsunsun. Arya bàn bên thính thoảng lại trêu ghẹo tôi bằng tiếng Nga : Dành cho lứa tuổi 18+ / Sunsunsun ; Minh hoạ: Momoco ; Trân Trân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 95000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 293 tr. : tranh vẽ s604587
2100. Sunsunsun. Arya bàn bên thính thoảng lại trêu ghẹo tôi bằng tiếng Nga : Dành cho lứa tuổi 18+ / Sunsunsun ; Minh hoạ: Momoco ; Trân Trân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 95000đ. - 2000b
T.5. - 2025. - 373 tr. : tranh vẽ s604588
2101. Sư tử tháng 3 = March comes in like a lion : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 14+ / Chica Umino ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2500b
T.14. - 2025. - 173 tr. : tranh vẽ s604606
2102. Swift, Jonathan. Gulliver phiêu lưu ký / Jonathan Swift ; Ruby dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 163 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 76000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Gulliver's travels s605592
2103. Tạ Hà. Cảm nhận thi phẩm "Vị thế Việt Nam" của nhà thơ Huyền Vũ : Tác phẩm & dư luận 2 / Tạ Hà, Lâm Bình. - H. : Lao động, 2025. - 239 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 135000đ. - 500b s603936
2104. Take note Ngữ văn lớp 10 : Tổng hợp kiến thức - Hiểu nhanh, nhớ lâu! / Minh Tú. - H. : Dân trí, 2025. - 89 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b s603567
2105. Take note Ngữ văn lớp 11 : Tổng hợp kiến thức - Hiểu nhanh, nhớ lâu! / Cát Ly. - H. : Dân trí, 2025. - 137 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b s603568
2106. Take note Ngữ văn lớp 12 : Tổng hợp kiến thức - Hiểu nhanh, nhớ lâu! / Cát Ly, Minh Tú. - H. : Dân trí, 2025. - 131 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b s605599
2107. Tân Nobita và chuyến phiêu lưu vào xứ quỷ - 7 dũng sĩ phép thuật : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Fujiko Pro b.s. ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 143 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 5000b s604583
2108. Tân Nobita và lịch sử khai phá Vũ trụ : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Fujiko Pro b.s. ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 143 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story). - 35000đ. - 3000b s604581
2109. Tân Nobita và nước Nhật thời nguyên thủy : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; B.s.: Fujiko Pro, Shin-ei Animation ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 142 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 3000b s604582
2110. Tập qua đường : Truyện tranh : 3+ / Thơ: Thủy Tú ; Tranh: Ngọc Duy. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s605044

2111. Tellegen, Toon. Một cuộc phiêu lưu ra trò và rắc rối : Dành cho lứa tuổi 6+ / Toon Tellegen ; Minh hoạ: Jessica Ahlberg ; Huy Toàn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 154 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Far away across the sea s604276

2112. Tellegen, Toon. Những lá thư nhờ gió gửi ai đó : Dành cho lứa tuổi 6+ / Toon Tellegen ; Minh hoạ: Jessica Ahlberg ; Huy Toàn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 148 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Letters to anyone and everyone s604278

2113. Tellegen, Toon. Ở nơi xa tít mù khơi : Dành cho lứa tuổi 6+ / Toon Tellegen ; Minh hoạ: Jessica Ahlberg ; Huy Toàn dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 155 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Far away across the sea s604279

2114. Tellegen, Toon. Sinh nhật ở rừng và những cuộc vui tung bừng : Dành cho lứa tuổi 6+ / Toon Tellegen ; Minh hoạ: Jessica Ahlberg ; Huy Toàn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 147 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Squirrel's birthday and other parties s604277

2115. Tép Riu. Just for youth - Ước mơ không có ngày hết hạn / Tép Riu ; Quacakydieu dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 195 tr. ; 17 cm. - 79000đ. - 2000b s604917

2116. Terhune, Albert Payson. Lad: Câu chuyện về phẩm giá của một con chó / Albert Payson Terhune ; Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Lao động, 2025. - 357 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 175000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Lad: A dog s603937

2117. Terhune, Albert Payson. Tuyển tập Terhune: Sói - Con trai của Lad / Vũ Danh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động, 2025. - 190 tr. : ảnh ; 21 cm. - 110000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Wolf (1925) s603938

2118. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 180 tr. : tranh vẽ s604344

2119. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.7. - 2025. - 176 tr. : tranh vẽ s604345

2120. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b

T.13. - 2025. - 180 tr. : tranh vẽ s604346

2121. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 7000b

T.19. - 2025. - 176 tr. : tranh vẽ s604332

2122. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 7000b

T.20. - 2025. - 182 tr. : tranh vẽ s604333

2123. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 7000b

T.21. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s604334

2124. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 7000b

- T.22. - 2025. - 178 tr. : tranh vẽ s604335
2125. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 7000b
- T.23. - 2025. - 178 tr. : tranh vẽ s604336
2126. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 7000b
- T.24. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s604337
2127. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 7000b
- T.25. - 2025. - 192 tr. : tranh vẽ s604338
2128. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
- T.29. - 2025. - 192 tr. : tranh vẽ s604347
2129. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
- T.31. - 2025. - 194 tr. : tranh vẽ s604348
2130. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
- T.39. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s604349
2131. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
- T.42. - 2025. - 192 tr. : tranh vẽ s604350
2132. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
- T.47. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s604351
2133. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
- T.49. - 2025. - 170 tr. : tranh vẽ s604352
2134. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
- T.55. - 2025. - 182 tr. : tranh vẽ s604353
2135. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
- T.63. - 2025. - 178 tr. : tranh vẽ s604354
2136. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
- T.66. - 2025. - 178 tr. : tranh vẽ s604355
2137. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
- T.67. - 2025. - 178 tr. : tranh vẽ s604356
2138. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
- T.77. - 2025. - 178 tr. : tranh vẽ s604357

2139. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.80. - 2025. - 178 tr. : tranh vẽ s604358
2140. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.82. - 2025. - 178 tr. : tranh vẽ s604359
2141. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.83. - 2025. - 179 tr. : tranh vẽ s604360
2142. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.85. - 2025. - 178 tr. : tranh vẽ s604361
2143. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.90. - 2025. - 177 tr. : tranh vẽ s604362
2144. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.91. - 2025. - 177 tr. : tranh vẽ s604363
2145. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.93. - 2025. - 177 tr. : tranh vẽ s604364
2146. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.95. - 2025. - 175 tr. : tranh vẽ s604365
2147. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.96. - 2025. - 173 tr. : tranh vẽ s604366
2148. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.98. - 2025. - 180 tr. : tranh vẽ s604367
2149. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.99. - 2025. - 177 tr. : tranh vẽ s604368
2150. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.100. - 2025. - 182 tr. : tranh vẽ s604369
2151. Thám tử lừng danh Conan : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.102. - 2025. - 177 tr. : tranh vẽ s604370
2152. Thám tử lừng danh Conan - Giờ trà của Zero : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Gosho Aoyama ; Ukato Mai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 156 tr. : tranh vẽ s604343

2153. Thám tử lừng danh Conan - Hoa hướng dương trong biển lửa : Hoạt hình màu : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Tà Phương Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 2500b
 Tên sách tiếng Anh: Detective Conan - Sunflowers of inferno
 T.1. - 2025. - 205 tr. : tranh vẽ s604339
2154. Thám tử lừng danh Conan - Hoa hướng dương trong biển lửa : Hoạt hình màu : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Tà Phương Hà dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 60000đ. - 2500b
 Tên sách tiếng Anh: Detective Conan - Sunflowers of inferno
 T.2. - 2025. - 205 tr. : tranh vẽ s604340
2155. Thám tử lừng danh Conan - Học viện Cảnh sát = Wild police story : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Minh họa: Takahiro Arai ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
 T.1. - 2025. - 86 tr. : tranh vẽ s604568
2156. Thám tử lừng danh Conan - Học viện Cảnh sát = Wild police story : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Minh họa: Takahiro Arai ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
 T.2. - 2025. - 99 tr. : tranh vẽ s604569
2157. Thám tử lừng danh Conan: Hanzawa - Chàng hung thủ số nhỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Mayuko Kanba ; Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 3000b
 T.1. - 2025. - 163 tr. : tranh vẽ s604341
2158. Thám tử lừng danh Conan: Hanzawa - Chàng hung thủ số nhỏ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Tranh: Mayuko Kanba ; Ruyuha Kyouka dịch. - H. : Kim Đồng. - 18cm. - 25000đ. - 3000b
 T.7. - 2025. - 150 tr. : tranh vẽ s604342
2159. Thám tử lừng danh Conan: Hồ sơ tuyệt mật - Heiji Hattori & Kazuha Toyama : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi thiếu niên / Nguyên tác: Gosho Aoyama ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 105 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 120000đ. - 3000b s604209
2160. Thám tử Xeno và 7 căn phòng kín : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Nguyên tác: Kyouichi Nanatsuki ; Minh họa: Teppei Sugiyama ; Phương Hoa dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
 T.1. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604474
2161. Thám tử Xeno và 7 căn phòng kín : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Nguyên tác: Kyouichi Nanatsuki ; Minh họa: Teppei Sugiyama ; Phương Hoa dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b
 T.2. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604475
2162. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
 T.1. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604504
2163. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
 T.2: Người là... - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604505
2164. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b

- T.12: Các Thượng huyền tập hợp. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s604506
2165. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
- T.14: "Mu" trong Muichiro. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s604507
2166. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
- T.15: Bình minh dâng lên, mặt trời chiếu rọi. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604508
2167. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
- T.16: Bắt diệt. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s604509
2168. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
- T.17: Những người kẻ tặc. - 2025. - 185 tr. : tranh vẽ s604510
2169. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
- T.18: Kí ức trời dậy. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604511
2170. Thanh gươm diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Simirimi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 5000b
- T.23: Vượt qua tháng năm, sinh mệnh toả rạng. - 2025. - 224 tr. : tranh vẽ s604512
2171. Thanh gươm diệt quỷ - Sở tay Đội diệt quỷ : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Koyoharu Gotouge ; Mèo Xám dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 215 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 50000đ. - 7000b s604513
2172. Thánh hiệp sĩ nơi tận cùng thế giới : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 14+ / Mutsumi Okubashi ; Nguyên tác: Kanata Yanagino ; Itsuwa Rei dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 2000b
- T.9. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s604616
2173. Thất Tiểu Hoàng Thúc. Ván quan / Thất Tiểu Hoàng Thúc ; Ngọc Hoàng dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 174000đ. - 1000b
- Tên sách tiếng Trung: 问棺
- T.1. - 2025. - 477 tr. s603507
2174. Thất Tiểu Hoàng Thúc. Ván quan / Thất Tiểu Hoàng Thúc ; Ngọc Hoàng dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 174000đ. - 1000b
- Tên sách tiếng Trung: 问棺
- T.2. - 2025. - 430 tr. s603508
2175. The Phan Tóc Quẫu. Gửi cậu một cái ôm vì đã không bỏ cuộc = 送给不曾放弃的你一个拥抱 : Tản văn song ngữ Việt - Trung / The Phan Tóc Quẫu ; RX dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 204 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 79000đ. - 2000b
- Tên khác của tác giả: Trâm Phan s604907
2176. Thị trấn mèo : Truyện tranh / Nekomaki ; R.E.I dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 68000đ. - 3000b
- T.1. - 2025. - 175 tr. : tranh vẽ s604597
2177. Thị trấn mèo : Truyện tranh / Nekomaki ; R.E.I dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 68000đ. - 3000b

- T.2. - 2025. - 174 tr. : tranh vẽ s604598
2178. Thị trấn mèo : Truyện tranh / Nekomaki ; R.E.I dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 68000đ. - 3000b
- T.3. - 2025. - 174 tr. : tranh vẽ s604599
2179. Thị trấn mèo : Truyện tranh / Nekomaki ; R.E.I dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 68000đ. - 3000b
- T.4. - 2025. - 174 tr. : tranh vẽ s604600
2180. Thị trấn mèo : Truyện tranh / Nekomaki ; R.E.I dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 68000đ. - 3000b
- T.5. - 2025. - 174 tr. : tranh vẽ s604601
2181. Thị trấn mèo : Truyện tranh / Nekomaki ; R.E.I dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 68000đ. - 3000b
- T.6. - 2025. - 174 tr. : tranh màu s604602
2182. Thị trấn mèo : Truyện tranh / Nekomaki ; R.E.I dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 68000đ. - 3000b
- T.7. - 2025. - 172 tr. : tranh màu s604603
2183. Thị trấn mèo : Truyện tranh / Nekomaki ; R.E.I dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 68000đ. - 3000b
- T.8. - 2025. - 174 tr. : tranh màu s604604
2184. Thị trấn mèo : Truyện tranh / Nekomaki ; R.E.I dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 68000đ. - 3000b
- T.9. - 2025. - 170 tr. : tranh vẽ s604605
2185. Thiên quan tứ phúc : Truyện tranh : Bản hoạt hình chuyển thể từ tiểu thuyết cùng tên của tác giả Mặc Hương Đồng Khứu : 18+ / Chế tác: Bilibili ; Tổ Tổ dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 3000b
- Tên sách tiếng Trung: 天官赐福
- T.6. - 2025. - 267 tr. : tranh màu s603556
2186. Thiên sứ nhà bên : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Saekisan ; Chuyển thể: Suzu Juki ; Minh họa: Hanekoto, Wan Shibata ; Trần Trần dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b
- T.2. - 2025. - 183 tr. s604514
2187. Thiên sứ nhà bên : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Saekisan ; Chuyển thể: Suzu Juki ; Minh họa: Hanekoto, Wan Shibata ; Trần Trần dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 50000đ. - 2000b
- T.3. - 2025. - 174 tr. : tranh vẽ s604515
2188. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh họa: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4100b
- T.30. - 2025. - 180 tr. : tranh vẽ s604537
2189. Thiên thần diệt thế = Seraph of the end : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Takaya Kagami ; Minh họa: Yamato Yamamoto ; Ukatomai dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
- T.31. - 2025. - 180 tr. : tranh vẽ s604538

2190. Thỏ Bảy Màu và những người nghĩ nó là bạn : Truyện tranh / Huỳnh Thái Ngọc. - In lần thứ 14. - H. : Dân trí, 2025. - 155 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b s604881

2191. Thỏ con biết sẻ chia! : Truyện tranh : Dành cho nhi đồng / Cinders Mcleod ; Nguyễn Phương Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Thu chi vào ra, bé cũng rành nha!). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Give it! s604205

2192. Thỏ con kiếm tiền! : Truyện tranh : Dành cho nhi đồng / Cinders Mcleod ; Nguyễn Lan Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Thu chi vào ra, bé cũng rành nha!). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Earn it! s604202

2193. Thỏ con tiết kiệm! : Truyện tranh : Dành cho nhi đồng / Cinders Mcleod ; Nguyễn Phương Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Thu chi vào ra, bé cũng rành nha!). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Save it! s604204

2194. Thỏ con tiêu tiền! : Truyện tranh : Dành cho nhi đồng / Cinders Mcleod ; Nguyễn Lan Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Thu chi vào ra, bé cũng rành nha!). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Spend it! s604203

2195. Thỏ Nâu và Thỏ Trắng: Vui thật đấy nhi? : Truyện tranh / Viết: Quỳnh Trang ; Vẽ: Khanh Vũ. - H. : Dân trí, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Hộp hảo hức). - 79000đ. - 1500b s605630

2196. Thỏ và cáo / Elly-Ann van Luxemburg, Ina Klomp-Meijer ; Nguyễn Diệp Linh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 80 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 89000đ. - 1500b s605580

2197. Thời thơ ấu của các thiên tài : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Sin Ueng Seop ; Nguyệt Minh dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 60000đ. - 2000b

T.3: Những thiên tài yêu thích thám hiểm. - 2025. - 160 tr. : tranh màu s604025

2198. Thời thơ ấu của các thiên tài : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Sin Ueng Seop ; Nguyễn Kiều Oanh dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 60000đ. - 2000b

T.4: Những thiên tài thích quây phá. - 2025. - 161 tr. : tranh màu s604026

2199. Thời thơ ấu của các thiên tài : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Sin Ueng Seop ; Nguyễn Kiều Oanh dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 60000đ. - 2000b

T.5: Những thiên tài thông minh từ nhỏ. - 2025. - 161 tr. : tranh màu s604027

2200. Thư viện kỳ bí : Truyện tranh / Lê Sinh Hùng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 49 tr. : tranh màu ; 18x26 cm. - 89000đ. - 2000b s605027

2201. Tiệm sách cũ Suzuro = Suzuro old books : Truyện tranh : 18+ / Natsuo Ito ; Chu Tuyết Sa dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 178 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 89000đ. - 2000b s604732

2202. Tiểu Phong. Cây mận ngọt nhất Trái Đất từng đến vịnh Hạ Long : Tác phẩm dự Giải thưởng Văn học Kim Đồng lần thứ nhất 2023 - 2025 : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tiểu Phong. - H. : Kim Đồng, 2025. - 149 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 46000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Phạm Thị Thủy s604114

2203. Tinh tuyển những trang văn đoạt giải quốc gia : Từ năm 1955 đến hết năm 1999. Dừng chung cho khối THCS và THPT / Nguyễn Thành Huân s.t., b.s. - H : Dân trí, 2025. - 505 tr. ; 24 cm. - 238000đ. - 1000b s605541

2204. Tình yêu nhân vật phụ : Truyện tranh : 18+ / Akane Tamura ; Lục Thảo dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 3000b
T.3. - 2025. - 155 tr. : tranh vẽ s605117

2205. Tình yêu nhân vật phụ : Truyện tranh : 18+ / Akane Tamura ; Lục Thảo dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 2500b
T.4. - 2025. - 157 tr. : tranh vẽ s605118

2206. Tình yêu nhân vật phụ : Truyện tranh : 18+ / Akane Tamura ; Lục Thảo dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 2000b
T.5. - 2025. - 158 tr. : tranh vẽ s605119

2207. Tình yêu và đất nước : Thơ - Nhạc / Trần Tất Đỉnh, Lâm Thanh Bình, Dương Văn Linh... - H. : Lao động, 2025. - 171 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trung tâm Văn hoá Thành phố Hồ Chí Minh. CLB Thơ ca Thành phố Hồ Chí Minh s603930

2208. Tô điểm sắc màu : Truyện tranh : 18+ / Sorato ; Phong Linh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 210 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 96000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Fill in color s604883

2209. Tô Hoài. Cát bụi chân ai / Tô Hoài. - H. : Lao động, 2025. - 372 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 179000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Sen s603888

2210. Tô Hoài. Dế Mèn phiêu lưu ký / Tô Hoài. - H. : Dân trí, 2025. - 124 tr. ; 19 cm. - 27000đ. - 1900b s604928

2211. Tô Hoài. Dế Mèn phiêu lưu ký = Diary of a Cricket / Tô Hoài ; Đặng Thế Bình dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2025. - 293 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Sen s604034

2212. Tô Hoài. Kim Đồng / Tô Hoài. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2025. - 127 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Những anh hùng trẻ tuổi). - 30000đ. - 2000b s604269

2213. Tô Hoài. Những truyện hay viết cho thiếu nhi : Đám cưới chuột. Võ sĩ Bọ Ngựa. Dê và Lợn... / Tô Hoài. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2025. - 302 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Sen s604098

2214. Tô Hoài. Truyện Tây Bắc / Tô Hoài. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 225 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 50000đ. - 1500b s604270

2215. Tô Thành Trung. Kiếp phong trần / Tô Thành Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 190 tr. : ảnh ; 19 cm. - 99000đ. - 500b s604629

2216. Tôi muốn ở bên một người dịu dàng / Thought Catalog ; Uyên Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 136 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 85000đ. - 2000b
Tên sách nguyên bản: This is the love you deserve s604922

2217. Tôi thắng cấp một mình = Solo leveling : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Chugong ; Hoạ sĩ: Dubu ; Huyền Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 88000đ. - 5500b
T.19. - 2025. - 146 tr. : tranh vẽ s604163

2218. Tôi yêu nữ phản diện : Truyện tranh : 18+ / Inori ; Minh hoạ: Aonoshimo ; Luci dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 85000đ. - 2000b
T.5. - 2025. - 175 tr. : tranh vẽ s604967
2219. Tổng ôn Ngữ văn : Chương trình SGK mới... / Dung Vũ (ch.b.), Hà Thuỳ Linh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b
T.1. - 2024. - 293 tr. : minh hoạ s605357
2220. Tớ là mèo Pusheen : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Claire Belton ; Toto dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: The many lives of Pusheen the cat
T.2: Cuộc sống muôn màu của Pusheen. - 2025. - 177 tr. : tranh màu s604019
2221. Tớ muốn ăn tụy của cậu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Yoru Sumino ; Tranh truyện: Idumi Kirihara ; R.E.I dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 36000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 211 tr. : tranh vẽ s604455
2222. Tớ muốn ăn tụy của cậu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Nguyên tác: Yoru Sumino ; Tranh truyện: Idumi Kirihara ; R.E.I dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 36000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 221 tr. : tranh vẽ s604456
2223. Tớ thông minh, bạn cũng thế : Trí thông minh hiện sinh : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Chitra Astriana ; Minh hoạ: Sofya Kharisma ; Phạm Trang dịch. - H. : Lao động, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 38000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Balita Smart toddler: Baba appreciates differences s603926
2224. Tớ thông minh, bạn cũng thế: Trí thông minh không gian - thị giác : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Chitra Astriana ; Minh hoạ: Sofya Kharisma ; Phạm Trang dịch. - H. : Lao động, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 38000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Balita Smart toddler: Lili The Sharp Eyed s603925
2225. Tớ thông minh, bạn cũng thế: Trí thông minh ngôn ngữ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Chitra Astriana ; Minh hoạ: Sofya Kharisma ; Phạm Trang dịch. - H. : Lao động, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 38000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Balita Smart toddler: Lili is Good at Storytelling s603923
2226. Tớ thông minh, bạn cũng thế: Trí thông minh nội tâm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Chitra Astriana ; Minh hoạ: Sofya Kharisma ; Phạm Trang dịch. - H. : Lao động, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 38000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Balita Smart toddler: Baba Dares to Give Opinion s603924
2227. Tớ thông minh, bạn cũng thế: Trí thông minh thể chất - vận động : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Chitra Astriana ; Minh hoạ: Sofya Kharisma ; Phạm Trang dịch. - H. : Lao động, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 38000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Balita Smart toddler: Tata Enjoys Sport s603922
2228. Tớ thông minh, bạn cũng thế: Trí thông minh thiên nhiên : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Chitra Astriana ; Minh hoạ: Sofya Kharisma ; Phạm Trang dịch. - H. : Lao động, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 38000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Balita Smart toddler: Tata loves nature s603927

2229. Trái tim của dược sư kỳ lạ : Truyện tranh : 18+ / Nyaroro ; Takara dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 82000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 160 tr. : tranh vẽ s604840
2230. Trái tim của dược sư kỳ lạ : Truyện tranh : 18+ / Nyaroro ; Takara dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 82000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 208 tr. : tranh vẽ s604841
2231. Trăng chiều rực rỡ : Truyện tranh : 13+ / Mika Yamamori ; Hina dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 182 tr. : tranh vẽ s605102
2232. Trăng chiều rực rỡ : Truyện tranh : 13+ / Mika Yamamori ; Hina dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 163 tr. : tranh vẽ s605103
2233. Trăng chiều rực rỡ : Truyện tranh : 13+ / Mika Yamamori ; Hina dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.5. - 2025. - 163 tr. : tranh vẽ s605104
2234. Trăng chiều rực rỡ : Truyện tranh : 13+ / Mika Yamamori ; Hina dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.6. - 2025. - 164 tr. : tranh vẽ s605105
2235. Trần Bảo Định. Hương sắc thơ / Trần Bảo Định. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 263 tr. ; 20 cm. - 200000đ. - 300b s603480
2236. Trần Đăng Khoa. Góc sân và khoảng trời / Trần Đăng Khoa ; Tranh: Phan Hà. - Tái bản lần thứ 49. - H. : Kim Đồng, 2025. - 62 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thơ hay viết cho thiếu nhi). - 60000đ. - 3000b s604228
2237. Trần Đức Huyền. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy và học môn Ngữ văn : Dành cho giáo viên và học sinh : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Trần Đức Huyền, Tạ Hương Nhuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 224 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 115000đ. - 1500b s605753
2238. Trần Mạn Kỳ. Cầu thôn / Trần Mạn Kỳ ; Diệp Lạc Vô Ưu dịch. - H. : Lao động, 2025. - 483 tr. ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 狗村 s603881
2239. Trần Việt Quân. Bé yêu cuộc sống : Tập thơ Bụt và bé / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Thơ ca 3 gốc. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 63 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 65000đ. - 10000b s603717
2240. Trích dẫn tâm đắc, dẫn chứng thuyết phục / Nguyễn Thị Thuý Nga, Nhóm Đội tuyển học sinh giỏi Quốc gia môn Văn. - H. : Dân trí. - 12 cm. - 88000đ. - 30000b
Q.1: Nghị luận văn học. - 2025. - 255 tr. s604887
2241. Trích dẫn tâm đắc, dẫn chứng thuyết phục / Nguyễn Thị Thuý Nga, Nhóm Đội tuyển học sinh giỏi Quốc gia môn Văn. - H. : Dân trí. - 12 cm. - 88000đ. - 30000b
Q.2: Nghị luận xã hội. - 2025. - 231 tr. s604888
2242. Trịnh Hoài Đức. 100 bài thơ chữ Hán Trịnh Hoài Đức : Kỷ niệm 200 năm ngày mất Danh nhân văn hoá Trịnh Hoài Đức (1825-2025) / Đình Văn Tuấn dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 224 tr. ; 21 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hoà s603471

2243. Trịnh Thanh Phong. Đất khóc : Tiểu thuyết / Trịnh Thanh Phong. - H. : Dân trí, 2025. - 303 tr. ; 21 cm. - 133000đ. - 1000b s603577
2244. Trúc Dĩ. Khi anh chạy về phía em / Trúc Dĩ ; Lan Phương dịch. - H. : Lao động, 2025. - 507 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 2000b s603916
2245. Truyện ma sau 6 giờ : Truyện tranh : Truyện dành cho lứa tuổi 13+ / Lê Vũ Kiến Duy. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 159000đ. - 2300b
T.4. - 2025. - 301 tr. : tranh màu s603584
2246. Trương Vân. Truyện xưa bắt tận - Đông Phương bách quái / Kể: Trương Vân ; Vẽ: Miêu Cửu ; Ngư Châu dịch ; Lê Phối Thi h.đ. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 260000đ. - 1500b
T.1. - 2025. - 323 tr. : tranh màu s604186
2247. Trương Vân. Truyện xưa bắt tận - Đông Phương bách quái / Kể: Trương Vân ; Vẽ: Miêu Cửu ; Ngư Châu dịch : Lê Phối Thi h.đ. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 260000đ. - 1500b
T.2. - 2025. - 327 tr. : tranh màu s604187
2248. Trương Võ Đăng Khoa. Vừa sinh ra đời / Trương Võ Đăng Khoa. - H. : Lao động, 2025. - 265 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 149000đ. - 1000b s604776
2249. Trường Nhị. Hồ sơ tâm lý phạm tội / Trường Nhị ; Losedow dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 269000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 犯罪心理
T.1. - 2025. - 561 tr. s603601
2250. Trường Thi. Bao la dịu dàng : Vùng trời yêu thương luôn ôm lấy ta / Trường Thi. - H. : Thế giới, 2025. - 146 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 150000đ. - 100b
Tên thật tác giả: Võ Trường Thi s604685
2251. Trxx & Phạm. Bốn mùa thương em / Trxx & Phạm. - H. : Dân trí, 2025. - 153 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 89000đ. - 2000b s604873
2252. Tuyển tập Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Mugiwara Shintaro, Fujiko F. Fujio Pro. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 370 tr. : tranh vẽ s604444
2253. Tuyển tập Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Mugiwara Shintaro, Fujiko F. Fujio Pro. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 382 tr. : tranh vẽ s604445
2254. Tuyển tập Mầm non xanh biếc 2024 : Tác phẩm của trại viên Trại Bồi dưỡng sáng tác Hương Rừng năm 2024 / Bùi Nguyễn Ý An, Trương Đức Anh, Đinh Thị Ngọc Anh... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 156 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 200b s603399
2255. Tuyển tập những bài văn của học sinh giỏi quốc gia từ năm 2018 - 2024 : Dành cho học sinh THCS & THPT / S.t., b.s.: Phạm Hoàng Khánh Linh, Nguyễn Đoàn Thảo Trang. - H. : Dân trí, 2025. - 259 tr. : bìa ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b s603506
2256. Twain, Mark. Những cuộc phiêu lưu của Tom Sawyer = The adventures of Tom Sawyer / Mark Twain ; Lê Di dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 379 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kinh điển song ngữ). - 119000đ. - 3000b s603501
2257. Úm ba la hô biến ra "cô bạn" biết yêu : Truyện tranh : 18+ / Banjo Azusa ; Luci dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 160 tr. : tranh vẽ s604725

2258. Úm ba la hô biển ra "cô bạn" biết yêu : Truyện tranh : 18+ / Banjo Azusa ; Luci dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 156 tr. : tranh vẽ s604726
2259. Úm ba la hô biển ra "cô bạn" biết yêu : Truyện tranh : 18+ / Banjo Azusa ; Luci dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
T.3. - 2025. - 160 tr. : tranh vẽ s604727
2260. Úm ba la hô biển ra "cô bạn" biết yêu : Truyện tranh : 18+ / Banjo Azusa ; Luci dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
T.4. - 2025. - 160 tr. : tranh vẽ s604728
2261. Văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945 / Trần Quang Suyền, Lê Quang Hưng (ch.b.), Trịnh Thu Tiết... - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 611 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b s604016
2262. Vân Anh. Trăm tích thời gian : Thơ / Vân Anh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 111 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 300b s603380
2263. Vàng trắng đêm mưa : Truyện tranh : 18+ / Kuzushiro ; Viên Viên dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
T.4. - 2025. - 159 tr. : tranh vẽ s604836
2264. Vàng trắng đêm mưa : Truyện tranh : 18+ / Kuzushiro ; Viên Viên dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
T.5. - 2025. - 176 tr. : tranh vẽ s604837
2265. Vàng trắng đêm mưa : Truyện tranh : 18+ / Kuzushiro ; Viên Viên dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
T.6. - 2025. - 157 tr. : tranh vẽ s604838
2266. Vàng trắng đêm mưa : Truyện tranh : 18+ / Kuzushiro ; Viên Viên dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
T.7. - 2025. - 157 tr. : tranh vẽ s604839
2267. Verne, Jules. Hai vạn dặm dưới biển : Song ngữ = Twenty thousand leagues under the sea : Bilingual / Jules Verne ; Nguyễn Thuý Loan dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 503 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Pháp: Vingt mille lieues sous les mers s605610
2268. Verne, Jules. Hai vạn dặm dưới đáy biển / Jules Verne ; Ngân Di dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 183 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 76000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: 20,000 leagues under the sea s605591
2269. Verne, Jules. 80 ngày vòng quanh thế giới = Around the world in eighty days / Jules Verne ; Thuý Loan dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 419 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kinh điển song ngữ). - 119000đ. - 3000b s603503
2270. Vì sao tớ không nên sợ hãi? : Truyện tranh / Phí Mai ; Tranh: WOA Deliver Wow. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 49000đ. - 2000b s603542
2271. Vì sao tớ nên hoà đồng? : Truyện tranh / Phương Thư ; Tranh: WOA Deliver Wow. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 49000đ. - 2000b s603544
2272. Vì sao tớ nên khiêm tốn? : Truyện tranh / Phương Thư ; Tranh: WOA Deliver Wow. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 49000đ. - 2000b s603543

2273. Vị khách không mời : Truyện tranh : Dành cho tuổi 3+ / Maria Gianola ; Thanh Thoại dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Niềm vui mỗi ngày). - 40000đ. - 2000b s604241
2274. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.25. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s604556
2275. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 25000đ. - 4000b
T.26. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604557
2276. Vị thần lang thang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Adachitoka ; Ili Tenjou dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 3500b
T.27. - 2025. - 270 tr. : tranh vẽ s604558
2277. Vieru, Grigore. Chỉ có một trên đời : Dành cho lứa tuổi 6+ / Grigore Vieru, Platon Voronko, Nika Turbina ; Thuý Toàn dịch ; Minh hoạ: Mi Nguyễn... - H. : Kim Đồng, 2025. - 77 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b s604224
2278. Võ Quảng. Những truyện hay viết cho thiếu nhi : Ngày Tết của Trâu Xe. Những chiếc áo ấm. Trăng thức... / Võ Quảng. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 108 tr. ; 21 cm. - 35000đ. - 2000b s604097
2279. Võ Thị Thu Hương. Tựa vào thời gian : Tản văn / Võ Thị Thu Hương. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 226 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 200b s603377
2280. Vòng lặp mùa hè = Summer time render : Truyện tranh : 17+ / Yasuki Tanaka ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.1: Dạt bờ. - 2025. - 197 tr. : tranh vẽ s605099
2281. Vòng lặp mùa hè = Summer time render : Truyện tranh : 17+ / Yasuki Tanaka ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.2: Vòng xoáy. - 2025. - 168 tr. : tranh vẽ s605100
2282. Vòng lặp mùa hè = Summer time render : Truyện tranh : 17+ / Yasuki Tanaka ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 58000đ. - 8000b
T.7: To be/not to be. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s605101
2283. Vòng lặp mùa hè = Summer time render : Truyện tranh : 17+ / Yasuki Tanaka ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 58000đ. - 8000b
T.8: Lights, camera, action. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s604740
2284. Vòng lặp mùa hè = Summer time render : Truyện tranh : 17+ / Yasuki Tanaka ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 58000đ. - 8000b
T.9: Đối mặt. - 2025. - 178 tr. : tranh vẽ s604741
2285. Vội gì vội thế! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Maria Gianola ; Thanh Thoại dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Niềm vui mỗi ngày). - 40000đ. - 2000b s604234
2286. Vợ trong game của tôi là idol nổi tiếng ngoài đời : Truyện tranh / Anone ; Minh hoạ: Kanda Done ; Ngân Nhi dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 139000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Nhật: ネットゲの嫁が人気アイドルだった
T.4. - 2025. - 319 tr. : tranh vẽ s604867
2287. Vũ Công Chiến. Mũ rom đi học : Dành cho lứa tuổi 11+ / Vũ Công Chiến. - H. : Kim Đồng, 2025. - 269 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 1500b s604050

2288. Vũ Hùng. Những truyện hay viết cho thiếu nhi : Sao Sao. Các bạn của Đam Đam. Phía tây Trường Sơn. Ngày hè / Vũ Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 290 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 1500b s604099

2289. Vũ trụ hoảng loạn - Kỳ / Trúc Mai, Ròng Bay. - H. : Lao động, 2025. - 141 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 108000đ. - 2500b s604777

2290. Vườn cỏ tích sống tử tế - Cậu bé thông minh : Truyện tranh / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Tủ sách tinh hoa ; Minh họa: Hoàng Hương, Mỹ Ngọc. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 41 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 65000đ. - 10000b s603734

2291. Vườn cỏ tích sống tử tế - Cây tre trăm đốt : Truyện tranh / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Tủ sách tinh hoa ; Minh họa: Hoàng Hương, Mỹ Ngọc. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 41 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 65000đ. - 10000b s603736

2292. Vườn cỏ tích sống tử tế - Cô bé Quàng Khăn Đỏ : Truyện tranh / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Tủ sách tinh hoa ; Minh họa: Hoàng Hương, Mỹ Ngọc. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 37 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 65000đ. - 10000b s603737

2293. Vườn cỏ tích sống tử tế - Tấm Cám : Truyện tranh / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Tủ sách tinh hoa ; Minh họa: Hoàng Hương, Mỹ Ngọc. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 65000đ. - 10000b s603735

2294. Vườn đậu của giun : Truyện tranh : 6 - 10 tuổi / Lời: Nguyễn Trần Thiên Lộc ; Tranh: Tô Nỵ. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Từ những hạt mầm). - 13000đ. - 2000b s604029

2295. Vương quốc trời xanh Ariadne = Ariadne in the blue sky : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Norihiro Yagi ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 1600b

T.20. - 2025. - 181 tr. : tranh vẽ s604562

2296. Vương quốc trời xanh Ariadne = Ariadne in the blue sky : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Norihiro Yagi ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 1600b

T.21. - 2025. - 181 tr. : tranh vẽ s604563

2297. Vương quốc trời xanh Ariadne = Ariadne in the blue sky : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 17+ / Norihiro Yagi ; Tanpopo Team dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 1500b

T.22. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s604564

2298. Vương Trọng. Khi tác giả trở thành nhân vật : Chân dung văn học / Vương Trọng. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 837b s605514

2299. Wind breaker : Truyện tranh : 16+ / Satoru Nii ; Tatsuhiko dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b

T.14. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s605111

2300. Wind breaker : Truyện tranh : 16+ / Satoru Nii ; Tatsuhiko dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b

T.15. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s605112

2301. Wind breaker : Truyện tranh : 16+ / Satoru Nii ; Tatsuhiko dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b
T.16. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s605113
2302. World trigger : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Daisuke Ashihara ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2800b
T.21. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s604554
2303. World trigger : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Daisuke Ashihara ; Yoda dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 35000đ. - 2600b
T.22. - 2025. - 201 tr. : tranh vẽ s604446
2304. Xe chở nước đáng mến : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 6 / Lời: Mijika ; Tranh: Liuzi ; Mặc Sinh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe công trình). - 26000đ. - 2000b s604227
2305. Xe đỡ hàng nhỏ bé : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2 - 6 / Lời: Mijika ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 3000b s604166
2306. Xe đầu kéo được việc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 2 - 6 / Lời: Mijika ; Tranh: Tianying ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những chiếc xe hiệp sĩ). - 18000đ. - 3000b s604167
2307. Xe nâng cù khôi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 6 / Lời: Mijika ; Tranh: Liuzi ; Mặc Sinh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe công trình). - 26000đ. - 2000b s604226
2308. Xe tắc-xi nhanh nhẹn : Truyện tranh : 0 - 5 tuổi / Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 40 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Thế giới ô tô). - 40000đ. - 2000b s604267
2309. Xuân Quỳnh. Bầu trời trong quả trứng : Thơ / Xuân Quỳnh ; Tranh: Nguyễn Quang Toàn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 69 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Thơ hay viết cho thiếu nhi). - 60000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Xuân Quỳnh s604223
2310. Yako Ressha. Series Thần Xã Shinomiya: Lời nguyện trên núi / Yako Ressha ; Linh Bê dịch. - H. : Lao động, 2025. - 205 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b s603901
2311. Yotsuba&! : Truyện tranh / Azuma Kiyohiko ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 65000đ. - 6000b
T.14. - 2025. - 214 tr. : tranh vẽ s605097
2312. Your name : Truyện tranh / Nguyên tác: Shinkai Makoto ; Minh họa: Kotone Ranmaru ; Minh An dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 60000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 167 tr. : tranh vẽ s605087
2313. Your name : Truyện tranh / Nguyên tác: Shinkai Makoto ; Minh họa: Kotone Ranmaru ; Minh An dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 60000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 161 tr. : tranh vẽ s605088
2314. Your name : Truyện tranh / Nguyên tác: Shinkai Makoto ; Minh họa: Kotone Ranmaru ; Minh An dịch. - H. : Hồng Đức. - 18 cm. - 60000đ. - 1000b
T.3. - 2025. - 158 tr. : tranh vẽ s605089

2315. Yunan. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Con sẽ đạt điểm tối đa : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Yunan b.s. ; Hoà Vân dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 225 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (I will be better). - 58000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I can score 100 percent s604122

2316. Yunan. Những câu chuyện truyền cảm hứng - Con sẽ tự giác : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Yunan b.s. ; Hoà Vân dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 185 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (I will be better). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I can take care of myself s604146

LỊCH SỬ

2317. An Cương. Tiếng trống Mê Linh : Dành cho lứa tuổi 10+ / An Cương. - H. : Kim Đồng, 2025. - 117 tr. ; 21 cm. - (Ngàn năm sử Việt - Thời Bắc thuộc). - 40000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Lê Văn Lan s604046

2318. 300 câu hỏi môn Lịch sử : Chọn lọc - Trọng tâm - Hay thi. Ôn cấp tốc thi tốt nghiệp THPT / Vũ Phương Thảo. - H. : Lao động, 2025. - 199 tr. : bảng ; 16 cm. - 78000đ. - 20000b s604823

2319. Bác Hồ với Hà Tĩnh và Hà Tĩnh làm theo lời Bác : Sách tham khảo / B.s.: Nguyễn Trọng Tứ (ch.b.), Nguyễn Quang Ngọc, Trần Ánh Dương... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 282 tr. ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Trần Phú tỉnh Hà Tĩnh s605667

2320. Baloup, Clément. Chân Đăng - Phu mỏ người Việt ở tân thế giới : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Clément Baloup ; Hoàng Thanh Thủy dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 67 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Kí ức kiều bào). - 60000đ. - 2000b s604178

2321. Baloup, Clément. Lính thợ - Lao động Việt đến Pháp giữa thế chiến II : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 16+ / Clément Baloup, Pierre Daum ; Hoàng Thanh Thủy dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 55 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Kí ức kiều bào). - 60000đ. - 2000b s604180

2322. Bí kíp thủ khoa Lịch sử 12 / Đỗ Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 243 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 5000b s603623

2323. Buchanan, Sherry. Cửu Long Giang khói lửa: Kí hoạ và thơ (1964 - 1975) : Các bộ sưu tập của Hoạ sĩ, bộ sưu tập của Nhân chứng và bộ sưu tập của Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh : Dành cho lứa tuổi 11+ / Sherry Buchanan, Nam Anandaroopa Nguyen ; Phan Thanh Hảo dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 255 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 250000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 242-248 s604206

2324. Bùi Thị Xuân : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Phương Liên, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s604069

2325. Bùi Văn Tam. Phả tích dòng họ Bùi Văn - Giáp Nhì - Cao Phương - Nam Định / Bùi Văn Tam. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 307 tr. : ảnh ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng Gia tộc dòng họ Bùi Văn - Giáp Nhì - Cao Phương. - Phụ lục: tr. 243-304 s603715

2326. Cánh chim bắt tử - Câu chuyện về người phi công huyền thoại Nguyễn Văn Bảy / Chắp bút: Ban biên tập Waka. - H. : Thế giới, 2025. - 223 tr. ; 20 cm. - 147000đ. - 1000b s603637

2327. Chúa Tiên Nguyễn Hoàng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Phương Liên, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s604071
2328. Di sản văn hoá Nghệ An / B.s.: Phan Thị Anh, Trần Văn Hữu, Hồ Mạnh Hà... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 18x26 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Sở Văn hoá và Thể thao Nghệ An. - Tên sách ngoài bìa: Di sản văn hoá
T.4. - 2024. - 215 tr. : ảnh s604627
2329. Di tích - Địa điểm di tích lưu niệm Bác Hồ và gia đình Người ở Huế = Monuments and sites in commemoration of Uncle Ho and his family in Hue / B.s.: Lê Viết Xuân, Nguyễn Thị Thu Hà, Cao Huy Hùng... ; Lê Văn Thanh Long dịch. - Tái bản lần thứ 4 có sửa chữa, bổ sung. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 152 tr. : ảnh màu ; 19 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Bảo tàng Hồ Chí Minh thành phố Huế s604623
2330. Đất nước ngàn năm / Xuân Thu, Đoàn Minh Tuấn, Vũ Hùng... - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 259 tr. : tranh vẽ s604054
2331. Đất nước ngàn năm / Duy Lập, Văn Tống, Lê Tấn... - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 247 tr. : tranh vẽ s604055
2332. Đất và người Xuân Hoà / B.s.: Nguyễn Mạnh Tuyên (ch.b.), Nguyễn Đình Tá, Lê Em... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2025. - 271 tr., 28 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 800b
Thư mục: tr. 267 s603376
2333. Đình Văn Viễn. Phương Định - Đất và người / Đình Văn Viễn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 499 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 500b
Thư mục: tr. 261-264. - Phụ lục: tr. 265-499 s603733
2334. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT môn Lịch sử / Phạm Văn Khải, Nguyễn Hoàng Gia Phúc, Trần Đức Thắng, Đậu Đức Anh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 176 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 150000đ. - 3000b s605306
2335. Hà Ân. Quận He khởi nghĩa : Dành cho lứa tuổi 10+ / Hà Ân. - H. : Kim Đồng, 2025. - 334 tr. ; 21 cm. - (Ngàn năm sử Việt - Nhà Lê Trung Hưng). - 80000đ. - 1500b s604049
2336. "Hình ảnh miền Nam yêu quý ở trong trái tim tôi" / Phan Thị Hoài (ch.b.), Hồ Sĩ Hiệp, Hồ Thị Thu... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 291 tr. : ảnh ; 22 cm. - 195000đ. - 500b s603752
2337. Hoàng Công Khanh. Vua đen : Dành cho lứa tuổi 10+ / Hoàng Công Khanh. - H. : Kim Đồng, 2025. - 311 tr. ; 21 cm. - (Ngàn năm sử Việt - Thời Bắc thuộc). - 80000đ. - 1500b s604045
2338. Hoàng Thanh Đạm. Nguyễn Trường Tộ - Nhà tư tưởng cách tân : Dành cho lứa tuổi 10+ / Hoàng Thanh Đạm. - H. : Kim Đồng, 2025. - 301 tr. ; 21 cm. - (Ngàn năm sử Việt - Nhà Nguyễn). - 75000đ. - 1500b
Tên thật tác giả: Hoàng Nhật Tân s604044
2339. Hồ Chí Minh. Nam Bộ là thành đồng của Tổ quốc / Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 215 tr. ; 18 cm. - 58000đ. - 1500b s604636
2340. Hồ Chí Minh. Thư Bác Hồ gửi thiếu nhi / Minh hoạ: Lê Minh Hải. - H. : Kim Đồng, 2025. - 85 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 40000đ. - 2000b s604058

2341. Hồ Chí Minh. Thư Tết của Bác Hồ / Minh hoạ: Lê Minh Hải. - H. : Kim Đồng, 2025. - 88 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 40000đ. - 2000b s604057

2342. Hồ Ngọc Đăng. Quan điểm của Gia Long, Minh Mạng về xây dựng, quản lý đội ngũ quan lại và những vấn đề đặt ra ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Hồ Ngọc Đăng. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 212 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 100b
Thư mục: tr. 191-208 s603966

2343. Hướng dẫn luyện thi vào lớp 10 môn Lịch sử : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Trương Ngọc Thoi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 108 tr. : bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b s603998

2344. Kể chuyện Bác Hồ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / B.s.: Hoàng Nguyên Cát, Trần Hà, Lê Phương Liên ; Tranh: Hà Quang Phương. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng, 2025. - 54 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 70000đ. - 2000b
Thư mục đầu chính văn s604210

2345. Kiều Mai Sơn. Bác Hồ viết Tuyên ngôn Độc lập : Dành cho lứa tuổi 10+ / Kiều Mai Sơn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 142 tr. : ảnh ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 135-139. - Thư mục: tr. 140-142 s604291

2346. Kiều Mai Sơn. Những thiếu nhi bên Bác ngày ấy : Chuyện kể về những thiếu nhi được chụp ảnh cùng Bác Hồ / Kiều Mai Sơn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 78 tr. : ảnh ; 19 cm. - 26000đ. - 2000b s604285

2347. Kiều Mai Sơn. Suốt đời học Bác : Dành cho lứa tuổi 12+ / Ghi chép: Kiều Mai Sơn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 150 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 3000b s604292

2348. Kỷ yếu Những người con phường Thanh Hà hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến, bị địch bắt tù đầy. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 107 tr. : ảnh chân dung ; 20 cm. - 130b

ĐTTS ghi: Hội Từ yêu nước thành phố Hội An, Quảng Nam. Hội Từ yêu nước phường Thanh Hà. - Phụ lục: tr. 102-106 s603407

2349. Lê Minh Quốc. Chiến tướng Tôn Thất Thuyết : Dành cho lứa tuổi 10+ / Lê Minh Quốc. - H. : Kim Đồng, 2025. - 218 tr. ; 21 cm. - (Ngàn năm sử Việt - Nhà Nguyễn). - 60000đ. - 1500b s604048

2350. Lê Thánh Tông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Phương Liên, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s604072

2351. Lincoln : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng, 2025. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s604101

2352. Lương Thế Vinh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Anh Chi, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s604070

2353. Lý Nam Đế : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s604066

2354. Lý Thường Kiệt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Minh Hiếu, Tạ Huy Long.
- Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s604062
2355. Mahatma Gandhi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Oh Youngseok ; Tranh: Lee Jongwon ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 159 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 60000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Who? Mahatma Gandhi. - Phụ lục cuối chính văn s604103
2356. Mai Thúc Loan : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Anh Chi, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s604059
2357. Massie, Robert K. Peter Đại đế: Sự trỗi dậy của đế quốc Nga / Robert K. Massie ; Tôn Quang Toàn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 810 tr. ; 24 cm. - 389000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Peter the great s605623
2358. 100 kỳ quan thiên nhiên Việt Nam / Bách Khoa s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 199 tr. : ảnh ; 21 cm. - 82000đ. - 3000b s603770
2359. 12 chủ đề lịch sử chuyên sâu theo chương trình giáo dục phổ thông mới : Dành cho giảng dạy THPT; Ôn thi học sinh giỏi, đánh giá năng lực, tốt nghiệp THPT / Ch.b.: Ngô Thị Lan Hương, Dương Thị Huyền. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa bổ sung. - H. : Dân trí, 2025. - 316 tr. ; 19x27 cm. - 225000đ. - 5000b s605001
2360. Nguyễn Bá Ngọc : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Minh Hiếu ; Tranh: Lê Minh Hải. - H. : Kim Đồng, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Những anh hùng trẻ tuổi). - 35000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s604199
2361. Nguyễn Công Hào. Vang vọng Hoàng Vân / Nguyễn Công Hào. - H. : Lao động, 2025. - 212 tr. ; 24 cm. - 115000đ. - 500b s603918
2362. Nguyễn Đình Thống. Võ Thị Sáu con người và huyền thoại / Nguyễn Đình Thống. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 115 tr. : ảnh ; 21 cm. - 39000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s603489
2363. Nguyễn Minh Ngọc. Cho mùa xuân ở lại : Truyện về những người phụ nữ miền Nam kiên trung, bất khuất, nhân hậu và tài danh : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyễn Minh Ngọc. - H. : Kim Đồng, 2025. - 180 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b s604056
2364. Nguyễn Thị Ngọc Hải. Phạm Xuân Ẩn - Tên người như cuộc đời / Nguyễn Thị Ngọc Hải. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 320 tr. : ảnh ; 20 cm. - 120000đ. - 3000b s603487
2365. Nguyễn Thị Thanh Hoa. Những câu chuyện lịch sử Việt Nam / Nguyễn Thị Thanh Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 151 tr. : ảnh ; 24 cm. - 150000đ. - 500b
Thư mục: tr. 150-151 s605522
2366. Những nhà bác học nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam / Bách Khoa s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 195 tr. ; 21 cm. - 82000đ. - 3000b s603758
2367. Ninh Bình - Di tích và danh thắng / Ảnh: Ninh Mạnh Thắng... - S.l. : S.n., 2025. - 76 tr. : ảnh màu ; 15x21 cm. - 1000b

- ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Ninh Bình. Ban Tuyên giáo và Dân vận s604294
2368. Nông Thị Trung. Những ngày sống gần Bác / Kẽ: Nông Thị Trung ; Ghi: Phùng Lê, Hoàng Hải. - H. : Kim Đồng, 2025. - 119 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 1500b s604284
2369. Obama, Michelle. Chết Michelle = Becoming / Michelle Obama ; Lê Duy Khương dịch ; Trần Hưng Việt h.đ. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 502 tr., 16 tr. ảnh ; 24 cm. - 300000đ. - 1500b s603494
2370. P.H.A.O - Lịch sử : Ôn thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Đậu Đức Anh, Trần Đức Thắng. - H. : Dân trí, 2025. - 103 tr. : tranh vẽ ; 13 cm. - 65000đ. - 3000b s604833
2371. Phạm Ngũ Lão : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Anh Chi, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s604068
2372. Phạm Quỳnh. Một tháng ở Nam Kỳ / Phạm Quỳnh. - H. : Thế giới, 2025. - 170 tr. : ảnh ; 21 cm. - 99000đ. - 1500b s603652
2373. Phạm Thị Xuân Ngọc. Giáo trình Đất nước Trung Quốc học = 中国概况 / Phạm Thị Xuân Ngọc. - H. : Công Thương, 2025. - 73 tr. : ảnh, bảng ; 29 cm. - 80000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Trung - Nhật s605141
2374. Phạm Văn Hoàng. Long Khánh tôi yêu / Phạm Văn Hoàng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 421 tr. ; 21 cm. - 500b
Bút danh tác giả: Hoàng Long s603470
2375. Phan Khánh. Người đào kênh Vĩnh Tế : Dành cho lứa tuổi 10+ / Phan Khánh. - H. : Kim Đồng, 2025. - 138 tr. ; 21 cm. - (Ngàn năm sử Việt - Nhà Nguyễn). - 40000đ. - 1500b s604047
2376. Phan Khoang. Việt sử: Xứ Đàng Trong (1558 - 1777) : Cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam / Phan Khoang. - In lần thứ 3. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 539 tr. : ảnh ; 23 cm. - 299000đ. - 1000b
Phụ lục ảnh: tr. 519-528 s603402
2377. Pomonti, Jean Claude. Một người Việt trầm lặng = Un Vietnamien bien tranquille : Phạm Xuân Ẩn điệp viên thách thức nước Mỹ! / Jean Claude Pomonti ; Nguyễn Văn Sự dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 203 tr. : ảnh ; 21 cm. - 92000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 202-203 s603486
2378. Quang Trung : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Phương Liên, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s604067
2379. Tài liệu học xoá mù chữ Lịch sử và Địa lí - Kì 4 / Đào Ngọc Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Thủy, Bùi Việt Hùng, Nguyễn Trọng Đức. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 103 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 54000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s605303
2380. Tài liệu học xoá mù chữ Lịch sử và Địa lí - Kì 5 / Đào Ngọc Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Thủy, Bùi Việt Hùng, Nguyễn Trọng Đức. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 82 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 45000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s605304

2381. Tam Thái. Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh: Đổi thay qua những khung hình (1975 - 2025) / Tam Thái. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 268 tr. : ảnh màu ; 23 cm. - 350000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phan Tam Thái s603440

2382. Thành phố Hồ Chí Minh 50 sự kiện tiêu biểu (1975 - 2025) / Hà Minh Hồng (ch.b.), Võ Văn Sen, Lưu Văn Quyết... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 261 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 256-261 s604011

2383. Thân Thị Hạnh. Tư tưởng trọng dụng nhân tài trong lịch sử Việt Nam (thế kỉ X - XV) : Sách chuyên khảo / Thân Thị Hạnh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 255 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Triết học). - 160000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 237-242. - Thư mục: tr. 243-252 s605490

2384. Thiền sư Huyền Quang : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Huyền Trang, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s604060

2385. Thiền sư Vạn Hạnh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hiếu Minh, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s604064

2386. Thời niên thiếu của Bác Hồ ở Huế : Truyện tranh = The childhood of Ho Chi Minh in Hue : Comics / Lời: Hoàng Trọng Từ ; Tranh: Phạm Lập ; Xuân Dung dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 40 tr. : tranh màu ; 19x21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bảo tàng Hồ Chí Minh thành phố Huế s604624

2387. Tổng ôn toàn diện môn Lịch sử : Luyện thi tốt nghiệp THPT, Đại học và học sinh giỏi... / Tạ Quang Quyết. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 421 tr. : bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b s603365

2388. Trần Đức Huyền. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy và học môn Lịch sử : Dành cho giáo viên và học sinh : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Trần Đức Huyền, Nguyễn Thị Thuỳ Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 136 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 70000đ. - 1500b

Thư mục cuối mỗi chương s603824

2389. Trần Nhật Duật : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Phương Liên, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s604073

2390. Trần Quốc Toàn : Theo truyện Lá cờ thêu sáu chữ vàng của Nguyễn Huy Tưởng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Huy Thắng, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 28 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s604061

2391. Trần Việt Nhân. Hồn thiêng sông núi : Huyền sử về Phật hoàng Trần Nhân Tông / Trần Việt Nhân. - H. : Thế giới, 2025. - 197 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 235000đ. - 1000b s604684

2392. Trevor-Roper, H. R. Những ngày cuối cùng của Hitler / H. R. Trevor-Roper ; Lê Thành dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 278 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b s603759

2393. Triệu Việt Vương : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Việt Hà, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s604065

2394. Trưởng thành cùng vĩ nhân: Abraham Lincoln / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Mỹ Dung, Hiền Diệu... ; Vẽ: Thế Vinh... - Tái bản lần 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 79 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 60000đ. - 10000b s603750

2395. Trưởng thành cùng vĩ nhân: Benjamin - Washington / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Mỹ Dung, Hiền Diệu... ; Vẽ: Thế Vinh... - Tái bản lần 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 79 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 60000đ. - 10000b s603746

2396. Từ làng Sen : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Truyện: Sơn Tùng ; Tranh: Lê Lam. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 35000đ. - 2000b s604201

2397. Vũ Kỳ. Bác Hồ viết di chúc và di chúc của Bác Hồ : Hồi kí : Dành cho lứa tuổi 11+ / Vũ Kỳ ; Thế Kỷ ghi. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2025. - 158 tr. ; 19 cm. - 55000đ. - 2000b s604314

2398. Vũ Kỳ. Thư kí Bác Hồ kể chuyện / Vũ Kỳ. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Kim Đồng, 2025. - 206 tr. : ảnh ; 19 cm. - 50000đ. - 3000b s604290

2399. Vũ Ngọc Tiến. Giao Châu tụ nghĩa : Dành cho lứa tuổi 10+ / Vũ Ngọc Tiến. - H. : Kim Đồng, 2025. - 184 tr. ; 21 cm. - (Ngàn năm sử Việt - Thời Bắc thuộc). - 50000đ. - 1500b s604043

2400. Yết Kiêu - Dã Tượng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hà Ân, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s604063

ĐỊA LÝ VÀ DU HÀNH

2401. Argentina : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s604310

2402. 300 câu hỏi môn Địa lí : Chọn lọc - Trọng tâm - Hay thi. Ôn cấp tốc thi tốt nghiệp THPT / Sùng A Cải. - H. : Lao động, 2025. - 183 tr. : bảng ; 16 cm. - 78000đ. - 20000b s604821

2403. Bhutan : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s604312

2404. Bồ Đào Nha : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s604313

2405. Clemenceau, Thibault. Từ nhà anh về nhà em : Hành trình 16.000 km đạp xe xuyên Âu - Á của cặp đôi Pháp - Việt / Thibault Clemenceau ; Lại Thị Thu Hiền dịch ; H.đ.: Huy Toàn, Khánh Nguyên. - H. : Kim Đồng, 2025. - 395 tr. : ảnh, bản đồ ; 24 cm. - 150000đ. - 2000b s604181

2406. Đài Loan : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - H. : Kim Đồng, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s604311

2407. Đặng Văn Phan. Giáo trình Địa lý du lịch Việt Nam / Đặng Văn Phan (ch.b.), Đinh Thị Bích Châu, Nguyễn Thành Phước. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - iii, 114 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 250000đ. - 100b

Thư mục: tr. 114 s603391

2408. Đề kiểm tra, đánh giá Địa lí 7 : Theo Chương trình GDPT mới. Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Đoàn Xuân Tú. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 168 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 75000đ. - 1000b s605495

2409. Lào : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Tuấn Huỳnh ; Vẽ: Nguyễn Hào. - H. : Kim Đồng, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s604309

2410. Nam Cánh Cam. Một số bài chào đoàn và trò chuyện của hướng dẫn viên du lịch / Nam Cánh Cam. - H. : Hồng Đức, 2025. - 252 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Lê Hoài Nam s603792

2411. Quiz! Khoa học kì thú: Nam Cực - Bắc Cực : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Shin Hye Young ; Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 197 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Bỏ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식20: 남극 - 북극 s604158

2412. Tâm Bùi. Bụi đường tuổi trẻ / Tâm Bùi. - H. : Dân trí, 2025. - 221 tr. : ảnh ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 197-212 s603578

2413. Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí 6 - Phần Địa lí : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 / Nguyễn Kim Hồng, Đào Ngọc Hùng (ch.b.), Nguyễn Minh Đức... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 32 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 39000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 32 s605418

2414. Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí 6 - Phần Lịch sử : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 / Lê Hồng Sơn (ch.b.), Phạm Văn Đức, Trần Minh Hiếu, Nguyễn Đức Hiền. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 32 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 36000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 32 s605417

2415. Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí 7 - Phần Địa lí : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 / Nguyễn Kim Hồng, Đào Ngọc Hùng (ch.b.), Nguyễn Minh Đức... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 32 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 38000đ. - 8000b

Thư mục: tr. 32 s605170

2416. Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí 7 - Phần Lịch sử : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 / Lê Hồng Sơn (ch.b.), Phạm Văn Đức, Trần Minh Hiếu, Nguyễn Đức Hiền. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 32 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 37000đ. - 5000b s605169

2417. Trần Đức Huyền. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy và học môn Địa lí : Dành cho giáo viên và học sinh : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Trần Đức Huyền, Nguyễn Thị Như Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 122 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 65000đ. - 1500b s603979

2418. Vĩnh Thông. An Giang núi rộng sông dài / Vĩnh Thông. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Tri thức, 2025. - 180 tr. : ảnh, bản đồ ; 19 cm. - 100000đ. - 500b

Thư mục: tr. 180 s604658

2419. Vũ Hải Trường. Cuba - Đi lạc trong vòng tay thân ái / Vũ Hải Trường. - H. : Thế giới, 2025. - 211 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b s603639